

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO
(1930 – 2020)

P. Trần Hưng Đạo, tháng 11/2024

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

Chỉ đạo biên soạn

Trưởng ban

NGUYỄN TẤN NGỌC

Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường

Phó ban

TRẦN THỊ HỒNG PHƯỢNG

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

ĐẶNG NGỌC THANH

Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

Các thành viên

TRƯƠNG QUANG LÂM

NGUYỄN MẠNH HÙNG

VÕ HỒNG THANH

HUỲNH TẤN THỊNH

VÕ THANH HÙNG

Chỉnh biên và biên soạn

Ths. LÊ VĂN PHƯƠNG

LỜI NÓI ĐẦU

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tháng 3/1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trên địa bàn tỉnh lỵ Quảng Ngãi đã hình thành các chi bộ cộng sản, trong đó có Chi bộ Chánh Lộ được thành lập vào tháng 4/1930. Đây là chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng ở xã Chánh Lộ, trong đó địa bàn Bắc Lộ phường (phường Trần Hưng Đạo ngày nay). Trong thời kỳ 1930 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường đã tích cực tham gia các phong trào cách mạng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Từ năm 1945 đến năm 1954, Bắc Lộ phường là vùng tự do, nhưng thường xuyên bị địch đánh phá. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn đã hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ, đó là xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh và tích cực chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần đưa cuộc kháng chiến từng bước đi đến thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), với đặc điểm là vùng nội thị, khu vực Bắc Lộ phường bị địch quản lý, kìm kẹp hết sức chặt chẽ. Vượt lên những khó khăn, gian khổ và hy sinh, cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước trên địa bàn đã kiên trì trụ bám ở các khu phố, cụm dân cư để xây dựng cơ sở cách mạng; giữ vững đường dây liên lạc từ nội thị ra vùng giải phóng và ngược lại; che chở, nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ, các đội công tác; hỗ

trợ và tham gia các đợt tấn công vào sào huyệt của địch; tham gia đấu tranh binh địch vận..., góp phần quan trọng đối với sự thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975.

Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng, Chi bộ khu phố Bắc Lộ được thành lập, sau đó đổi tên thành Chi bộ phường Trần Hưng Đạo. Đến năm 1978, Chi bộ phường Trần Hưng Đạo được nâng lên thành Đảng bộ phường, trực thuộc Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, nhân dân trên địa bàn ra sức thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy truyền thống cách mạng của thế hệ đi trước, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, đoàn kết, nỗ lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, bài trừ các tệ nạn xã hội, khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và tham gia bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, từ năm 1986 đến nay, thực hiện đường lối đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, kinh tế - xã hội của phường ngày càng phát triển mạnh mẽ, kết cấu hạ tầng được đầu tư khang trang, hiện đại, đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể, quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc, góp phần cùng với nhân dân cả nước từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trải qua 90 năm (1930 - 2020) đấu tranh giành, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Trần Hưng Đạo luôn một lòng trung thành với Đảng và Bác Hồ, cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, anh dũng, ngoan cường trong đấu tranh cách mạng, giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Do đó, việc nghiên cứu, biên soạn, xuất bản tập sách lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết,

nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Để ghi nhận công lao to lớn của Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, Ban Chấp hành Đảng bộ phường các nhiệm kỳ trước đã chỉ đạo sưu tầm, biên soạn và xuất bản tập sách “*Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2005)*” vào tháng 3/2015. Sau khi được phát hành, tập sách đã được cán bộ, đảng viên và nhân dân phường, nhất là những cán bộ, đảng viên từng tham gia phong trào cách mạng trên địa bàn phường qua các thời kỳ khen ngợi và nhiệt liệt hoan nghênh. Tập sách trở thành tài liệu quý, góp phần giáo dục truyền thống, bồi dưỡng ý chí, tình cảm và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ phường cũng nhận được nhiều ý kiến phản hồi về một số nhân vật, sự kiện, địa danh lịch sử... chưa thật chuẩn xác, hoặc còn thiếu cần phải bổ sung.

Thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 24/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, Công văn số 1889-CV/TU ngày 17/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi về tiếp tục nâng cao chất lượng biên soạn, tuyên truyền tập sách lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống ngành và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo khóa XIV đã chỉ đạo nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, chỉnh biên, biên soạn tập sách “*Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2020)*”.

Tập sách “*Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2020)*” được biên soạn có hệ thống, khách quan, khoa học trên cơ sở chỉnh biên, có sửa đổi, bổ sung từ tập sách *Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2005)* và viết tiếp giai đoạn 2005 -

2020 nên có nội dung phong phú, cung cấp những tư liệu quý báu, những sự kiện, nhân vật tiêu biểu cho truyền thống yêu nước, ý chí đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo trong suốt 90 năm (1930 - 2020). Sau khi được chỉnh biên và biên soạn mới, tập sách được bố cục thành 7 chương và các phần mở đầu, kết luận, phụ lục.

Sau một thời gian nghiên cứu, sưu tầm, xác minh tư liệu, chỉnh biên, biên soạn, tổ chức hội thảo, góp ý, chỉnh sửa, bổ sung, đến nay tập sách “*Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2020)*” đã hoàn thành. Trong quá trình nghiên cứu, chỉnh biên, biên soạn và xuất bản tập sách này, Ban Chấp hành Đảng bộ phường xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan; sự cung cấp tư liệu và đóng góp ý kiến của các đồng chí lão thành cách mạng, nguyên lãnh đạo chủ chốt của phường qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử từng chiến đấu, công tác trên địa bàn phường... Tuy đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, nghiên cứu tư liệu, chỉnh biên, biên soạn nhưng nội dung tập sách chắc chắn vẫn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, Ban Chấp hành Đảng bộ phường kính mong nhận được các ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong và ngoài địa bàn phường để khi tái bản lần sau, nội dung tập sách được hoàn thiện hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường trân trọng giới thiệu tập sách “*Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2020)*” với đồng bào, đồng chí và bạn đọc gần xa.

Trân trọng cảm ơn!

**BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO**

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO

1. Khái quát lịch sử hình thành và điều kiện tự nhiên

Trong quá trình mở mang bờ cõi về phía Nam, năm 1402, Hồ Quý Ly đã sáp nhập vùng đất Chiêm Động và Cổ Lũy vào lãnh thổ nước Đại Ngu. Nhà Hồ đổi tên hai vùng đất này thành lộ Thăng Hoa, gồm bốn châu: châu Thăng, châu Hoa, châu Tư và châu Nghĩa¹. Trong đó, châu Nghĩa được chia làm ba huyện Nghĩa Thuận, Nga Bôi và Cẩm Khê². Vùng đất phường Trần Hưng Đạo thuộc huyện Nghĩa Thuận.

Năm 1471, vua Lê Thánh Tông tiếp tục mở mang bờ cõi nước Đại Việt về phía Nam đến đèo Cù Mông (giáp tỉnh Phú Yên), trên vùng đất thuộc lộ Thăng Hoa và vùng đất mới mở rộng, nhà vua cho thành lập đạo thừa tuyên Quảng Nam (đây là đơn vị hành chính thứ 13 của nước Đại Việt). Đạo thừa tuyên này được chia thành 3 phủ, 9 huyện, đó là: phủ Thăng Hoa (tương đương với Quảng Nam - Đà Nẵng), phủ Tư Nghĩa (tương đương Quảng Ngãi), phủ Hoài Nhân (tương đương Bình Định). Phủ Tư Nghĩa được chia làm 3 huyện là

¹. Châu Thăng và châu Hoa tương đương tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Châu Tư và châu Nghĩa tương đương với tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

². Nguyễn Đình Đầu: *Nghiên cứu địa bạ Triều Nguyễn - Quảng Ngãi*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM, 2010, tr. 56.

Bình Sơn, Mộ Hoa, Nghĩa Giang. Vùng đất phường Trần Hưng Đạo thuộc huyện Nghĩa Giang.

Năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng đổi thừa tuyên Quảng Nam thành dinh Quảng Nam, đổi phủ Tư Nghĩa thành phủ Quảng Nghĩa. Như vậy, địa danh Quảng Nghĩa (hay Quảng Ngãi) xuất hiện từ đó cho đến ngày nay. Phủ Quảng Nghĩa dưới thời các chúa Nguyễn được chia thành ba huyện là Bình Sơn, Chương Nghĩa và Mộ Hoa. Vùng đất phường Trần Hưng Đạo thuộc huyện Chương Nghĩa. Thời Tây Sơn, Nguyễn Nhạc đổi tên phủ Quảng Nghĩa thành phủ Hòa Nghĩa.

Sau khi lên ngôi, vua Gia Long cho đổi tên phủ Hòa Nghĩa thành dinh Quảng Nghĩa. Tiếp đó, nhà vua cho đổi tên dinh Quảng Nghĩa thành trấn Quảng Nghĩa³. Trấn Quảng Nghĩa có 1 phủ duy nhất là phủ Tư Nghĩa, gồm 3 huyện Bình Sơn, Chương Nghĩa và Mộ Hoa. Dưới thời vua Gia Long, vùng đất phường Trần Hưng Đạo thuộc xã Cù Môn, tổng Trung, huyện Chương Nghĩa.

Năm 1832, vua Minh Mạng đổi tên trấn Quảng Nghĩa thành tỉnh Quảng Nghĩa; đổi xã Cù Môn thành xã Chánh Môn. Đến thời vua Đồng Khánh đã cho đổi xã Chánh Môn thành xã Chánh Lộ. Ở trung tâm xã Chánh Lộ được gọi là Chánh Lộ phố, gồm 2 phường là Bắc Lộ phường và Nam Lộ phường (sau phát triển thêm Thu Lộ phường). Chánh Lộ phố chính là địa bàn trung tâm của thành phố Quảng Ngãi hiện nay, Bắc Lộ phường (phường Trần Hưng Đạo hiện nay), Nam Lộ phường (phường Nguyễn Nghiêm hiện nay), còn Thu Lộ phường (phường Trần Phú hiện nay). Như vậy, từ giữa thế kỷ XIX, địa bàn phường Trần Hưng Đạo tương đương địa bàn Bắc Lộ phường, thuộc Chánh Lộ phố, xã Chánh Lộ, tổng Nghĩa Điền, huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng đổi phủ Tư Nghĩa thành huyện Tư Nghĩa, xã

³. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục*, tập I, Nxb Giáo dục, tr.733.

Chánh Lộ hợp nhất với xã Ngọc Áng thành xã Nghĩa Lộ, trực thuộc huyện Tư Nghĩa. Trên cơ sở 3 phường nội thị (Bắc Lộ phường, Nam Lộ phường, Thu Lộ phường), chính quyền cách mạng đã thành lập thị xã Quảng Ngãi.

Cuối năm 1947, thị xã Quảng Ngãi sáp nhập vào xã Nghĩa Lộ, trực thuộc sự quản lý của huyện Tư Nghĩa. Xã Nghĩa Lộ lúc bấy giờ gồm có 5 thôn. Thôn 1 gồm các xóm: Lâm Quý (Ngọc Áng), Tịch Điền, Phú Hoà Trung; thôn 2 gồm các xóm: Chợ Cũ, Tàu Tượng, Thạch Bích, Chòi Dầu, Gò Trầy; thôn 3 gồm các xóm: Phú Yên 1, Phú Yên 2, Phú Yên 3, Gò Gai; thôn 4 gồm các xóm: Phú Mỹ Thượng, Phú Mỹ Hạ, Phú Mỹ Trung; thôn 5 gồm các xóm: Quán Đàng, Gò Nại, Gò Hồng, La Tá. Vùng đất phường Trần Hưng Đạo tương đương khu vực Chợ Cũ, thôn 2, xã Nghĩa Lộ.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết (1954), đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Chính quyền Sài Gòn đổi đơn vị huyện dưới thời cách mạng thành quận, dưới quận là xã. Quận Tư Nghĩa bao gồm cả thị xã Quảng Ngãi chia thành 14 xã: Tư Quang, Tư Thành, Tư Duy, Tư An, Tư Bình, Tư Nguyên, Tư Hiền, Tư Chánh, Tư Lương, Tư Phước, Tư Mỹ, Tư Thịnh, Tư Thuận, Tư Hòa⁴. Chính quyền Sài Gòn còn lập xã Cẩm Thành trực thuộc tỉnh. Xã Cẩm Thành được chia thành 4 ấp: Bắc Môn, Bắc Lộ, Nam Lộ, Thu Lộ. Vùng đất phường Trần Hưng Đạo tương đương ấp Bắc Lộ, xã Cẩm Thành. Theo số liệu của chính quyền Sài Gòn, vào khoảng giữa năm 1962, ấp Bắc Lộ có khoảng 2.432 người, với 535 hộ gia đình.

Tháng 5/1965, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã quyết định thành lập lại đơn vị hành chính thị xã Quảng Ngãi (trực thuộc tỉnh) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo phong trào đấu tranh trong đô thị. Do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, từ cuối

⁴. Việt Nam Cộng hòa: *Địa phương chí tỉnh Quảng Ngãi*, Lưu tại Thư viện tỉnh Quảng Ngãi, tr. 21.

năm 1966 đến đầu năm 1968, thị xã Quảng Ngãi không ngừng mở rộng địa giới. Đến năm 1968, thị xã Quảng Ngãi bao gồm 4 ấp nội thị, toàn bộ xã Nghĩa Lộ (địch gọi là xã Tư Chánh), xã Nghĩa Điền (địch gọi là xã Tư Quang), xã Nghĩa Đông (địch gọi là xã Tư Bình) và thôn Đông Dương (xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh)⁵. Đồng thời, Tỉnh ủy thống nhất cho thay đổi mật danh các đơn vị hành chính để tiện chỉ đạo hoạt động. Các ấp nội thị thì đặt mật danh A. Các thôn, xóm vùng ven thì đặt mật danh B. Địa bàn ấp Bắc Lộ được ký hiệu là A1.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền cách mạng đổi các ấp dưới thời chính quyền Sài Gòn thành phường, ấp Bắc Môn đổi thành phường Lê Hồng Phong; ấp Bắc Lộ đổi thành phường Trần Hưng Đạo; ấp Nam Lộ đổi thành phường Nguyễn Nghiêm và ấp Thu Lộ đổi thành phường Trần Phú. Đồng thời lấy lại tên các xã trong thời kháng chiến chống Pháp như: xã Nghĩa Lộ (xã Tư Chánh thời chính quyền Sài Gòn), xã Nghĩa Đông (xã Tư Bình thời chính quyền Sài Gòn), Nghĩa Điền (xã Tư Quang thời chính quyền Sài Gòn)...

Tháng 12/1975, thực hiện Nghị quyết của Khu ủy khu V, tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định hợp nhất thành tỉnh Nghĩa Bình. Ngày 12/2/1976, thị xã Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa hợp nhất thành thị xã Quảng Nghĩa, với 17 phường, xã (4 phường và 13 xã), trong đó có phường Trần Hưng Đạo. Thực hiện Quyết định số 41-HĐBT ngày 24/8/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc tách thị xã Quảng Nghĩa thành thị xã Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa, kể từ năm 1982, hai đơn vị hành chính này hoạt động riêng. Sau khi tái lập, thị xã Quảng Ngãi có 8 đơn vị phường, xã (4 phường và 4 xã), trong đó có phường Trần Hưng Đạo. Năm 2005, thị xã Quảng Ngãi trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, với 8 phường và 2 xã. Năm 2013, thành phố Quảng Ngãi mở rộng địa giới hành chính, tăng lên

⁵ Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sdd, tr. 210.

9 phường và 14 xã, phường Trần Hưng Đạo vẫn là một trong những đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Quảng Ngãi.

Thực Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, phường Trần Hưng Đạo đã sắp xếp, sáp nhập 18 tổ dân phố cũ thành 5 tổ dân phố mới. Theo đó, sáp nhập 4 Tổ dân phố 1, 2, 3, 4 thành Tổ dân phố 1; sáp nhập 4 Tổ dân phố 5, 6, 7, 8 thành Tổ dân phố 2; sáp nhập 3 Tổ dân phố 9, 10, 11 thành Tổ dân phố 3; sáp nhập 03 Tổ dân phố 12, 13, 16 thành Tổ dân phố 4 và sáp nhập 04 Tổ dân phố 14, 15, 17, 18 thành Tổ dân phố 5. Theo thống kê, toàn phường có 2.711 hộ dân với 12.784 nhân khẩu⁶.

Như vậy, tính đến năm 2020, đơn vị hành chính phường Trần Hưng Đạo chỉ mới xuất hiện được 45 năm, nhưng các thế hệ con người ở vùng đất này đã có lịch sử hơn 600 năm, họ đã chứng kiến biết bao thăng trầm của quê hương, nối tiếp nhau lao động, sản xuất, chiến đấu để bảo vệ, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Về điều kiện tự nhiên, phường Trần Hưng Đạo có tọa độ 15⁰07 độ vĩ bắc, 108⁰48 độ kinh đông. Địa giới hành chính của phường: phía Bắc và phía Đông giáp phường Lê Hồng Phong, phía Nam giáp phường Nguyễn Nghiêm và phía Tây giáp phường Trần Phú. Tổng diện tích tự nhiên trong địa giới hành chính là 52,52 ha. Địa bàn phường nằm ở vị trí địa lý trung tâm của tỉnh Quảng Ngãi, cách các địa giới tỉnh trong vòng bán kính 40 - 70km, cách các huyện lỵ trong tỉnh từ 5 - 50km. Nằm trên các tuyến đường giao thông huyết mạch của đất nước như Quốc lộ 1A (cách Thủ đô Hà

⁶. Sau khi sáp nhập, Tổ dân phố 1 có 15,68 ha diện tích tự nhiên, dân số là 562 hộ với 2.511 nhân khẩu; Tổ dân phố 2 có 6,88 ha diện tích tự nhiên, dân số là 573 hộ với 2.993 nhân khẩu; Tổ dân phố 3 có 6,38 ha diện tích tự nhiên, dân số là 542 hộ với 2.748 nhân khẩu; Tổ dân phố 4 có 11,38 ha diện tích tự nhiên, dân số là 401 hộ với 1.860 nhân khẩu và Tổ dân phố 5 có 11,97 ha diện tích tự nhiên, dân số là 633 hộ với 2.672 nhân khẩu.

Nội 883km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 835km) và đường thủy (cách cửa biển Cỏ Lũy 12km, cách cảng biển Sa Kỳ 18km).

Địa bàn phường nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới và khu vực gió mùa nên có khí hậu ẩm áp, nhiệt độ trung bình cả năm khoảng 25.8⁰C. Mỗi năm, có hai mùa mưa nắng rõ rệt. Mùa nắng kéo dài từ tháng 2 đến tháng 8 hàng năm, với số giờ nắng trung bình là 2.043 giờ. Vào mùa nắng có gió đông - đông nam mang không khí mát lành từ biển vào và gió tây - tây nam mang theo không khí oi bức, ngột ngạt. Nắng nóng gay gắt thường kéo dài từ 4 - 5 tháng liên tục, với nền nhiệt độ cao, có lúc lên đến 40⁰C, gây khó khăn cho sản xuất và cuộc sống của người dân. Mùa mưa diễn ra từ tháng 9 năm trước đến tháng 1 năm sau. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.181mm, tập trung nhiều nhất vào các tháng 9, 10, 11, chiếm 70% lượng mưa trong cả năm. Do mưa lớn chỉ tập trung trong một thời gian ngắn nên thường gây ra lũ lụt, làm thiệt hại đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Địa hình của phường tương đối cao, bằng phẳng. Trên địa bàn phường không có núi, sông, kênh, rạch. Hầu hết đất đai trên địa bàn đều được người dân xây dựng nhà cửa hoặc Nhà nước xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội, phục vụ việc phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, của thành phố và của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cộng đồng dân cư ở phường Trần Hưng Đạo ngày nay có quá trình hình thành và phát triển lâu dài. Trước khi người Việt (Kinh) đến sinh sống, cư dân trên vùng đất phường Trần Hưng Đạo là người Chăm. Dấu tích của họ còn lại đến ngày nay nằm ở các địa bàn xung quanh phường như phước tích tháp Chàm trên đỉnh núi Thiên Bút (phường Nghĩa Chánh), Núi Ông (phường Quảng Phú) hay các hiện vật của tháp Chánh Lộ (phường Trần Phú)...

Người Việt xuất hiện trên địa bàn phường cũng rất lâu đời. Trước đây, vua Chế Bồng Nga của Chiêm Thành đã nhiều lần tấn công đất Hóa Châu của Đại Việt, có lần kéo quân ra đến kinh thành Thăng Long, bắt các tù binh và dân thường (người Kinh) về làm nô lệ. Tuy nhiên, đến thời nhà Hồ (đầu thế kỷ XV), cư dân Việt mới bắt đầu định cư nhiều trên vùng đất Quảng Ngãi. Đặc biệt, sau thắng lợi của vua Lê Thánh Tông vào năm 1471, vùng đất Quảng Ngãi được sáp nhập vào thừa tuyên Quảng Nam của nước Đại Việt, nhiều binh sĩ cùng gia đình được nhà Lê cử vào vùng đất Quảng Ngãi để sinh cơ lập nghiệp. Từ đó có rất nhiều cuộc di cư của người Việt vào Quảng Ngãi, tiêu biểu như các cuộc di cư thời Bùi Tá Hán, thời chúa Nguyễn, thời nhà Nguyễn... Họ là dân các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và vùng đồng bằng Bắc Bộ được chính quyền phong kiến Đại Việt cử vào khai khẩn miền đất mới. Qua quá trình biến thiên của lịch sử, cư dân trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo đa số là người Kinh. Ngoài ra, từ lâu trên địa bàn còn có một số ít người dân gốc Trung Hoa đến đây buôn bán rồi ở lại sinh sống, làm ăn, trong số đó có một số hòa huyết với người Việt, gọi là người Việt gốc Hoa.

Về kinh tế, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dân cư ở Bắc Lộ phường (phường Trần Hưng Đạo ngày nay) còn thưa thớt, chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp. Cây trồng chủ yếu là cây lương thực, như lúa, ngô (bắp), khoai lang và một số rau màu khác. Ngoài ra, người nông dân còn trồng mía, trồng dâu nuôi tằm. Nông cụ chủ yếu là cày, bừa có người đứng phía trên và sử dụng sức kéo của trâu bò, ngoài ra còn có hình thức cuốc ải... Người dân trên địa bàn đã biết chế tạo guồng quay nước (còn gọi là bờ xe nước) để đưa nước sông Trà Khúc lên (độ cao từ 7 - 10 mét) tưới cho đồng ruộng. Họ còn sử dụng gầu dây, gầu sòng, xe đạp nước, cần vọt đưa nước từ kênh, mương, giếng để tưới cho cây trồng. Tuy lao động cần cù, vất vả, “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, nhưng do kỹ thuật canh tác nông nghiệp còn lạc hậu, thô sơ nên năng suất và sản lượng cây trồng không cao, bình quân chỉ đạt 20 - 25 tạ/ha. Ngoài trồng trọt,

người dân trên địa bàn còn chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm nghề giá đậu, đánh bắt cá tôm ven sông Trà Khúc... nhưng chủ yếu để đáp ứng nhu cầu tự cấp, tự túc. Người dân trên địa bàn còn làm một số nghề thủ công truyền thống như đường phèn, đường phôi, kẹo gương, bánh in, bánh nỏ, bánh thuẫn, bánh khảo... Các nghề rèn đúc và mộc cũng phát triển rất sớm, chủ yếu sản xuất những sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt gia đình như làm lưỡi cày, lưỡi cuốc, xẻng, thuổng, mai, đúc nồi đồng, làm chén bát bằng đất nung...

Về công nghiệp, đến những năm 20 của thế kỉ XX, trên địa bàn Bắc Lộ phường vẫn chưa có điện. Dân nghèo thắp đèn bằng dầu dứa, nhà giàu thắp đèn bằng dầu hỏa có bóng thủy tinh (loại lớn gọi là đèn tọa). Năm 1924, ở ngã tư chính mới có một trụ đèn bằng sắt, trên đỉnh có một cái đèn lồng kính xung quanh, thắp bằng hơi axetylen, người dân thường gọi là đèn hơi đá. Cứ tối đến, một phu đèn vác thang đến treo lên đốt đèn tạo một ánh sáng xanh soi xa không quá 5 mét. Đến năm 1930, một nhà máy đèn cỡ nhỏ được xây dựng tại Góc Gáo (nay thuộc tổ 2, phường Trần Hưng Đạo), chủ yếu thắp sáng cho các công sở và gia đình quan lại, công chức trong nội thành. Những năm đầu thập niên 40 của thế kỉ XX, tháp nước mới được xây dựng (cạnh Bưu điện tỉnh hiện nay), chủ yếu cung cấp nước cho các cơ quan nội thành và một số ít gia đình trên các trục đường phố chính.

Cùng với sự phát triển của thị thành Quảng Ngãi, nghề buôn bán cũng dần hình thành và phát triển trên địa bàn. Trong khu vực Bắc Lộ phường có một chợ lớn là Chợ Cũ, người dân thường đem bán các thứ nông sản, thực phẩm, sản phẩm thủ công do mình làm ra, mua về nhu yếu phẩm phục vụ cuộc sống như mắm, muối, cá, thịt, dầu thắp đèn... và mua các công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như cày, cuốc, liềm... Người dân trên địa bàn đã sớm hình thành “tâm lý sản xuất hàng hóa”, sản phẩm làm ra không chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và gia đình mà còn để trao đổi, buôn bán

lẫn nhau. Hoạt động mua bán sớm phát triển nên trên địa bàn sớm hình thành đội ngũ thương nhân. Trong đó, một số người buôn chuyển ở chợ tỉnh lỵ, Đại An (Nghĩa Hành), Ông Bó (Thu Phố)..., một số ít người buôn hàng xén, hàng xáo, mắm, muối, cá đồng, cá biển... tại địa phương, có người đi buôn xa, chủ yếu là buôn vải, mắm, muối, sản phẩm thủ công đem bán cho người dân miền núi ở Minh Long, Sơn Hà... Tuy nhiên, do sản xuất hàng hóa kém phát triển nên giao thương trên địa bàn trước năm 1945 vẫn chưa tập nập, sầm uất.

Về giao thông vận tải, phường Trần Hưng Đạo nằm trên trục giao thông chính Bắc - Nam của nước ta. Đầu thế kỉ XX, hệ thống đường bộ trên địa bàn còn hẹp, xấu, nắng bụi, mưa bùn. Việc đi lại của người dân phần lớn là đi bộ, nếu đi xa thì đi xe ngựa hoặc đi ghe bầu bằng đường biển. Từ địa bàn phường đi qua Sơn Tịnh phải đi đò. Về đường thủy còn có các thuyền buồm ngược xuôi trên sông Trà Khúc. Đến năm 1924, trên địa bàn phường bắt đầu xuất hiện xe kéo bánh sắt, sau đó là xe kéo bánh cao su đặc và một số ít xe đạp mang nhãn hiệu Chim Én. Tuy nhiên, những phương tiện giao thông này chỉ dành cho quan lại và những người giàu có sử dụng. Ôtô chở khách trên địa bàn hầu như chưa có, chỉ có mấy chiếc từ các nơi khác đến, đi, thường đỗ ở bến xe Vàng (đối diện rạp chiếu phim Hòa Bình hiện nay) và bến xe ở cây xăng (trên đường Quang Trung ngày nay) để trả khách và lấy khách. Để phục vụ giao thông, đến những năm cuối thập niên 30 của thế kỉ XX mới có một gara sửa xe ô tô của ông Tư Sơn với năm, bảy công nhân.

Về chính trị, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Bắc Lộ phường phải chịu ba tầng lớp áp bức bóc lột của địa chủ, phong kiến và đế quốc thực dân. Sau khi xác lập được ách đô hộ ở Quảng Ngãi (1885), thực dân Pháp cấu kết với triều đình nhà Nguyễn lập bộ máy cai trị từ tỉnh đến các thôn, xóm. Chúng đã dựng lên bộ máy hành chính ở làng, do lý trưởng đứng đầu. Dưới lý trưởng có bộ máy ngũ hương, gồm hương bôn (lo tài chính, các loại

quỹ); hương bộ (lo chuyện sinh tử, kết hôn); hương dịch (lo chuyện thu thuế, phí, đường sá, giao thông); hương mục, hay còn gọi là hương nông, hương sơn (lo chuyện quản lý các việc liên quan đến mùa màng) và hương kiểm (lo chuyện kiểm soát, giữ gìn trật tự trị an). Lý trưởng và ngũ hương không những có địa vị xã hội mà còn được chính quyền thực dân, phong kiến bảo vệ quyền lợi. Riêng ở Chánh Lộ phố, mỗi phường có một trưởng phường và các nhân viên phụ việc. Các công cụ bạo lực như sở Phòng thành, sở Cò (cảnh sát) đều do sĩ quan Pháp chỉ huy.

Bộ máy của thực dân Pháp và phong kiến Nam triều là bộ máy kìm kẹp, thu thuế, bắt xâu, bắt lính, thực hiện chính sách vơ vét, bóc lột sức người, sức của của nhân dân ta. Người dân trên địa bàn phải chịu đủ các loại thuế đinh, thuế điền, thuế chợ... Đối với thuế đinh (còn gọi là thuế thân, đánh vào dân đinh từ 18 đến 60 tuổi). Mỗi tháng, mỗi dân đinh phải đóng 30 xu. Hàng năm, mỗi dân đinh lại phải đi xâu (làm không công) cho thực dân Pháp và bọn quan lại phong kiến 48 ngày⁷. Đến năm 1897, toàn quyền Pháp cho bán lại 20 ngày một xâu (mỗi dân tráng chỉ còn đi xâu 28 ngày) lấy 2 đồng/năm (tương đương với một tạ gạo lúc bấy giờ). Đến năm 1921, chúng tăng lên 50 xu, thành 2,5 đồng. Về thuế điền (thuế ruộng đất), thực dân Pháp đánh thuế mỗi mẫu (10 sào) là 1,5 đồng/năm, về sau cứ đánh thuế “phụ gia” tăng thêm mãi, biến ruộng đất xấu thành “thượng đẳng chi điền”, bắt phải nộp 2,5 đồng/mẫu/năm. Thực dân Pháp còn đặt ra thuế thuế rượu, muối..., ép buộc nhân dân phải mua theo giá cao của chúng.

Chính sách khai thác thuộc địa và chính sách thuế, xâu khắc nghiệt của thực dân và phong kiến tay sai đã làm cho cộng đồng cư dân trên địa bàn Bắc Lộ phường ngày càng phân hóa sâu sắc, trong xã hội có cả những giai cấp của xã hội cũ và những giai cấp, tầng lớp mới của xã hội hiện đại. Trong đó, các giai cấp nông dân, công

⁷. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi: *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 58.

nhân và tầng lớp tiểu tư sản bị thực dân, phong kiến bóc lột nặng nề, cuộc sống hết sức cơ cực, đói khổ. Mâu thuẫn giữa nhân dân lao động với thực dân và phong kiến tay sai hết sức gay gắt.

Về văn hóa, cư dân sinh sống ở Bắc Lộ phường chủ yếu đến từ khu vực Bắc Trung Bộ và Bắc Bộ. Khi vào định cư trên địa bàn, họ mang theo cả văn hoá của người Việt đến vùng đất mới. Từ xa xưa, nhân dân trên địa bàn đã chịu ảnh hưởng lễ giáo phong kiến phương Bắc, theo giáo lý Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, các tín điều “quân, sư, phụ”, “tam cương ngũ thường”, “tam tông tứ đức”... Người dân có phong tục thờ cúng tổ tiên. Hàng năm, những người trong cùng một dòng họ thường tụ họp về nhà thờ họ để tổ chức Giỗ Tổ. Đây là dịp để những người trong dòng họ gặp nhau, nhận ra mối quan hệ lẫn nhau, góp phần xây dựng tình đoàn kết, gắn bó lẫn nhau trong tộc họ.

Nhân dân trên địa bàn có tục lệ thờ các vị thần có công với làng, với nước. Trong các làng thì xây dựng đình, như đình Chánh Lộ thờ thần hoàng bốn xứ; trong các xóm thì xây dựng miếu, như miếu Đông Phú (thờ Ông), hiện nay ở số 235/6, đường Phan Bội Châu, thuộc Tổ dân phố 5 và miếu Quy Phú (thờ Bà), hiện nay ở số 79, đường Nguyễn Bá Loan, thuộc Tổ dân phố 2. Hàng năm, vào các dịp Tết Nguyên đán, Tết Thanh minh, Tết Đoan ngọ... nhân dân tổ chức lễ rước sắc thần, cúng tế rất trang nghiêm. Người dân còn có tục lệ cúng tất niên, cúng đầu năm và cúng thanh minh. Trong đó, cúng tất niên vào tháng Chạp (âm lịch) để tạ ơn thần, thánh, tổ tiên, ông bà; cúng đầu năm thường diễn ra từ ngày mùng 1 đến ngày 15 tháng Giêng (âm lịch), nhằm cầu cho làm ăn thịnh vượng, gia đình gặp nhiều may mắn và cúng thanh minh vào tháng Ba (âm lịch). Các tục lệ này vẫn còn lưu truyền cho đến ngày nay.

Dưới thời Pháp thuộc, do bị thực dân và phong kiến tay sai chèn ép về kinh tế và văn hóa, người dân ít được đi học, trình độ dân trí thấp, các trường Hán học chủ yếu mở ra để cho con em tầng lớp quan lại và những gia đình giàu có học. Đầu thế kỷ XX, để phục

vụ cho việc cai trị và truyền bá văn hoá Pháp, nhà cầm quyền Pháp bắt đầu mở các trường dạy chữ Quốc ngữ và chữ Pháp. Tại tỉnh lỵ Quảng Ngãi, năm 1920, chính quyền thực dân cho mở trường Sơ học yếu lược (Ecole élémentaire) nằm trong nội thành Quảng Ngãi. Đây là trường tân học do nhà nước Pháp xây dựng đầu tiên ở Quảng Ngãi. Trước năm 1945, nhiều thanh niên tân học trong tỉnh đã học và thi lấy bằng Primaire ở đây. Sau này có nhiều người tham gia kháng chiến và giữ các chức vụ quan trọng ngay từ những ngày đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập.

Về tín ngưỡng, tôn giáo, từ xa xưa một bộ phận cư dân trên địa bàn theo đạo Phật. Họ tìm thấy trong kinh kệ Phật học những giáo lý bổ ích như: “Từ bi hỉ xả” “Ác giả ác báo”... Có người đến chùa để tu hành, một số người tu tại gia. Trên địa bàn có chùa Long Tiên (hiện ở số 1, đường Phạm Xuân Hòa). Thời nhà Nguyễn, đạo Thiên Chúa giáo đã truyền vào tỉnh lỵ Quảng Ngãi, một số người trên địa bàn đã tham gia cầu nguyện và theo đạo. Còn lại đa số người dân theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Tuy có nhiều tôn giáo cùng tồn tại nhưng mọi người đều tôn trọng tôn giáo, tín ngưỡng của nhau, tôn trọng lễ nghi, phép tắc cha ông để lại.

Thời Pháp thuộc, công tác y tế trên địa bàn rất lạc hậu. Do trình độ dân trí của người dân thấp cộng với việc bị áp bức, bóc lột nặng nề, thiếu ăn, thiếu mặc, ăn ở thiếu vệ sinh nên người dân mắc nhiều bệnh. Trong đó, nhiều người mắc vào “tứ chứng nan y” (hủi, lao, xơ gan cổ trướng, ung thư). Trên địa bàn thường xảy ra dịch bệnh sốt rét, thương hàn, kiết lỵ, thổ tả, dịch hạch, đậu mùa... Hầu hết người dân khi đau ốm chủ yếu dựa vào thuốc bắc và thuốc nam. Đầu thế kỉ XX, ở Chánh Lộ phố có những tiệm thuốc Bắc được đồng bào tín nhiệm như tiệm thuốc Quảng Tri của lương y Lê Tự Khiết, tiệm thuốc Châu Khê của lương y Trần Kỳ Phong⁸, tiệm thuốc Quảng Minh Đường của Trương Quang Tuyển... Khi sinh đẻ,

⁸. Tiệm thuốc bắc Châu Khê nay ở tại vị trí số nhà 350 - 352 đường Quang Trung, thuộc phường Trần Hưng Đạo.

chỉ có vợ người Pháp, quan lại, nhà giàu mới có tiền mời y sĩ sản khoa, còn hầu hết phụ nữ đến kỳ sinh nở đều nhờ “bà mẹ” đỡ đẻ tại chỗ. Các bà mẹ này không được học hành chuyên môn gì, chỉ hành nghề theo kinh nghiệm. Đến năm 1929, người Pháp mới mở nhà thương và mở hiệu thuốc tây ở nội thành Quảng Ngãi. Thuốc tây đều sản xuất từ bên Pháp và đưa sang bán. Thực trạng đó đã làm cho tình hình sức khỏe của người dân Bắc Lộ phường cũng như cả nước lúc bấy giờ rất tệ hại. Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh từ 13 - 20% (nghĩa là 5 cháu thì chết 1 cháu); tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi là 50%; tuổi thọ trung bình của người dân chỉ đến 32 tuổi⁹.

Vùng đất phường Trần Hưng Đạo có lịch sử lâu đời. Cách đây hơn 600 năm, cộng đồng cư dân Việt đã di cư vào địa bàn phường để sinh cơ, lập nghiệp. Từ thời nhà Nguyễn, địa bàn phường từng bước trở thành trung tâm tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Tuy chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hoá bên ngoài, nhưng cộng đồng dân cư trên địa bàn vẫn giữ vững bản sắc văn hóa truyền thống của mình. Dưới thời Pháp thuộc, nhân dân trên địa bàn có cuộc sống hết sức lầm than, cơ cực, mâu thuẫn hết sức gay gắt với thực dân và phong kiến tay sai. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến nhân dân trên địa bàn cùng với nhân dân cả tỉnh, cả nước liên tục đứng lên đấu tranh chống lại thực dân và phong kiến tay sai để giành độc lập, tự do cho dân tộc và giành quyền sống cho mình.

3. Truyền thống yêu nước của nhân dân trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

Cuối thế kỷ XVIII, chính quyền phong kiến ở Đàng Trong và Đàng Ngoài bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng. Các cuộc chiến tranh giành lãnh thổ, quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến đã làm cho đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra khắp nơi, tiêu biểu nhất là phong trào nông dân Tây Sơn ở Đàng Trong do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ lãnh đạo. Ngay từ buổi đầu của cuộc

⁹. Số liệu năm 1936 - 1939, trích từ *Sơ lược lịch sử y tế Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội, 1995, t. 1, tr. 71.

khởi nghĩa, Nguyễn Nhạc đã cho người ra phủ Quảng Nghĩa để tập hợp quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh chống chính quyền phong kiến chúa Nguyễn, sách *Đại Nam thực lục* có ghi: “Giặc Tây Sơn là Nguyễn Văn Nhạc từ trận thua ở Cẩm Sa, bèn đảng nhiều người ly tán... Nhạc bèn sai quan hầu của Đông cung là Tôn Thất Tĩnh đi Quảng Ngãi phủ dụ quân dân”¹⁰. Hưởng ứng lời kêu gọi của Nguyễn Nhạc, nhân dân trên địa bàn cùng với nhân dân phủ Quảng Nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Trần Quang Diệu và những bộ tướng Tây Sơn quê ở Quảng Ngãi như Trương Đăng Đồ, Huỳnh Văn Thuận... đã đứng lên tham gia khởi nghĩa, góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng phủ Quảng Nghĩa vào năm 1773. Sau khi chiếm được phủ Quảng Nghĩa, Nguyễn Nhạc cho đổi phủ Quảng Nghĩa thành phủ Hoà Nghĩa. Vùng đất phủ Hoà Nghĩa đã trở thành căn cứ “Tây Sơn tả đạo”¹¹ của nghĩa quân Tây Sơn¹². Những đóng góp của nhân dân trên địa bàn đã góp phần giúp nghĩa quân lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong và tập đoàn phong kiến vua Lê - chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, xóa bỏ sự phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài, đặt nền móng cho sự thống nhất đất nước. Nhân dân trên địa bàn còn đóng góp sức người, sức của cùng với nghĩa quân Tây Sơn đánh bại quân xâm lược Xiêm vào năm 1786, bảo vệ vững chắc lãnh thổ Tổ quốc ở phía Nam và đập tan 20 vạn quân Thanh xâm lược ở phía Bắc, giải phóng kinh đô Thăng Long (1789), bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền của dân tộc. Tuy nhiên, sau khi vua Quang Trung mất (1792), vương triều Tây Sơn suy yếu nhanh chóng và bị tập đoàn phong kiến Nguyễn Ánh lật đổ.

¹⁰. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục*, tập I, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.184

¹¹. Theo thư tịch thì lúc đầu Tây Sơn chia làm 4 đạo: Tây Sơn thượng đạo (An Khê, Vĩnh Thạnh), Tây Sơn hạ đạo (Bình Định, Quy Nhơn), Tây Sơn tả đạo (Quảng Nghĩa), Tây Sơn hữu đạo (Phú Yên)

¹². Hiện nay ở khu vực thành phố Quảng Ngãi còn nhiều địa danh và chứng tích, mà theo giai thoại có quan hệ với hoạt động của phong trào Tây Sơn như: Bãi Tàu Tượng (nơi nuôi voi), bãi Ông Bành (bãi tập tượng binh), khu Mã Voi (nơi chôn voi chết) ở phường Lê Hồng Phong và phường Trần Phú; Bãi Voi (nơi tắm cho voi), Nghĩa Tự Quan (nơi thờ các nghĩa quân Tây Sơn đã chết) ở xã Nghĩa Đồng...

Sau khi xóa bỏ vương triều Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, lập ra nhà Nguyễn (1802), đặt tên nước là Việt Nam (sau đổi thành Đại Nam), lấy vùng đất Phú Xuân (Huế) làm kinh đô. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Một số vua quan nhà Nguyễn tỏ ra hèn nhát, nhu nhược trước sự xâm lược của kẻ thù. Đến tháng 6/1884, triều đình nhà Nguyễn ký với Pháp bản Hiệp ước Patonót, công nhận quyền bảo hộ của Pháp đối với Bắc Kỳ và Trung Kỳ, chấp nhận sự đô hộ của Pháp đối với toàn cõi Việt Nam. Trước cảnh nước mất nhà tan, vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết xuống chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên giúp vua đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập cho dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến tự chủ. Chiếu Cần Vương đã nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong nhân dân, tạo thành một phong trào vũ trang chống Pháp sôi nổi, liên tục trên một địa bàn rộng khắp. Hưởng ứng chiếu Cần Vương, dưới sự lãnh đạo của cử nhân Lê Trung Đình¹³ và tú tài Nguyễn Tự Tân¹⁴, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã đứng lên đấu tranh chống Pháp. Nhiều văn thân, sĩ phu trong tỉnh như Nguyễn Lân, Nguyễn Quĩ, Bùi Phụ Viện, Bùi Phụ Cát, Nguyễn Bá Loan và các văn thân ở xã Chánh Mông liên tiếp hội họp, góp tiền, lương thực, xây dựng lực lượng quân sự, căn cứ chống Pháp và tổ chức liên lạc, lôi kéo các quan đầu tỉnh bàn bạc phối hợp chống Pháp.

Ngày 13/7/1885 (mùng 1 tháng 6 Ất Dậu), nhân dân Bắc Lộ phường cùng với hương binh ở xã Chánh Mông dưới quyền chỉ huy của ông Bùi Phụ Cát và 3.000 hương binh do ông Lê Trung Đình chỉ huy từ căn cứ Tuyên Tung (huyện Bình Sơn) kéo vào phối hợp cùng với lực lượng nội ứng bên trong do Nguyễn Viện (xã Chánh

¹³. Lê Trung Đình (1857 - 1885), là chí sĩ yêu nước chống Pháp trong phong trào Cần Vương quê thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi). Ông là thủ lĩnh phong trào Cần Vương ở Quảng Ngãi.

¹⁴. Nguyễn Tự Tân (1848 - 1885), người làng Trung Sơn (xã Bình Phước, huyện Bình Sơn). Năm 1868, ông thi đỗ tú tài tại trường thi Hương Bình Định. Ông là phó tướng của Lê Trung Đình trong phong trào Cần Vương ở Quảng Ngãi. Ngày 13/7/1885, ông cùng Lê Trung Đình bị thực dân Pháp và phong kiến tay sai xử chém.

Mông) phụ trách, đánh chiếm thành Quảng Ngãi giành được thắng lợi, tiến hành triệt bỏ bộ máy quan lại, phá nhà lao, thả tù chính trị và mở kho lấy vũ khí trang bị cho nghĩa quân. Nghĩa quân Cần Vương ở Quảng Ngãi còn liên kết với nghĩa quân Cần Vương ở Bình Định do Mai Xuân Thưởng lãnh đạo và nghĩa quân Cần Vương ở Quảng Nam do Nguyễn Hiệu lãnh đạo làm chủ cả một vùng rộng lớn, khiến cho thực dân Pháp và phong kiến tay sai khiếp sợ. Trước tình hình đó, các thế lực phong kiến tay sai cấu kết với thực dân Pháp đàn áp cuộc khởi nghĩa. Các lãnh tụ nghĩa quân người bị giết, người bị bắt. Trong đó, ông Bùi Phụ Cát bị kẻ thù bắt giam rồi chết trong tù, ông Nguyễn Viện hy sinh trong lúc chiến đấu và nhiều văn thân, sĩ phu ở xã Chánh Mông và Bắc Lộ phường bị bắt tù, đày. Riêng Lê Trung Đình, sau khi bị địch bắt, ông đã không khuất phục trước mọi thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, tra tấn của kẻ thù nên đã bị chúng xử chém tại phía Bắc thành Quảng Ngãi vào ngày 23/7/1885 (nhằm ngày 11 tháng 6 năm Ất Dậu). Sau khi cuộc khởi nghĩa do Lê Trung Đình lãnh đạo thất bại, nhân dân Bắc Lộ phường tiếp tục cùng với nhân dân trong tỉnh tham gia tấn công thành Quảng Ngãi do các ông Nguyễn Bá Loan, Thái Thú, Nguyễn Vịnh lãnh đạo nhưng đều thất bại. Năm 1896, ông Trần Du bị địch bắt và xử tử đã đánh dấu phong trào Cần Vương ở Quảng Ngãi chấm dứt.

Sau khi đàn áp phong trào Cần Vương, chính quyền thực dân và phong kiến tay sai tăng cường siết chặt bộ máy cai trị từ tỉnh đến các thôn, xóm, chúng ra sức bóc lột nhân dân bằng các hình thức sưu cao, thuế nặng. Ở Bắc Lộ phường, thực dân Pháp bắt nhân dân đi xây để xây thành quách, dinh thự, đồn trại, nhà nghỉ, mở rộng Quốc lộ 1 và mở các tuyến đường tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh như các con đường từ Quảng Ngãi đi Sơn Hà, Di Lăng, từ Quảng Ngãi đi Minh Long, từ Thạch Trụ đi Giá Vụt, từ Bình Sơn đi Trà Bồng, từ Liên Trì đi Sơn Hà, từ tỉnh lỵ Quảng Ngãi đi Sa Kỳ, từ Núi Bút đi Cổ Luỹ, từ tỉnh lỵ Quảng Ngãi đi Thu Xà... Nếu thuế đinh, thuế điền và một số thuế vô lý khác làm cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh cũng như nhân dân Bắc Lộ phường đói khổ, cơ cực, thì thuế xấu đã

làm cho các tầng lớp nhân dân bị hành hạ, tủi nhục, chết chóc, bỏ cửa, bỏ nhà...

Đầu thế kỉ XX, hưởng ứng phong trào Duy Tân, các nhà yêu nước ở Quảng Ngãi, đứng đầu là ông Lê Đình Cẩn và ông Nguyễn Bá Loan đã lập ra Hội Duy Tân Quảng Ngãi và đưa ra 3 mục đích lớn là: bài trừ những tệ nạn xã hội, nếp sống bê tha vô đạo; vận động những người làm việc cho Pháp trở về với nhân dân; cô lập những phần tử tay sai thân Pháp¹⁵ và liên lạc với Hội Duy Tân do Phan Bội Châu lãnh đạo, chờ thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành lại độc lập cho dân tộc. Tư tưởng của Hội Duy Tân Quảng Ngãi được thể hiện qua bài thơ của ông Lê Đình Cẩn như sau:

Nước Đại Việt mây mù phủ kín
Giống Lạc Hồng điêu đứng tan thương
Vì chẳng giặc Pháp xâm lăng
Vì chẳng nhà Nguyễn bán mình cầu thân
Giờ ta tự cứu lấy mình...

Với chủ trương “khai dân trí” “chấn dân khí”, các ông kêu gọi:

Phải tìm học khôn ngoan làm trước
Phải kết đoàn cả nước với nhau
Công - nông hai nghiệp làm đầu
Khoa danh đừng chuộng, công hầu đừng ham
Cuộc tự lập chăm làm cho nổi
Thì nước nhà mới trở đầu lên
Giang sơn thu phục về mình
Đường vinh nhục ta mau phải sáng

¹⁵. Phạm Trung Việt: “*Non nước xứ Quảng*”, Nxb Thanh niên, tr. 62.

Chí tự cường cậy hấn nhân dân
Mong sao trên dưới một lòng
Cùng nhau lập hố bất bằng từ đây
Đòi nô lệ đấng cay quét sạch
Đất tự do hạnh phúc xây nên
Nghìn thu rộng cánh rồng tiên

Việt Nam chung đúc văn minh loài người¹⁶

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội Duy Tân Quảng Ngãi, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân trong tỉnh tích cực tham gia các phong trào “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và tham gia các hội đoàn như: nông hội, thương hội, hội học chữ Quốc ngữ..., xóa bỏ các phong tục lạc hậu, dùng hàng nội hoá, bãi trừ hàng ngoại, cắt tóc ngắn. Các hội cày, hội buôn, hội kỹ nghệ cũng được thành lập. Một số thanh niên yêu nước ở Bắc Lộ phường tìm đến làng Ba La (xã Nghĩa Dũng ngày nay) để theo thầy Nguyễn Thụy và Nguyễn Lương Kiệt học chữ Quốc ngữ.

Đầu năm 1908, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân các làng Ba La, Vạn Tượng, Thu Phở, Thạch Bích, Chòi Dầu..., hầu hết là thanh niên cắt tóc ngắn, tổ chức biểu tình “ngồi” từ cửa Tây đến trước cổng tòa sứ, đưa yêu sách đòi mở trường học, nhà thương, giảm sưu thuế... Viên công sứ Pháp là Đôđê (Daudet) đã ra lệnh cho tuần vũ và án sát Quảng Ngãi đưa 10 lính tập đến bắn vào đoàn người, khiến cho 30 người chết và nhiều người bị thương. Phần lớn đồng bào có đầu tóc ngắn bị chúng bắt giam vào nhà lao Quảng Ngãi, một số người bị đày đi Côn Đảo.

Tiếp đó, tháng 3/1908, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với hàng nghìn đồng bào các phủ, huyện kéo về tỉnh lỵ để đưa yêu sách

¹⁶. Trích bài thơ “Xin đúc một chữ đồng” của ông Lê Đình Cẩn, bài thơ được phổ biến rộng rãi lúc bấy giờ.

cho công sứ Pháp và tuần vũ Quảng Ngãi. Khẩu hiệu và yêu sách của cuộc đấu tranh là:

Về chính trị: 1- xin trừng trị Nguyễn Thân; 2 - xin đổi tuần phủ Lê Từ; 3 - xin trả tri huyện Nguyễn Hoàn cho Tòa sứ.

Về kinh tế: 1- xin bỏ các thứ tạp thuế như thuế muối, thuế rượu, thuế chợ, thuế đò; 2 - thuế đình xin chiếu như cũ (tức mỗi người 1,5 quan tiền); 3 - thuế điền xin chiếu theo Thành Thái thập nhị niên (1 mẫu ruộng hạng nhất 1,50 đồng bạc Đông Dương, hạng nhì 1,20, hạng ba 0,80, hạng tư 0,40); 4 - xin bỏ 4 ngày tư ích¹⁷.

Dưới sự lãnh đạo của văn thân xã Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường đã hăng hái gia nhập đoàn biểu tình, tích cực cung cấp nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men để chữa trị cho những người chẳng may bị đau ốm và những người bị thương do quân Pháp ra tay khủng bố. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt của quần chúng nhân dân, viên công sứ Pháp là Đôđê đã hạ lệnh cho lính trên thành bắn thẳng vào đoàn biểu tình đang vây quanh thành, làm chết 7 người và nhiều người bị thương, nhưng quần chúng vẫn không khiếp sợ mà càng quyết tâm siết chặt hàng ngũ, tiếp tục đấu tranh. Thấy không thể dập tắt được cuộc đấu tranh, địch lập mưu cho mời những người lãnh đạo phong trào như các cụ Nguyễn Bá Loan, Lê Tự Khiết, Nguyễn Thụy, Phạm Cao Châm, Nguyễn Đình Quảng vào thành rồi bắt cóc để thương lượng, nhưng vẫn không khuất phục được. Ngày 24/4/1908, thực dân Pháp đem xử chém hai ông Lê Tự Khiết và Nguyễn Bá Loan tại bờ xe nước thuộc địa phận làng Ba La (xã Nghĩa Đông). Ngoài ra, chúng còn xử chém 4 người khác, đày hàng chục người đi Côn Đảo, trong đó có cử nhân Nguyễn Thụy và hơn 50 người bị đưa đi giam ở các nhà tù khác nhau.

Sau khi phong trào “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và phong trào chống thuế, chống xâm bị khủng bố, các hoạt động yêu nước chống Pháp với các hình thức công khai, nửa

¹⁷. Nguyễn Đức Trọng: *Sự nghiệp đấu tranh giải phóng và xây dựng kinh tế của nhân dân Quảng Ngãi*, Nxb Thanh niên, 2005, tr. 78.

công khai của Hội Duy Tân không thể tiếp tục được nữa. Những hội viên trung thành của Hội Duy Tân còn lại vận động thanh niên yêu nước đi ra nước ngoài học tập chuẩn bị nhân tài cho tương lai, nhằm xây dựng đất nước theo tinh thần của phong trào Đông Du do cụ Phan Bội Châu khởi xướng.

Để khôi phục lại phong trào đấu tranh trên địa bàn tỉnh, năm 1909, ông Bùi Phụ Thiệu cùng với các ông Nguyễn Điền, Lê Triết, Nguyễn Công Mậu tìm cách bắt liên lạc nhà yêu nước Thái Phiên ở Quảng Nam, rồi thành lập và lãnh đạo “Hội kín” chống Pháp ở Quảng Ngãi¹⁸. Chủ trương của Hội là đi vào con đường hoạt động bí mật, tổ chức lực lượng ăn sâu vào các tầng lớp nhân dân, chuẩn bị mọi mặt, nhất là mặt vũ trang để dùng bạo lực đánh đuổi thực dân Pháp, đồng thời chọn thanh niên đưa ra nước ngoài học tập để đào tạo đội ngũ trí thức cho đất nước. Từ đây, ở Chánh Lộ phố và Bắc Lộ phường đã hình thành một tổ chức yêu nước chống thực dân Pháp mới, mà thành phần chủ yếu là những người trong Hội Duy Tân trước kia còn lại. Tuy chưa có được một đường lối rõ ràng, nhưng tổ chức yêu nước mới hình thành này đã nghiên cứu, điều chỉnh các hình thức đấu tranh của Hội Duy Tân cũ cho phù hợp và chuyển sang con đường hoạt động bí mật, có ý thức chuẩn bị cho việc dùng bạo lực nổi dậy đánh đuổi Pháp, khôi phục nền độc lập dân tộc. Sau 4 năm hoạt động, “Hội kín” ở Quảng Ngãi đã sát nhập vào Việt Nam Quang Phục hội do cụ Phan Bội Châu thành lập ở hải ngoại. Năm 1913, phân bộ Việt Nam Quang Phục hội miền Nam Trung Bộ được thành lập. Tham gia lãnh đạo Hội ở Quảng Ngãi có các ông Bùi Phụ Thiệu, Nguyễn Công Mậu, Nguyễn Thụy, Lê Ngung; tôn chỉ của Việt Nam Quang Phục hội là: “Đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục nền độc lập của đất nước, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam”.

¹⁸. *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sđd, tr. 59 - 60.

Hưởng ứng phong trào đấu tranh của Việt Nam Quang Phục hội Quảng Ngãi, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân trong tỉnh ra sức quyên góp tiền bạc, lương thực, tuyển chọn thanh niên khoẻ mạnh vào đội tân binh và chờ thời cơ đánh đuổi giặc Pháp. Năm 1914, chiến tranh Pháp - Đức bùng nổ, vị thế nước Pháp suy yếu trước sức mạnh của quân Đức. Bọn quan lại Pháp ở Quảng Ngãi từ tỉnh đến cơ sở hoang mang, các quan lại Nam triều cũng lo sợ, bỏ bê công việc. Trước tình hình đó, những người lãnh đạo Việt Nam Quang Phục hội chủ trương đứng lên khởi nghĩa. Tháng 4/1916, sau khi nhận được chỉ thị của Hội, các ông Phạm Phương, Trịnh Thừa tiến hành điều tra, nghiên cứu và báo cáo tình hình địch tại tỉnh thành Quảng Ngãi, đồng thời kèm theo một số kiến nghị về cách thức vượt thành để chuẩn bị khởi nghĩa. Tuy nhiên, do kế hoạch bị bại lộ nên cuộc khởi nghĩa không diễn ra được, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, hàng trăm người bị bắt, tra tấn, tù đày và giết hại, trong đó có một số người lãnh đạo, tiêu biểu như Nguyễn Thụy, Lê Ngung, Phạm Cao Châm... Dù thất bại, nhưng phong trào đã để lại một tiếng vang lớn và một số bài học kinh nghiệm cho các phong trào yêu nước sau này.

Năm 1923, lợi dụng các chính sách “Cải cách hương thôn” của toàn quyền Méclanh và Dụ “Cải lương hương chính” của vua bù nhìn Khải Định, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai tiếp tục diễn ra sôi nổi. Dưới sự lãnh đạo của các chí sĩ yêu nước, như Lê Triết, Phạm Cao Phiêu, Bùi Phụ Thiệu, Trần Kỳ Phong¹⁹..., nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân một số địa phương trong tỉnh đứng lên đấu tranh chống lại các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tham gia các hội tương tế ái hữu, hội

¹⁹. Cụ Trần Kỳ Phong (1872 - 1941) người làng Châu Me (xã Bình Châu, Bình Sơn), đậu tú tài năm Nhâm Dần (1902) tại trường thi Bình Định. Cụ từng tham gia các phong trào Cần Vương, Duy Tân, khất thuế và bị toà án địch xử tử hình, sau hạ xuống còn lưu đày vĩnh viễn, Toàn quyền Đông Dương hạ xuống còn 13 năm khổ sai và sau đó giảm án 2 năm. Ngày 9/3/1921, cụ Trần Kỳ Phong mãn hạn tù, rời Nhà lao Côn Đảo nhưng vẫn bị chính quyền thực dân giám sát. Trở về quê hương, cụ tích cực hoạt động cách mạng, mở trường dạy học, diu dắt nhiều thanh niên tham gia cách mạng. Chính quyền thực dân kết án cụ 11 tháng tù, vì có liên quan đến Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Sau khi Đảng bộ Quảng Ngãi ra đời, cụ tiếp tục hoạt động ủng hộ cách mạng.

đồng canh, hội buôn; vận động những người tiên bộ, có uy tín ra tranh cử và giữ lấy những chức vụ có quyền lực trong bộ máy ngũ hương để bênh vực quyền lợi cho nhân dân. Các phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ, giúp học sinh nhà nghèo có điều kiện đi học, giảm việc cúng giỗ linh đình, thực hiện tiết kiệm trong ma chay, cưới hỏi, nghiêm trị các tệ nạn rượu chè, trộm cắp được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Các hội còn là nơi liên lạc, gặp gỡ, hội tụ của các nhà hoạt động chính trị để bàn mưu, tính kế tiếp tục sự nghiệp cứu nước, cứu dân. Đặc biệt, trong các năm 1925, 1926, các thân sĩ, trí thức, giáo chức, thanh niên, học sinh và những người có tư tưởng tiên bộ trên địa bàn Bắc Lộ phường đã tích cực tham gia phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và tổ chức truy điệu và để tang cụ Phan Châu Trinh.

Trải qua các giai đoạn lịch sử từ thời phong kiến đến thời Pháp thuộc, nhân dân Bắc Lộ phường luôn có truyền thống đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống thực dân và phong kiến tay sai, thể hiện rõ qua việc tham gia phong trào Tây Sơn, phong trào Cần Vương, phong trào Duy Tân... Phong trào này bị đàn áp lắng xuống, thì phong trào khác lại nổi lên, người trước ngã, người sau đứng lên, rất quyết liệt và rất anh dũng. Tuy nhiên, do những hạn chế về đường lối chính trị, tổ chức lãnh đạo nên các phong trào lần lượt đều bị thực dân và phong kiến tay sai đàn áp. Mặc dù vậy, các phong trào yêu nước dưới ngọn cờ phong kiến và dân chủ tư sản của nhân dân Bắc Lộ phường trong những năm cuối thế kỉ XIX đến thế kỉ XX đã tiếp nối được truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất vì độc lập, tự do của dân tộc, khơi dậy trong nhân dân lòng yêu nước, ý chí căm thù đối với giặc Pháp xâm lược và bè lũ tay sai bán nước, truyền bá rộng rãi vào trong quần chúng nhân dân những tư tưởng tiên bộ. Từ sự thất bại của các phong trào yêu nước trong giai đoạn này, đòi hỏi cách mạng Việt Nam phải tìm ra một giai cấp có uy tín, có năng lực, biết kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp của các phong trào trước đó, có đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, phù hợp với thời đại, có khả năng lãnh đạo và đoàn kết

mọi tầng lớp nhân dân trên một mặt trận thống nhất để lãnh đạo nhân dân đấu tranh đánh đổ thực dân và phong kiến tay sai, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA CÁC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

(1930 - 1945)

1. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào cách mạng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931)

Trong lúc cách mạng Việt Nam đang lâm vào tình trạng khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối cứu nước, ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. Sau nhiều năm bôn ba ở nước ngoài, nghiên cứu lý luận và thực tiễn phong trào cách mạng trên thế giới, Người đã tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là đi theo cách mạng vô sản. Cuối năm 1924, Người từ Liên Xô đến Trung Quốc hoạt động cách mạng. Tại Quảng Châu (Trung Quốc), Người thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925) nhằm tập hợp những thanh niên, trí thức Việt Nam yêu nước để đào tạo, huấn luyện rồi đưa họ về nước để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào trong nhân dân Việt Nam, tích cực chuẩn bị các điều kiện chính trị, tư tưởng và tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ở Quảng Ngãi, một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đến nhân dân trên địa bàn là Trần Kỳ Phong - chí sĩ yêu nước chống Pháp, chủ hiệu thuốc bắc Châu Khê²⁰. Năm 1921, sau khi thoát khỏi nhà tù Côn Đảo, Trần Kỳ Phong đã truyền bá những nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng tháng Mười Nga và hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mà ông tiếp thu được trong nhà tù cho tầng lớp thanh niên và một số nhà nho yêu nước trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc dạy học và làm nghề bốc thuốc, ông đi khắp nơi trong tỉnh để bắt liên lạc với các nhà nho yêu nước có chí khí đấu tranh cách mạng.

Từ giữa năm 1925 đến năm 1926, những thanh niên tân học như Nguyễn Thiệu, Trương Quang Trọng (học ở Hà Nội), Đặng Tông (học ở Huế) đã mang về Quảng Ngãi nhiều tin tức mới về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, về Nguyễn Ái Quốc và các lớp học ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Năm 1927, được sự giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Thiệu (đại diện của Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên, quê Mộ Đức, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư. Sự kiện này đánh dấu một tổ chức cách mạng theo xu hướng cộng sản đã ra đời ở tỉnh Quảng Ngãi, hầu hết những người cách mạng trung kiên trong các phong trào yêu nước trước kia ở tỉnh như Phạm Khoa, Trần Tư, Phạm Trung Mưu, Từ Ty, Trần Kỳ Phong... đều tham gia tổ chức này. Từ đây chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá ngày càng sâu rộng và tương đối có hệ thống tại Quảng Ngãi, tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân lao động, góp phần đẩy mạnh công cuộc đấu tranh giải phóng

²⁰. Hiệu thuốc bắc Châu Khê ở vị trí số nhà 350 - 352 đường Quang Trung hiện nay, thuộc Tổ dân phố 4, phường Trần Hưng Đạo. Đối diện với tiệm thuốc bắc Châu Khê là hiệu thuốc bắc của thầy Chín Hiến ở vị trí số nhà 343 - 345 đường Quang Trung hiện nay, đây là cơ sở cách mạng, nơi tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh.

dân tộc, giải phóng giai cấp, đem lại cơm no, áo ấm cho dân nghèo, độc lập, tự do cho đất nước²¹.

Sau khi thành lập, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi đã mở nhiều lớp huấn luyện cấp tốc, thành lập cơ quan ấn loát, xuất bản báo Dân Cày và Thanh Niên với mục đích phổ biến những văn kiện của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện ở Quảng Châu (Trung Quốc). Qua các tài liệu, bài giảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận cách mạng giải phóng dân tộc được truyền bá vào trong các tầng lớp nhân dân, nhận thức chính trị của thanh niên, học sinh và quần chúng yêu nước từng bước được nâng lên. Chỉ sau một thời gian ngắn, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã được thành lập ở hầu hết các huyện đồng bằng trong tỉnh. Các tổ chức quần chúng như nông hội, hội thể thao... cũng được xây dựng và phát triển khá mạnh ở nhiều địa phương.

Trong quá trình hoạt động thực tiễn, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi nhận thức được sự cần thiết phải có tổ chức Đảng Cộng sản mới đưa phong trào cách mạng trên địa bàn phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Cuối tháng 7/1929, các hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi đã họp tại núi Xương Rồng (xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ) thành lập tổ chức Dự bị Cộng sản Quảng Ngãi, làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng bộ Cộng sản của tỉnh, do đồng chí Nguyễn Nghiêm phụ trách. Đến giữa tháng 8/1929, tổ chức bị thực dân Pháp đánh phá ác liệt, các hiệu buôn Châu Khê, Quảng Minh Đường, Quảng Hòa Tế bị khám xét nghiêm ngặt, tiếp theo là các đồng chí Hồ Độ, Lê Trọng Kha, rồi đến đồng chí Trương Quang Trọng và Trần Kỳ Phong cũng bị địch bắt, trung tâm hoạt động của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại hiệu thuốc bắc Châu Khê

²¹. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử phong trào nông dân tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 2018)*, 2018, tr. 34.

bị tan vỡ, các đồng chí còn lại phải tìm cách bắt liên lạc với các nơi khác trong nước để hoạt động.

Cuối năm 1929, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ và sự chia rẽ, phân tán của ba tổ chức cộng sản²² ở trong nước, đồng thời tiếp nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã từ Xiêm (Thái Lan) trở lại Hương Cảng (Trung Quốc) để thực hiện kế hoạch tổ chức hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam. Từ ngày 6/1/1930 - 7/2/1930, hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã họp ở bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc). Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị nhất trí tán thành hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị cũng thảo luận và thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, vạch ra đường lối chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã tác động mạnh đến Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh và những đảng viên dự bị cộng sản ở Quảng Ngãi. Việc thành lập Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi đã chín mùi. Lúc này, đồng chí Nguyễn Nghiêm tiến hành bắt liên lạc và trực tiếp làm việc với Phân ban Xứ ủy Trung Kỳ tại Đà Nẵng và nhận kế hoạch thành lập Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi. Đầu tháng 3/1930, tại làng Tân Hội (xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ), đồng chí Nguyễn Nghiêm đã triệu tập hội nghị để phổ biến nội dung hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, đồng thời tuyên bố chính thức thành lập chi bộ đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Quảng Ngãi, chuyển những chi bộ Dự bị Cộng sản thành chi bộ Cộng sản. Hội nghị bầu Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi là sự kiện chính trị đánh dấu bước

²². Ba tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

chuyển biến rất cơ bản của phong trào cách mạng ở các địa phương trong tỉnh, là kết quả tất yếu quá trình đấu tranh cách mạng bền bỉ, tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân và các chiến sĩ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi. Từ đây, cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Quảng Ngãi đều có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của một tổ chức cách mạng tiên phong đó là Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.

Ngay sau khi thành lập, Tỉnh ủy đã tổ chức cuộc họp đầu tiên tại nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm, quyết định một số công tác lớn, trong đó nhấn mạnh: “Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng làm nòng cốt lãnh đạo phong trào...”²³. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chỉ trong vòng 3 tháng (từ tháng 3/1930 - 6/1930), hầu hết các phủ trong tỉnh đều thành lập được chi bộ cộng sản và cử ra phủ ủy, huyện ủy lâm thời. Đến tháng 4/1930, toàn tỉnh có 80 đảng viên, 26 chi bộ ở 7 phủ, huyện.

Từ tháng 4/1930, các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở thị xã Quảng Ngãi lần lượt ra đời như Chi bộ phía Đông phủ Tư Nghĩa được xây dựng ở làng Ba La (nay thuộc xã Nghĩa Đông), gồm các đồng chí Nguyễn Năng Lự, Bùi Phong, Trần Tư, Nguyễn Khải, do đồng chí Nguyễn Năng Lự làm Bí thư; Chi bộ Chánh Lộ gồm các đồng chí Trần Ngô (Bí thư), Trần Xương, Cao Trí, chi bộ này có quan hệ với hiệu buôn Quảng Chánh - cơ sở làm tài chính cho Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi; Chi bộ Thu Phổ ở phía Tây thị xã (nay thuộc phường Quảng Phú) ra đời vào tháng 10/1930, gồm các đồng chí Bùi Phụ Thiệu (Bí thư), Bùi Tá Hiệp, Nguyễn Sâm, Nguyễn Luân; Chi bộ Ngọc Áng gồm các đồng chí Trần Hùng, Bùi Bích²⁴. Các chi bộ này đều dưới sự chỉ đạo của Phủ ủy Tư Nghĩa. Chi bộ Chánh Lộ là chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân xã Chánh Lộ, trong đó có nhân dân Bắc Lộ phường (phường Trần

²³. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019, tr. 34.

²⁴. *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sđd, tr. 77.

Hung Đạo ngày nay) đấu tranh chống thực dân và phong kiến tay sai.

Trên địa bàn xã Chánh Lộ, những người được vào Đảng là những người hoạt động trong các phong trào yêu nước trước khi có Đảng, họ là những người trí thức cả Nho học và Tây học. Tầng lớp lao động tuy chưa có nhiều trong hàng ngũ của Đảng, nhưng đều hưởng ứng và tham gia vào các hình thức tổ chức khác của Đảng như Nông hội đỏ, Công hội đỏ, tự vệ đỏ... Các tổ chức này phát triển mạnh trong các tầng lớp thợ may, thợ giày, thợ cắt tóc, thợ mộc, phu kéo xe, buôn bán thịt, buôn bán rau quả, buôn bán hàng xén, kể cả những người làm bồi bếp cho Công sứ Pháp và quan lại Nam triều. Tuy nhận thức về chủ nghĩa cộng sản của họ còn chưa sâu sắc, nhưng tất cả đều là những người yêu nước, yêu quê hương, căm thù thực dân và phong kiến tay sai.

Sự ra đời của các chi bộ cộng sản ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi nói chung, Chi bộ Chánh Lộ nói riêng là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước chuyển biến rất cơ bản của phong trào cách mạng ở Bắc Lộ phường. Từ đây, cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lao động trên địa bàn có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của một tổ chức cách mạng tiên phong. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Chánh Lộ đã trực tiếp lãnh đạo, phát động nhân dân trên địa bàn đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Lo sợ trước sự phát triển của phong trào cách mạng đang nổi lên khắp nơi, thực dân Pháp và bọn tay sai tăng cường chính sách chống phá cách mạng trong toàn tỉnh Quảng Ngãi. Chúng củng cố lại bộ máy quan lại ở các phủ, huyện, đưa những tên Việt gian bất hảo vào bộ máy ngũ hương ở thôn, xã, nhằm thực hiện chính sách “dùng người Việt trị người Việt, lấy quan làng trị dân làng”. Đồng thời, chúng củng cố lực lượng lính lê dương, lính khổ đỏ, tuyển thêm lính khổ xanh để làm nhiệm vụ bình định và chiếm đóng ở từng khu vực. Chúng còn lập ra lực lượng bán vũ trang, gọi là “đoàn phu”, “đoàn đồng”, có nhiệm vụ canh gác, khống chế ở từng

khu dân cư, ra sức tuyên truyền chống cộng sản, gây chia rẽ trong các tầng lớp nhân dân.

Ở Chánh Lộ, địch củng cố lại bộ máy thống trị ở Chánh Lộ xã và Chánh Lộ phố²⁵, chọn những tên có thành tích bất hảo đưa vào bộ máy ngũ hương, thay đổi các phường trưởng có cảm tình với dân. Tại Chánh Lộ phố đã có sở Phòng thành, chúng còn đặt thêm sở Cò (sở Cảnh sát) do một sĩ quan Pháp chỉ huy, có nhiệm vụ thúc ép bọn tay sai ra sức đánh phá cách mạng ở từng khu phố. Mặc dù tình hình rất khó khăn, nhưng với tinh thần “không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng”, đồng chí Cao Trí (đảng viên Chi bộ Chánh Lộ) đã tổ chức cho đồng chí Trần Tư - Bí thư Phủ ủy lâm thời Tư Nghĩa truyền đạt Chánh cương, Sách lược vắn tắt của Đảng trên một chiếc thuyền giả dân đi đánh cá ở bến Tam Thương (phường Lê Hồng Phong ngày nay) cho các đảng viên của Chi bộ Chánh Lộ. Qua một ngày học tập, các đảng viên đã hiểu rõ hơn về nhiệm vụ lâu dài đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, xây dựng chế độ mới theo lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, trước mắt là vạch trần tội ác của giặc Pháp và bọn phong kiến tay sai, hạ uy thế bọn cường hào gian ác, nâng cao thêm ý chí đấu tranh của nhân dân. Đặc biệt phải xây dựng lực lượng cách mạng quần chúng, tổ chức đấu tranh quyết liệt để nâng cao uy thế cách mạng, “trùng trị” một số đối tượng có nhiều tội ác với nhân dân. Chi bộ khẩn trương xây dựng tổ chức tự vệ đỏ, đội xích vệ, cử người đi học các lớp huấn luyện do Huyện ủy lâm thời Tư Nghĩa tổ chức. Để đảm bảo an toàn, các đội tự vệ chia thành từng nhóm nhỏ lẻ 3 - 4 người, tập luyện vào ban đêm ở những nơi vắng vẻ và có người canh gác cẩn thận.

Ngày 1/5/1930, thực hiện chỉ thị của Phủ ủy Tư Nghĩa, đồng chí Trần Ngô - Bí thư Chi bộ Chánh Lộ đã đến một địa điểm bí mật để nhận tài liệu, đó là một lá cờ Đảng và một bó truyền đơn. Nội dung truyền đơn tuyên truyền Chánh cương, Sách lược vắn tắt của

²⁵. Lúc bấy giờ ở Chánh Lộ có Chánh Lộ xã và Chánh Lộ phố; Chánh Lộ xã do bộ máy ngũ hương đứng đầu. Chánh Lộ phố có một bang tá đứng đầu lo việc hành chính; Sở Phòng thành do một sĩ quan Pháp chỉ huy lo việc trật tự, trị an.

Đảng, Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc; đòi bỏ các loại thuế đình, thuế chợ, giảm nợ cho người nghèo... Những nội dung này phù hợp với yêu cầu thực tiễn cách mạng địa phương và nguyện vọng của đại đa số nhân dân lao động. Cùng thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, đảng viên và cơ sở cách mạng ở Bắc Lộ phường tích cực tham gia rải truyền đơn, treo cờ Đảng, đấu tranh với địch nhân ngày Quốc tế Lao động (1/5/1930). Thực hiện sự chỉ đạo của tổ chức đảng, đồng chí Phạm Thía đã bí mật treo cờ trước công Tòa công sứ của Pháp; đồng chí Trần Xương treo cờ ở miếu Âm hồn ở xóm Góc Gáo (nay là số 79 đường Nguyễn Bá Loan, phường Trần Hưng Đạo)...; liên kết với nhân dân các địa phương khác đấu tranh đòi giảm thuế, bỏ xấu, thực hiện nam nữ bình quyền, đòi tự do đi lại làm ăn, tạo nên phong trào đấu tranh sôi nổi trên địa bàn.

Từ tháng 9/1930 trở đi, phong trào cách mạng trong nước phát triển mạnh mẽ, mà đỉnh cao là sự ra đời các “Xô viết” ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Các “Xô viết” đã tổ chức nhiều hoạt động tiến bộ, có lợi cho quần chúng nhân dân lao động như ban bố và thực hiện các quyền tự do, dân chủ, lập đội tự vệ đỏ, tòa án nhân dân, chia ruộng đất công cho dân nghèo, dạy chữ Quốc ngữ và xây dựng đời sống văn hóa mới... Sự ra đời các “Xô viết” Nghệ - Tĩnh đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân ta, làm cho bọn thực dân và phong kiến tay sai lo sợ, nên chúng tập trung lực lượng đàn áp, khủng bố dã man. Vì vậy, nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ sở quần chúng bị phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên, người dân yêu nước bị bắt, tù đày hoặc bị sát hại.

Trước tình hình đó, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy và Phủ ủy Tư Nghĩa, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân Chánh Lộ đã tích cực tham gia đấu tranh hưởng ứng và chia lửa với phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh. Sau khi nhận được lệnh tổ chức bãi thị và rải truyền đơn, bằng sự thông minh, mưu trí của mình, đồng chí Trần Ngô - Bí thư chi bộ cùng các

đồng chí trong Chi bộ Chánh Lộ đã vận động anh chị em tiêu thương đứng lên đấu tranh chống thu thuế và bãi thị, bãi khóa, đòi yêu sách mới như Việt Nam độc lập, Chính quyền về tay công nông, Nam nữ bình quyền, Ủng hộ Nghệ An đỏ... Cuộc đấu tranh đã diễn ra thành công vào các ngày 6 và 7/10/1930. Việc bãi thị, rải truyền đơn do Chi bộ Chánh Lộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần đánh lạc hướng, kim chân và phân tán lực lượng địch, để cho cuộc nổi dậy của nhân dân huyện Đức Phổ diễn ra đạt kết quả.

Thực hiện chủ trương của Phủ ủy Tư Nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường đã xuống đường tham cuộc đấu tranh của 3.000 đồng bào Tây Tư Nghĩa diễn ra ngày 17/11/1930 và Đông Tư Nghĩa diễn ra đầu tháng 1/1931, gây cho bọn địch hoang mang, lo sợ.

Cuối năm 1930, Chi bộ Chánh Lộ nhận được chỉ thị của cấp trên về việc tiếp tục phát triển đảng viên mới, xây dựng và củng cố các tổ chức đoàn thể quần chúng, tăng cường công tác đoàn thể; không để quần chúng nhân dân tự phát nổi dậy đấu tranh nhằm tránh những thiệt hại không đáng có... Thực hiện chỉ thị của trên, chi bộ đã họp và kết nạp thêm hai đảng viên mới là Nguyễn Hội, Trần Lành, còn đồng chí Phạm Phương được cử dự bị Bí thư chi bộ.

Ngày 21/1/1931, hơn 4.000 nông dân ở các làng gần tỉnh lỵ Quảng Ngãi kéo về phía Tây thành Quảng Ngãi thị uy, quần chúng nhân dân Bắc Lộ phường đã tham gia hưởng ứng và giúp đỡ đoàn biểu tình.

Từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 3/1931, địch tiến hành đàn áp dã man các phong trào đấu tranh trong tỉnh như bắn chết 7 người, làm bị thương nhiều người và bắt nhiều đồng chí khác trong cuộc biểu tình ngày 31/1/1931 của nhân dân vùng đông Tư Nghĩa và thị xã; bắn chết 18 người trong cuộc biểu tình ngày 2/2/1931 của nhân dân các huyện phía Nam tỉnh lỵ. Tại Chánh Lộ, do có mật báo, các đồng chí Trần Ngô, Cao Trí đều bị địch bắt vào tháng 2/1931. Ngày

6/3/1931, địch bắt đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi và truy lùng các đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh.

Đầu tháng 3/1931, tại nhà đồng chí Lâm Quý ở làng Ngọc Áng, Chánh Lộ phố (nay thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi), Phủ ủy lâm thời Tư Nghĩa họp, thống nhất chính thức thành lập Phủ ủy Tư Nghĩa, do đồng chí Phạm Trung Mưu làm Bí thư thay cho đồng chí Trần Tư - Bí thư Phủ ủy lâm thời Tư Nghĩa bị bắt trước đó²⁶. Từ đây, tổ chức Đảng trong toàn phủ đã quy về một mối thống nhất. Phủ ủy Tư Nghĩa trực tiếp chỉ đạo Chi bộ Chánh Lộ.

Cuối tháng 3/1931, địch huy động hơn 600 dân đoàn xã Chánh Lộ phối hợp với dân đoàn xã Phú Nhơn cùng với bọn bang tá, lính khố xanh tổ chức vây bắt đồng chí Phan Thái Ất và Tôn Diêm ở Phong Niên (nay thuộc xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh). Nhận được tin này, các đồng chí ở Chi bộ Chánh Lộ đã vận động được 200 dân đoàn không tham gia cuộc vây bắt, tạo điều kiện cho hai đồng chí này trốn thoát²⁷. Ở Chi bộ Chánh Lộ, sau khi đồng chí Trần Ngô bị địch bắt, đồng chí Phạm Phương được cử làm Bí thư chi bộ đã vận động nhân dân quyên góp và giúp đỡ các đồng chí bị giam giữ trong tù.

Sau khi bắt đồng chí Nguyễn Nghiêm, địch đã tiến hành tra khảo đồng chí bằng nhiều hình thức dã man, nhưng đồng chí vẫn giữ tinh thần kiên trung, bất khuất. Ngày 24/4/1931 (tức ngày 6/3 âm lịch), bọn địch đã xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm tại phía Nam sông Trà Khúc - nơi chúng đã từng giết hại nhiều người yêu nước trước đó. Sự hy sinh của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã dấy lên một làn sóng căm thù của quần chúng nhân dân đối với bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai tàn bạo. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã phát động “Tuần lễ căm thù” trong

²⁶ . Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi 1930 - 1975, sđd, tr. 79.

²⁷ . Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sđd, tr. 85.

toàn tỉnh, kêu gọi nhân dân biến phần uất, đau thương thành hành động cách mạng, đưa phong trào đấu tranh với địch lên cao hơn nữa. Hưởng ứng chủ trương của Tỉnh ủy về “Tuần lễ căm thù” và tiến tới kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1/5/1931), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường đã dấy lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt. Nhân dân trên địa bàn đã bí mật lập bàn thờ tưởng niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm, mọi người ra đường mặc quần áo đen, chị em phụ nữ mặc quần áo đen đi chợ và thả tua quai nón... Ngay trong đêm 25/4/1931, nhiều nơi ở Bắc Lộ phường đã xuất hiện cờ Đảng, truyền đơn, khẩu hiệu phản đối hành động xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm, chống khủng bố, đòi giảm nợ, giảm thuế và ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh... Mặc dù bị địch ra sức đàn áp, lùng sục, đốt nhà, bắt người, nhiều đảng viên bị lộ trước đây như Đoàn Lang, Phạm Phương, Huỳnh Rơi ở Chánh Lộ và Lâm Quý, Phan Sách, Võ Tri ở Ngọc Áng bị bắt, nhưng cao trào 1930 - 1931, mà đỉnh cao là “Tuần lễ căm thù giặc và đề tang đồng chí Nguyễn Nghiêm” đã thể hiện được sức mạnh của một đường lối cách mạng đúng đắn do Đảng Cộng sản lãnh đạo, làm cho chính quyền địch trong tỉnh hoang mang, lo sợ.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Chi bộ Chánh Lộ ra đời và lãnh đạo, nhân dân Bắc Lộ phường đã hăng hái đứng lên tham gia các cuộc đấu tranh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 để đòi các quyền dân chủ, dân sinh và ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh. Tuy địa bàn Bắc Lộ phường nằm ở trung tâm tỉnh lỵ, đầu não của chế độ thực dân và phong kiến tay sai, bị địch kìm kẹp, giám sát chặt chẽ, nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ và những đảng viên trung kiên, nhân dân trên địa bàn vẫn tích cực tham gia các phong trào đấu tranh đòi giảm sưu, thuế, tô, tức và những quyền lợi chính đáng. Mặc dù bị địch đàn áp, khủng bố dã man, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên bị tra tấn, tù đày, giết hại, nhưng các cuộc đấu tranh của Chi bộ Chánh Lộ và nhân dân Bắc Lộ phường trong thời kỳ này đã thể hiện được ý chí, sức mạnh của đường lối cách mạng đúng đắn do Đảng Cộng sản lãnh đạo, biểu dương cao độ khí thế

cách mạng, phát huy tinh thần yêu nước và lòng son sắt hướng về Đảng. Các phong trào đấu tranh của nhân dân trên địa bàn còn góp phần làm cho khu vực đầu não của địch liên tục bị quấy rối, khiến cho chúng “ăn không ngon, ngủ không yên”. Qua phong trào, chủ nghĩa Mác - Lênin và những chủ trương, đường lối của Đảng từng bước được truyền bá trong các tầng lớp nhân dân. Quần chúng nhân dân trên địa bàn được tập hợp, đoàn kết trong các đoàn thể cách mạng do Đảng lãnh đạo.

2. củng cố tổ chức đảng, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch đàn áp, khủng bố và đòi quyền dân sinh, dân chủ (1932 - 1939)

Sự phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở tỉnh Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 đã làm cho địch xem địa bàn tỉnh là nơi có “phong trào cộng sản mạnh”, vì thế chúng điều thêm lính lê dương, lính khố xanh, khố đỏ đến Quảng Ngãi để khủng bố, đàn áp phong trào. Trên địa bàn tỉnh, các tổ chức đảng và tổ chức quần chúng bị tổn thất nặng nề. Trong đó, hầu hết các đảng viên của Chi bộ Chánh Lộ đều bị địch bắt, một số đảng viên còn lại hoạt động riêng lẻ, gặp rất nhiều khó khăn.

Đầu năm 1932, một số đảng viên dự bị Cộng sản và hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh bị địch bắt vào cuối năm 1929 mãn hạn tù, trở về địa phương tiếp tục hoạt động cách mạng. Vừa ra khỏi nhà tù thực dân, các đồng chí bắt liên lạc, tập hợp nhau lại để khôi phục tổ chức đảng. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã được khôi phục, đồng chí Võ Sĩ được cử làm Bí thư²⁸. Sau khi được khôi phục, Tỉnh ủy lâm thời đề ra chủ trương cho phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh lúc này là: “Nhanh chóng củng cố, phát triển cơ sở đảng và các đoàn thể quần chúng; liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng trong nhà lao Quảng Ngãi và các nhà giam khác; vận động binh lính địch làm binh biến; mở đợt

²⁸. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929- 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 88.

tuyên truyền, vận động, giáo dục, rèn luyện tư tưởng nhằm giữ vững chí khí cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực”²⁹. Chủ trương của Tỉnh ủy phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn cách mạng trong tỉnh, thể hiện sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của Đảng bộ tỉnh đối với phong trào cách mạng tại địa phương.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, tại Chánh Lộ, một số đảng viên trốn thoát khỏi sự truy lùng của địch như Trần Xương, Trần Lành đã bắt liên lạc với cấp trên, tìm cách khôi phục lại phong trào cách mạng. Để phục vụ cho các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố trên toàn tỉnh, đảng viên và cơ sở cách mạng trên địa bàn Chánh Lộ nhận nhiệm vụ rất quan trọng là in ấn tài liệu để cung cấp cho các cơ sở đảng. Đồng chí Trần Xương đã bàn bạc việc in ấn tài liệu, truyền đơn với anh Trần Mẹo là nhóm trưởng thanh niên học sinh có cảm tình với Đảng của Trường Tiểu học Việt - Pháp. Được đồng chí Trần Xương động viên, giúp đỡ, anh Mẹo nhận lời phụ trách in ấn và địa điểm đặt tại nhà đồng chí Trần Lành ở xóm Góc Gáo (nay thuộc phường Trần Hưng Đạo).

Nhằm nâng cao thanh thế của Đảng và thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, từ ngày 24/2 đến ngày 27/3/1932, đảng viên và cơ sở cách mạng ở Chánh Lộ đã tổ chức rải truyền đơn, treo cờ Đảng ở nhiều nơi trên địa bàn. Hoảng sợ, địch tiến hành khủng bố, đàn áp hết sức ác liệt, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng ở Chánh Lộ và Bắc Lộ phường bị bắt, trong đó có đồng chí Trần Xương và một số cơ sở cách mạng như Nguyễn Nhi, Nguyễn Học, Trần Mẹo... Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng các đồng chí đảng viên và cơ sở cách mạng còn lại luôn nêu cao ý thức cách mạng, kiên cường đấu tranh trước mọi hành động khủng bố của kẻ thù. Ngày 18/5/1932, được sự giúp sức của cơ sở cách mạng ở Bắc Lộ phường, các đảng viên và cơ sở cách mạng ở Chánh Lộ tiếp tục tổ

²⁹. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)*, Sơ thảo (1985), tr. 92.

chức treo 3 lá cờ Đảng trong nội thành khiến cho địch hết sức hoang mang.

Trong nhà tù thực dân, các đồng chí đảng viên và quần chúng yêu nước đã anh dũng, kiên cường đấu tranh chống bọn cai ngục, tự bào chữa cho mình. Trước khí thế đấu tranh kiên cường của các đồng chí và do không có chứng cứ buộc tội nên địch phải thả một số tù chính trị, trong đó có đồng chí Trần Xương, Cao Trí, Bùi Bích. Ngay sau khi trở về địa phương, các đồng chí nhanh chóng bắt liên lạc, liên hệ với những quần chúng trung kiên để tổ chức lại cơ sở cách mạng và khôi phục lại các tổ chức đoàn thể cách mạng trên địa bàn. Cùng lúc này, hai đồng chí Bùi Định và Phạm Dương cũng được cấp trên bố trí vào nội thị hoạt động hợp pháp dưới danh nghĩa thợ may. Đồng chí Bùi Định đã bí mật liên lạc với đồng chí Cao Trí bàn việc tổ chức ra nhóm “Bút đồ” để làm nhiệm vụ mua bán sách báo có nội dung tuyên truyền hoạt động của Đảng.

Tháng 3/1933, Tỉnh ủy Quảng Ngãi được củng cố lại do đồng chí Phạm Quy (quê Đức Phổ) làm Bí thư. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ tỉnh lúc này là: kiên trì tập hợp giáo dục quần chúng, chống tư tưởng cầu an một mỗi, sợ địch, vạch trần âm mưu tội ác của kẻ thù; xây dựng, củng cố lại hệ thống tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng, chú trọng đến công nhân và những người đang làm đường xe lửa; liên kết với các tỉnh bạn, giúp xây dựng cơ sở đảng ở những nơi còn trống tổ chức để cùng nhau phối hợp hành động; tìm bắt liên lạc với cấp trên; quy định mỗi tháng Tỉnh ủy họp một lần để kiểm điểm công tác và bàn phương hướng hành động³⁰. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phong trào cách mạng trong tỉnh dần được khôi phục. Trên địa bàn Chánh Lộ, các đoàn thể quần chúng được củng cố và mở rộng. Nhiều phong trào đấu tranh của nhân dân liên tiếp nổ ra như cuộc đấu tranh của nữ tù chính trị ở nhà lao Quảng Ngãi phản đối những hành động tàn bạo của bọn cai ngục; cuộc đấu tranh đòi chia lại công điền, công thổ, tăng tiền

³⁰. *Lịch sử Đảng Bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)*, sdd, tr. 92 - 93.

công; rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm ở một số nơi để phô trương thanh thế cách mạng.

Năm 1934, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được củng cố, do đồng chí Phạm Xuân Hòa làm Bí thư. Tổ chức đảng ở các huyện, các xã cũng được khôi phục và hoạt động trở lại, các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố. Đầu năm 1935, Chi bộ Chánh Lộ cũng được khôi phục lại, do đồng chí Cao Trí làm Bí thư. Tháng 4/1935, Phủ ủy Tư Nghĩa được thành lập lại, do đồng chí Bùi Khê làm Bí thư. Phủ ủy chủ trương: Tất cả đảng viên phải tăng cường công tác vận động quần chúng, xây dựng các cơ sở cách mạng nòng cốt, thành lập và phát triển các đoàn thể quần chúng để đưa phong trào cách mạng đi lên. Thực hiện chủ trương của Phủ ủy, chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Chánh Lộ, trong đó có Bắc Lộ phường, các đoàn thể quần chúng được xây dựng như hội tương tế, hội làm mùa, hội cày cấy... Tất cả các đoàn thể này đều do Chi bộ Chánh Lộ bí mật lãnh đạo.

Cùng lúc này, Tỉnh ủy Quảng Ngãi bắt liên lạc được với Xứ ủy Nam Kỳ. Ngày 23/4/1935, dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, đại biểu các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa họp tại Đức Phổ (Quảng Ngãi), do đồng chí Tống Văn Trân - phái viên cấp ủy miền Nam Đông Dương về chỉ đạo hội nghị. Theo chỉ đạo của cấp trên, hội nghị đã đổi Ban vận động Xứ ủy Trung Kỳ thành Ban Cán sự Đảng miền Nam Trung Kỳ, do đồng chí Phạm Xuân Hòa làm Bí thư.

Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1/5/1935), Tỉnh ủy chủ trương đấu tranh nhằm biểu dương lực lượng và lôi kéo quần chúng tham gia cách mạng, nhưng kế hoạch bị lộ, địch tiến hành lùng bắt hàng trăm cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh, trong đó có đồng chí Phạm Xuân Hòa - Bí thư Tỉnh ủy, Bùi Khê - Bí thư Phủ ủy Tư Nghĩa. Ở Chánh Lộ, địch không tìm được chứng cứ gì, nhưng vẫn bắt giam tất cả những ai là tù chính trị trước đó, kể cả đồng chí Bùi Định. Chi bộ Chánh Lộ tan vỡ.

Sau một thời gian điều tra, thẩm vấn, ngày 12/7/1935, dịch mở phiên tòa xét xử những người mà chúng qui cho cái tội là “tái tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương”. Chúng đã kết án 44 đồng chí của ta từ 1 đến 20 năm tù khổ sai, trong đó có đồng chí Phạm Xuân Hòa - Bí thư Tỉnh ủy 20 năm tù khổ sai, đồng chí Bùi Định phụ trách địa bàn Chánh Lộ 5 năm tù giam và 10 năm quản thúc. Trái với dự kiến của chúng, các cán bộ, đảng viên bị xét xử đã biến phiên tòa thành nơi vạch mặt sự tàn ác, dã man của thực dân và phong kiến tay sai, đồng thanh hô vang những khẩu hiệu như: Đả đảo đế quốc Pháp xâm lược! Đả đảo Nam triều phong kiến! Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!... Khí phách kiên cường của những người cộng sản đã làm cho địch lúng túng, hoảng sợ, động viên và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng trong quần chúng nhân dân. Sự kiện này không những có tác động sâu rộng trong nhân dân mà còn thức tỉnh những người Việt làm trong bộ máy tay sai của Pháp.

Cuối năm 1935, một số đồng chí lãnh đạo cũ của tỉnh mãn hạn tù, dịch đưa về quản thúc tại địa phương. Các đồng chí đã liên lạc với nhau nhằm tổ chức lại Tỉnh ủy và đề ra nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Công Phương được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời. Phủ ủy Tư Nghĩa cũng được thành lập lại, do đồng chí Phạm Trung Mưu làm Bí thư. Như vậy, đến cuối năm 1935, ở Quảng Ngãi tổ chức đảng được khôi phục, tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh bước vào thời kỳ đấu tranh mới.

Những năm đầu thập niên 30 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến sâu sắc. Trên thế giới, thế lực phát xít lên cầm quyền ở các nước Đức, Ý và Nhật Bản, nguy cơ chiến tranh thế giới mới xuất hiện. Trước tình hình đó, tháng 7/1935, Quốc tế Cộng sản đã họp Đại hội lần thứ VII tại Mátxcova (Liên Xô). Đại hội đã quyết nghị nhiều vấn đề quan trọng như: xác định kẻ thù là chủ nghĩa phát xít và nhiệm vụ trước mắt của phong trào cách mạng toàn thế giới là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh, giành dân chủ và hòa bình, thành lập mặt

trận nhân dân rộng rãi ở các nước. Tháng 6/1936, Mặt trận Nhân dân trong đó có Đảng Cộng sản Pháp lên nắm quyền ở Pháp. Chính phủ mới đã cho thi hành một số chính sách tiến bộ ở các thuộc địa. Sự kiện này đã tạo cơ hội cho phong trào dân chủ ở Pháp và phong trào cách mạng ở các thuộc địa của Pháp có điều kiện phát triển dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Tháng 7/1936, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở hội nghị tại Thượng Hải (Trung Quốc), do Tổng Bí thư Lê Hồng Phong chủ trì. Trên cơ sở đánh giá tình hình thế giới, trong nước và quán triệt những chủ trương mới của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị chỉ rõ: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là chống đế quốc và phong kiến, nhưng để phù hợp với tình hình mới, Trung ương Đảng xác định mục tiêu trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Trung ương Đảng cũng xác định phương thức đấu tranh là “kết hợp những hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp với những hoạt động không hợp pháp để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng”³¹. Hội nghị cũng chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (đến năm 1938, đổi tên thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương) để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ở tỉnh Quảng Ngãi, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ nổi lên rầm rộ, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các hình thức tập hợp rộng rãi quần chúng được khôi phục và hoạt động tích cực. Trên địa bàn Chánh Lộ, trong đó có Bắc Lộ phường, các hội tương tế hoạt động mạnh như hội thợ may, hội thợ thuyền, hội đá bóng, hội trợ táng... Nhóm “Bút đỏ” hình thành và hoạt động cùng với “Tín thành thư

³¹. Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 1945), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 24

quán”³² do đồng chí Nguyễn Hữu Thông phụ trách, chuyên mua bán sách báo tiến bộ, tập hợp những người quan tâm đến thời cuộc, đa số là tầng lớp thanh niên trí thức. Theo sự phát động của Chi bộ Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường còn tham gia phong trào đấu tranh rộng lớn, lấy chữ ký rộng rãi trong nhân dân, với các khẩu hiệu “Ủng hộ Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, chống phát xít và bọn phản động thuộc địa, đòi tự do đi lại, tự do báo chí, tự do nghiệp đoàn, chống cướp đoạt ruộng đất của nông dân”...

Thời gian này, một số đồng chí từng hoạt động ở địa bàn Chánh Lộ như Cao Trí, Phạm Phương, Bùi Bích, Trần Xương hoặc mãn hạn tù, hoặc được ân xá, lần lượt trở về lại địa phương. Sau khi bắt liên lạc với cấp trên, đồng chí Cao Trí được tạm chỉ định phụ trách địa bàn Chánh Lộ, trong đó có Bắc Lộ phường, đồng chí Bùi Bích phụ trách địa bàn Ngọc Áng (phường Nghĩa Chánh hiện nay). Việc thành lập lại chi bộ phải chờ công tác kiểm tra, thanh lọc của Đảng cấp trên để tránh bọn A.B³³ chui vào tổ chức phá hoại.

Đầu năm 1937, nhận được tin phái bộ Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp cử một phái đoàn do Thượng nghị sĩ Guýtxtanh Gôđa dẫn đầu sắp sang Đông Dương và sẽ đến Quảng Ngãi thu thập nguyện vọng của dân chúng về trình cho Chính phủ Pháp để điều chỉnh chính sách cai trị đối với thuộc địa Đông Dương. Xứ ủy chỉ thị cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi phải vận động dân chúng đón tiếp Gôđa và đưa kiến nghị cho đoàn khi đến Quảng Ngãi. Quán triệt chủ trương của Trung ương và Xứ ủy, Tỉnh ủy đã vạch ra kế hoạch hành động, chuẩn bị các điều kiện phát động quần chúng tiến hành đấu tranh rộng lớn với các khẩu hiệu: “Ủng hộ Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, chống bọn phát xít và bọn phản động thuộc địa”, “Cải thiện đời sống nhân dân”, “Thả hết tù chính trị và xóa bỏ án quản

³². Tín Thành thư quán là một hiệu sách do Tỉnh ủy Quảng Ngãi lập ra trong năm 1932. Sau khi ra đời, Hiệu sách này trở thành nơi liên lạc giữa Tỉnh ủy với các Huyện ủy, Phủ ủy. Đây cũng là địa điểm thường xuyên thu hút những người ham đọc sách báo tiến bộ.

³³. Đây là lực lượng mang danh nghĩa cộng sản do Pháp cài vào nội bộ Đảng để phá hoại tổ chức đảng và phong trào cách mạng từ bên trong.

thúc đối với chính trị phạm”... Tỉnh ủy cũng thành lập Ban đón tiếp Gôđa gồm một số cán bộ, đảng viên cốt cán và nhân sĩ trí thức trong tỉnh do cụ Trần Kỳ Phong làm Trưởng ban.

Ngày 1/3/1937, phái đoàn do Gôđa dẫn đầu đến Quảng Ngãi. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đã hòa mình cùng với hàng vạn đồng bào đến từ khắp nơi trong tỉnh, với hàng ngũ chỉnh tề, giương cao băng rôn, khẩu hiệu, đứng chật dọc đường quốc lộ từ phía Nam cầu Trà Khúc đến tận Công Kiều và từ ngã tư thành vào tận cửa Tây thành để đón Gôđa. Ngoài việc tham gia tuần hành đấu tranh, nhân dân Bắc Lộ phường còn tiếp tế thức ăn, nước uống cho các đoàn từ các nơi đến tham gia vào cuộc biểu dương lực lượng này.

Khi Gôđa vừa đến, đoàn người đã giương cao băng cờ, biểu ngữ, hô vang các khẩu hiệu: “Thi hành các quyền tự do, dân chủ, tự do ngôn luận, tự do tổ chức, tự do đi lại làm ăn”, “Cải thiện đời sống nhân dân lao động, cải thiện chế độ lao tù, thả hết tù chính trị”, “Hoan hô phái đoàn Mặt trận Nhân dân Pháp”... Mặc dù bọn địch ở Quảng Ngãi tìm mọi cách ngăn cản, nhưng khí thế đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân buộc Gôđa phải chấp nhận gặp đại diện phái đoàn của ta. Bọn chúng không ngờ với thời gian gấp gáp, thông tin bung bít mà cộng sản vẫn huy động được đông đảo dân chúng và tổ chức đấu tranh trật tự và khí thế đến như vậy. Tại dinh công sứ, Gôđa đã tiếp nhận bản kiến nghị và dân nguyện có hàng nghìn chữ ký của nhân dân Quảng Ngãi do cụ Trần Kỳ Phong làm Trưởng đoàn trao.

Tức tối trước thắng lợi của quần chúng, sau khi phái đoàn Gôđa rời Quảng Ngãi, bọn phản động Pháp ra mặt khủng bố phong trào, bắt giam nhiều đại biểu nhân dân trong tỉnh. Bất chấp địch khủng bố, ngày 5/6/1937, dưới sự lãnh đạo và tổ chức của Đảng bộ Quảng Ngãi, một lần nữa quần chúng nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân trong tỉnh tiếp tục tham gia đón tiếp, đưa dân nguyện cho Toàn quyền Brêviê khi ông ta đến Quảng Ngãi.

Việc tham gia các phong trào đấu tranh dân chủ công khai đã làm cho nhận thức chính trị của quần chúng nhân dân Bắc Lộ phường về tự do, dân chủ được nâng lên, các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp được đẩy mạnh. Thắng lợi của các cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp góp phần quan trọng vào việc khôi phục, củng cố tổ chức đảng, phát triển lực lượng quần chúng cách mạng, làm cho các tổ chức quần chúng được giữ vững và ngày càng trưởng thành hơn.

Đầu năm 1938, đồng chí Bùi Định mãn hạn tù trở về lại địa phương, chịu sự quản thúc của chính quyền thực dân. Đồng chí đã bí mật liên lạc với đồng chí Nguyễn Thành Nghi để bàn bạc việc xây dựng lại tổ chức đảng trên địa bàn Chánh Lộ. Căn cứ vào kết quả kiểm tra của Tỉnh ủy và Phủ ủy Tư Nghĩa, tháng 3/1938, Chi bộ Chánh Lộ được xây dựng lại. Đồng chí Nguyễn Hữu Thông được chỉ định làm Bí thư chi bộ.

Sau khi Chi bộ Chánh Lộ được tái lập, các đảng viên trong chi bộ chủ yếu hoạt động trong nhóm Bút đỏ với nhiệm vụ tập hợp quần chúng và được các hội ái hữu ủng hộ. Ngày 7/8/1938, Hội ái hữu thợ may ở Chánh Lộ phổ được thành lập, Hội đã bầu Ban trị sự do ông Phạm Tấn - một chủ hiệu may làm Trưởng ban, đồng chí Trương Quang Viên (Giao) làm Thư ký và đồng chí Trần Xương làm thủ quỹ. Đây là tổ chức của quần chúng lao động hoạt động công khai, hợp pháp. Các ngành nghề khác cũng cố gắng tổ chức theo mô hình của Hội ái hữu thợ may.

Trong lúc phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở Bắc Lộ phường đang phát triển mạnh mẽ thì nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới ngày càng đến gần. Ở châu Á, quân phiệt Nhật Bản tiến hành mở rộng chiến tranh ở Trung Quốc, trực tiếp uy hiếp bán đảo Đông Dương. Còn đế quốc Pháp thì ngã dân về con đường phát xít hóa, quay sang đàn áp, khủng bố phong trào đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ của nhân dân các nước thuộc địa. Chúng theo dõi, kiểm soát chặt những người tham gia các cuộc đấu tranh,

truy lùng cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng để đánh phá; ra sức vơ vét sức người, sức của của nhân dân thuộc địa nhằm chuẩn bị cho cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

Tháng 6/1938, Tỉnh ủy Quảng Ngãi triệu tập hội nghị cán bộ mở rộng tại một địa điểm bên bờ sông Vệ. Căn cứ vào những chuyển biến của tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh, hội nghị phát động đợt đấu tranh chống chính sách vơ vét, bóc lột của địch, chống chiến tranh phát xít, đòi thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân theo các khẩu hiệu: “Phản đối thuế mới của thực dân Pháp”, “Thi hành chính sách thuế cũ của Viện Dân biểu Trung Kỳ”, “Ban bố các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân”, “Phòng thủ Đông Dương, chống phát xít Nhật gây chiến”, “Ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc”, “Ủng hộ Liên bang Xô viết”... Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, nhiều cuộc mít tinh nhỏ của quần chúng đã được tổ chức ở Bắc Lộ phường nhằm trao đổi, bàn bạc về chiến tranh thế giới, về việc phản đối tăng thuế, tăng sưu, bắt lính của địch. Đông đảo các tầng lớp nhân dân đã ký tên vào bản yêu sách đòi thực hiện “Phòng thủ Đông Dương”, ngăn chặn quân phiệt Nhật Bản xâm lược Đông Dương... Cùng lúc này, các tổ chức quần chúng trên địa bàn tiếp tục củng cố, nhất là các tổ chức hợp pháp như hội tương tế, trợ táng, cày cấy, lợp nhà, tát nước, làm bờ xe nước, phường, hội buôn, tổ đọc sách... nhằm tập hợp lực lượng quần chúng, thực hiện tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong đời sống hàng ngày. Các tổ chức này còn lôi kéo những hào lý, tộc biểu có uy tín trong các làng cùng nhân dân tham gia đấu tranh công khai, hợp pháp, đòi tự do, dân chủ, bảo vệ hòa bình. Sự phát triển của phong trào cách mạng làm cho địch lo sợ, tìm cách khủng bố, đàn áp phong trào. Chúng điều quân lính cùng với bộ chỉ điểm tay sai phản động lùng bắt những người cầm đầu các cuộc mít tinh, diễn thuyết, giải tán hội họp, tịch thu, xé bỏ yêu sách... nhằm ngăn chặn quần chúng nhân dân đấu tranh. Nhân dân trên địa bàn còn cùng với nhân dân các địa phương trong huyện Tư Nghĩa tổ chức vận động, lạc quyền, lấy chữ

ký, ủng hộ cuộc bãi công của công nhân xe lửa Trường Thi (Nghệ An), ủng hộ phong trào đấu tranh kháng Nhật của nhân dân Trung Quốc.

Nhân dịp kỷ niệm 150 năm ngày Cách mạng tư sản Pháp (14/7/1789 - 14/7/1939), Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương huy động đông đảo quần chúng toàn tỉnh kéo về tỉnh lỵ đấu tranh, biến ngày vui chơi của địch thành ngày biểu tình chống nguy cơ chiến tranh, chống phát xít. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Phủ ủy Tư Nghĩa, Chi bộ Chánh Lộ thông qua các tổ chức quần chúng đã huy động đông đảo nhân dân Chánh Lộ, trong đó có Bắc Lộ phường cùng với nhân dân toàn tỉnh biến ngày vui của địch thành cuộc đấu tranh của ta. Mọi công tác chuẩn bị cho cuộc mít tinh này được tính toán chu đáo, từ công tác hậu cần như nước uống, cờ, băng rôn đến việc bảo vệ cán bộ, đảng viên được phân công rõ ràng. Khi thực dân Pháp tổ chức lễ chào mừng ngày Quốc khánh tại sân vận động Diên Hồng (nay là Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi Diên Hồng), quần chúng nhân dân ta đã lập tức chuyển thành cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình, đòi bãi bỏ các thứ thuế vô lý, đòi cải thiện đời sống, chống chiến tranh... Trước sự đấu tranh quyết liệt của các đồng chí đảng viên và quần chúng nhân dân, địch hoàn toàn bất ngờ, chúng phải bị động đối phó bằng vũ lực để giải tán cuộc mít tinh của ta, bắt một số đồng chí đảng viên như Bùi Định, Phan Chất, Cao Ngưu, Nguyễn Xuân Dương... Những ngày sau đó, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với đồng bào Chánh Lộ ký vào bản kiến nghị phản đối thực dân Pháp đàn áp trong ngày Quốc khánh của chúng và yêu cầu thả ngay những người bị bắt. Thông qua các tổ chức quần chúng, nhân dân trên địa bàn còn ủng hộ tiền để mua thuốc chữa bệnh gửi vào cho các đồng chí trong nhà lao Quảng Ngãi.

Ngày 18/7/1939, địch mở phiên tòa xét xử những đồng chí bị chúng bắt tại thành Quảng Ngãi. Trước phiên tòa có đông đảo nhân dân tham dự, các đồng chí của ta đã vạch trần những âm mưu của

bọn phản động Pháp và tay sai, kêu gọi quần chúng tiếp tục đấu tranh bảo vệ những quyền lợi vừa giành được. Cuối cùng, địch kết án đồng chí Bùi Định 10 năm tù, đồng chí Phan Chất 5 năm tù, các đồng chí Cao Ngưu và Nguyễn Xuân Dương mỗi đồng chí 3 năm tù, đưa đi đày ở các nhà lao Trà Bồng, Ba Tơ, Buôn Ma Thuột. Tuy bị địch đàn áp, một số cán bộ, đảng viên bị bắt, nhưng cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân đã biến ngày mừng Quốc khánh nước Pháp thành ngày trang bị thêm cho các tầng lớp nhân dân Quảng Ngãi những hiểu biết về mục tiêu của cách mạng, của Đảng là mưu cầu tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân, uy tín của Đảng trong quần chúng nhân dân được nâng lên.

Trong giai đoạn 1932 - 1935, thực dân Pháp và tay sai ra sức đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi nói chung, Bắc Lộ phường nói riêng. Nhiều đảng viên và người dân yêu nước ở Bắc Lộ phường đã bị địch bắt, cầm tù, giết hại, tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng bị tổn thất nặng nề. Mặc dù trải qua những khó khăn, thử thách khắc nghiệt, nhưng với lòng yêu nước, tinh thần cách mạng cao độ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vẫn hăng hái tham gia đấu tranh chống thực dân và phong kiến tay sai. Đến năm 1935, tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng trên địa bàn đã được khôi phục, tiếp tục lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Từ năm 1936 - 1939, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân Chánh Lộ tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình, với các hình thức đấu tranh phong phú như viết “dân nguyện”, đón rước Gôđa, Brêviê, mít tinh, biểu tình... Bằng sức mạnh đấu tranh của quần chúng, thực dân Pháp và tay sai buộc phải nhân nhượng một số quyền tự do, dân sinh, dân chủ nhất định cho quần chúng nhân dân. Qua phong trào, trình độ chính trị, công tác của cán bộ, đảng viên trên địa bàn được nâng cao rõ rệt, uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng được phổ biến sâu rộng trong quần

chúng nhân dân, kịp thời đập tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và những hành động phá hoại của bọn phản động. Quần chúng nhân dân được tập hợp, đoàn kết rộng rãi trong các tổ chức quần chúng, tạo thành lực lượng chính trị đông đảo của Đảng. Sự phát triển của phong trào cách mạng trong thời kỳ này đã đặt nền tảng quan trọng để nhân dân trên địa bàn bước vào thời kỳ đấu tranh quyết định - thời kỳ trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

3. Lãnh đạo nhân dân tham gia cao trào vận động giải phóng dân tộc, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (1939 - 1945)

Ngày 1/9/1939, Đức tấn công Ba Lan, mở đầu cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Khi chiến tranh thế giới nổ ra, Chính phủ Pháp tiến hành đàn áp lực lượng dân chủ tiến bộ trong nước và phong trào cách mạng ở các thuộc địa. Mặt trận Nhân dân Pháp bị tan vỡ. Đảng Cộng sản Pháp bị đặt ngoài vòng pháp luật. Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ Pháp, bọn phản động Pháp ở Đông Dương ban hành lệnh cấm tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản, cấm lưu hành, tàng trữ các tài liệu liên quan đến cộng sản, cho đóng cửa hàng loạt các cửa hàng báo chí cách mạng, giải tán và tịch thu tài sản các hội ái hữu, nghiệp đoàn... Lệnh “Tổng động viên” cùng với chính sách “Kinh tế chỉ huy” được thi hành nhằm tăng cường vơ vét, bóc lột sức người, sức của để cung cấp cho cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa. Chính sách phản động của thực dân Pháp và tay sai đã đẩy nhân dân ta vào cảnh sống ngột ngạt về chính trị, bần cùng về kinh tế. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp và tay sai ngày càng trở nên gay gắt.

Tháng 11/1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp hội nghị lần thứ 6 tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định). Trên cơ sở nhận định, phân tích tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị xác định: “Cách mệnh phản đế và điền địa là hai cái mâu chốt của cách mệnh tư sản dân quyền. Không giải quyết được cách mệnh điền địa thì không giải quyết được cách mệnh phản đế và ngược lại. Cái nguyên

tắc chính ấy không bao giờ thay đổi được”³⁴; mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng của Đảng - đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đưa nhân dân ta bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.

Tháng 6/1940, phát xít Đức tấn công nước Pháp, Chính phủ Pháp nhanh chóng đầu hàng quân Đức. Ngày 22/9/1940, quân Nhật vượt biên giới Việt - Trung, đánh chiếm Đông Dương. Quân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp, dùng nó để vơ vét kinh tế phục vụ cho nhu cầu chiến tranh và đàn áp phong trào cách mạng. Từ đây, nhân dân ta lâm vào tình cảnh “một cổ hai tròng”, cùng lúc phải chịu sự thống trị của hai tên đế quốc, phát xít Pháp - Nhật và tay sai của chúng.

Trên địa bàn Bắc Lộ phường, quân Nhật chiếm đóng một số vị trí quan trọng. Chúng ra sức thực hiện chính sách cai trị thời chiến, ráo riết vơ vét của cải để phục vụ cho chiến tranh; truy lùng bắt bớ cán bộ, đảng viên cộng sản và thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng còn tuyên truyền những khẩu hiệu mị dân như “Khối đại Đông Á”, “Đồng văn đồng chủng”, “Cần lao - Gia đình - Tổ quốc”... để lừa gạt nhân dân ta. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Chánh Lộ, quần chúng nhân dân vẫn âm thầm hoạt động, trao đổi thông tin để giữ vững phong trào cách mạng trên địa bàn.

Cuối tháng 1/1941, Nguyễn Ái Quốc từ Trung Quốc về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Người đã chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Pắc Pó (Cao Bằng). Hội nghị chủ trương tiếp tục giương

³⁴. Văn kiện Đảng 1930 - 1945, tập III, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, tr.58

cao ngọn cờ giải phóng dân tộc và khẳng định: “Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc, không đòi hỏi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi lại được”³⁵. Hội nghị cũng quyết định đổi tên Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thành Việt Nam Độc lập đồng minh (Việt Minh) nhằm tập hợp đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước để đấu tranh giải phóng dân tộc, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập; chủ trương tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng; chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập Chính phủ Nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hội nghị cũng xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và nhấn mạnh chuẩn bị cho khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong thời gian đến... Sau hội nghị, Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, đấu tranh đánh đuổi Nhật - Pháp. Ngày 25/10/1941, Việt Minh đã công bố Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ của mình. Tuyên ngôn nêu rõ: “Nguy cơ diệt vong đã bày ra trước mắt, hiện thời chúng ta chỉ có một con đường mưu sống, đó là đoàn kết thống nhất, đánh đuổi Pháp - Nhật, trừ khử Việt gian”³⁶, “Liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể quần chúng yêu nước, cùng nhau đánh đuổi Nhật - Pháp làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”³⁷. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có ý nghĩa quyết định đến chiều hướng phát triển của cách mạng nước ta, góp phần đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

³⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng (1939 - 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1978, tr. 234 - 235.

³⁶ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, tr. 344.

³⁷ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện Đảng (1930 - 1945)*, tập III, tr. 448.

Thực hiện chủ trương của các cấp ủy Đảng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ thường tích cực tham gia các cuộc đấu tranh với nhiều hình thức sôi nổi như chống địch khủng bố, đàn áp, bắt lính, cướp giết hàng hóa...; tham gia các hoạt động treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và Cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh. Các “hội ái hữu” vẫn tích cực hoạt động, là nơi trao đổi tin tức thời sự về phong trào Việt Minh, ảnh hưởng của Việt Minh trong các tầng lớp nhân dân ngày càng sâu sắc. Do mất cảnh giác, đầu năm 1941, bọn A.B đoàn chui được vào nội bộ ta hoạt động, chỉ điểm cho bọn mật thám Pháp lùng bắt một số cán bộ, đảng viên cốt cán của tỉnh, phủ Tư Nghĩa và các đảng viên của Chi bộ Chánh Lộ như Nguyễn Hữu Thông, Trần Xương, Lương Thế Kỷ và một số đồng chí khác. Tuy nhiên, do không có chứng cứ nên địch buộc phải trả tự do cho các đồng chí.

Sau khi được thả tự do, tuy bị địch quản thúc chặt chẽ, nhưng các đồng chí đảng viên của Chi bộ Chánh Lộ và quần chúng nhân dân yêu nước ở Bắc Lộ thường vẫn tìm cách liên lạc với bên ngoài, đồng thời chờ cơ hội tiến lên đánh đuổi phát xít, thực dân giành lại độc lập, tự do. Tháng 3/1942, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, tiểu thương trên địa bàn Bắc Lộ thường cùng với tiểu thương trên địa bàn Chánh Lộ đã đứng lên đấu tranh với bọn quản lý các chợ, chống thu lệ phí cao và một số thuế khác. Cuộc đấu tranh được đa số tiểu thương các chợ tham gia, kéo dài nhiều ngày, buộc địch phải nhượng bộ.

Năm 1942, đồng chí Huỳnh Tấu bị địch chuyển từ nhà lao Buôn Ma Thuột về quản chế tại Căng an trí Ba Tơ. Tại đây, đồng chí bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Đôn và một số đảng viên trung kiên khác, thành lập chi bộ Đảng gồm 5 đảng viên, do đồng chí Huỳnh Tấu làm Bí thư. Chi bộ chủ trương biến Căng an trí Ba Tơ thành trung tâm xây dựng và phát triển phong trào Việt Minh tại Quảng Ngãi. Năm 1943, tại Căng an trí Ba Tơ, các đồng chí Huỳnh

Tấu, Nguyễn Đôn, Phạm Kiệt... đã thành lập Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi và chỉ đạo khẩn trương bắt liên lạc với các đồng chí cũ còn lại và các cơ sở cách mạng trong toàn tỉnh để tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 8, củng cố tổ chức đảng, khôi phục các tổ chức quần chúng theo phương hướng mới.

Từ năm 1942 đến năm 1943, thực hiện sự chỉ đạo của Chi bộ Chánh Lộ, các đồng chí đảng viên ở Bắc Lộ thường kiên trì hoạt động, hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố, bắt lính, cướp giết hàng hóa, các hội ái hữu vẫn tăng cường hoạt động. Ngày 12 tháng Chạp hàng năm, lễ Giỗ Tổ thợ may vẫn được tiến hành để qua đó có dịp trao đổi tin tức thời sự về phong trào Việt Minh. Khí thế cách mạng trên địa bàn càng được tăng lên khi các đồng chí Cao Trí, Phạm Phương (Chánh Lộ), Trần Hùng (Ngọc Áng) mãn hạn tù, trở về địa phương hoạt động. Trên cơ sở được tiếp thu Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 và Chương trình Việt Minh trong nhà tù, sau khi về lại địa phương hoạt động, các đồng chí đã chủ động thành lập Việt Minh xã Chánh Lộ.

Tháng 9/1943, đồng chí Nguyễn Hữu Thông - Bí thư Chi bộ Chánh Lộ bị địch bắt, tra tấn lâm bệnh nặng, từ trần. Đồng chí Trần Xương được chỉ định làm Bí thư chi bộ, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng.

Cuối năm 1943, truyền đơn của Việt Minh được rải dọc theo quốc lộ từ Bình Sơn đến Tư Nghĩa. Truyền đơn kí tên “Việt Nam độc lập đồng minh” và “Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi”. Ngoài ra, cờ đỏ sao vàng còn xuất hiện ở cầu Cát (Tư Nghĩa). Như vậy, ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng lan rộng, nhân dân Chánh Lộ, trong đó có nhân dân Bắc Lộ thường lần đầu tiên được tiếp xúc với Chương trình hành động của Việt Minh, được thấy cờ đỏ sao vàng nên rất phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng. Sự phát triển của phong trào cách mạng khiến địch vô cùng tức tối, chúng tăng cường

khủng bố, đánh phá và bắt nhiều cán bộ, đảng viên của ta, trong đó có đồng chí Trần Xương - Bí thư Chi bộ Chánh Lộ.

Đầu năm 1944, tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn Chánh Lộ, trong đó có Bắc Lộ phường diễn biến rất phức tạp. Quân Nhật và tay sai tăng cường cai trị nhân dân. Một số tay sai của thực dân Pháp quay sang làm tay sai cho quân Nhật, ra sức tuyên truyền chính sách “Đại Đông Á” của Nhật. Các đảng phái chính trị phản động ra sức hoạt động nhằm lôi kéo quần chúng về phía mình. Tuy nhiên, nhờ sự tuyên truyền của các đoàn thể cách mạng, quần chúng nhân dân Bắc Lộ phường nhận ra được âm mưu của chúng, nên vẫn tin tưởng và ủng hộ Việt Minh.

Cuối năm 1944, tù chính trị mãn hạn trở về địa bàn Chánh Lộ ngày càng nhiều, trong đó có đồng chí Trần Xương. Phủ ủy Tư Nghĩa chỉ đạo các đồng chí mới ra tù vận động quần chúng tham gia Việt Minh và hoạt động theo chương trình của tổ chức này. Vì thế, tất cả tù chính trị mãn hạn về đều tham gia và hoạt động theo chương trình, chủ trương của Việt Minh. Các đồng chí phân công nhau xây dựng các đoàn thể cách mạng. Các tổ chức Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc trên địa bàn Chánh Lộ lần lượt ra đời.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai diễn biến theo chiều hướng có lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta. Ở châu Âu, Hồng quân Liên Xô thắng lớn, phát xít Đức - Ý thua to trên các mặt trận. Ở châu Á - Thái Bình Dương, quân phiệt Nhật cũng bị liên quân Mỹ - Anh giáng những đòn nặng nề, lâm vào tình thế khốn quẫn. Ở Đông Dương, quân Pháp chuẩn bị lật đổ quân Nhật để chiếm lại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp trở nên gay gắt. Để ngăn ngừa hậu họa bị quân Pháp đánh sau lưng khi quân Đồng minh tiến vào Đông Dương, đêm ngày 9/3/1945, quân Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chưa đầy một ngày, thực dân Pháp đã quỳ gối đầu hàng Nhật, Đông Dương bị Nhật độc chiếm. Sau khi đảo chính Pháp, quân Nhật đã lập chính

quyền thân Nhật do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng. Tại tỉnh Quảng Ngãi, cuộc đảo chính của Nhật cũng diễn ra khá nhanh gọn. Lợi dụng lúc Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), một số đồng chí lãnh đạo phủ Tư Nghĩa vượt ngục trở về xây dựng lại Phủ ủy Tư Nghĩa do đồng chí Phạm Trung Mưu làm Bí thư.

Sau 2 ngày Nhật đảo chính Pháp ở Việt Nam, ngày 11/3/1945, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi, tù chính trị ở Căng an trí Ba Tơ đã nổi dậy khởi nghĩa và giành thắng lợi. Ngày 12/3/1945, Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã tuyên bố thành lập chính quyền nhân dân cách mạng và quyết định thành lập Đội du kích Ba Tơ do đồng chí Phạm Kiệt làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Đôn làm Chính trị uỷ viên. Tin cuộc khởi nghĩa Ba Tơ giành thắng lợi, chính quyền cách mạng được thành lập có đội du kích làm lực lượng nòng cốt đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần cách mạng của nhân dân Bắc Lộ phường. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân yêu nước trên địa bàn như được tiếp thêm sức mạnh, càng hăng hái gia nhập hàng ngũ các đoàn thể cứu quốc. Thanh niên gia nhập các đội tự vệ, trang bị gậy tầm vông, giáo mác, ngày đêm luyện tập quân sự. Không khí cách mạng sôi sục, bộ máy tay sai của địch gần như bị tê liệt.

Cuối tháng 3/1945, đồng chí Phạm Trung Mưu thoát khỏi Căng an trí Di Lăng (Sơn Hà) về phủ Tư Nghĩa vận động thành lập Ban vận động cứu quốc lâm thời phủ Tư Nghĩa. Hai đồng chí Nguyễn Thành Nghi và Bùi Định thoát khỏi trại giam Đăk Tô về Quảng Ngãi, trực tiếp đến Ủy ban cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi nhận nhiệm vụ. Hai đồng chí được Tỉnh ủy phân công trực tiếp công tác tại Chánh Lộ. Tháng 4/1945, đồng chí Bùi Định được đồng chí Trương Quang Giao - Bí thư Tỉnh ủy giới thiệu với đồng chí Phạm Trung Mưu - người phụ trách Ban vận động cứu quốc lâm thời phủ Tư Nghĩa. Qua đồng chí Mưu, đồng chí Bùi Định gặp đồng chí Trần Xương (Bí thư Chi bộ Chánh Lộ). Hai đồng chí bàn kế hoạch thống nhất hoạt động, đồng chí Bùi Định phụ trách công tác

chung, chuyên lo công tác binh vận, công vận (kể cả khu vực nhà ga, đường sắt); đồng chí Trần Xương phụ trách công tác vận động các giới thợ thủ công, nông dân và tầng lớp dân nghèo trong nội thị³⁸. Đồng chí Bùi Định bàn bạc và phân công đồng chí Trần Xương, Nguyễn Thế Minh liên lạc với các đồng chí tù chính trị về trước đang hoạt động trong Việt Minh Chánh Lộ củng cố các đoàn thể cứu quốc trên địa bàn.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên và để chuẩn bị tốt cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, đầu tháng 5/1945, Chi bộ Chánh Lộ do đồng chí Trần Xương phụ trách đã cho đổi tên các tổ chức quần chúng trước đây như hội ái hữu, tổ tương tế, hội đá bóng... thành các hội cứu quốc và vận động thành lập thêm nhiều hội cứu quốc khác như Chi hội Công nhân cứu quốc do đồng chí Trần Xương làm Thư ký; vận động, giác ngộ được một số người đi lính cho địch thành lập Hội Binh nhân cứu quốc trong hàng ngũ binh lính địch. Đầu tháng 6/1945, Chi Hội Thanh niên cứu quốc ở Chánh Lộ phổ được xây dựng, gồm các anh Cao Hùng³⁹, Nguyễn Tùng, Huỳnh Vinh, Đoàn Thành, do đồng chí Cao Hùng phụ trách. Cuối tháng 6/1945, Chi Hội Phụ nữ cứu quốc được thành lập. Về công tác vận động công chức, đồng chí Cao Hùng vận động được ông Lợi ở sở Dây thép (bưu điện); đồng chí Bùi Định vận động được ông Đào Trọng Hiến ở sở Thú y và một số người khác gia nhập Việt Minh. Tổ viên chức cứu quốc ở Chánh Lộ phổ được thành lập, do ông Hoàng Ngọc Phiên ở sở Địa chính phụ trách.

Để đẩy mạnh công tác chuẩn bị thực lực cho khởi nghĩa giành chính quyền, Việt Minh phủ Tư Nghĩa giao nhiệm vụ cho đồng chí Trần Xương (Chánh Lộ), Nguyễn Thế Minh, Hồ Trân, Phạm Phương (Phú Mỹ Hạ) thành lập Ban vận động khởi nghĩa xã Chánh

³⁸. *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sđd, tr. 111.

³⁹. Đồng chí Cao Hùng là một cán bộ cốt cán lãnh đạo khởi nghĩa ở Chánh Lộ, từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng, sau đó tham gia Vệ quốc đoàn cho đến khi về hưu với cấp bậc Đại tá. Đồng chí hiện đang sống tại khu tập thể quân đội Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

Lộ, đồng thời thành lập bộ phận thanh tra làm nhiệm vụ giám sát công việc chuẩn bị khởi nghĩa, do đồng chí Phạm Phương làm Trưởng ban. Ban vận động tích cực vận động nhân dân Chánh Lộ đóng góp lương thực, tiền bạc... cho cách mạng.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên về việc quyên góp lương thực, thuốc chữa bệnh, quân nhu cho đội du kích Ba Tơ. Nhân dân Bắc Lộ phường, đặc biệt là các nhà giàu, các hiệu buôn đều hưởng ứng tích cực, đóng góp tiền của, lương thực... cho cách mạng. Ông Đoàn Tường có trách nhiệm chuyên các vật dụng quyên góp được lên chiến khu Ba Tơ. Giữa tháng 7/1945, đơn vị tự vệ cứu quốc xã Chánh Lộ được thành lập, đồng chí Đoàn Thành được giao nhiệm vụ tuyển chọn người, mua sắm vũ khí và luyện tập quân sự cho đội. Khi đội du kích Ba Tơ chuyển về đồng bằng, việc vận động ủng hộ du kích Ba Tơ có nhiều thuận lợi hơn. Công tác tập luyện của tự vệ ở Chánh Lộ, Bắc Lộ phường, cũng như việc chọn người tham gia du kích Ba Tơ phát triển mạnh.

Từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8/1945, phong trào yêu nước chống phát xít Nhật và tay sai ở Bắc Lộ phường phát triển mạnh mẽ, hầu hết các đảng viên và quần chúng yêu nước trên địa bàn đều tham gia vào Việt Minh và các hội cứu quốc. Công việc chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa ngày càng tất bật hơn, thôi thúc mọi người có nhiệt tâm yêu nước tham gia. Các lò rèn đồ lửa suốt ngày đêm để rèn dao, giáo mác trang bị cho lực lượng khởi nghĩa. Tranh thủ ánh trăng sáng vào những ngày đầu tháng 7 âm lịch, các đội tự vệ hăng say luyện tập. Chị em phụ nữ may cờ đỏ sao vàng. Trước khí thế cách mạng ngày càng lên cao của quần chúng nhân dân, bộ máy chính quyền địch ở địa phương hoang mang, lo sợ, hàng ngũ lý hương kẻ trốn, người nằm im, người thì xin vào đoàn thể cách mạng. Các thành phần trung gian ngã về phía cách mạng, các đảng phái phản động bị cô lập. Các đoàn thể cứu quốc hoạt động có nơi gần như công khai, cán bộ cách mạng hoạt động khá dễ dàng.

Ngày 9/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ, Hồng quân Liên Xô đã đánh bại hoàn toàn một triệu quân Quan Đông thiện chiến nhất của Nhật Bản, giải phóng hoàn toàn vùng đông bắc Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên. Thắng lợi này đã góp phần buộc quân phiệt Nhật phải chấp nhận đầu hàng lực lượng Đồng minh vô điều kiện vào ngày 15/8/1945.

Biết được tin phát xít Nhật sắp đầu hàng, ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng họp và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Tối hôm đó, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ra Quân lệnh số 1, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng diễn ra ở Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị nhận định thời cơ cho cách mạng Việt Nam giành độc lập đã đến, Đảng phải kịp thời lãnh đạo, phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bôn bù nhìn tay sai của chúng trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta.

Ở Quảng Ngãi, trưa ngày 14/8/1945, tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương nhưng trên cơ sở nắm tình hình và thời cơ một cách chủ động, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và nhận định: “Thời cơ đã đến! Phải cấp tốc huy động quần chúng nổi dậy vũ trang khởi nghĩa, đánh đổ toàn bộ chính quyền của địch, giành chính quyền về tay nhân dân”⁴⁰. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nhanh chóng chớp thời cơ và cấp tốc ban hành hai Chỉ thị số 8 và số 9 gửi đến các cấp bộ, các lực lượng vũ trang trong tỉnh lúc 15 giờ ngày 14/8/1945. Cuộc họp còn quyết định giao Thường trực Tỉnh ủy đảm nhận nhiệm vụ Ban lãnh đạo khởi nghĩa trong toàn tỉnh, do đồng chí Trương Quang Giao phụ trách. Ở các địa phương do các đồng chí Tỉnh ủy viên đảm nhận nhiệm vụ này cùng với các đồng chí lãnh đạo ở từng địa phương. Các đồng chí phụ trách quân sự cấp tốc trở về các chiến khu, đưa lực lượng vũ trang đánh vào các đồn

⁴⁰. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 132.

thượng du, các đồn bảo an, tước khí giới quân Nhật ở những nơi có điều kiện để hỗ trợ cho quần chúng khởi nghĩa ở các huyện, phủ lỵ và thị xã⁴¹.

Đúng 16 giờ ngày 14/8/1945, tiếng trống khởi nghĩa đã vang lên từ Thị Phố Nhất (xã Đức Tân, huyện Mộ Đức) - nơi đóng cơ quan của Tỉnh ủy, sau đó lan đi khắp nơi. Con bão táp cách mạng bùng lên mạnh mẽ trong toàn tỉnh. Mệnh lệnh được truyền đến đâu thì quần chúng nhân dân cùng với lực lượng vũ trang ở đó dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng và Việt Minh vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 15/8/1945, Ban lãnh đạo của tỉnh chuyển về Xuân Phổ (xã Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa) để trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa trong toàn tỉnh và ở tỉnh lỵ.

Đồng chí Bùi Định - Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công phụ trách địa bàn tỉnh lỵ cùng đồng chí Phạm Trung Mưu - Bí thư Phủ ủy Tư Nghĩa và đồng chí Từ Ty họp bàn kế hoạch khởi nghĩa. Chiều ngày 14/8/1945, đồng chí Bùi Định đến Chánh Lộ, triệu tập cuộc họp và cử ra Ban khởi nghĩa để trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa ở Chánh Lộ. Ban khởi nghĩa gồm các đồng chí Trần Xương, Cao Hùng, Đoàn Thành, Bùi Định, do đồng chí Trần Xương làm Trưởng ban⁴². Cuộc họp còn triển khai các chỉ thị của Tỉnh ủy và bàn kế hoạch lãnh đạo quần chúng nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngay trong đêm 14/8/1945, một số xã vùng ven tỉnh lỵ đã tiến hành khởi nghĩa, đến sáng 15/8/1945, Ngọc Áng đã giành được chính quyền.

Lúc này, do Chánh Lộ phố là tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ngãi nên địch tập trung lực lượng đông và kiểm soát gắt gao, vì vậy cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở đây diễn ra chậm hơn một ngày so với các địa phương khác. Sáng ngày 15/8/1945, cuộc mít tinh, biểu tình thị uy mới diễn ra trên địa bàn. Trong ngày này, đông đảo quần

⁴¹. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 146 - 147.

⁴². Có tài liệu cho rằng đồng chí Cao Hùng làm Trưởng ban.

chúng nhân dân Chánh Lộ, trong có quần chúng nhân dân Bắc Lộ phường đã rầm rập xuống đường với cờ đỏ sao vàng, gươm giáo trên tay, hô vang khẩu hiệu: “Ứng hộ Việt Minh”, “Việt Nam độc lập”... Đến chiều cùng ngày, toàn bộ chính quyền của địch ở Chánh Lộ phố và Bắc Lộ phường đều bị đập tan (chỉ còn đồn lính khố xanh là chưa chiếm được). Đến tối ngày 15/8/1945, tự vệ cứu quốc và quần chúng nhân dân ở Bắc Lộ phường cùng với quần chúng nhân dân Chánh Lộ phố phối hợp với Chi Hội binh nhân cứu quốc⁴³ nổi dậy đánh chiếm đồn lính khố xanh, thu toàn bộ vũ khí, gồm 36 súng trường, một súng trung liên và nhiều quân trang, quân dụng. Sở Mật thám của địch cũng bị lực lượng khởi nghĩa chiếm, thu toàn bộ hồ sơ. Trùm mật thám Bùi Trọng Lệ cùng bọn tay chân bỏ trốn⁴⁴. Đêm ngày 16/8/1945, quần chúng khởi nghĩa đã xông vào chiếm Dinh Tỉnh trưởng và các công sở khác của địch. Tỉnh trưởng Lương Trọng Hối buộc phải giao toàn bộ ấn tín, vũ khí và tiền bạc cho cách mạng. Như vậy, từ đêm ngày 14/8/1945 đến đêm ngày 16/8/1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nói chung và Bắc Lộ phường nói riêng đã giành được thắng lợi, chính quyền đã thực sự về tay cách mạng do Việt Minh quản lý.

Tuy vậy, ở Chánh Lộ phố vẫn còn một tiểu đoàn lính Nhật với đại bộ phận đóng ở đồn khố xanh, một số khác đóng rải rác ở ga Ông Bó và nhà Đinh Chấn Thông (Hoa kiều), gây trở ngại lớn cho những hoạt động của lực lượng cách mạng. Chấp hành chỉ thị của Ủy ban cứu quốc tỉnh, Ủy ban cứu quốc xã Chánh Lộ đã chỉ đạo Hội Công nhân cứu quốc cắt điện, cắt nước, khiến quân Nhật lâm vào tình cảnh khốn đốn, buộc phải chấp nhận đàm phán với ta. Ngày 25/8/1945, Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau giữa lực lượng cách mạng và quân Nhật ở Quảng Ngãi được ký kết. Sau ngày ký Hiệp ước, quân Nhật rút về Đà Nẵng, lực lượng cách mạng tiếp quản các địa điểm quân Nhật từng chiếm đóng.

⁴³. Chi hội binh nhân cứu quốc do anh Cao Thanh Trà vận động tổ chức trong đồn lính khố xanh.

⁴⁴. Ngay sau đó, lực lượng vũ trang cùng với quần chúng cách mạng ở Vạn Tượng (nay thuộc xã Nghĩa Dũng) đã bắt được tên Bùi Trọng Lệ.

Ngày 27/8/1945, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh chuyển đến đóng trụ sở tại xã Chánh Lộ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Quảng Ngãi gồm 9 thành viên, do đồng chí Trần Toại làm Chủ tịch và ông Hồ Thiết làm Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các phủ, huyện được thành lập, lấy tên những nhà yêu nước, cách mạng đặt tên cho các đơn vị hành chính. Tỉnh Quảng Ngãi được đổi tên thành tỉnh Lê Trung Đình. Phủ Tư Nghĩa đổi tên thành phủ Nguyễn Thụy. Xã Chánh Lộ cũng được đổi tên thành xã Nguyễn Viện⁴⁵, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Nguyễn Viện do đồng chí Hồ Trân làm Chủ tịch, đồng chí Trần Xương làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Quảng Ngãi quyết định thành lập thị xã Quảng Ngãi - đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở ba phường nội thị là Bắc Lộ phường, Nam Lộ phường, Thu Lộ phường. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Quảng Ngãi do đồng chí Trần Trọng Hải làm Chủ tịch; Ban trật tự thị xã do đồng chí Phạm Trân làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Nhâm, Võ Thành Toại làm Phó ban, đồng chí Nguyễn Thọ làm Thư ký⁴⁶.

Ngày 30/8/1945, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Quảng Ngãi, nhân dân Bắc Lộ phường tham gia vào cuộc biểu dương lực lượng cách mạng trong toàn tỉnh diễn ra ở sân vận động Diên Hồng để chào mừng Cách mạng tháng Tám thắng lợi và chứng kiến lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình⁴⁷. Đoàn thanh niên cứu quốc và tự vệ cứu quốc có nhiệm vụ canh gác, giữ gìn trật tự trên các đường phố. Những ngôi nhà hai bên đường phố được vận động treo cờ, khẩu hiệu... Không khí cách mạng lan tràn trên khắp địa bàn.

⁴⁵. Nguyễn Viện người làng Chánh Lộ, ông tham gia khởi nghĩa Cần Vương ở Quảng Ngãi. Sau khi Nguyễn Thân phản bội, ông đã lãnh đạo nghĩa binh chiến đấu kiên cường và hy sinh.

⁴⁶. *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sđd, tr.124.

⁴⁷. Tên gọi của tỉnh Quảng Ngãi lúc này.

Trải qua 15 năm (1930 - 1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chi bộ Chánh Lộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đã nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất, liên tục đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai để giành độc lập, tự do, dân sinh, dân chủ. Trong suốt thời gian ấy, mặc dù bị địch ngăn chặn, đàn áp, khủng bố ác liệt, nhiều người con ưu tú của quê hương đã hy sinh hoặc bị bắt tù, đày, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vẫn không nao núng, tích cực tham gia các phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo như ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh, đưa đơn “Dân nguyện”, đòi dân sinh, dân chủ, tự do, cơm áo, hoà bình... Khi phong trào vận động giải phóng dân tộc diễn ra, nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc, ra sức chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Khi nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa của trên, từ ngày 15 đến ngày 16/8/1945, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đã đồng loạt đứng lên cùng với nhân dân cả nước tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã làm cho nhân dân Bắc Lộ phường càng củng cố hơn nữa lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhận thức sâu sắc rằng chỉ có đi theo con đường cách mạng do Đảng, Bác Hồ vạch ra, thì mới thoát khỏi được thân phận nô lệ lầm than, mới xây dựng được cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mình và con cháu mai sau.

CHƯƠNG III

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng chế độ mới và tích cực chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời tuyên bố với thế giới rằng Việt Nam đã thực sự là một nước độc lập và tự do. Sự kiện này đánh dấu nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một nước độc lập, dân tộc ta từ thân phận nô lệ, mất tự do trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình, Đảng Cộng sản Đông Dương từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành một Đảng cầm quyền, lãnh đạo đất nước.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, còn non trẻ, lực lượng vũ trang còn non yếu. Nền kinh tế nông nghiệp nước ta vốn đã lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề; hậu quả của nạn đói cuối năm 1944 đến đầu năm 1945 chưa khắc phục được, tiếp đó là nạn lụt lớn, rồi hạn hán kéo dài, khiến cho nửa tổng số ruộng đất không canh tác được. Lương thực, thực phẩm khan hiếm, giá cả tăng vọt, đời sống người nông dân gặp

hiều khó khăn. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng. Tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại hết sức nặng nề, hơn 90% dân số không biết chữ. Trên mặt trận ngoại giao, nước ta vẫn chưa được các nước trên thế giới công nhận. Khó khăn lớn nhất là thù trong, giặc ngoài đe dọa. Lúc này, ngoài quân Pháp và quân Nhật đang có mặt trên đất nước ta, còn có hơn một vạn quân Anh chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam và 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào miền Bắc. Quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc vào nước ta với danh nghĩa quân Đồng minh vào để giải giáp quân phát xít Nhật, nhưng âm mưu sâu xa là chống phá chính quyền cách mạng non trẻ của nhân dân ta. Nguy hiểm hơn, được sự giúp sức của quân Anh, ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng tiến công một số nơi ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách lợi dụng tình thế cũng ra sức chống phá cách mạng, âm mưu cướp chính quyền cách mạng.

Để giải quyết những khó khăn của đất nước, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay, đó là: phát động ngay chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói; mở phong trào xóa nạn mù chữ; tổ chức sớm cuộc bầu cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu; thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân; phát động phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại; bỏ ba thứ thuế, gồm: thuế thân, thuế đò, thuế chợ; tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phùng ra sức xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, chống giặc đói, giặc dốt, tham gia giải quyết khó khăn về tài chính, tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, chi viện sức người, sức của cho các địa phương đang chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, ngày 8/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14-SL về tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 6/1/1946, dưới sự cổ vũ của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với cử tri cả nước tham gia bầu cử để lựa chọn đại biểu xứng đáng vào Quốc hội khóa I. Trong ngày hội bầu cử, hầu hết cử tri đều ăn mặc chỉnh tề, đến địa điểm bỏ phiếu đúng thời gian quy định. Tại điểm bỏ phiếu, cử tri được nghe cán bộ Việt Minh tuyên truyền, giải thích ý nghĩa của việc bầu cử Quốc hội và tiến hành bỏ phiếu theo đúng quy định. Sự tích cực tham gia bầu cử của nhân dân Bắc Lộ phường đã góp phần vào sự thành công của sự kiện chính trị trọng đại trên địa bàn tỉnh. Kết quả, tỉnh Quảng Ngãi đã bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Theo đó, có 8 đại biểu ở Quảng Ngãi đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I là: Phạm Văn Đồng, Phạm Quang Lược, Hà Văn Tình, Lê Hồng Long, Hồ Thiết, Nguyễn Duân, Nguyễn Trí, Đinh May (dân tộc Hrê)⁴⁸.

Ngày 14/4/1946, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân thị xã lại nô nức đi bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã khóa đầu tiên. Ngày 15/4/1946, Ủy ban hành chính thị xã chính thức ra đời, do đồng chí Trần Trọng Hải làm Chủ tịch. Các ngành văn hóa, giáo dục, tuyên truyền cũng lần lượt ra đời để giúp chính quyền điều hành, triển khai các công việc chung.

Mặt trận Việt Minh thị xã do đồng chí Nguyễn Tiến Cang làm Chủ nhiệm. Các đoàn thể cứu quốc nhanh chóng phát triển rộng rãi hội viên và hình thành ban chấp hành các cấp. Nhiều nhân sĩ, thân hào hăng hái tham gia vào các hoạt động cách mạng và hướng dẫn con cháu cùng tham gia. Nhiều người sau này trở thành đảng viên, giữ vị trí quan trọng trong các đoàn thể, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng.

⁴⁸. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 174.

Việc xây dựng lực lượng quân sự và công an ở thị xã cũng được chú trọng. Ở Bắc Lộ phường có từ một tiểu đội đến một trung đội tham gia luyện tập, canh gác thường xuyên, bảo vệ chính quyền và trật tự an ninh. Ở các khu phố cũng hình thành những đơn vị du kích. Trong khi đó, lực lượng bảo vệ của tỉnh đảm nhận phần lớn công tác bảo vệ trật tự an ninh tại thị xã.

Về tổ chức Đảng, lúc mới giành được chính quyền, Tỉnh ủy phân công người phụ trách công tác đảng ở thị xã. Đến năm 1946, tại thị xã đã xây dựng được một chi bộ để trực tiếp lãnh đạo các ngành quân chính do đồng chí Nguyễn Tiến Cang (tức Hùng) làm Bí thư kiêm Chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Trần Đức Từ giữ chức Phó Bí thư kiêm Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban hành chính thị xã. Từ đây, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ thị xã.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, trên cả nước vẫn còn xảy ra nạn đói. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước ra sức chống giặc đói, trong đó có những câu hết sức cảm động: “Lúc chúng ta nâng bát cơm ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vì vậy, tôi đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước, cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó để cứu dân nghèo”⁴⁹. Thực hiện Lời kêu gọi của Bác Hồ và xuất phát từ truyền thống nhân nghĩa “lá lành đùm lá rách” của đồng bào ta, nhân dân Bắc Lộ phường tích cực tham gia phong trào “nuông cơm sẻ áo”, với khẩu hiệu “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, thể hiện tinh thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Người dân trên địa bàn thực hiện tiết kiệm lương thực, không làm bánh, bún, nấu rượu bằng gạo, mọi nhà ăn cơm độn củ và tổ chức phong trào lập hũ gạo tiết kiệm. Từng gia đình hàng ngày đến bữa lấy gạo nấu cơm thì bớt một nắm bỏ vào hũ gạo tiết kiệm, gia đình nào không có gạo thì dành khoai, sắn... Định kỳ cuối tuần, các hội viên của Hội

⁴⁹. *Hồ Chí Minh tuyển tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1980, tr. 378.

Phụ nữ... đi gom lại chuyên lên thị xã để gửi đến những địa phương đang diễn ra nạn đói. Những đóng góp của nhân dân Bắc Lộ phường đã góp phần giúp thị xã quyên góp được hàng trăm tấn gạo để gửi cho đồng bào ở nhiều địa phương trong tỉnh và miền Bắc.

Để giải quyết căn bản nạn đói và thực hiện theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tăng gia sản xuất, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thị xã, nhân dân Bắc Lộ phường đã đẩy lên phong trào “tác đất tác vàng”, “không một tác đất bỏ hoang”. Do diện tích canh tác nông nghiệp của phường rất ít nên người dân đến canh tác xâm canh trên những cánh đồng, thửa đất ở phía Bắc và phía Đông của phường (nay thuộc địa bàn phường Lê Hồng Phong). Các mảnh đất hoang được người dân biến thành những đám rau, đậu, ngô, khoai, sắn. Lời ca động viên: “Sắn khoai ta gắng trồng từ sườn non đến bờ sông...” được vang lên khắp nơi. Các viên chức nhà nước, thầy cô giáo và học sinh đều vui vẻ, hưởng ứng tăng gia sản xuất để tham gia xây dựng chế độ mới. Các bờ xe nước được củng cố và phát triển thêm để đưa nước từ sông Trà Khúc lên tưới cho các cánh đồng. Người dân còn khôi phục lại các ngành nghề thủ công như rèn, mộc, thợ may, thợ giày..., góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Chợ tỉnh và các chợ nhỏ trên địa bàn được nhóm họp để phục vụ nhu cầu trao đổi và mua bán hàng hóa của nhân dân.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về việc xây dựng “Quỹ độc lập” và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phong trào “Tuần lễ vàng”, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thị xã, nhân dân Bắc Lộ phường tích cực đóng góp tiền của cho cách mạng. Nhiều người dân trên địa bàn đã đem cả kiềng vàng, xuyên vàng, kể cả bông tai đang đeo hoặc tài sản để dành dựng vợ gả chồng cho con cái ra ủng hộ Nhà nước. Những đóng góp của nhân dân trên địa bàn cùng với nhân dân toàn tỉnh đã đưa số vàng quyên góp được của tỉnh Quảng Ngãi trong “Tuần lễ vàng” là 52,950 kg vàng, 107 kg bạc nén và 14.000 kg đồng.

Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục, mặc dù thị xã Quảng Ngãi nói chung, Bắc Lộ phường nói riêng là tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ngãi, nơi có nhiều trường học, nhưng do hậu quả của chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp nên đa phần nhân dân, nhất là tầng lớp nhân dân lao động vẫn còn mù chữ. Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc “chống giặc đói” và theo sự chỉ đạo của Chi bộ thị xã, nhân dân Bắc Lộ phường hăng hái tham gia các lớp bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ. Tuy thiếu giáo viên, phòng học tạm bợ, không có giấy bút, đôi khi phải lấy gạch non làm phấn, nhưng với tinh thần ham học, người dân trên địa bàn không kể già trẻ, trai gái, mọi người đều hăng hái học chữ. Ai cũng thấy trong cái chữ có nhiều điều hay, mới lạ, bổ ích cho bản thân mình. Nhờ vậy, chỉ trong một thời gian ngắn đã có hàng trăm người trên địa bàn thoát khỏi mù chữ. Ngoài phong trào bình dân học vụ, chính quyền cách mạng thị xã cho mở lại các trường trung, tiểu học công, tư, như Cẩm Bàn, Mai Xưa, trường tiểu học và trường nữ sinh để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Đặc biệt, trên địa bàn thị xã còn mở thêm trường Trung học Lê Khiết để dạy học cho con em trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Phong trào văn hóa - văn nghệ cách mạng được khơi dậy, với nhiều hoạt động sôi nổi. Thị xã đã tổ chức một đội tuyên truyền văn nghệ do anh Thái Đức Hoàng làm Đội trưởng. Đội nhiều lần đến Bắc Lộ phường biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân. Nhiều bài thơ, ca dao, hò, vè, kịch ngắn, cùng với những bài hát cách mạng như Đoàn vệ quốc quân, Cùng nhau đi hồng binh, Khỏe vì nước... được phổ biến và trình diễn rộng rãi, được nhân dân, nhất là thanh thiếu nhi, học sinh ưa thích. Trong những đêm biểu diễn văn nghệ, nội dung chương trình luôn được kết hợp giữa các tiết mục văn nghệ với phổ biến tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phê phán những thói hư tật xấu, biểu dương người tốt việc tốt, tạo nên không khí vui tươi, sôi động khắp phố phường.

Phong trào xây dựng đời sống mới được quan tâm ngay từ những ngày đầu cách mạng thành công. Cuộc vận động “tam tinh, tứ diệt” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch, diệt chuột, diệt ruồi muỗi, chấy rệp) được nhân dân tích cực hưởng ứng. Việc tổ chức tang lễ, cưới hỏi được tiến hành đơn giản, lành mạnh. Phong trào trồng cây thuốc nam, luyện tập thể dục thể thao phát triển rộng rãi. Mọi quan hệ giữa nhân dân trong khu phố, gia đình, họ tộc và giữa chính quyền với nhân dân ngày càng tốt đẹp.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, đầu tiên chúng đánh chiếm Sài Gòn rồi lần lượt mở rộng ra nhiều nơi khác ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và nhân dân Nam Bộ kiên quyết đứng lên chiến đấu anh dũng, mở đầu cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược của nhân dân ta. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm lãnh đạo kháng chiến, huy động nhân dân cả nước chi viện cho Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc “ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến, hy sinh tất cả vì kháng chiến, hy sinh tất cả vì mặt trận miền Nam”, hàng chục thanh niên ở Bắc Lộ phường đã cùng với thanh niên thị xã đã tình nguyện vào Nam chiến đấu. Đề động viên các chiến sĩ từ miền Bắc tình nguyện vào Nam chiến đấu, nhân dân trên địa bàn cùng với Hội mẹ binh sĩ, Hội Phụ nữ đã góp tiền mua quà, tổ chức các cuộc đón đưa đoàn quân Nam tiến trên các chuyến tàu vào Nam dừng lại tại ga Ông Bó. Trong ngày đồng tâm ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, nhân dân trên địa bàn cùng với nhân dân thị xã đã quyên góp được hàng vạn đồng bạc, hàng nghìn quần áo, chăn mền, giày dép gửi đến chiến sĩ ngoài mặt trận.

Từ sau ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945) đến trước ngày bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thị xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường cùng

với nhân dân thị xã, tỉnh và cả nước ra sức thực hiện nhiệm vụ xây dựng chế độ mới và kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ. Trong hơn 1 năm, bằng sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân, công cuộc xây dựng chế độ mới trên địa bàn đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Hệ thống chính quyền, các hội đoàn thể, lực lượng vũ trang cách mạng được xây dựng, củng cố. Giặc đói, giặc dốt và khó khăn về tài chính từng bước được đẩy lùi. Nền văn hóa mới, con người mới từng bước được xây dựng... Đặc biệt, hưởng ứng Lời kêu gọi ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn đã tích cực ra sức ủng hộ sức người, sức của cho tiền tuyến. Những thành tựu nhân dân Bắc Lộ phùng đạt được trong thời kỳ này là tiền đề quan trọng để bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng hậu phương và ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Lãnh đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ hậu phương và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, với mong muốn đất nước được độc lập, hòa bình, nhân dân được tự do xây dựng đất nước, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện nguyên tắc đối ngoại “Vừa mềm dẻo về sách lược, vừa cứng rắn về nguyên tắc” đối với thù trong và giặc ngoài. Đối với kẻ thù nguy hiểm nhất của dân tộc ta lúc bấy giờ là thực dân Pháp, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tỏ rõ thiện chí muốn giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình, vì thế ta đã nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị, kinh tế và văn hóa thông qua việc ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946). Trái lại với thiện chí của ta, thực dân Pháp ngày càng lấn tới, trong tháng 12/1946, chúng gây xung đột với ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn, gây ra các vụ thảm sát nhân dân ta ở Hà Nội... Nghiêm trọng nhất, ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi ta

phải giải tán lực lượng tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội cho chúng. Trước những âm mưu và hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, khả năng đấu tranh hòa bình không còn nữa, ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị toàn dân kháng chiến. Tiếp đó, tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngay trong đêm đó, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam chính thức bùng nổ.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thị xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường bước vào giai đoạn trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập của dân tộc và quyền tự do của nhân dân vừa mới giành được.

Ngày 16/1/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào cả nước, kêu gọi đồng bào: “Phá hoại để kháng chiến, đánh thì phải phá hoại. Phải phá để chặn chúng lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng... Kháng chiến thắng lợi rồi... Chúng ta sẽ làm đường sá, cầu cống khéo hơn, những nhà cửa tốt hơn và xứng đáng với một dân tộc tự do, độc lập”⁵⁰. Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, Chi bộ thị xã đã tổ chức họp cử ra Ban tản cư, Ban tiêu thổ kháng chiến do đồng chí Trần Đức Từ - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính thị xã làm Trưởng ban. Được sự vận động, tổ chức của Ban tản cư thị xã, nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân thị xã ngày đêm di chuyển các cơ quan của tỉnh và Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam về nông thôn. Đến giữa năm 1947, nhiều người dân Bắc Lộ phường cùng với 2 phường nội thị (Nam Lộ phường, Thu Lộ phường) đã tản cư lên Chợ Chùa, Hành Thuận, Hành Minh (Nghĩa Hành); An Hội, Nghĩa Lâm, sông Vệ, Nghĩa Thương (Tư Nghĩa); Đồng Cát, Thạch Trụ (Mộ Đức); Phước Lộc, Đồng Ké (Sơn Tịnh). Đến nơi ở mới, đồng bào Bắc Lộ phường vừa lo làm nhà cửa để ở, vừa tìm nghề mới sinh sống và tiếp tục

⁵⁰. *Hồ Chí Minh tuyển tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 412 - 413.

đóng góp cho kháng chiến. Anh chị em lao động làm thuê, kéo xe, làm thợ phải chuyển nghề làm ăn. Bà con buôn bán thì được đưa đến các thị trấn, thị tứ nhỏ. Bà con Hoa kiều cũng được đưa về những vùng thích hợp, một số đưa lên Trà Bồng. Một số đồng bào lâu nay sống ở hai bên Quốc lộ 1 vẫn còn bám trụ và chuyển lên ở ngã năm Quán Âm để tiếp tục nghề buôn bán.

Được sự tổ chức của Ban tiêu thổ kháng chiến thị xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường còn tích cực tham gia phá hoại cầu đường, nhất là phá hủy những ngôi nhà kiên cố ở nội thị quyết không để địch lợi dụng. Riêng bờ thành cổ, có tường cao 4 mét, đã phải tốn hàng triệu ngày công để đập phá. Sau một thời gian tiến hành tiêu thổ kháng chiến, các tuyến đường dẫn vào thị xã đều bị băm nát, cầu Trà Khúc bị phá sập, đường sắt được tháo gỡ, lấy sắt làm vũ khí hoặc cất giấu ở những nơi bí mật để khôi phục về sau.

Giữa năm 1947, tỉnh quyết định giải tán cấp hành chính thị xã, đưa 3 phường nội thị, gồm Bắc Lộ phường, Nam Lộ phường, Thu Lộ phường nhập vào xã Nghĩa Lộ trực thuộc huyện Tư Nghĩa. Xã Nghĩa Lộ lúc bấy giờ bao gồm 5 thôn: thôn 1 gồm có các xóm Lâm Quỳ (Ngọc Áng), Tịch Điền, Phú Hòa Trung; thôn 2 gồm có các xóm Chợ Cũ, Tàu Tượng, Thạch Bích, Chùa Dầu, Gò Trầy; thôn 3 gồm có các xóm Phú Yên 1, Phú Yên 2, Phú Yên 3, Gò Gai; thôn 4 gồm có các xóm Phú Mỹ Thượng, Phú Mỹ Hạ, Phú Mỹ Trung; thôn 5 gồm có các xóm Quán Đàn, Gò Nại, Gò Hồng, La Tá. Lúc này, Bắc Lộ phường thuộc khu vực xóm Chợ Cũ, thôn 2 của xã Nghĩa Lộ. Sau khi sáp nhập, phong trào cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Nghĩa Lộ.

Thực hiện Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng “mỗi làng xóm là một pháo đài”, chính quyền xã Nghĩa Lộ đã thành lập Xã đội, do đồng chí Đoàn Khắc Bằng làm Xã đội

trưởng, đồng chí Nguyễn Vỹ làm Chính trị viên⁵¹. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đã xây dựng địa bàn thành làng chiến đấu. Nhân dân cùng với dân quân tự vệ ngày đêm bảo vệ phố phường, thực hiện “ba không” (không nghe, không thấy, không biết), luôn cảnh giác trước mọi hành động gián điệp của kẻ thù; tổ chức đào hầm, hào trú ẩn để tránh máy bay địch và chứa lương thực, thực phẩm, phòng khi phải chiến đấu lâu dài; bố trí cấm chông ở những bãi đất trống để chống địch nhảy dù... Cùng với xây dựng làng chiến đấu, việc tăng gia sản xuất góp phần chi viện cho tiền tuyến cũng được quan tâm, một số ngành nghề mới như làm mũ tre lợp vải thành mũ cối bộ đội, làm dép cao su, làm giấy, dệt... được phát triển để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của nhân dân.

Tháng 3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành chỉ thị phát động phong trào thi đua yêu nước nhằm mục đích làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công. Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng ra Lời kêu gọi “thi đua ái quốc”, trong đó có đoạn: “...Làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công. Bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh, bất kỳ làm việc gì đều phải thi đua làm cho nhanh, làm cho tốt, làm cho thật nhiều”. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Nghĩa Lộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương, phục vụ tiền tuyến, với phương châm “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Công tác thi đua được thực hiện sôi nổi trong việc tăng gia sản xuất lúa, hoa màu. Những mảnh đất ven đường, bỏ hoang, vườn nhà đều được trồng lúa, ngô, rau, khoai. Việc bót mía trồng bông được thực hiện, mỗi nhà đều trồng 10 cây bông vải. Việc trồng

⁵¹. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Chánh Lộ: *Lịch sử Đảng bộ và phong trào yêu nước của nhân dân phường Chánh Lộ (1930 - 1975)*, Nxb Đà Nẵng, 2010, tr. 120.

giống mía mới từ tỉnh Phú Yên đưa ra đã được nhân dân tích cực hưởng ứng. Việc cấy cày nhiều lúc phải làm ban đêm để tránh máy bay địch đánh phá. Phong trào đào giếng, đào ao, dùng cần vọt, gàu sòng để tát nước trở thành phổ biến, các bờ xe nước cũ được duy trì và dựng thêm bờ xe nước mới. Nhờ có nước tưới, các cánh đồng từ một vụ đã phát triển lên hai vụ. Sản xuất nông nghiệp phát triển, góp phần đảm bảo lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống nhân dân và đóng góp cho cuộc kháng chiến.

Các ngành nghề thủ công được khôi phục, phát triển làm ra các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho đời sống của nhân dân trên địa bàn. Các chợ họp ban đêm (để tránh máy bay địch oanh tạc), nhưng cũng khá tấp nập, Quán Âm trở thành nơi mua bán sầm uất. Giữa năm 1948, đường xe lửa được khôi phục chạy bằng xe Goòng từ An Tân (Quảng Nam) đến Phú Yên, đồng bạc tín phiếu có hình Chủ tịch Hồ Chí Minh, có chữ ký của đại diện Chính phủ là đồng chí Phạm Văn Đồng được phát hành, giúp trao đổi, lưu thông trong bốn tỉnh miền Trung, tạo thuận lợi trong việc trao đổi, mua bán và tăng cường niềm tin của nhân dân vào Đảng và Chính phủ. Việc phát hành đồng tín phiếu được nhân dân tin nhiệm sử dụng là một thành công rất lớn trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu V.

Lúc này, Quảng Ngãi thuộc vùng tự do Liên khu V, nhưng thực dân Pháp nhiều lần cho máy bay ném bom, tàu thủy ngoài biển bắn đại bác vào, như ngày 14/4/1948, Pháp cho máy bay ném bom ở Cửa Bắc làm hai người bị thương; ném bom bắn phá bến đò Trà Khúc làm chết hàng chục khách vãng lai; ném bom trường Trung học bình dân miền Nam Trung Bộ ở thôn Hòa Vinh Tây, (xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành) làm chết 1 học sinh và bị thương 3 học sinh khác. Tháng 3/1949, địch ném bom trường Trung học Lê Khiết (đang sơ tán ở Nghĩa Mỹ gần thị trấn Sông Vệ) làm chết một cô giáo và 18 học sinh... Vì vậy, bên cạnh thi đua tăng gia sản xuất, Chi bộ xã Nghĩa Lộ còn chú trọng lãnh đạo xây dựng lực

lượng quân sự để sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tự vệ xã được tổ chức lại, Ban Chỉ huy xã đội do đồng chí Nguyễn Hữu Thiệu làm Xã đội trưởng, đồng chí Đoàn Thành làm Chính trị viên. Ở Bắc Lộ phường, 1 trung đội dân quân cũng được thành lập, thường xuyên luyện tập và tuần tra canh gác trong các khu phố. Từ năm 1948, một số dân quân ở Bắc Lộ phường đã được đưa ra chiến trường Quảng Nam để tham gia chiến đấu. Những lúc có địch đổ bộ từ dưới biển lên hay hành quân từ trên núi xuống (như địch xuống Sơn Hà năm 1950, 1951, xuống Sông Re, Ba Tư năm 1952), dân quân trên địa bàn Bắc Lộ phường được huy động tham gia chiến đấu hay phục vụ chiến trường. Việc canh gác bảo vệ thôn, xóm, khu phố được tiến hành thường xuyên, bảo đảm an ninh cho nhân dân.

Công tác xây dựng làng chiến đấu, khu phố chiến đấu tiếp tục được chú trọng. Giao thông hào và hầm trú ẩn được đào đắp trong từng gia đình và những nơi công cộng. Lực lượng công an được chăm lo xây dựng ở hầu hết các thôn, xóm, khu phố, tăng cường giáo dục nhân dân tinh thần cảnh giác chống gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch. Việc chăm nuôi bộ đội, thương bệnh binh được đặc biệt chú ý. Hầu hết các gia đình ở Bắc Lộ phường đều có “hũ gạo nuôi quân”, “con gà kháng chiến”. Mỗi khi dân quân luyện tập, hay bộ đội di chuyển đến địa bàn, các mẹ, các chị đều tổ chức viếng thăm, trao quà. Các mẹ, các chị còn thường xuyên đến các bệnh xá, bệnh viện tặng quà, tặng thuốc và tham gia nuôi dưỡng, chăm sóc thương bệnh binh. Được chi bộ và chính quyền xã động viên, nhiều gia đình ở Bắc Lộ phường đã nhận nuôi thương binh từ các mặt trận An Khê, Đà Nẵng, Hạ Lào... Có nhà nuôi từ một tháng đến hai năm. Nhiều anh em thương binh được nhận làm con nuôi, được các mẹ chăm lo hạnh phúc gia đình như tình máu mủ ruột thịt. Tính chung, số thương binh được các mẹ, các chị thuộc các gia đình ở xã Nghĩa Lộ nhận nuôi lên đến hàng nghìn người. Không chỉ trực tiếp nuôi thương bệnh binh, nhân dân Bắc Lộ phường còn tham gia đóng góp lúa gạo, trâu bò vào các quỹ phục vụ kháng chiến.

Lĩnh vực văn hóa, giáo dục tiếp tục có nhiều chuyển biến. Phong trào bình dân học vụ vẫn được duy trì. Số người học bổ túc văn hóa từ cán bộ đến nhân dân ngày càng tăng lên. Đêm đêm tiếng loa từ các chòi thông tin vẫn vang lên để báo tin thắng lợi ở các chiến trường, thành tích các mặt công tác ở địa phương cũng như trên toàn quốc. Chi bộ và chính quyền xã còn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Các loại hình như hò, vè, hát bộ bài chòi diễn ra khá sôi nổi, với nội dung phục vụ chiến đấu, sản xuất, đoàn kết quân dân, mang màu sắc địa phương khá đậm nét. Trong các cuộc họp thanh niên, phụ nữ đều nghe vang tiếng đồng ca “Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường...” hoặc “Bao chiến sĩ anh hùng... vung gươm ra sa trường”. Ban văn nghệ xã được thành lập, đi về các thôn, khu phố biểu diễn. Những tập tục rượu chè, ma chay, mê tín dị đoan được hạn chế nhiều.

Công tác vệ sinh, phòng bệnh được nhân dân thực hiện tốt. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hoặc các ngày lễ, tết, người dân ra quân dọn dẹp đường sá phong quang, thoáng đãng. Phòng châm phòng bệnh hơn chữa bệnh được người dân nghiêm chỉnh thực hiện theo khẩu hiệu: “Uống nước đun sôi”, “Ăn dưa hai đầu”... Phong trào trồng cây thuốc nam, nhất là những cây thuốc chữa được các bệnh thông thường như cảm cúm, ho, đau bụng, nôn mửa... phát triển mạnh, góp phần hạn chế được dịch bệnh, đau ốm cho nhân dân và bộ đội đóng quân trên địa bàn.

Từ năm 1950 trở đi, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến mạnh mẽ, tạo ra những thuận lợi cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc của nhân dân ta. Nhằm chống phá, ngăn cản bước phát triển cuộc kháng chiến của ta, thực dân Pháp đẩy mạnh mở rộng bao vây kinh tế, đánh phá vùng tự do, gây ra một số khó khăn, tổn thất cho đồng bào. Tháng 8/1951, địch chiếm đảo Lý Sơn, dùng tàu thủy uy hiếp cả vùng ven biển của tỉnh Quảng Ngãi, ghe thuyền bị đánh phá, ngư dân không thể ra biển khai thác thủy sản. Trong đất liền, máy bay địch thả bom bắn phá nhiều nơi. Ở xã Nghĩa Lộ, chúng thả

bom bắn phá ở Cửa Đông, Phú Mỹ Hạ làm hư hại nhà cửa và chết nhiều người. Đặc biệt, từ khi địch bao vây phong tỏa đường biển, cắt đứt đường vận chuyển gạo từ phía Nam ra, làm cho việc thiếu gạo càng thêm trầm trọng. Thêm vào đó, cuối năm 1952, thiên tai, lũ lụt liên tiếp xảy ra, hoa màu, cây trồng bị hư hại nặng, làm cho nạn đói năm 1952 là một trận đói lịch sử của tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, nhân dân trong tỉnh không những thiếu gạo mà còn thiếu muối, vì những đồng muối bị địch đánh phá, thả dầu hôi, không sản xuất được. Trước tình hình đó, chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã Nghĩa Lộ đã phát động rộng rãi phong trào chống, cứu đói theo khẩu hiệu: “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức dân là chính”. Thực hiện sự chỉ đạo của Chi bộ xã Nghĩa Lộ, nhân dân Bắc Lộ phường đã huy động mọi khả năng để cứu đói theo tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “chống đói như chống lửa” hoặc “thương người như thể thương thân”, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ, phát triển những cây ngắn ngày như khoai lang, rau muống... Nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tương thân tương ái, nhường cơm sẻ áo, nạn đói từng bước được đẩy lùi. Nhân dân trên địa bàn còn ra sức giúp đỡ các địa phương khác khó khăn hơn như xã Đức Thắng, Đức Lợi (2 xã này không những bị thiên tai, hạn hán mà còn bị tàu tuần tiễu giặc Pháp luôn đánh phá, không cho dân đi làm biển, đốt phá ghe thuyền nên nạn đói thường xuyên xảy ra).

Bước vào năm 1953, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp của nhân dân ta giành được những thắng lợi quan trọng. Lúc này, việc bồi dưỡng sức dân được Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý. Ngày 25/1/1953, trong Báo cáo chính trị tại Hội nghị lần thứ 4 của Trung ương Đảng (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: “Mấy năm trước vì hoàn cảnh đặc biệt mà ta chỉ thi hành giảm tô, giảm tức, như thế là đúng. Nhưng ngày nay kháng chiến đã 7 năm, đồng bào nông dân hy sinh cho Tổ quốc, đóng góp cho kháng chiến đã nhiều và vẫn sẵn sàng hy sinh, đóng

góp nữa. Song họ vẫn là tầng lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý. Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân ra sức thực hiện thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân”⁵². Thực hiện chủ trương của Đảng về triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất, Chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể vận động địa chủ, phú nông tự nguyện thi hành đúng việc giảm tô, giảm tức và nộp phân đất đã quy định để đem chia cho bản cổ nông.

Về phía Pháp, nhằm cứu vãn tình thế ngày càng bị sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương và được Mỹ giúp sức, tháng 5/1953, thực dân Pháp cử tướng Nava sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Sau khi nghiên cứu tình hình chiến trường Đông Dương, Nava đã đề ra kế hoạch quân sự mới nhằm xoay chuyển cục diện chiến tranh, giành thắng lợi quân sự quyết định để “ra đi trong danh dự”. Tại bước thứ nhất của kế hoạch này (được thực hiện từ thu - đông năm 1953 đến mùa Xuân năm 1954), quân Pháp sẽ thực hiện phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tổ chức tiến công chiến lược ở miền Nam và miền Trung Đông Dương, trong đó tập trung tấn công và xóa bỏ vùng tự do Liên khu V. Vì thế, tỉnh Quảng Ngãi nói chung, xã Nghĩa Lộ nói riêng sẽ nằm trong vùng đánh phá ác liệt của địch. Nhằm đánh bại kế hoạch Nava, tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954. Dựa vào chủ trương, phương hướng chiến lược của Trung ương, Liên khu ủy Khu V chủ trương phải chủ động tấn công địch. Nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ và quân dân Liên Khu V lúc này là “Ra sức đánh giặc, chuẩn bị đánh giặc”; phải huy động toàn bộ sức người, sức của trong toàn Liên khu phục vụ cho thắng lợi tại chiến trường Tây Nguyên; toàn dân tăng cường cảnh giác, bảo vệ an toàn vùng tự do.

⁵². *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 15 - 16.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi cũng đề ra nhiệm vụ trước mắt của quân dân trên toàn tỉnh là: xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang; bảo vệ, giữ vững vùng tự do, mở rộng căn cứ địa; bồi dưỡng nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước; tập trung phục vụ đắc lực cho chiến dịch Bắc Tây Nguyên. Chấp hành chỉ thị của cấp trên, Chi bộ xã Nghĩa Lộ tăng cường lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố hậu phương, tích cực chuẩn bị cho công tác phục vụ sức người, sức của cho tiền tuyến. Được chỉ bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vận động, nhiều thanh niên Bắc Lộ thường đã tham gia đi dân công, vận chuyển lương thực, vũ khí đến các chiến trường, tải thương binh về các bệnh viện. Đợt 1 đi được hơn 300 dân công, do đồng chí Nguyễn Hữu Thiệu phụ trách, tổ chức 50 người thành một đội, có đủ quang gánh, đi mỗi đợt 3 tháng để vận chuyển lương thực, thực phẩm, súng đạn, thuốc men lên Tây Nguyên. Đợt 1 sắp về thì đợt 2 lên đường. Nhiều người đã đi liên tục 2, 3 đợt. Hội Phụ nữ xã trong dịp này cũng phát huy hết năng lực của mình trong phong trào “ba đảm đang”, gánh vác tất cả công việc gia đình, đồng áng để chồng, con đi dân công phục vụ tiền tuyến.

Đêm ngày 27/1/1954, quân ta bắt đầu mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên, đánh chiếm căn cứ Măng Đen và cứ điểm ở Kon Plông. Ngày 7/2/1954, thị xã Kon Tum và toàn tỉnh Kon Tum hoàn toàn được giải phóng. Cùng với các chiến thắng Tây Bắc, Thượng Lào, Trung Lào..., chiến thắng của quân dân ta ở chiến trường Bắc Tây Nguyên đã đánh dấu cho sự thất bại bước đầu của kế hoạch Nava. Trước diễn biến tình hình có lợi cho ta, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu, đến ngày 7/5/1954, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự quyết định của quân dân ta, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ vào ngày 21/7/1954, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam,

Lào, Campuchia, chấm dứt chiến tranh và rút quân về nước. Thắng lợi này đánh dấu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1947 đến năm 1949, Bí thư Chi bộ xã Nghĩa Lộ là đồng chí Phan Phụ. Đến năm 1949, Chi bộ xã Nghĩa Lộ đã tiến hành Đại hội chi bộ, đồng chí Nguyễn Thế Minh được bầu làm Bí thư. Sau một thời gian, đồng chí Võ Đình Trị được chỉ định làm Bí thư. Năm 1952, đồng chí Võ Đình Trị được Hội nghị toàn thể chi bộ bầu làm Bí thư. Sau đó, đồng chí Đinh Minh được chỉ định giữ chức Bí thư chi bộ trong một thời gian ngắn, đến khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết.

Từ năm 1945 đến năm 1954, tỉnh Quảng Ngãi nói chung, Bắc Lộ phường nói riêng nằm trong vùng tự do Liên khu V. Tuy là vùng tự do nhưng luôn bị địch uy hiếp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, Chi bộ thị xã Quảng Ngãi, Chi bộ xã Nghĩa Lộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, cùng nhau ra sức thi đua sản xuất, phát triển văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống, xây dựng làng chiến đấu, giữ vững trật tự trị an... Nhân dân trên địa bàn còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của hậu phương, tích cực đóng góp sức người, sức của cho các chiến trường, góp phần làm nên thắng lợi ở mặt trận Bắc Tây Nguyên, đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vào ngày 7/5/1954. Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự quyết định của quân dân ta, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương vào ngày 21/7/1954, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ cho ba nước Đông Dương, trong đó có Việt Nam.

CHƯƠNG IV

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

1. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng” của Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 - 1960)

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương vào ngày 21/7/1954. Theo nội dung Hiệp định, Quân đội nhân dân Việt Nam tập kết ở miền Bắc, quân viễn chinh Pháp tập kết ở miền Nam, lấy vĩ tuyến 17 (dọc sông Bến Hải - Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời. Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất đất nước bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước⁵³.

Do Việt Nam có vị trí rất quan trọng của khu vực Đông Nam Á cũng như ở châu Á - Thái Bình Dương nên từ lâu đế quốc Mỹ đã có âm mưu xâm lược nước ta. Lợi dụng sự thất bại của thực dân Pháp ở Đông Dương, Mỹ liền nhảy vào xâm chiếm miền Nam Việt

⁵³. Theo nội dung Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, cuộc tổng tuyển cử tự do ở Việt Nam sẽ được tiến hành vào tháng 7/1956 dưới sự kiểm soát và giám sát của một Ủy ban quốc tế (gồm Ấn Độ làm Chủ tịch, cùng hai thành viên là Ba Lan và Canada).

Nam. Ngày 16/6/1954, Mỹ ép Quốc trưởng Bảo Đại và thực dân Pháp phải buộc thủ tướng bù nhìn Bửu Lộc từ chức, đưa Ngô Đình Diệm là tay sai của Mỹ lên thay. Chúng tiến hành lập nội các vào ngày 7/7/1954, xây dựng lực lượng nguy quân, nguy quyền để phục vụ cho mưu đồ xâm lược miền Nam Việt Nam.

Như vậy, với Hiệp định Giơnevơ, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền Nam - Bắc. Miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam; miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Nam lại tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước. Từ đây, nhân dân Quảng Ngãi nói chung, Bắc Lộ phường nói riêng lại bước vào một cuộc đấu tranh mới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Thực hiện nội dung Hiệp định Giơnevơ, tại Quảng Ngãi, 8 giờ sáng ngày 1/8/1954, lệnh ngừng bắn bắt đầu được thực hiện. Không khí hòa bình tràn về khắp nơi, làm xôn xao xúc động lòng người. Tuy nhiên, theo quy định của Hiệp định Giơnevơ, tỉnh Quảng Ngãi nằm trong khu vực do đôi phương tạm thời quản lý, thời gian ta bàn giao chính quyền cho đôi phương được tiến hành thành 3 đợt: đợt 80 ngày thuộc các huyện phía Bắc sông Trà Khúc, đợt 100 ngày thuộc các huyện phía Nam sông Trà Khúc đến sông Vệ, đợt 300 ngày gồm các huyện phía Nam sông Vệ trở vào đến giáp Bình Định. Địa bàn Bắc Lộ phường cùng với thị xã Quảng Ngãi thuộc khu vực tập kết 100 ngày.

Tình hình đó đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vừa vui mừng chiến thắng, hòa bình, nhưng cũng có nhiều nỗi lo âu, dấy dứn. Trước đây, người dân đã quen sống trong cảnh tự do, chính quyền cách mạng hoạt động công khai, giờ đây sắp phải sống trong vùng địch tạm chiếm, chịu sự quản lý của đôi phương, mọi sinh hoạt, quan hệ, tình cảm bị xáo trộn, phức tạp. Hơn nữa, địa bàn Bắc Lộ phường cũng như thị xã là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa của tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi địch tiếp quản địa

bàn, các cơ quan đầu não cấp tỉnh của địch và bọn phản động đủ các loại khắp các nơi sẽ tập trung đến đây. Như vậy, cuộc sống của nhân dân sẽ vô cùng khó khăn. Những lo lắng đó làm cho người dân hoang mang, không yên tâm. Để ổn định tư tưởng cho nhân dân, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng của xã Nghĩa Lộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị, giải thích cho cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã, cũng như nhân dân Bắc Lộ thường về ý nghĩa to lớn của việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, nội dung các điều khoản trong Hiệp định để làm cơ sở pháp lý trong việc đấu tranh với địch.

Nhân kỷ niệm 9 năm ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945 - 2/9/1954), tại sân bay Quảng Ngãi đã diễn ra cuộc mít tinh lớn do tỉnh và Liên khu V tổ chức, hàng nghìn quần chúng nhân dân các địa phương trong tỉnh, trong đó có nhân dân Bắc Lộ thường tham dự, được nghe đồng chí Nguyễn Công Phương nói chuyện về tình hình thế giới và trong nước, trong đó có nhiệm vụ của nhân dân miền Nam đấu tranh với kẻ thù mới. Nhân dịp này, Đoàn văn công Khu V và Điện ảnh Trung ương về biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ đồng bào suốt mấy đêm liền. Sau cuộc mít tinh, nhân dân Bắc Lộ thường yên tâm, sẵn sàng bước vào một cuộc đấu tranh mới với kẻ thù, đảng viên chồng, con và người thân lên đường đi tập kết ra miền Bắc...

Thực hiện chủ trương của cấp trên về việc bố trí cán bộ, đảng viên đi tập kết ra miền Bắc và đảng viên ở lại địa phương hoạt động, Ban chuyển hướng xã Nghĩa Lộ được thành lập do đồng chí Đinh Minh làm Trưởng ban, đồng chí Tạ Công Hiền làm Phó ban. Ban chuyển hướng đã sắp xếp đưa một số cán bộ xã, thôn đi tập kết ra Bắc, đồng thời lựa chọn bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại hình thành các chi bộ nhỏ. Trên cơ sở đó, Chi bộ Bắc Lộ được thành lập, quản lý các địa bàn Cửa Đông, Cửa Bắc, Tàu Tượng, Chợ Cũ, Thạch Bích, ngã ba Bò Đề, do đồng chí Đoàn Thành làm Bí thư⁵⁴.

⁵⁴. Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sdd, tr. 159.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên, Chi bộ Bắc Lộ đã rà soát lại từng đảng viên, chọn giao nhiệm vụ cụ thể cho một số đồng chí, chuẩn bị cơ sở trụ bám và các phương tiện cho hoạt động bí mật.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Bắc Lộ, một số cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng trên địa bàn được phân công bố trí ở lại trụ bám và thực hiện các nhiệm vụ như tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ nội dung, tính pháp lý của Hiệp định Giơnevơ và chuẩn bị tinh thần, tư tưởng cho nhân dân sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới; xây dựng tổ chức hợp pháp để che giấu hoạt động của Đảng; xây dựng đường dây liên lạc hợp pháp và bất hợp pháp giữa nội thị với bên ngoài và ngược lại; mở các lớp huấn luyện cho các đồng chí ở lại hoạt động về phương châm, phương pháp hoạt động bí mật, đấu tranh chính trị, tranh thủ và nắm người trong chính quyền địch ở địa phương; đẩy mạnh công tác binh địch vận, đưa người của ta vào hoạt động trong bộ máy của chính quyền địch ở cơ sở... Chi bộ Bắc Lộ còn bố trí người của ta vào bộ máy chính quyền của địch, nhờ đó hạn chế được sự đàn áp của địch, giảm được tổn thất của ta.

Tháng 9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp để đề ra đường lối, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị nhấn mạnh: Cần phát động nhân dân đấu tranh đòi đổi phương thi hành đúng nội dung Hiệp định, chuyển hướng công tác, sắp xếp cán bộ cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Tập hợp mọi lực lượng dân tộc dân chủ, đấu tranh đánh đổ chính quyền Ngô Đình Diệm và tay sai thân Mỹ, lập ra một Chính phủ Liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam, giữ gìn hòa bình, thống nhất đất nước. Ngày 25/10/1954, Tỉnh ủy họp tại một địa điểm gần cầu Cây Bứa (xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa) để nghe phổ biến và bàn kế hoạch thực hiện Chỉ thị ngày 5/9/1954 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tình hình mới và nhiệm vụ mới của Đảng bộ miền Nam”. Sau hội nghị, Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban cán sự Đảng thị xã Quảng Ngãi,

trực thuộc Tỉnh ủy, do đồng chí Nguyễn Phú Soại, Tỉnh ủy viên làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Bá Xuân làm Phó ban, đồng chí Hà Thúc Ngọc (quê Nghĩa Lộ) làm ủy viên⁵⁵ (hoạt động hợp pháp). Được Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý, Ban cán sự Đảng thị xã đã chọn và phân công đồng chí Nguyễn Tinh hoạt động trong giới lao động, bà Lê Thị Ngọc Sương hoạt động trong giới trí thức, một số đồng chí khác hoạt động trong nghiệp đoàn ô tô, trong giới công thương gia, thanh niên, học sinh, giáo chức... Bố trí ông Hồ Chư mở hiệu sách làm cơ sở hoạt động hợp pháp ở thị xã.

Ngày 28/10/1954, ta tiến hành bàn giao tỉnh lỵ Quảng Ngãi cho đối phương tại lầu Chấn Ký (nhà ông Đinh Chấn Thông, nay thuộc phường Trần Phú). Trong ngày bàn giao, thực hiện chủ trương của trên, quân chúng nhân dân Bắc Lộ phường cùng với nhân dân thị xã tiến hành mít tinh, tuần hành trên đường phố, hô vang khẩu hiệu: “Hoan nghênh Ủy hội quốc tế”, “Yêu cầu nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ”... Sau khi tiếp quản vùng trung tâm tỉnh lỵ Quảng Ngãi, địch lập ra xã Cẩm Thành, chia làm 4 ấp: Bắc Môn, Bắc Lộ, Nam Lộ, Thu Lộ. Bộ máy ngụy quyền ấp Bắc Lộ gồm có ấp trưởng và hai ấp phó, một người phụ trách an ninh, một người phụ trách hành chính. Về lực lượng vũ trang, trong ấp có 1 liên toán nhân dân tự vệ (gồm 24 nhân dân tự vệ nòng cốt), có nhiệm vụ canh gác những nơi xung yếu, quan trọng. Ấp Bắc Lộ chia làm hai khu: khu Đông phía dưới đường Quang Trung ngày nay, còn khu Tây phía trên đường Quang Trung ngày nay. Mỗi khu có một trưởng khu và một phó khu, dưới có liên gia...

Trên địa bàn Bắc Lộ, địch cho xây dựng 1 nhà lao (ở số nhà 71 đường Hùng Vương hiện nay) và các lô cốt có lính canh gác nghiêm ngặt; ra sức kích động bọn phản động có tư tưởng phục thù trong giai cấp địa chủ, bọn Quốc Dân đảng, Đại Việt, bọn phản động đội lột tôn giáo, bọn lưu manh đánh phá phong trào cách mạng ở địa phương, trắng trợn xuyên tạc Hiệp định Giơnevơ. Chúng kết

⁵⁵. Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sdd, tr. 160.

hợp nhiều thủ đoạn thâm độc, tuyên truyền xuyên tạc sự thật, gây tâm lý hoài nghi, hiềm khích, không tin tưởng lẫn nhau giữa bà con, làng xóm, cha mẹ, anh chị em trong gia đình; xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, dùng chiến tranh tâm lý để hù dọa, gây nghi ngờ, làm mất lòng tin, chia rẽ Đảng với quần chúng, lôi kéo người dân về phía chúng. Bọn nguy quân, nguy quyền còn lên danh sách những cán bộ, đảng viên cũ, những gia đình có người đi tập kết, truy tìm và thủ tiêu một số cán bộ được phân công ở lại hoạt động; bắt đảng viên cộng sản xé cờ, ly khai Đảng và khủng bố, đàn áp đồng bào yêu nước.

Tháng 5/1955, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” lần thứ nhất, công khai đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam trên quy mô lớn. Dịch thành lập ban “tố cộng” xuống đến liên gia. Với các khẩu hiệu: “Diệt cán, trừ cộng”; “Tiêu diệt cán bộ nằm vùng, tiêu diệt cộng sản tận gốc”, “Thà giết nhầm hơn bỏ sót”..., dịch thẳng tay khủng bố, trả thù những người kháng chiến cũ, những gia đình có người thân đi tập kết và những người dân yêu nước. Dịch dùng súng và lưỡi lê bắt ép nhân dân Bắc Lộ đến sân vận động Diên Hồng, chợ Ông Bó (phường Quảng Phú ngày nay), đình Ba La (xã Nghĩa Đông ngày nay)... để chứng kiến các trò đê tiện của chúng. Hầu hết cán bộ, đảng viên và các cơ sở cách mạng trên địa bàn Bắc Lộ đều bị dịch bắt tù, đày. Các đồng chí đảng viên, cơ sở cách mạng chưa bị lộ buộc phải bố trí làm những công việc khác nhau để hoạt động như đồng chí Đoàn Thành - Bí thư Chi bộ Bắc Lộ được bố trí làm thợ nề tại thôn La Tá.

Dịch tiến hành phân loại nhân dân trên địa bàn làm 3 loại A, B, C. Trong đó, loại A là những công dân bất hợp pháp gồm cán bộ, đảng viên và những người kháng chiến cũ; loại B là những công dân nửa bất hợp pháp gồm những gia đình có người thân đi tập kết và có liên quan đến những người kháng chiến cũ; loại C là những các thành phần còn lại. Để chia rẽ nhân dân và đàn áp lực lượng cách mạng, dịch sử dụng phương châm dựa vào C đánh A làm cho B phải

kiếp sợ và thuần phục. Chúng bắt những người dân loại A mỗi tháng phải lên xã học tập 3 đợt để kiểm điểm, ai muốn đi đâu phải xin phép. Chúng bắt con tố cha, vợ tố chồng, bà con láng giềng tố cáo lẫn nhau, gây nên cảnh nghi ngờ, mất đoàn kết, hoang mang trong nhân dân. Tráng trọng hơn, chúng còn chà đạp lên luân thường đạo lý, bắt vợ có chồng là cán bộ tập kết phải bỏ chồng...

Trên lĩnh vực kinh tế, địch đề ra chương trình “cải cách điền địa” thực chất là cướp ruộng đất của nông dân được chính quyền cách mạng chia trong kháng chiến chống Pháp để cấp cho bọn tay sai của chúng, tịch thu nhiều tài sản khác của các gia đình có liên quan đến cách mạng. Mọi quyền sinh hoạt bình thường trong đời sống hàng ngày của người dân đều bị bóp nghẹt, các vụ bắt bớ, đánh đập, tra tấn của địch diễn ra hàng ngày với nhiều hình thức vô cùng man rợ.

Về mặt tư tưởng, địch ra sức tuyên truyền xuyên tạc Hiệp định Giơnevơ, nói xấu cách mạng, nói xấu miền Bắc, gây nghi ngờ, chia rẽ giữa Đảng và quần chúng nhân dân. Chúng dùng “thuyết duy linh” phản động và “tư tưởng quốc gia, dân tộc” giả hiệu để lừa bịp nhân dân, tìm cách bắt ép nhân dân vào các tổ chức, đảng phái phản động, nhất là Quốc Dân Đảng, Đảng cần lao nhân vị, Phụ nữ liên đới, Thanh niên cách mạng quốc gia. Chúng còn khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, tìm mọi cách nhồi nhét tâm lý tự ti trước sức mạnh quân sự, kinh tế, khoa học - kỹ thuật của Mỹ, gây tâm lý phục Mỹ, sợ Mỹ, không dám chống Mỹ, áp đặt văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ, phá hoại văn hóa truyền thống của dân tộc, gây chia rẽ tôn giáo, tập hợp bọn phản động chống phá cách mạng, gây nên bầu không khí sợ sệt bao trùm khắp nơi.

Chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” của địch đã làm cho nhiều cơ sở cách mạng ở Bắc Lộ bị vỡ, một số cán bộ, đảng viên bị địch bắt giam, tài sản của cách mạng và nhân dân bị tịch thu, mọi hoạt động của ta gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với tinh thần yêu nước, quyết tâm đi theo cách mạng, theo Đảng đến cùng, cán bộ, đảng

viên, quần chúng cốt cán được bố trí ở lại vẫn trụ bám địa bàn, vượt mọi gian khổ, hiểm nguy, đi sâu, đi sát để tuyên truyền giáo dục, nắm quần chúng, giữ vững niềm tin cách mạng cho quần chúng nhân dân. Được sự vận động, tổ chức của các cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng, nhân dân Bắc Lộ tiến hành đưa đơn kiến nghị, tố cáo tội ác của địch, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ; quyên góp thuốc men chuyển vào cứu chữa cho các đồng chí bị địch tra tấn trong nhà tù hoặc tìm cách làm cơ sở cách mạng, làm liên lạc, viện trợ cho những cán bộ ở lại hoạt động, nuôi giấu, bảo vệ cán bộ cách mạng. Nhiều đồng bào cất giữ ảnh Bác Hồ, cờ đỏ sao vàng, đồng bạc tín phiếu của cách mạng (trong tờ bạc tín phiếu có ảnh Bác Hồ). Những điều đó đã chứng tỏ trong giờ phút khó khăn, hiểm nguy nhất, nhân dân Bắc Lộ vẫn tin tưởng vào Bác Hồ, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong khi ta đang nghiêm chỉnh thực hiện theo những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, thì ngày 20/7/1956, Ngô Đình Diệm ra tuyên bố: “Chúng ta không ký Hiệp định Giơnevơ nên về bất cứ phương diện nào chúng ta cũng không bị ràng buộc bởi Hiệp định đó”. Theo đó, chúng ngang nhiên xoá bỏ Hiệp định Giơnevơ, đi ngược lại những điều đã cam kết, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử của nhân dân ta, tăng cường đánh phá các tổ chức cách mạng. Ở Bắc Lộ, địch ra sức củng cố bộ máy chính quyền, lập thêm các đội dân vệ, ban trị sự áp do chúng chỉ định. Chúng chia từ 7 - 12 gia đình liên cư, liên địa thành một nhóm gọi là liên gia và cử một liên gia trưởng có nhiệm vụ theo dõi mọi hoạt động của các gia đình trong nhóm. Để kiểm soát chặt chẽ dân hơn nữa, chúng cho chụp hình những người trong gia đình treo lên tường để tiện theo dõi, kiểm tra và thanh lọc. Hành động của địch làm cho đời sống của nhân dân Bắc Lộ vô cùng ngột ngạt, phong trào cách mạng bị bóp nghẹt. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo Chi bộ Bắc Lộ, nhân dân trên địa bàn vẫn kiên cường hòa mình vào các cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai, biến ngày lễ mừng “Quốc khánh” của địch (26/10/1956) thành ngày mít tinh, biểu tình, đòi

địch thi hành Hiệp định Giơnevơ, đưa kiến nghị đòi dân chủ, dân sinh.

Cuối năm 1956, địch mở chiến dịch “tố cộng” lần thứ hai nhằm “tiêu diệt tận gốc các phần tử cộng sản”, “thanh lọc dân cư”. Chúng cho cảnh sát lùng sục vùng nội thị và các xã phụ cận, tổ chức bọn tình báo, mật vụ trà trộn vào dân để theo dõi, truy bắt cán bộ, cơ sở cách mạng. Địch lập ra “trung tâm cải huấn”, “trung tâm thẩm vấn” để giam cầm, tra tấn những cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng bị bắt. Với chính sách đàn áp, khủng bố của kẻ thù, đến cuối năm 1956, nhiều cán bộ, đảng viên cốt cán của ta bị địch bắt như đồng chí Bùi Tại - Phó Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa phụ trách địa bàn Nghĩa Lộ và nội thị, đồng chí Hà Thúc Ngọc, Đình Minh (Bí thư Chi bộ xã Nghĩa Lộ), Nguyễn Bá Xuân... Một số đồng chí bị lộ hoặc hoạt động công khai phải đưa đi thoát ly để tránh sự đàn áp của địch. Đây là thời kỳ phong trào cách mạng ở Bắc Lộ gặp khó khăn nhất.

Giữa lúc phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh đang gặp nhiều khó khăn, cuối năm 1958, Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhận được “Đề cương cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn soạn thảo. Đề cương chỉ rõ: “Cách mạng miền Nam chỉ có thể dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng của quân thù”, “nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó không còn con đường nào khác...”. Tài liệu còn nêu lên kinh nghiệm thành lập các đội vũ trang diệt ác phù hợp với tình hình lúc bấy giờ. Đề cương cách mạng miền Nam và nghị quyết của các Hội nghị Tỉnh ủy đã thể hiện được sự vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng vào điều kiện cụ thể của tỉnh Quảng Ngãi, từ đó tạo nên sự nhất trí cao về tư tưởng, hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân toàn tỉnh. Cuối năm 1958, lực lượng mật của ta đã diệt tên ác ôn Võ Hoàng (quê xã Cẩm Thành) - Bí thư Đảng cần lao nhân vị, Quận trưởng Ba Tơ; diệt tên

Phan Đình Trục đại diện xã Bình Chương và tên Cửu Dược đại diện xã Bình Nguyên (Bình Sơn). Những sự kiện này đã trực tiếp tác động đến tinh thần yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ, tạo nên sự phấn khởi và niềm tin trong quần chúng nhân dân, làm bọn địch hoang mang, lo sợ.

Trước sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở miền Nam, ngày 23/3/1959, chính quyền Sài Gòn tuyên bố “đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh”. Tháng 5/1959, Ngô Đình Diệm ban hành Đạo luật số 10 (10/59), đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, tiếp đó Quốc hội của chính quyền Sài Gòn thông qua Đạo luật số 21 cho phép dùng máy chém chặt đầu những ai không ủng hộ chúng, lập ra các tòa án quân sự lưu động để xét xử, chém giết tại chỗ những người yêu nước, những người tình nghi là cộng sản, theo phương châm rất dã man là “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”. Những hành động đàn áp dã man của kẻ thù đã làm cho nhiều cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng của ta ở vùng nội thị cũng như trên địa bàn Bắc Lộ hi sinh dưới máy chém của kẻ thù. Thậm chí có đồng chí bị địch o ép đến phát bệnh mà chết như trường hợp của đồng chí Đoàn Ngọ⁵⁶. Các hoạt động đánh phá của địch làm cho Chi bộ Bắc Lộ bị tan vỡ, một số cán bộ, đảng viên còn lại hoạt động đơn tuyến vô cùng khó khăn vì mất liên lạc với cấp trên.

Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam đòi hỏi phải có một chủ trương quyết liệt để vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục phát triển đi lên. Tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 15 tại Hà Nội do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Sau khi phân tích tình hình cách mạng miền Nam, Hội nghị nêu rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... Con đường đó lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống

⁵⁶. Đồng chí Đoàn Ngọ có em trai là Đoàn Văn Tường đi tập kết ra Bắc và con trai là đồng chí Đoàn Thành đang hoạt động bí mật, là Bí thư Chi bộ Bắc Lộ (phường Trần Hưng Đạo ngày nay).

trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Hội nghị cũng chỉ rõ đế quốc Mỹ là đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên trong những điều kiện nào đó cuộc đấu tranh sẽ chuyển sang cục diện mới đó là chiến tranh trường kỳ giữa ta và địch và thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về ta. Nghị quyết 15 ra đời trong lúc cách mạng miền Nam ở trong giai đoạn tồn thất, nguy biến, do vậy nó có ý nghĩa vô cùng to lớn, đáp ứng nguyện vọng của đại đa số quần chúng nhân dân, chuyển cuộc đấu tranh của cách mạng miền Nam sang một giai đoạn mới.

Tháng 5/1959, Nghị quyết 15 về đến Khu V. Tháng 6/1959, Tỉnh ủy Quảng Ngãi triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để học tập và bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Nội dung Nghị quyết 15 đã giúp cho lãnh đạo tỉnh nhận thức sâu sắc về mối quan hệ, tác động giữa phong trào cách mạng ở địa phương với toàn quốc, giữa Việt Nam với quốc tế, làm sáng tỏ nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của cách mạng miền Nam cũng như phương pháp cách mạng và sách lược cách mạng của Đảng. Nghị quyết 15 tác động rất lớn đến tinh thần của đảng viên và quần chúng nhân dân toàn tỉnh, cũng như trên địa bàn Bắc Lộ, tạo niềm phấn khởi tin tưởng vô hạn, thổi bùng lên khí thế đấu tranh mạnh mẽ.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, từ năm 1959 đến năm 1960, phong trào “Đồng khởi” đã nổ ra mạnh mẽ ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi và một số nơi khác như Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận), sau đó lan ra toàn miền Nam, tiêu biểu là phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre. Thắng lợi của phong trào giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, tạo nên bước ngoặt cho cách mạng miền Nam. Từ đây, phong trào cách mạng trên địa bàn Bắc Lộ nói riêng và vùng nội thị nói chung có nhiều thay đổi.

Sau khi tiếp quản thị xã Quảng Ngãi cũng như Bắc Lộ phường, địch tiến hành thiết lập một bộ máy quyền từ xã đến thôn, ấp, đưa những tên có thù hằn giai cấp, chống đối cách mạng vào bộ máy chính quyền của chúng và sử dụng các tổ chức phản động để chống phá cách mạng. Nguy hiểm nhất, chúng tiến hành nhiều cuộc “tổ cộng”, “diệt cộng”, đàn áp, khủng bố tàn bạo đối với những đảng viên cộng sản và những người yêu nước. Trong cuộc đấu tranh một mất, một còn với kẻ thù, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân Bắc Lộ phải chịu đựng nhiều hy sinh, tổn thất, hàng chục người con ưu tú đã bị địch tra tấn, nhục hình, giết hại dã man hoặc bị tù, đày thành tàn phế, gia đình ly tán, tài sản không còn. Có lúc, hầu hết cơ sở cách mạng bị tan vỡ, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Tuy nhiên, với bản chất kiên cường và tinh thần yêu nước nồng nàn, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn vẫn giữ vẹn niềm tin, luôn hướng về Đảng, Bác Hồ và miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết 15 ra đời vào đầu năm 1959 có ý nghĩa rất lớn đối với phong trào cách mạng trên địa bàn, đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh mạnh mẽ trong nhân dân. Sau phong trào “Đồng khởi”, quần chúng nhân dân trên địa bàn bước vào một giai đoạn đấu tranh mới khốc liệt hơn với kẻ thù, đó là đấu tranh để đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

2. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh, góp phần làm thất bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng quê hương, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1961 - 1975)

Lãnh đạo nhân dân tham gia đấu tranh, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961 - 1965)

Những thắng lợi của quân dân miền Nam trong phong trào “Đồng khởi” cuối năm 1959 đầu năm 1960 đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tấn công rộng khắp, đẩy chính quyền Sài Gòn rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm

trọng. Chính sách viện trợ kinh tế và cố vấn quân sự của Mỹ cùng với chiến dịch “tố cộng” “diệt cộng” của chính quyền Sài Gòn trong chiến lược “Chiến tranh đơn phương” nhằm xây dựng chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam đã bị thất bại. Dịch phải chuyển hướng phương châm chiến lược, từ âm mưu “củng cố miền Nam, tấn công miền Bắc”, sang “bình định miền Nam, quấy rối miền Bắc”. Sau khi lên làm tổng thống Mỹ, Kennodi đã đề ra chiến lược “Phản ứng linh hoạt”⁵⁷. Ngày 20/1/1961, Kennodi chính thức công bố học thuyết mới và chọn miền Nam Việt Nam làm nơi thí điểm chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Đây là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ được tiến hành bằng quân đội tay sai, cố vấn Mỹ và do Mỹ viện trợ về kinh tế và quân sự. Âm mưu của “Chiến tranh đặc biệt” là dùng “người Việt đánh người Việt”, xương sống của nó là tăng cường nguy quân, nguy quyền, vũ khí và cố vấn quân sự Mỹ, thực hiện quốc sách “áp chiến lược” nhằm “tát nước để bắt cá”, tách cán bộ, đảng viên ra khỏi quần chúng nhân dân.

Thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, ngày 28/1/1961, đế quốc Mỹ thông qua kế hoạch “Chống nổi dậy ở miền Nam Việt Nam”. Đến tháng 6/1961, Mỹ triển khai kế hoạch Xtalây - Taylo nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng với quốc sách lập áp chiến lược để cứu vãn tình thế. Tại Quảng Ngãi, địch xây dựng địa bàn tỉnh thành “đặc khu quân sự”, trực thuộc Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, thi hành chế độ quân quản, sử dụng Sư đoàn 25 chủ lực của nguy cùng với bọn nguy quyền ở địa phương như bảo an, dân vệ, công dân vụ... làm lực lượng chủ yếu để “bình định” đánh phá phong trào cách mạng trên địa bàn. Quảng Ngãi là một trọng điểm xây dựng áp chiến lược của Mỹ - Diệm, chúng dùng biện pháp hành chính để kìm kẹp, đồng thời dùng những thủ đoạn tàn bạo để gom dân, lập “áp chiến lược”. Ngô Đình Nhu đã đến

⁵⁷. Chiến lược “Phản ứng linh hoạt” với 3 loại hình chiến tranh: “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh tổng lực”

Quảng Ngãi để chỉ đạo xây dựng ấp chiến lược⁵⁸ và hô hào: “Muốn tồn tại ta phải đạp lên oán hờn của dân chúng để thực hiện cho được quốc sách ấp chiến lược”. Địch ra sức xây dựng lực lượng bảo an, dân vệ, biệt kích, thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới... để làm công cụ đắc lực cho công cuộc “bình định” của chúng

Do Bắc Lộ là nơi có nhiều cơ quan đầu não nên địch tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ người dân. Trên địa bàn ấp, 1 ấp trưởng, 2 ấp phó cùng với bọn bảo an, dân vệ có nhiệm vụ theo dõi và nắm bắt tình hình địa bàn. Địch đưa ra qui định mỗi nhà dân phải có một mõ tre để báo động khi có “Việt cộng xâm nhập”. Chúng tăng cường lực lượng bảo an, cảnh sát, phát triển lực lượng dân vệ; cưỡng ép người dân tham gia các tôn giáo, thực hiện chính sách chia rẽ lương giáo để chống phá cách mạng; lập ra “thùng thư dân nguyện” nhằm “dĩ dân diệt cộng”, tăng cường bọn mật báo, chỉ điểm để theo dõi hoạt động của ta; lập ra “ngũ gia liên bảo”, “thập gia liên bảo” để nắm chặt dân... Tuy nhiên, những thủ đoạn tàn bạo của địch không thể uy hiếp tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước trên địa bàn. Cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng ở Bắc Lộ vẫn kiên trì trụ bám, tổ chức viết truyền đơn, dán áp phích, viết thư cảnh cáo bọn ác ôn, ngụy quyền; thăm hỏi, động viên những gia đình có người thân bị địch bắt giam, sát hại nhằm ổn định tư tưởng, lập trường cách mạng, tạo niềm tin để họ tiếp tục tham gia nuôi giấu, che chở cán bộ và đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng; động viên những gia đình có người bị địch giết hại thoát ly tham gia cách mạng để trả thù cho người thân...

Để tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam, Trung ương Đảng chủ trương đưa những cán bộ miền Nam tập kết ra miền Bắc sau năm 1954 trở về Nam chiến đấu. Từ cuối năm 1960 đến năm 1961, thị xã Quảng Ngãi đã đón những người con của quê

⁵⁸. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1999), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945 - 1975)*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.182.

huong như: Tạ Công Hiền, Nguyễn Nghĩa, Bùi Đức Hùng, Trần Luận, Tạ Húy, Bùi Đài... từ miền Bắc trở về địa phương hoạt động cách mạng. Sau khi về lại quê hương, đồng chí Tạ Công Hiền được Huyện ủy Tư Nghĩa phân công nhiệm vụ khôi phục lại các tổ chức cách mạng ở Nghĩa Lộ và vùng nội thị. Đội công tác Đông Tư Nghĩa được thành lập, do đồng chí Tạ Công Hiền làm Đội trưởng, địa bàn hoạt động là khu vực nội thị, xã Nghĩa Lộ và một số xã ven thị xã. Đồng chí Tạ Công Hiền cùng với các đồng chí Nguyễn Sâm, Võ Quới bí mật bắt liên lạc với một số đồng chí ở Nghĩa Lộ để khôi phục lại các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng hậu cứ, làm bàn đạp đưa lực lượng của ta bám sát địa bàn vùng nội thị, lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chính trị, binh vận với địch.

Nhờ hoạt động tích cực của Đội công tác Đông Tư Nghĩa, các tổ chức cơ sở Đảng ở thị xã lần lượt được khôi phục. Ngày 19/5/1962, Chi bộ xã Nghĩa Lộ được tái lập, gồm 6 đảng viên là: Nguyễn Bồng (làm Bí thư), Lê Thành, Trương Thọ, Đoàn Sẵn, Lê Chuông, Nguyễn Vỹ. Tại Bắc Lộ, ta cũng đã cài cắm được một số đảng viên nằm vùng hoạt động như Võ Doãn Đông, Nguyễn Thị Hương (tức Quế) và xây dựng được một số cơ sở cách mạng cốt cán như Phạm Tào, Lê Thị Thứ, Võ Thị Loan... Các đồng chí đảng viên và cơ sở cách mạng cốt cán tích cực lãnh đạo và vận động nhân dân trên địa bàn tham gia các hoạt động cách mạng.

Trong năm 1962, trên địa bàn Bắc Lộ, ta đã xây dựng được một đội an ninh mật do 1 Thị ủy viên hợp pháp phụ trách. Đội đã nhanh chóng phát triển thực lực hình thành 1 chi đoàn, 1 ban cán sự phụ nữ và 2 tổ an ninh mật. Lực lượng an ninh mật ở Bắc Lộ có nhiệm vụ nắm và báo cáo tình hình địch, nhất là các cuộc hành quân của lực lượng ở Tiểu khu Quảng Ngãi, vẽ sơ đồ ấp Bắc Lộ và sơ đồ Tiểu khu Quảng Ngãi để phục vụ cho các đơn vị của ta bên ngoài đột nhập vào đánh phá.

Sau một thời gian củng cố lại các tổ chức cơ sở đảng, mở rộng địa bàn đứng chân, phát triển thực lực cách mạng ở vùng ven và nội

thị, ngày 21/8/1962, được sự hỗ trợ của lực lượng an ninh mật ở Bắc Lộ và du kích nội thị, bộ đội đặc công của Khu V và Đội công tác huyện Tư Nghĩa đã tấn công Đặc khu Quảng Ngãi, tiêu diệt hàng chục tên địch, trong đó có 4 cố vấn Mỹ, phá hủy nhiều cơ sở vật chất và khí tài của chúng. Trận đánh này đã gây thanh thế lớn, làm cho bọn địch ở Bắc Lộ hoang mang, lo sợ, quần chúng nhân dân vui mừng phấn khởi, ngày càng tin tưởng hơn vào cách mạng.

Năm 1963, địch ra sức truy lùng, phục kích, làm cho lực lượng cách mạng bị thiệt hại nặng. Tháng 6/1963, ba đồng chí là Bùi Đài, Võ Quới, Bùi Đức Hùng của Đội công tác Nam Tư Nghĩa hy sinh; tháng 7/1963, ba đồng chí của Chi bộ xã Nghĩa Lộ hy sinh, chỉ còn lại đồng chí Nguyễn Bông và Lê Thành; tháng 8/1963, 4 đồng chí Quyết, An, Châu, Tuấn của Đội công tác Bắc Tư Nghĩa cũng hy sinh. Tuy bị tổn thất đáng kể về lực lượng, nhưng các đồng chí còn lại vẫn kiên cường chiến đấu, ngày đêm hoạt động để xây dựng lại các ban cán sự đảng, du kích và cơ sở cách mạng, không chế một số bộ máy của các ấp và liên gia. Trên địa bàn nội thị, ta đã xây dựng được hàng chục cơ sở cách mạng ở Gò Nại, Gò Gai, Thạch Phổ, Phú Mỹ Hạ... Trong đó, có một số cơ sở đặc biệt quan trọng như Phạm Tấn Tới - Chủ tịch Hội đồng hương chính xã Cẩm Thành, Trần Tế A - phụ trách y tế xã Cẩm Thành... Thông qua các cơ sở trên, ta đã thu thập được nhiều tin tức quan trọng về tình hình của địch, tạo thuận lợi cho các hoạt động của ta.

Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân trên địa bàn Bắc Lộ vẫn diễn ra sôi nổi. Tiểu thương, lao động nghèo, học sinh, Phật tử, nông dân tích cực đấu tranh đòi giảm thuế, “chống quân sự hóa trường học”, chống đàn áp Phật giáo, chống bắt đi dinh điền, chống bắt lính... làm cho địch hoang mang, bị động. Quần chúng nhân dân trên địa bàn còn tăng cường đấu tranh binh địch vận, chị em phụ nữ là những người đi tiên phong, đóng vai trò quan trọng trong việc vận động binh lính, viên chức trong bộ máy ngụy quân, ngụy quyền rời bỏ hàng ngũ trở về với nhân dân, với cách

mạng. Thông qua các cuộc đấu tranh binh địch vận, chị em phụ nữ ở Bắc Lộ đã thuyết phục, giải thích cho binh lính nguy thấy được tính chất phi nghĩa trong cuộc chiến tranh mà Mỹ và chính quyền Sài Gòn gây ra, làm cho họ thấy cuộc chiến tranh họ đang tham gia là cuộc chiến tương tàn, nòi da nấu thịt... Kết quả, một số binh lính nguy đã tỉnh ngộ, bỏ hàng ngũ của địch trở về với gia đình. Ta còn tổ chức viết cáo trạng lên án những tên ác ôn, đầu sỏ trong áp để cảnh cáo chúng không được chống lại cách mạng, kết hợp vận động một số liên gia, khu trưởng trong ấp xin từ chức, không làm nhiệm vụ cho địch, những người còn tiếp tục làm việc thì cũng không dám gây khó khăn cho nhân dân.

Sự phát triển của phong trào cách mạng ở Bắc Lộ nói riêng và toàn miền Nam nói chung đã làm cho chính quyền “gia đình trị” của Ngô Đình Diệm bị khủng hoảng nghiêm trọng, nội bộ của chúng xảy ra tình trạng chia bè kết phái, chống đối lẫn nhau. Ngày 1/11/1963, Mỹ giật dây cho phe chống đối tổ chức đảo chính, lật đổ Ngô Đình Diệm, đưa tướng Dương Văn Minh lên thay. Sau cuộc đảo chính, chính quyền địch ở Bắc Lộ hầu hết bị tê liệt, bọn tay sai hoang mang, lo sợ, một số hoài nghi chế độ của chúng, mâu thuẫn giữa Quốc dân đảng và Đảng cần lao nhân vị gay gắt. Tình thế của chúng ngày càng rối ren thì càng có lợi cho cách mạng, ảnh hưởng của Đảng Cộng sản và cách mạng càng lan rộng trong quần chúng nhân dân. Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy Tư Nghĩa và chớp thời cơ địch khủng hoảng về chính trị, Chi bộ Nghĩa Lộ đã vận động, tổ chức quần chúng nhân dân Bắc Lộ cùng với nhân dân khu vực nội thị đấu tranh đòi địch đưa bọn tay chân của Ngô Đình Diệm ra xét xử, đòi trả tự do cho các đồng chí bị địch bắt dưới chế độ Ngô Đình Diệm, động viên những người thân của các binh sĩ địch khuyên chồng con của mình bỏ súng quay về với cách mạng... Khí thế quần chúng hùng hực, mạnh mẽ, làm cho bọn nguy quân, nguy quyền trên địa bàn khiếp đảm, lo sợ.

Những thắng lợi trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và nhân dân miền Nam cuối năm 1963 đầu năm 1964 đã làm cho kế hoạch Xtalây - Taylo bị phá sản. Tháng 3/1964, Mỹ đưa ra kế hoạch Giônxon - Macnamara nhằm bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 2 năm. Thực hiện kế hoạch quân sự mới này, đế quốc Mỹ tăng thêm nhiều cố vấn quân sự, đưa thêm nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam Việt Nam. Một lần nữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn lại chọn Quảng Ngãi làm nơi trọng điểm “bình định” của chúng. Địch tập trung nhiều binh lực, mở nhiều cuộc hành quân với quy mô tiểu đoàn, trung đoàn, dưới sự chỉ huy trực tiếp của cố vấn Mỹ, đánh phá vùng giải phóng của ta trên phạm vi toàn tỉnh. Ở Bắc Lộ, một mặt địch tiến hành truy lùng, bắt giết những đảng viên cộng sản và cơ sở cách mạng, uy hiếp tinh thần của quần chúng nhân dân. Mặt khác, chúng tiến hành kiểm soát gắt gao nhằm ngăn chặn tiếp tế từ nội thị cho vùng giải phóng và ngược lại. Trước hành động của địch, một số cán bộ cốt cán và cơ sở của ta ở nội thị và vùng ven bị địch bắt và giết hại. Tháng 6/1964, đồng chí Bùi Huy (phụ trách xã Nghĩa Lộ) bị địch phục kích bắn chết, đồng chí Cao Tửu, Trần Tế A (cơ sở nội tuyến của ta ở khu vực nội thị) bị địch bắt tù, đày và hàng chục cán bộ hoạt động đơn tuyến của ta bị bắt, làm cho phong trào cách mạng trên địa bàn Bắc Lộ gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với tinh thần cách mạng kiên cường, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vẫn kiên trì đấu tranh, tham gia quyên góp, vận chuyển lương thực tiếp tế cho vùng giải phóng.

Tháng 1/1965, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II. Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, Đại hội chủ trương giải phóng toàn bộ nông thôn đồng bằng và miền núi, bao vây thị xã, thị trấn, tiến đến giải phóng toàn tỉnh. Đối với vùng thị xã, Tỉnh ủy chủ trương: “Tăng cường công tác lãnh đạo, xây dựng cơ sở và lực lượng cách mạng, chuyển trung tâm đấu tranh chính trị, binh vận vào nội thành, sẵn sàng khởi nghĩa toàn tỉnh khi có thời cơ”⁵⁹.

⁵⁹. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1945 - 1973*, sdd, tr. 212.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi phối hợp cùng Bộ Tư lệnh Quân Khu V quyết định mở chiến dịch Hè năm 1965 mang tên “Chiến dịch Lê Độ” với mục tiêu chính là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng nông thôn đồng bằng, mở rộng vùng giải phóng, hướng chính ở Quảng Ngãi là phần phía Bắc của tỉnh, chủ yếu là phía Tây Sơn Tịnh.

Phối hợp với chiến trường Tây Sơn Tịnh, trong tháng 4 và tháng 5/1965, lực lượng vũ trang huyện Tư Nghĩa cùng đội công tác các xã mở nhiều đợt diệt ác, phá kìm, vận động quần chúng nhân dân nổi dậy phá “ấp chiến lược”, giải phóng một số xã phía Đông của huyện như Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Đông.

Trải qua gần 5 năm (1961 - 1965) đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng phụ trách địa bàn Bắc Lộ như Chi bộ Bắc Lộ (1954 - 1959), Chi bộ xã Nghĩa Lộ (từ năm 1962), cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn đã tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chính trị, binh địch vận, hỗ trợ cho các cuộc tiến công của lực lượng vũ trang..., làm cho hậu cứ đầu não của địch liên tục bị quấy rối, gây khó khăn cho chúng trong việc triển khai các kế hoạch quân sự trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Những thắng lợi của quân và dân trên địa bàn Bắc Lộ cùng với chiến thắng Ba Gia ngày 31/5/1965 đã góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên toàn miền Nam, tạo đà để nhân dân trên địa bàn tiếp tục đấu tranh, góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh mới của đế quốc Mỹ.

Lãnh đạo nhân dân đấu tranh, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Những thắng lợi của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị, binh vận đã làm cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân đội viễn chinh và quân các nước đồng minh cùng vũ khí, phương tiện

chiến tranh hiện đại vào miền Nam Việt Nam, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” với hi vọng sẽ ngăn chặn được nguy cơ thất bại của quân đội và chính quyền Sài Gòn, kiềm hãm sự phát triển của cách mạng miền Nam, từng bước giành lại thế chủ động trên chiến trường và bình định được miền Nam Việt Nam. Đế quốc Mỹ còn sử dụng không quân và hải quân gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nhằm đánh phá hậu phương miền Bắc, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam, làm suy giảm ý chiến đấu của quân dân ta ở hai miền Nam - Bắc.

Tại Quảng Ngãi, cuối tháng 5/1965, đế quốc Mỹ cho 1 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ đổ quân đánh chiếm các chốt điểm ở phía Đông Bắc huyện Bình Sơn, tiếp đó là sự xuất hiện của các đơn vị sừng sỏ của quân đội Mỹ như: Sư đoàn bộ binh 25 “Tia chớp nhiệt đới”, Sư đoàn bộ binh số 1, Sư đoàn kỵ binh bay số 1, Lữ đoàn “Rồng Xanh”. Trên địa bàn tỉnh còn có từ 4 đến 5 tiểu đoàn của Trung đoàn 4, Trung đoàn 6 thuộc Sư đoàn 2 chủ lực của quân đội Sài Gòn và lực lượng bảo an, dân vệ... thường xuyên đóng quân. Sau khi được tăng cường lực lượng, địch mở nhiều cuộc hành quân lớn để “tìm diệt” quân chủ lực của ta nhằm “bẻ gãy xương sống Việt Cộng” và “bình định” vùng giải phóng của ta. Âm mưu và hành động leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ đã làm cho nhân dân Quảng Ngãi nói chung và nhân dân Bắc Lộ nói riêng đứng trước thách thức vô cùng to lớn, đó là phải đối đầu với một đội quân xâm lược được tăng cường về số lượng và phương tiện chiến tranh hiện đại.

Nhằm đối phó với âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Mặc dù Mỹ có đưa hàng chục vạn quân Mỹ hoặc hàng vạn quân chư hầu vào cuộc chiến tranh đầy tội ác này thì quân dân ta cũng quyết định đánh và sẽ thắng chúng”. Tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11. Sau khi phân tích tình hình và

nhận định âm mưu của địch, Hội nghị đã ra nghị quyết: “Cần phải xây dựng tư tưởng cho nhân dân, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, tư tưởng chiến đấu lâu dài, tự lực cánh sinh cao, chống lại tư tưởng sợ Mỹ...”.

Đứng trước tình hình, nhiệm vụ mới, trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở thị xã và để chỉ đạo ba mũi giáp công ở vùng thị xã, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi (từ ngày 10 đến ngày 15/5/1965) đã quyết định thành lập lại đơn vị thị xã Quảng Ngãi, trực thuộc tỉnh (tách khỏi huyện Tư Nghĩa) bao gồm 4 ấp nội thị (Bắc Lộ, Nam Lộ, Thu Lộ, Bắc Môn), xã Nghĩa Lộ và Nghĩa Điền⁶⁰. Hội nghị quán triệt Nghị quyết của Trung ương, của Khu uỷ khu V về phương pháp đấu tranh và giáo dục tinh thần chiến đấu, tư tưởng cho nhân dân, tránh tư tưởng sợ Mỹ, đoàn kết đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược. Tỉnh ủy điều động một số huyện ủy viên các huyện, cán bộ các ngành của tỉnh, một số đồng chí tập kết về cùng với số đảng viên hiện còn, hình thành đảng bộ và bộ máy lãnh đạo thị xã. Ban cán sự Đảng thị xã Quảng Ngãi cũng được chỉ định thành lập, gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Trần Vỹ (tức Văn) được cử làm Bí thư, đồng chí Tạ Công Hiến (tức Mai Lương) được cử làm Phó Bí thư. Các đồng chí: Nguyễn Tạc (Bình Sinh) - phụ trách tổ chức, Hồ Bẩy - phụ trách quân sự, Hoàng Thanh Trà - phụ trách an ninh. Từ đây, phong trào cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng thị xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng thị xã, đầu tháng 6/1965, nhân dân Bắc Lộ đã xuống đường phối hợp cùng hàng vạn người từ các huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Bình Sơn... kéo về trung tâm tỉnh lỵ Quảng Ngãi đấu tranh với địch, trên đầu mọi người đều mang khăn tang than khóc đòi chồng, con đã chết trong trận chiến Ba Gia, gây náo động lớn ở trung tâm thị xã. Đây là cuộc biểu dương lực lượng lớn nhất kể từ năm 1954, làm cho

⁶⁰. *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 205.

bọn nguy quân, nguy quyền ở Quảng Ngãi hoang mang, phải bị động đối phó.

Thực hiện âm mưu “tìm diệt” và “bình định”, sáng ngày 18/8/1965, quân Mỹ mở cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” đổ bộ vào thôn Vạn Tường (xã Bình Hải, huyện Bình Sơn). Tại đây, sau một ngày chiến đấu, Trung đoàn chủ lực của ta phối hợp với du kích và dân quân địa phương đã đẩy lùi của tấn công của địch, tiêu diệt hàng trăm tên lính Mỹ, thu và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của chúng. Chiến thắng Vạn Tường được đánh giá là “đòn phủ đầu oanh liệt giáng vào lính thủy đánh bộ Mỹ - một binh chủng được xem là ưu tú nhất của quân đội Mỹ. Thắng lợi này chứng tỏ quân và dân ta có khả năng đánh bại quân Mỹ cho dù chúng chiếm ưu thế về số lượng, về hỏa lực và sức cơ động”⁶¹. Sau thắng lợi này, ở miền Nam đã dấy lên phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”. Từ đây, nhiều vành đai diệt Mỹ, danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ đã xuất hiện, hình thành trên khắp các địa phương ở miền Nam Việt Nam, qua đó cổ vũ quần chúng nhân dân Bắc Lộ đứng lên đấu tranh chống Mỹ và tay sai.

Sau thất bại nặng nề ở Vạn Tường, từ cuối năm 1965 đến đầu năm 1966, địch tập trung quân về thị xã Quảng Ngãi, biến nơi đây thành bàn đạp quân sự để đánh phá vùng giải phóng và hậu cứ của ta. Trên địa bàn áp Bắc Lộ, địch xây dựng 4 sở Mỹ, 1 trụ sở đóng ở khu vực Thành ủy hiện nay; 1 trụ sở đóng tại Thành Đoàn hiện nay; 1 trụ sở đóng tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hiện nay và 1 trụ sở đóng tại nhà ông Trần Đức Oanh (trụ sở Ngân hàng Việt Á hiện nay). Mỗi trụ sở có 2 lô cốt, mỗi lô cốt có cảnh sát gác công để kiểm soát người ra vào cơ quan. Tất cả nhân viên có 18 người Mỹ, còn lại khoảng 20 người Việt. Trên địa bàn áp còn có 2 đồn quân cảnh, 1 đồn đóng tại đường Hùng Vương (nay là khu vực Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng) chuyên phối hợp với cảnh sát bắt

⁶¹. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 302 - 303.

thanh niên đi quân dịch, phục vụ chiến tranh; 1 đồn quân cảnh tư pháp (đóng tại trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hiện nay) chuyên làm nhiệm vụ trấn áp các đảng viên được phân công bố trí ở lại hoạt động, với âm mưu làm suy nhược tinh thần và sa sút ý chí cách mạng mà từ bỏ Đảng, không liên lạc với cách mạng; 1 trụ sở Quốc Dân đảng đóng tại đường Nguyễn Tự Tân hiện nay và 1 Đại đội thám sát Mỹ đóng tại khu vực Hợp tác xã Mạnh Trúc, đường Ngô Quyền hiện nay, lực lượng này chuyên xâm nhập vào các vùng giải phóng của ta, cũng có lúc nhảy dù ra miền Bắc để hoạt động. Vì địa bàn Bắc Lộ là nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não nên địch liên tục mở các cuộc hành quân cảnh sát, tăng giới nghiêm, thiết quân luật, canh gác rất nghiêm ngặt, làm cho mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên và nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với bản chất kiên cường của người cộng sản, cùng với truyền thống yêu nước, cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng vẫn tích cực hoạt động cách mạng, tham gia các phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Trong công tác đấu tranh chính trị, dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng thị xã, nhân dân Bắc Lộ cùng với nhân dân thị xã tham gia nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi như rải truyền đơn với khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Mỹ”, “Đả đảo Thiệu - Kỳ bán nước” ở nhiều nơi trong nội thị; ủng hộ, nhường cơm sẻ áo giúp đỡ những đồng bào ven thị và nông thôn tỵ nạn vào vùng nội thị⁶²; hưởng ứng cùng với nhân dân các huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn... kéo đến các cơ quan đầu não của địch phản đối lính Nam Triều Tiên giết hơn 400 người ở Bình Hòa (Bình Sơn) và 180 đồng bào ở xã Tịnh Sơn (Sơn Tịnh), đòi nhà cầm quyền phải trừng trị và bồi thường thiệt hại cho các gia đình nạn nhân. Hàng trăm đồng bào phật tử, học sinh, lao động phổ thông, công nhân, nhân dân trên địa bàn cùng với nhân dân thị xã đấu tranh đòi dân chủ, chống bắt lính, chống chiến tranh, đòi “Nước Việt Nam là của người Việt Nam”. Đặc biệt, sự kiện Đại đức Thích

⁶². Để phòng quân ta tập kích vào thị xã, địch mở các cuộc hành quân càn quét ở vùng ven thị và nông thôn, làm cho nhân dân khắp nơi tản cư về thị xã để tránh sự tàn sát của địch

Hạnh Đức tự thiêu tại chùa Tỉnh hội Quảng Ngãi để phản đối chính quyền Sài Gòn làm cho hàng nghìn đồng bào, tăng ni, Phật tử trên địa bàn Bắc Lộ phần nộ xuống đường biểu tình phản đối chính sách đàn áp của địch.

Từ cuối năm 1966 đến đầu năm 1968, do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi cho mở rộng địa giới thị xã Quảng Ngãi, bao gồm 4 ấp nội thị (Bắc Lộ, Nam Lộ, Thu Lộ, Bắc Môn), toàn bộ xã Nghĩa Lộ, xã Nghĩa Điền, xã Nghĩa Đông và thôn Đông Dương (xã Tịnh Án, huyện Sơn Tịnh)⁶³. Đồng thời, Tỉnh ủy thống nhất cho thay đổi mật danh các đơn vị hành chính để tiện chỉ đạo hoạt động. Các ấp nội thị thì đặt mật danh A. Các thôn, xóm vùng ven thì đặt mật danh B. Trong đó, địa bàn ấp Bắc Lộ được ký hiệu là A1⁶⁴.

Đầu năm 1967, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định chuyển đổi tên Ban Cán sự Đảng thị xã thành Thị ủy Quảng Ngãi, gồm 7 đồng chí, do đồng chí Đỗ Việt Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Bí thư. Kể từ đây, Chi bộ xã Nghĩa Lộ nói chung, các đơn vị mật danh nói riêng không còn trực thuộc Huyện ủy Tư Nghĩa, mà do Thị ủy Quảng Ngãi trực tiếp lãnh đạo, quản lý.

Tháng 7/1967, Tỉnh đội Quảng Ngãi lên kế hoạch tấn công cơ quan Đại đội thám sát Mỹ đang đóng tại địa bàn Bắc Lộ. Trận đánh này Tỉnh đội phân công cho Đại đội đặc công 506B thực hiện. Ngày 31/7/1967, đồng chí Trần Thanh Thoại - Trung sĩ, Tiểu đội phó được phân công cắt điện cơ quan của địch để lực lượng của ta tiến đánh. 21 giờ đêm cùng ngày, đồng chí Thoại hóa trang thợ điện leo

⁶³ Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sdd, tr. 210.

⁶⁴ Để đảm bảo bí mật các đơn vị hành chính được ký hiệu như sau: A1 (Bắc Lộ), A2 (Bắc Môn), A3 (Nam Lộ), A4 (Thu Lộ); xã Nghĩa Lộ chia thành sáu B: B1 (Thạch Bích, Tàu Tượng, Chòi Dầu), B2 (Tịch Điền, Lâm Quý, Phú Hòa Trung), B3 (Phú Mỹ hạ, Gò Hồng, Gò Nại), B4 (Phú Yên 1,2,3 và Gò Trây), B5 (Phú Mỹ Thượng, Phú Mỹ Trung, Gò Gai), B6 (Cỏ Đàn, Quán Đàn, La Tá); xã Nghĩa Điền chia thành hai B là: B7 (Phú Hiệu, Chánh An, Thuận Hòa, An Điền, An Long, Nghị Bình, Bình An, Phú Hòa Tây) và B9 (Phú Hòa Bắc, Phú Hòa, Thu Phố); xã Nghĩa Đông chia thành hai B là: B8 (Ba La) và B11 (Vạn Tường, Phù Khê, Đại Nham); B10 (thôn Đông Dương xã Tịnh Án).

lên trụ điện gần cơ quan của biệt kích Mỹ ở trước nhà máy nước đá Tân Hoa (nay là Ngã Tư đường Phạm Xuân Hòa và Ngô Quyền). Trong lúc leo lên cắt điện, đồng chí Thoại không may bị điện giật, rơi xuống đất hy sinh. Do bị lộ nên kế hoạch đánh địch bất thành. Địch không cho ta lấy xác đồng chí Thoại. Đến đêm ngày 3/8/1967, cơ sở cách mạng ở Bắc Lộ là Lê Tấn Địch và Trần Quang Chấn ở Chợ Trời (nay là đường Phạm Xuân Hòa) đã tìm cách lấy xác đồng chí Thoại đem đi chôn cất.

Cuối năm 1967, trên cơ sở nhận định so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967, Bộ Chính trị họp và ra nghị quyết về Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam và được Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa III) thông qua, với chủ trương chuyển cuộc cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị và Khu ủy khu V, tháng 12/1967, Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp và đề ra nhiệm vụ: “Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, nỗ lực phi thường, quyết tâm cao độ, thực hiện nhiệm vụ tổng tiến công và nổi dậy trên chiến trường bằng ba mũi giáp công thật mạnh để phối hợp toàn khu, toàn miền, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, du kích xã, thôn, du kích mật và hợp pháp, các đội quyết tử cả về số lượng lẫn chất lượng, đáp ứng kịp thời cho Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt vào Tết Mậu Thân năm 1968”⁶⁵. Tỉnh ủy nhấn mạnh một số công tác cấp bách, trước mắt là: Đảm bảo thực lực chính trị, vũ trang tại chỗ ở thị xã, thị trấn; động viên tân binh, lương thực, dân công tham gia chiến dịch; đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị, binh vận trên chiến trường, chủ yếu là ở khu vực trọng điểm Quốc lộ 1, thị xã, thị trấn, các vùng phụ cận nhằm làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch trên phạm vi toàn tỉnh. Ban Chỉ đạo trọng điểm của tỉnh được thành lập, trực tiếp chỉ đạo tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở thị xã Quảng Ngãi do đồng chí Phạm Thanh Biền làm

⁶⁵ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975), sdd, tr. 378.

Trưởng ban. Các đồng chí Đỗ Việt Thanh, Nguyễn Nghĩa phụ trách nội thị, đồng chí Trần Vỹ (Văn) phụ trách cánh Bắc, đồng chí Võ Trọng Nguyễn phụ trách cánh Đông, đồng chí Nguyễn Viết Chới phụ trách cánh Tây.

Để chuẩn bị phối hợp trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy ở đô thị, quán triệt chủ trương của Thị ủy, cán bộ, đảng viên trên địa bàn Bắc Lộ đã tổ chức sinh hoạt chính trị đặc biệt nhằm giáo dục cho cơ sở cách mạng và quần chúng yêu nước hiểu được đây là đợt tấn công lớn nhất, phối hợp toàn tỉnh, toàn miền Nam, mục tiêu là thị xã và các quận ly, nhằm vào cơ quan đầu não, trung tâm chỉ huy, sân bay, kho tàng của địch, thời gian tấn công vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Thân; phương châm là kết hợp tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng. Muốn giành thắng lợi phải giữ bí mật và chuẩn bị kỹ càng. Nắm được chủ trương của trên, cơ sở cách mạng, lực lượng cốt cán và quần chúng yêu nước ở Bắc Lộ vô cùng phấn khởi, nhưng cũng rất lo lắng vì địa bàn Bắc Lộ là hậu cứ của Mỹ - ngụy, có nhiều cơ quan đầu não của địch đóng chân. Đây cũng là trọng điểm phòng ngự của địch, đồng thời cũng là những mục tiêu tấn công chủ yếu của quân ta.

Đúng 2 giờ 30 phút đêm giao thừa, rạng sáng ngày mừng Một Tết Mậu Thân (theo lịch miền Nam), các lực lượng của ta đã nổ súng tấn công vào thị xã, thị trấn và các vùng phụ cận mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 trên chiến trường Quảng Ngãi. Tại vùng nội thị, Tiểu đoàn đặc công 401 của Quân khu V đánh chiếm Bộ Tư lệnh Sư đoàn 2 ngụy, diệt 1 đại đội bảo vệ và 1 đại đội biệt kích, làm chủ phía Đông đặc khu Quảng Ngãi. Đại đội đặc công 506B của Tỉnh đội được lệnh tấn công địch ở ngã 5 Quán Âm⁶⁶, Đài phát thanh, Tòa hành chính tỉnh. Các đơn vị 506, 21, 95 lần lượt đánh chiếm ga Ông Bó, nhà lao. Tại ngã 5 Quán Âm, toàn khu vực bị địch rải dây thép gai bùng nhùng nhiều lớp, cản đường tiến công của quân ta. Các chiến sĩ phải dùng bọc

⁶⁶. Nay là ngã 5 đường Phan Châu Trinh, Nguyễn Nghiêm, Nguyễn Công Phương, Trần Hưng Đạo.

phá ông, đánh liên tục làm dạt các lớp dây thép gai, mở đột phá khẩu tiến công và đánh chiếm ngã 5 Quán Âm. Địch rút vào cố thủ ở Trường Trung học Kim Thông⁶⁷. Ta tấn công diệt địch, chiếm trường Kim Thông làm bàn đạp, tiếp tục tấn công địch ở Trường Tiểu học Thánh Tâm⁶⁸, chiếm đường Võ Tánh⁶⁹, Bắnggalô⁷⁰ và các vị trí khác. Các Tiểu đoàn 81, 83, 20 tiến công mãnh liệt vào Sở chỉ huy sân bay. Các trận chiến đấu diễn ra ác liệt, bộ đội chiếm từng góc nhà, từng dãy phố, bắn cháy 13 xe M.113, phá hủy nhiều lô cốt, đẩy lùi nhiều đợt phản kích của địch, diệt hơn 250 tên, giải thoát cho hàng nghìn người bị địch giam giữ. Địch ném bom, bắn pháo, gây nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân. Đến 21 giờ ngày 31/1/1968, tất cả các đơn vị được lệnh rút ra khỏi sân bay và thị xã. Sau các cuộc tấn công quân sự, hàng nghìn cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn Bắc Lộ cùng với nhân dân thị xã xuống đường đấu tranh chính trị với địch làm cho chúng hoang mang phải cố thủ và co cụm trong các đồn không dám ra ngoài.

Trong đợt tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, bộ đội chủ lực và quân dân thị xã đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, diệt gọn 1 tiểu đoàn và 4 đại đội cộng hòa, 3 đại đội bảo an, một đoàn “bình định nông thôn”, phá hủy nhiều quân trang, quân dụng và cơ sở vật chất của địch, giải thoát hơn 1.000 tù chính trị tại nhà lao Quảng Ngãi⁷¹. Bên cạnh những kết quả đạt được, ta cũng bị tổn thất nặng nề như trong đợt 1, 68 cán bộ chiến sĩ của ta hy sinh không kịp lấy xác ra, bị địch chôn tập thể, hàng trăm cán bộ chiến sĩ đã bị bắt tù, đày.

Bị thất bại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đặc biệt là Tết Mậu Thân năm 1968, quân Mỹ tăng cường phòng thủ bảo vệ căn cứ và các cơ quan đầu não của chúng, đồng thời mở những cuộc càn quét, đánh phá phong trào cách mạng ở nông thôn và quanh các

⁶⁷. Nay là Trường Trung học cơ sở Nguyễn Nghiêm.

⁶⁸. Nay là trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

⁶⁹. Nay là đường Nguyễn Nghiêm.

⁷⁰. Phía Nam Cục thuế tỉnh.

⁷¹. *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 224.

vành đại quân sự của chúng, gây ra nhiều vụ giết người man rợ. Sáng ngày 16/3/1968, lính thuộc Sư đoàn Amêricôn đổ bộ xuống Sơn Mỹ (nay thuộc xã Tịnh Khê), trong 8 giờ đồng hồ, chúng đã sát hại 504 đồng bào tại đây, trong đó có 182 phụ nữ, 173 thiếu nhi⁷² (trong số này có 53 cháu chưa đầy 5 tháng tuổi). Hành động man rợ của quân Mỹ đã làm cho sự căm phẫn của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Bắc Lộ nói riêng dâng lên cao độ. Thị ủy Quảng Ngãi chỉ đạo mở đợt phát động căm thù trong toàn Đảng bộ và quân dân thị xã, đó là: “Biến căm thù thành sức mạnh, bắt giặc Mỹ phải đền nợ máu”. Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, nhân dân Bắc Lộ đã cùng với các tầng lớp nhân dân ở các địa phương trong tỉnh kéo đến toà tỉnh trưởng đưa đơn, kiến nghị đòi bồi thường nhân mạng, bồi thường thiệt hại, trừng trị bọn lính Mỹ giết người. Nhiều người dân còn gặp trực tiếp Trần Văn Đôn và các quan chức do chính quyền Sài Gòn cử ra để điều tra sự vụ, vạch trần sự thật về tội ác của giặc Mỹ.

Trong 3 năm (1965 - 1968) chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, mặc dù khu vực Bắc Lộ bị địch quản lý, kiểm soát gắt gao, các phong trào cách mạng trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng thị xã, Thị ủy Quảng Ngãi, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vẫn kiên quyết bám trụ, tích cực tham gia đấu tranh chính trị, binh vận, hỗ trợ đấu tranh vũ trang chống lại mọi thủ đoạn của kẻ thù, cùng với nhân dân thị xã giáng cho quân địch một đòn nặng nề trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, góp phần cùng nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Lãnh đạo nhân dân đấu tranh, góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mỹ ký Hiệp định Pari, tiến tới giải phóng quê hương (1969 - 1975)

⁷². Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Ngãi: *Báo cáo tổng kết công tác binh vận trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, tr. 70.

Thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 cùng với thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất đã buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược (tức thừa nhận chiến lược “Chiến tranh cục bộ” thất bại). Mỹ cũng tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc không điều kiện, chấp nhận đến Pari để đàm phán với ta về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ chiến tranh xâm lược Việt Nam. Để tiếp tục kéo dài, mở rộng chiến tranh và cứu vãn tình thế trên chiến trường, sau khi trúng cử tổng thống Mỹ vào tháng 11/1968, Níchxon đã đưa ra chủ trương tiến hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Đây là hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân và hậu cần của quân Mỹ, do cố vấn Mỹ chỉ huy để tiến hành “quét và giữ”, “bình định” miền Nam.

Thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, tại Quảng Ngãi, Mỹ và chính quyền Sài Gòn tập trung một lực lượng quân sự rất đông đảo, gồm có Sư đoàn 2 của quân đội Sài Gòn, 2 chi đoàn thiết giáp, 1 tiểu đoàn pháo, 40 đại đội lính bảo an, 151 trung đội dân vệ nghĩa quân, 10 đại đội biệt kích, 63 đoàn bình định nông thôn, 7 trung đội đặc công, 6 trung đội thám báo. Toàn tỉnh có khoảng 14.000 lính nguy, 2 lữ đoàn lính Mỹ (Lữ đoàn 198 và Lữ đoàn 11), 1 Lữ đoàn Rừng Xanh của Nam Triều Tiên⁷³. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có hàng trăm cố vấn Mỹ đóng ở khắp nơi. Ở thị xã Quảng Ngãi, địch tăng lực lượng lên gấp đôi, bao gồm 2 tiểu đoàn cộng hòa, 1 tiểu đoàn công binh, 3 đại đội thám báo, 4 đại đội cảnh sát, 10 đại đội chuyên môn, 2 trung đội quân cảnh, 1 đại đội bảo an, 1 chi đoàn cơ giới, 15 trung đội nghĩa quân, 23 trung đội dân vệ, 12 trung đội phòng vệ dân sự, 9 trung đội thanh niên tân

⁷³. Báo cáo tổng kết công tác binh vận trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Lưu tại thư viện tỉnh Quảng Ngãi, sdd, tr. 98, 99.

trang, 12 máy bay và 175 tên Mỹ. Ngoài ra, còn có 1 trung tâm huấn luyện thường xuyên có khoảng 500 đến 700 quân.

Ở Bắc Lộ, địch cho thiết lập 1 hàng rào áp chiến lược bằng tre từ cổng Bàu Cả đến Chòi Dầu (giáp ranh Bắc Lộ và Bắc Môn) dài hơn 860m, xung quanh có gài mìn và lựu đạn, đến 19 giờ hàng ngày là chúng đóng cổng không cho người dân ra vào. Địch cho xây dựng lên 1 pháo đài cao 15m tại rào vi để canh gác (pháo đài nằm tại vườn nhà ông Nguyễn Thà (Tổ dân phố 5, phường Trần Hưng Đạo ngày nay). Buổi tối, nhân dân muốn ra đường phải có đèn cầm trên tay, nếu không sẽ bị chúng bắn bỏ. Sau khi tổng thống chính quyền Sài Gòn ban hành chính sách quân sự hóa học đường, trên địa bàn xuất hiện lực lượng nhân dân tự vệ học đường. Lực lượng này gồm các học sinh từ lớp 9 trở lên, ban ngày đi học, ban đêm thực hiện nhiệm vụ canh gác các tuyến đường lớn. Địch còn ra sức bắt lính, xây dựng công sự ngầm và ồ tác chiến trong nội thị, liên tục lùng sục đánh phá cơ sở cách mạng nhằm “quét sạch Việt cộng nằm vùng”, mở các cuộc hành quân càn quét các xã vùng ven. Về chiến tranh tư tưởng, địch ra sức củng cố các tổ chức phản động như Quốc dân đảng, Đảng dân chủ, Nhân xã đảng, Đảng công nông, Mặt trận cứu nguy dân tộc... nhằm giành dân với ta; tăng cường chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu an, cho ra đời các đội “phượng hoàng”, “thiên nga” và mở các chiến dịch “hội làng an dân”, “hậu phương thương tiền tuyến” nhằm lũng đoạn tư tưởng, lôi kéo cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân, vơ vét của cải phục vụ cho mục đích chiến tranh của chúng. Địch xây dựng một khu định cư người công giáo, trong đó có những giáo dân trung thành với chế độ Mỹ - Thiệu tại khu Trà Vang (nay thuộc Tổ dân phố 5, phường Trần Hưng Đạo).

Về phía ta, sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, mặc dù giành được những thắng lợi to lớn, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, do lực lượng bị tổn thất nặng nề. Để đối phó với những âm mưu và hành động mới của địch, công tác củng

cố lực lượng, xây dựng cơ sở cách mạng là rất quan trọng. Tháng 5/1969, Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Nghĩa làm Bí thư Thị ủy, một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy được phân công bám sát nội thị, chỉ đạo đưa phong trào cách mạng trong thị xã tiếp tục đi lên. Thị ủy đã xây dựng được 576 người làm cơ sở nội tuyến, tiêu biểu như ông Nguyễn Hùng mang bí số X21⁷⁴ là Xã trưởng xã Cẩm Thành. Ông đã từng đón tiếp cán bộ ta từ ngoài vào, làm thẻ căn cước giả, hoặc cấp giấy tờ cho các đồng chí của ta ra vào thị xã, cung cấp nhiều tin tức quan trọng cho Thị ủy và Tỉnh ủy.

Ngày 6/6/1969, Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời. Thực hiện chủ trương của tỉnh, tháng 7/1969, Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã Quảng Ngãi được thành lập đã động viên nhân dân đoàn kết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Tiếp đó, từ ngày 31/8 đến ngày 1/9/1969, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ I đã diễn ra tại núi Kỳ Lân (huyện Minh Long). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 21 đồng chí, đồng chí Mai Lương (Tạ Công Hiến) được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ngọc và Nguyễn Hồng Thái được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội vạch rõ phương hướng, nhiệm vụ sắp tới của Đảng bộ và quần dân thị xã là động viên toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân đoàn kết củng cố các lực lượng vũ trang, kinh tế, chính trị... đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của địch.

Trong lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra gay go và quyết liệt thì nhân dân Bắc Lộ cũng như nhân dân toàn tỉnh Quảng Ngãi nhận được tin vô cùng đau đớn, Bác Hồ muôn vàn kính yêu, vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta, cách mạng nước ta và của đại gia đình các dân tộc Việt Nam đã qua đời ngày 3/9/1969 tại Hà Nội⁷⁵.

⁷⁴. Theo nội dung tập sách *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, ở trang 248, sau giải phóng ông Nguyễn Hùng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

⁷⁵. Sau này Trung ương đình chính lại Bác mất vào ngày 2/9 trong lúc Đảng, Chính phủ và nhân dân thủ đô đang mít tinh Lễ Quốc khánh tại Quảng trường Ba Đình. Để tránh ảnh hưởng buổi lễ, nên thông báo mất ngày 3/9. Về sau đình chính lại chính thức Bác mất lúc 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969 (Dẫn theo *Biên niên Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1945 - 1975*, tr. 234).

Nhận được tin này, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Quảng Ngãi không ai cầm được nước mắt. Mặc dù bị chính quyền địch ở địa phương cầm đoán, kiểm soát, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ vẫn bí mật tổ chức lễ truy điệu và để tang Bác. Các Phật tử tập trung làm lễ cầu siêu cho Bác. Để tưởng nhớ công ơn của Bác Hồ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn quyết tâm giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Bác.

Để lập thành tích đền ơn Bác Hồ, từ cuối năm 1969 đến năm 1970, cơ sở cách mạng và quần chúng nhân dân Bắc Lộ đã hỗ trợ các lực lượng vũ trang thị xã tiêu diệt nhiều bộ phận sinh lực địch. Ngày 12/9/1969, được sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân, các đơn vị vũ trang đột nhập vào các “ấp tân sinh” của địch ở Phú Mỹ Hạ, Phú Yên 1, Phú Yên 2, tiêu diệt hàng chục tên địch, phát động nhân dân đứng lên phá ấp, tiêu diệt bọn ác ôn địa phương. Trong năm 1970, được sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân, các lực lượng vũ trang của thị xã đã tổ chức hàng chục trận đánh như tấn công rạp chiếu phim ở Rừng Lãng, đặt mìn vào ô tô của cố vấn Mỹ ở đường Võ Tánh, tấn công ấp Phú Hòa Tây (Nghĩa Điền), đánh rạp Kiến Thành..., tiêu diệt hàng trăm tên địch và cố vấn Mỹ.

Cùng với đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận cũng phát triển mạnh mẽ. Các tầng lớp nhân dân ở Bắc Lộ như công nhân, nông dân lao động, thanh niên, học sinh, trí thức, Phật giáo... tích cực tham gia mít tinh, tuần hành đòi giảm thuế, đòi bồi thường thiệt hại do quân đội Sài Gòn gây ra, chống bắt lính... Nhân dân trên địa bàn tiếp tục tham gia phong trào đấu tranh binh vận, giáo dục, động viên gia đình binh sĩ, nhân viên nguy quyền, kêu gọi người thân trở về với cách mạng, cùng với lực lượng cách mạng thị xã xây dựng các cơ sở nội tuyến trong chính quyền địch, góp phần biến 5 tổ thanh niên chiến đấu thành du kích mật; làm rã ngũ 250 tên, phá 5 đại đội “bảo vệ học đường” do địch tổ chức. Các

tổ chức cơ sở đảng, các đoàn thể quần chúng như thanh niên giải phóng, tổ phụ nữ, tổ đôi công, tổ công đoàn... phát triển và hoạt động mạnh mẽ.

Từ ngày 26 đến ngày 28/11/1970, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ II được tổ chức tại Gò Chè (xã Long Cao, huyện Minh Long). Đại hội bầu đồng chí Tạ Công Hiền làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Ái làm Phó Bí thư. Để tăng cường và chỉ đạo công tác đấu tranh ở nội thị, tháng 10/1971, đồng chí Huỳnh Thị Mỹ được bầu bổ sung làm Phó Bí thư Thị ủy, phụ trách địa bàn nội thị (A), trực tiếp chỉ đạo phong trào tại chỗ, trong đó có địa bàn Bắc Lộ. Qua cơ sở của ta, đồng chí Huỳnh Thị Mỹ đã lấy một cơ sở trên địa bàn Bắc Lộ làm nơi ăn ở hợp pháp. Từ đây, đồng chí đã liên lạc với các cơ sở nội tuyến để triển khai công tác chiến đấu bên trong. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (đầu tháng 11/1970), đồng chí Huỳnh Thị Mỹ cùng các đảng viên, cơ sở cách mạng ở Bắc Lộ ra sức xây dựng lực lượng cách mạng, đẩy mạnh phong trào đòi dân sinh, dân chủ, giải quyết đời sống, chống bắt lính...

Ngày 16/10/1971, Thị ủy đã huy động hơn 1.000 đoàn viên nghiệp đoàn lao động cùng với quần chúng nhân ở thị xã Quảng Ngãi xuống đường biểu tình đòi cải thiện đời sống và tẩy chay cuộc bầu cử lưỡng viện và Tổng thống của ngụy quyền Sài Gòn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ đã hăng hái tham gia rải hàng vạn truyền đơn, với các khẩu hiệu: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, báo Giải Phóng, cờ Mặt trận xuất hiện nhiều nơi trong nội thị, khí thế cách mạng của quần chúng được nâng cao. Chính quyền địch hoang mang, lo sợ.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, Khu ủy về nhiệm vụ tấn công chiến lược trong năm 1972, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban thành phố do đồng chí Nguyễn Nghĩa làm Trưởng ban. Trong chiến dịch Xuân - Hè, lực lượng du kích, tự vệ mật và nhân dân Bắc Lộ tham gia cùng với quân và dân thị xã đánh 7 trận, tiêu diệt hơn

30 tên ác ôn đầu sỏ, đặc biệt đã tiêu diệt tên áp trưởng áp Bắc Lộ. Để gây tiếng vang và làm cho địch hoang mang, các đồng chí đảng viên nằm vùng và cơ sở cách mạng cốt cán ở Bắc Lộ mà nòng cốt là đội an ninh mật đã tổ chức đánh Plactis vào điểm Café Trúc và nhà hàng Mimosa làm chết 2 tên nhân dân tự vệ. Ngoài ra, Đội an ninh Bắc Lộ còn độc lập tác chiến, giết 1 tên xã trưởng. Những thắng lợi này của ta đã làm cho các tên ác ôn và hung hăng trên địa bàn có phần suy giảm tinh thần.

Nhân dân Bắc Lộ tiếp tục tăng cường đấu tranh chính trị nhằm làm rối loạn hậu phương của địch. Qua đấu tranh, ta xây dựng được một số cơ sở cách mạng hoạt động trong lực lượng phòng vệ dân sự, trong bộ máy nguy quyền; xây dựng và hình thành được một hệ thống cơ sở cách mạng bên trong để đưa cán bộ vào hoạt động. Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy Quảng Ngãi, hàng chục cuộc đấu tranh lớn nhỏ của nhân dân Bắc Lộ cùng với nhân dân thị xã đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình, hòa hợp dân tộc, đòi cải thiện đời sống diễn ra mạnh mẽ. Đồng thời, ta còn tuyên truyền, vận động, đấu tranh binh tề vận trong hàng ngũ địch, làm rệu rã tinh thần binh lính, sĩ quan và nhân viên nguy quyền.

Sau những thất bại trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” trên chiến trường miền Nam và để giành thắng lợi trong cuộc tranh cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ thứ 2, đầu tháng 11/1972, Níchxon dùng thủ đoạn lùi bước trong thương lượng với ta ở bàn đàm phán Pari, xuống thang chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 (30/12/1972). Tuy nhiên, ngay sau khi trúng cử tổng thống, Níchxon lật lọng, từ chối ký vào dự thảo Hiệp định đã được hai bên thỏa thuận trước đó. Đồng thời, Mỹ có âm mưu ép ta nhân nhượng ký một Hiệp định có lợi cho Mỹ. Để thực hiện âm mưu đó, Níchxon đã cho tiến hành một cuộc tập kích đường không bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến 29/12/1972). Với tinh thần anh dũng, quân dân miền Bắc đánh bại cuộc tập kích chiến lược đường

không của địch, lập nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”. Đây là thắng lợi quân sự quyết định của ta, buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, quay lại đàm phán và ký kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27/1/1973. Với Hiệp định Pari, Mỹ buộc phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, chấm dứt chiến tranh và rút hết quân đội về nước, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam... Thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao thông qua việc ký kết Hiệp định Pari đã đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên chiến trường miền Nam, tạo một bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Thực hiện nội dung Hiệp định Pari, ngày 29/3/1973, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ. Tướng Uâyen - Tổng chỉ huy Bộ tham mưu quân viễn chinh Mỹ và 2.051 lính Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam. Cùng ngày, quân đồng minh của Mỹ cũng rút khỏi nước ta. Tuy nhiên, Mỹ không thực hiện nghiêm chỉnh nội dung Hiệp định, tiếp tục giúp sức cho chính quyền Sài Gòn chống phá cách mạng miền Nam. Được Mỹ giúp sức, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pari. Chúng huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, liên tiếp mở những cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng của ta. Đây chính là hành động tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

Trước những âm mưu và hành động mới của địch, tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) vạch rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại là tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và nhấn mạnh trong bất cứ tình hình nào cũng phải tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao. Quán triệt

chủ trương của Trung ương Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ V (8/1973) cũng xác định con đường tắt yếu để giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng và cần phải: “Tăng cường đoàn kết, phát huy truyền thống và thắng lợi vừa qua, đẩy lên cao trào đấu tranh chính trị, binh vận kết hợp vũ trang, kiên quyết đánh bại âm mưu và hành động lấn chiếm, bình định của địch, giữ vững vùng ta, buộc địch phải thi hành Hiệp định, đánh bại từng bước chính sách phát xít, phản động và làm suy yếu lực lượng địch, ra sức giữ dân, giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển phong trào và thực lực cách mạng ở vùng địch...”⁷⁶

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về kiên quyết đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Pari, cuối năm 1973, Đội an ninh mật Bắc Lộ đã phối hợp với trinh sát vũ trang của thị xã đột nhập vào khu vực 3 Ty (Ty Văn hóa thể thao, Ty Thanh niên, Ty Canh nông), tiêu diệt 4 tên địch, làm bị thương 6 tên khác⁷⁷. Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Bắc Lộ đòi chính quyền ngay ở địa phương thi hành Hiệp định Pari cũng phát triển mạnh mẽ.

Những thắng lợi liên tiếp trong năm 1973 - 1974 của quân và nhân dân miền Nam đã làm thất bại kế hoạch “bình định” lấn chiếm của địch, làm cho chúng bị thiệt hại nặng nề về quân số và tinh thần, buộc phải lui về phòng ngự bị động để giữ những phần đất còn lại. Bên cạnh đó, chúng còn gặp vô vàn khó khăn do Quốc hội Mỹ đã cắt viện trợ bổ sung nên không có khả năng tái chiếm lại những vùng đã mất, Kế hoạch “bình định” của địch về cơ bản đã bị thất bại. Lợi dụng lúc tinh thần binh lính ngay hoang mang, dao động, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân Bắc Lộ đẩy mạnh đấu tranh binh vận, tăng cường vận động những gia đình binh sĩ ngay, động viên họ kêu gọi người thân trở về với cách mạng. Nhiều binh sĩ ngay đã đào ngũ, có người tự hủy hoại thân thể như tự làm cụt tay,

⁷⁶. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 490.

⁷⁷. Công an phường Trần Hưng Đạo, Báo cáo số 03-BC/TT “về thành tích của Công an phường Trần Hưng Đạo”.

cụt chân, làm bị thương... để được rời quân ngũ, trở về với gia đình. Những hành động này của binh sĩ đã làm cho tinh thần quân nguyện ngày càng rệu rã, bọn quân, quân quyền hoang mang, lo sợ.

Cuối năm 1974, đầu năm 1975, trong điều kiện so sánh lực lượng ở miền Nam chuyển biến mau lẹ theo hướng có lợi cho cách mạng. Hội nghị Bộ Chính trị (từ ngày 30/9 đến ngày 7/10/1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ ngày 18/12/1974 đến ngày 8/1/1975) đã đưa ra quyết tâm giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975, 1976. Tuy nhiên, Bộ Chính trị xác định nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh cần phải đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 1/1975, Tỉnh ủy họp ra nghị quyết về việc quyết tâm đánh bại hoàn toàn kế hoạch bình định của địch, tiến lên giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Thị ủy Quảng Ngãi họp vào tháng 2/1975 đề ra chủ trương: “Nhanh chóng củng cố các đội công tác, các lực lượng vũ trang bên ngoài và lực lượng mật bên trong; đưa toàn bộ lực lượng của thị xã sáp vào vùng ven và nội thị; khẩn trương nâng chất lượng cơ sở cũ, xây dựng cơ sở mới; chọn lọc cơ sở xây ghép thành tổ chức; xây dựng đội quân khởi nghĩa; tiếp cận lực lượng hòa giải và hòa hợp dân tộc; đẩy lên cao trào đấu tranh chính trị, huy động sức người, sức của tại thị xã phục vụ cho khởi nghĩa; sẵn sàng phối hợp với lực lượng của trên hình thành quả đấm thành phố... Từ đó nêu cao ý chí: Tất cả cho chiến dịch xuân - hè năm 1975. Tất cả cho chiến thắng. Tất cả để giải phóng thị xã Quảng Ngãi”⁷⁸. Thị ủy quyết định thành lập các ban khởi nghĩa như Ban tiếp tế và đấu tranh chính trị, Ban binh vận, Ban tiếp quản thị xã.

⁷⁸. Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sđd, tr. 275 - 276.

Đầu tháng 3/1975, tình thế cách mạng miền Nam có sự chuyển biến mau lẹ. Địch ngày càng suy sụp nghiêm trọng, binh sĩ ngày càng chán ghét chiến tranh, tiến hành phản chiến... Tình hình đó làm cho nhân dân Bắc Lộ hết sức phấn khởi, lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng đang đến gần, quyết tâm cùng với nhân dân cả nước tiến lên giải phóng quê hương và toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 20/3/1975, các huyện miền Tây Quảng Ngãi hoàn toàn được giải phóng. Ngày 21/3/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị yêu cầu quân và dân trong tỉnh, các cấp ủy, các đơn vị lực lượng vũ trang cần phải triệt phá ngay nguy quyền. Các lực lượng chính trị phải giành dân, làm chủ từng vùng rộng lớn, kể cả thị xã, thị trấn, nổi dậy tới đâu phải tổ chức xây dựng ngay các đoàn thể, chính quyền cách mạng, lực lượng vũ trang địa phương đến đó; tốc độ nổi dậy phải nhanh, mạnh, rộng, từ nông thôn chuyển mạnh vào quận lỵ, thị trấn, thị xã...⁷⁹. Đến chiều ngày 23/3/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp khẩn cấp và nhận định: “Địch đang suy sụp và rệu rã rất nhanh, không có phép màu nào cứu vãn nổi và đang trong xu thế hoảng loạn tháo chạy để tìm cách thoát thân” và quyết định “chuyển sang giai đoạn tiến công, nổi dậy công kích và khởi nghĩa đánh đổ toàn bộ địch, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng toàn tỉnh”⁸⁰. Đêm ngày 23/3/1975, khi phát hiện địch ở thị xã bắt đầu tháo chạy, sau khi kiểm tra, nắm chắc tình hình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra lời kêu gọi và phát lệnh công kích, khởi nghĩa giải phóng thị xã Quảng Ngãi. Từ 7 giờ 40 phút ngày 24/3/1975, pháo binh của ta bắn vào tiểu khu Quảng Ngãi, ga Ông Bó, Xóm Xiếc, chi khu Sơn Tịnh. Các lực lượng vũ trang chiếm lĩnh, chia cắt các chốt, điểm và đoạn Quốc lộ 1 từ thị xã Quảng Ngãi đi Chu Lai (Quảng Nam). Hai cánh quân của ta có xe

⁷⁹. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, sdd, tr. 510.

⁸⁰. *Báo cáo tổng kết công tác binh vận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, sdd, tr. 154.

tăng hỗ trợ hướng về thị xã. Lúc này, tình hình thị xã trở nên rối loạn, nguy quyền không kiểm soát được dân chúng.

Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ cùng với các lực lượng vũ trang nổi dậy tấn công Hội đồng xã Cẩm Thành, giải thoát cho 275 người bị giam tại trung tâm thẩm vấn và tiêu diệt những tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân. Sau khi cầu cứu Quân đoàn I và chính quyền Sài Gòn chi viện không được, trưa ngày 24/3/1975, Chuẩn tướng Trần Văn Nhật cùng bọn chỉ huy tiểu khu Quảng Ngãi chạy trốn khỏi thị xã bằng máy bay trực thăng, quân địch ở Quảng Ngãi như rắn mất đầu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/3/1975, thị xã Quảng Ngãi, trong đó có địa bàn Bắc Lộ được giải phóng.

Thực hiện lệnh của Ban chỉ đạo chiến dịch, ngay trong đêm 24/3/1975, quần chúng nhân dân Bắc Lộ đã phối hợp với quần chúng vùng ven và nội thị cùng với lực lượng bên ngoài kéo vào thị xã đã nổi dậy cầm cờ, chiếm giữ Tiểu khu Quảng Ngãi, sân bay, đài phát thanh và tất cả các cơ quan công sở nguy quyền phá nhà lao, giải thoát tù chính trị, truy lùng bọn tàn quân, bắt ác ôn, kêu gọi binh lính địch còn lẩn trốn ra đầu hàng, nộp vũ khí, tổ chức canh gác những nơi trọng yếu, giữ gìn an ninh trật tự trong thị xã. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định khẩn cấp thành lập Ủy ban quân chính thị xã Quảng Ngãi, gồm 13 đồng chí do đồng chí Nguyễn Nghĩa - Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975) kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ đã kiên trì, bền bỉ đấu tranh, tham gia hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị, binh vận và hỗ trợ đấu tranh vũ trang, cùng với quân dân thị xã, tinh góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, tiến tới giải phóng quê hương và toàn tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/1975. Thắng lợi của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của việc nghiêm túc thực hiện và

vận dụng sáng tạo các chủ trương của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương và là thắng lợi của sự đoàn kết nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

1. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình chính trị - xã hội trong những năm đầu sau ngày quê hương giải phóng (1975 - 1976)

Sau khi thị xã Quảng Ngãi được hoàn toàn giải phóng, quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy và Thị ủy Quảng Ngãi về nhiệm vụ trước mắt của chính quyền cách mạng, Ủy ban quân chính thị xã đã thành lập các đơn vị hành chính trong thị xã để lãnh đạo nhân dân tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội và ổn định đời sống. Ấp Bắc Lộ được đổi tên thành khu phố Bắc Lộ, Ủy ban quân quản khu phố Bắc Lộ được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Quy (Thông Thuận) làm Chủ tịch. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban quân quản, nhân dân khu phố tăng cường giữ gìn an ninh trật tự, nhanh chóng tiếp quản các cơ sở hành chính của địch, ra sức ổn định cuộc sống, tạo điều kiện cho đồng bào hồi cư trở về quê sinh sống; vận động gia đình, người thân kêu gọi binh lính, nhân viên ngụy quyền còn lẩn trốn ra trình diện và cung cấp thông tin để chính quyền cách mạng truy bắt những phần tử phản động, thu giữ vũ khí còn cất giấu; đấu tranh chống lại những luận điệu tuyên truyền chiến tranh tâm lý gây chia rẽ, hoang mang của địch;

thu dọn và thủ tiêu văn hóa phẩm đồi trụy của chế độ cũ; tổng vệ sinh nhà cửa, đường phố, hẻm phố, làm cho khu phố có một diện mạo mới quang đấng, sạch sẽ, vui tươi hơn.

Sáng ngày 31/3/1975, nhân dân khu phố Bắc Lộ cùng với hàng vạn đồng bào khắp các huyện, thị từ đồng bằng đến miền núi trong tinh tay cầm cờ, hoa, tiến về sân vận động Diên Hồng dự lễ mít tinh chào mừng tỉnh Quảng Ngãi hoàn toàn giải phóng và chứng kiến sự ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi, do đồng chí Nguyễn Lương (Đoàn Nhật Nam) - Phó Bí thư Tỉnh ủy, làm Chủ tịch.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4/1975, Ủy ban quân quản chuyển thành Ủy ban cách mạng lâm thời khu phố Bắc Lộ do đồng chí Nguyễn Đức Thống làm Chủ tịch.

Thực hiện Lời kêu gọi của Ủy ban quân chính thị xã về việc xây dựng thị xã trở thành thành trì bất khả xâm phạm, là hậu phương xứng đáng góp phần tích cực trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc⁸¹, chính quyền cách mạng khu phố Bắc Lộ tuyên truyền, vận động nhân dân sửa sang đường sá, nhà cửa để đón tiếp quân ta trên đường hành quân vào giải phóng miền Nam. Nhân dân trên địa bàn tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, bảo vệ an toàn các cuộc chuyển quân, vũ khí và lương thực từ Bắc vào Nam, cung cấp nước uống, quà bánh kể cả phương tiện vận chuyển cho các đoàn quân Nam tiến đi qua đường Quốc lộ 1 đoạn từ cầu Trà Khúc đến Cổng Kiều, góp phần cùng với quân dân cả nước làm nên chiến thắng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vào ngày 30/4/1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là một trong những chiến công vĩ đại nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Với thắng lợi này, dân tộc ta đã hoàn thành được nhiệm

⁸¹. Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975), sdd, tr. 288.

vụ thiêng liêng là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cũng như cả nước, từ đây cán bộ, đảng viên và nhân dân khu phố Bắc Lộ bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khu phố Bắc Lộ bước vào giai đoạn cách mạng mới trong bối cảnh tình hình địa phương có những thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, trên địa bàn có đội ngũ cán bộ, đảng viên dày dặn kinh nghiệm, nắm rõ tình hình địa phương, sẵn sàng đi đầu trong các nhiệm vụ mới. Nhân dân có truyền thống yêu nước, không ngại khó khăn, gian khổ, cần cù trong sản xuất, đoàn kết quyết tâm xây dựng lại quê hương. Tuy nhiên, do hậu quả của chiến tranh nên dù là khu vực nội thị nhưng sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, buôn bán bị đình trệ. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, trộm cướp... diễn ra tràn lan. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội rất phức tạp, một số tàn quân của chế độ cũ vẫn còn ngoan cố, lẩn tránh chưa chịu ra trình diện, lo sợ bị ta trả thù. Một số đối tượng phản động tiếp tục nhen nhóm hoạt động để chống phá cách mạng, chúng tung các tin đồn như “Cộng sản sẽ tịch thu tài sản, trả thù những người làm việc cho Mỹ - ngụy”, “Đồng bào theo đạo không được tự do tín ngưỡng”, “Mỹ sẽ quay trở lại miền Nam một lần nữa”... gây hoang mang trong nhân dân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên nảy sinh tư tưởng “xả hơi”, thỏa mãn với chiến thắng vừa giành được, không thấy hết những khó khăn, phức tạp của thời kỳ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Trình độ, năng lực quản lý kinh tế - xã hội của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 15/7/1975, Chi bộ khu phố Bắc Lộ được thành lập, gồm 4 đồng chí Trần Khánh Hòa, Bùi Đăng Thành, Nguyễn Thị Quế, Võ Doãn Đông, do đồng chí Trần Khánh Hòa làm Bí thư. Đến

tháng 8/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng khu phố Bắc Lộ chính thức được thành lập, do đồng chí Nguyễn Thảo làm Chủ tịch.

Ngày 29/9/1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bãi bỏ cấp khu, hợp nhất các tỉnh. Theo chủ trương của Trung ương, tháng 12/1975, tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình, tỉnh lỵ đặt tại thành phố Quy Nhơn. Tháng 1/1976, thị xã Quảng Ngãi hợp nhất với huyện Tư Nghĩa thành thị xã Quảng Nghĩa. Cùng thời gian này, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp vận động toàn dân tham gia học tập luật bầu cử, lập danh sách đề cử, ứng cử và danh sách cử tri, chọn địa điểm thuận lợi để tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, phường và đổi các ấp của xã Cẩm Thành trong thời Mỹ - nguy thành phường. Theo đó, ấp Bắc Môn đổi tên thành phường Lê Hồng Phong, ấp Nam Lộ đổi tên thành phường Nguyễn Nghiêm, ấp Thu Lộ đổi tên thành phường Trần Phú và ấp Bắc Lộ được đổi tên thành phường Trần Hưng Đạo. Theo đó, Chi bộ khu phố Bắc Lộ đổi tên thành Chi bộ phường Trần Hưng Đạo và Ủy ban nhân dân cách mạng khu phố Bắc Lộ đổi tên thành Ủy ban nhân dân cách mạng phường Trần Hưng Đạo.

Ngày 18/1/1976, đông đảo cử tri trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và Hội đồng nhân dân phường Trần Hưng Đạo, nhiệm kỳ 1976 - 1979. Cuộc bầu cử thành công là thắng lợi chính trị quan trọng, khẳng định ý chí, nguyện vọng, niềm tin của nhân dân vào chính quyền cách mạng vừa mới thành lập. Tiếp đó, ngày 25/4/1976, hơn 90% cử tri phường Trần Hưng Đạo cùng với cử tri thị xã Quảng Nghĩa nô nức đi bầu cử đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khóa VI). Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI là đợt biểu dương lực lượng chính trị quan trọng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Tại kỳ họp thứ nhất (từ ngày 24/6 đến ngày 2/7/1976), Quốc hội khóa VI đã thông qua các quyết định liên quan đến việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, trong đó có quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi tên Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp... Thực hiện nghị quyết kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI, Ủy ban nhân dân cách mạng phường Trần Hưng Đạo đổi tên thành Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo do đồng chí Nguyễn Đức Thống làm Chủ tịch.

Thực hiện Quyết định số 253-QĐ/TW ngày 24/5/1976 của Ban Bí thư về thống nhất Mặt trận và các hội đoàn thể, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Mặt trận và các hội đoàn thể ở phường được xây dựng, củng cố và đi vào hoạt động. Trong đó, đồng chí Nguyễn Hảo làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; đồng chí Trần Thượng làm Hội trưởng Hội Nông dân phường; đồng chí Võ Thị Loan làm Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ phường; đồng chí Võ Doãn Vinh làm Bí thư Chi Đoàn Thanh niên phường.

Lực lượng dân quân tự vệ phường được củng cố, phối hợp với các lực lượng chức năng truy quét tàn quân địch. Phụ trách Phường đội lần lượt là các đồng chí Trần Khánh Hòa (25/3 - 10/4/1975), Đỗ Việt Kha (4/1975 - 1977). Lực lượng công an được xây dựng, phối hợp với lực lượng Công an thị xã, tỉnh và lực lượng dân quân tự vệ phường ra sức giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Giữ chức Trưởng Công an phường thời kỳ này là đồng chí Bùi Đăng Thành.

Quán triệt Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi⁸², chi bộ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh,

⁸². Nghị quyết 24 của Trung ương “Cả nước thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội...” và quán triệt Nghị quyết lần thứ 5 (4/1975) của Tỉnh ủy Quảng Ngãi “Ra sức ổn định tình hình vùng mới giải phóng... bắt tay vào công việc xây dựng một cách nhanh chóng, vững mạnh, toàn diện về kinh tế, văn hoá, chính trị quân sự trên địa bàn tỉnh... nhất là các cơ sở xã, phường”.

thực hiện tốt chính sách hòa hợp dân tộc, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Chính quyền cách mạng phường đã tuyên truyền, kêu gọi những người tham gia chế độ cũ tự giác ra khai báo, trình diện và giao nộp vũ khí cho cách mạng; phối hợp với lực lượng an ninh thị xã tổ chức truy quét bọn ác ôn, tàn quân địch còn lẩn trốn; vận động hàng chục gia đình có người thân tham gia chế độ cũ, các đối tượng ngoan cố ra đăng ký trình diện. Kết quả, trong hai năm (1975 - 1976), trên địa bàn phường đã phát hiện và truy bắt 25 đối tượng lẩn trốn; tổ chức đăng ký trình diện cho 2.925 ngụy quân, 1.069 ngụy quyền, thu 3.015 súng các loại; cho học tập cải tạo tại chỗ 1.735 đối tượng; sàng lọc đưa đi tập trung cải tạo 76 đối tượng. Việc tổ chức truy quét, kết hợp với chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước đã làm cho những người làm việc cho chế độ cũ trước đây và người thân của họ bớt hoang mang, lo lắng, bước đầu tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện chủ trương của Thị ủy về tập trung khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, sớm ổn định đời sống nhân dân, chính quyền cách mạng phường tổ chức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiến hành khai hoang phục hoá, kịp thời tu sửa các công trình thuỷ lợi để giải quyết nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Với tinh thần cần cù, chịu khó và đoàn kết khắc phục hậu quả chiến tranh, đến cuối năm 1976, toàn phường đã xóa xong diện tích hoang hoá, nâng tổng diện tích canh tác lên gần 90% so với diện tích tự nhiên của toàn phường. Ủy ban nhân dân phường vận động hàng trăm đoàn viên, thanh niên tham gia phục vụ các công trường, công trình thuỷ lợi, khai hoang, tháo gỡ hàng bom, mìn, giải phóng thêm hàng chục hécta ruộng đất trên địa bàn thị xã để nhân dân sản xuất.

Thực hiện Chỉ thị A15 ngày 19/5/1975 của Thường vụ Khu ủy khu V về việc điều chỉnh ruộng đất cho nông dân không có

ruộng hoặc thiếu ruộng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền phường đã tổ chức chia lại ruộng đất cho nhân dân. Hàng chục hécta các loại ruộng công điền, vắng chủ, địa chủ phản động... được chính quyền thu hồi, trưng dụng, cấp cho các hộ gia đình không có ruộng đất để làm ăn sinh sống, nhất là những gia đình chính sách, gia đình khó khăn, neo đơn. Vận động nhân dân trong phường đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau xây dựng nhà cửa, ổn định nơi ăn chốn ở, sớm bắt tay vào sản xuất, chăm lo cuộc sống.

Các cơ sở tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn phường từng bước được khôi phục. Đến cuối năm 1976, toàn phường đã có một số cơ sở lò rèn, lò đúc, đồ mộc dân dụng, bánh kẹo, may mặc..., bước đầu giải quyết được một phần nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Các hoạt động mua bán, phân phối cũng được thiết lập và đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên, hoạt động mua bán trong nhân dân lúc này còn nhỏ lẻ, chủ yếu là trao đổi mua bán các sản phẩm nông sản như gạo, bắp, đậu, thực phẩm và các mặt hàng thủ công như bánh kẹo, dao, kéo, dưa chua, mắm muối, đường, các loại đồ dùng làm bằng tre, nứa... ở dọc đường Quốc lộ 1 và trong các hẻm phố. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng về việc “Thu đổi tiền ngụy và phát hành đồng tiền mới của chính quyền cách mạng” và để thuận lợi cho việc mua bán và trao đổi hàng hóa trong nhân dân, từ ngày 22 đến ngày 25/9/1975, chính quyền phường đã hướng dẫn nhân dân thực hiện đổi tiền của chế độ cũ sang tiền của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (theo đó 500 đồng tiền chế độ cũ bằng 1 đồng tiền Giải phóng⁸³). Công tác đổi tiền trên địa bàn được thực hiện an toàn, đúng thời gian quy định, góp phần ổn định tiền tệ, giá cả trong nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW ngày 17/6/1975 của Trung ương Đảng về công tác giáo dục miền Nam sau ngày giải phóng, chi bộ đã chỉ đạo các điểm trường mở cửa đón học sinh trở lại lớp và

⁸³. Tỷ giá giữa đồng tiền miền Bắc với đồng tiền mới ở miền Nam: 1 đồng miền Bắc bằng 0,08 đồng miền Nam (*Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 36, tr. 446).

tiếp tục thực hiện chương trình của năm học 1974 - 1975 và đảm bảo mọi điều kiện để kịp thời khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng (1975 - 1976). Chính quyền cách mạng phường tiến hành rà soát lại đội ngũ giáo viên dưới chế độ cũ để tiếp tục sử dụng (lúc đó gọi là giáo viên lưu dụng); bố trí phân công giáo viên được tăng cường từ miền Bắc vào và đội ngũ giáo viên là học sinh miền Nam được đào tạo cấp tốc để phục vụ sự nghiệp “trồng người”. Ngày 5/9/1975, giáo viên và học sinh toàn phường Trần Hưng Đạo đã bước vào khai giảng năm học mới, với hàng nghìn học sinh từ vỡ lòng đến cấp I, cấp II (nay là bậc tiểu học và trung học cơ sở). Trường Nữ sinh Trung học tỉnh Quảng Ngãi được đổi tên thành trường Cấp II số 1 thị xã Quảng Ngãi, rồi được đổi tên thành trường Phổ thông Cấp II Nguyễn Thị Minh Khai (1976)⁸⁴. Mặc dù trường lớp còn tạm bợ, nhưng thầy và trò đều phấn khởi giảng dạy và học tập. Chương trình và sách giáo khoa mới được triển khai thực hiện. Phong trào bổ túc và bình dân học vụ được mở rộng, thu hút hàng ngàn người dân tham gia học tập. Đến cuối năm 1976, công tác giáo dục trên địa bàn phường dần đi vào ổn định, phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn phường từng bước được phục hồi. Các ngày lễ lớn trong năm 1975, 1976 như kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ (19/5), Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (2/9), giải phóng Quảng Ngãi (24/3), giải phóng miền Nam (30/4)... được tổ chức chu đáo, với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi, vui tươi. Các khu phố đều có đội văn nghệ quần chúng, Chi Đoàn Thanh niên phường lập đội văn nghệ xung kích phục vụ những đợt sinh hoạt cộng đồng. Các đội bóng đá, bóng chuyền được phường khuyến khích, thường xuyên luyện tập và giao lưu sôi nổi. Chi bộ còn chỉ đạo chính quyền kiên quyết truy quét những tàn dư văn hóa nô dịch, độc hại, bài trừ những tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại; vận động nhân dân giao

⁸⁴. Nay là trường THCS Trần Hưng Đạo ở số 2, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Quảng Ngãi.

nộp các án phẩm phản cách mạng, đòi truy, băng rôn, cờ chế độ cũ để chính quyền phường tiêu hủy.

Công tác y tế được chú trọng, chi bộ đã chỉ đạo chính quyền thực hiện việc tiếp quản, sử dụng các cơ sở vật chất y tế của chế độ cũ để tổ chức hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân. Ngoài những y tá tham gia kháng chiến, chính quyền phường còn tiến hành sàng lọc và trưng dụng một số cán bộ, nhân viên y tế của chế độ cũ. Phong trào vệ sinh “3 sạch” (ăn sạch, ở sạch và uống sạch), làm vệ sinh đường sá, hố xí hai ngăn... được cán bộ, đảng viên và nhân dân đẩy mạnh thực hiện thường xuyên, góp phần kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh trên địa bàn.

Sau gần 2 năm (1975 - 1976) thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội và ổn định đời sống nhân dân, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được những thắng lợi quan trọng, bước đầu tạo nên những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế và xã hội. Bộ máy nguy quân, nguy quyền bị xóa bỏ. Hệ thống Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể đã nhanh chóng được xây dựng, củng cố, đảm bảo đủ sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị mới. Chính quyền cách mạng kịp thời tấn công, truy quét và ngăn chặn những âm mưu chống phá cách mạng của bọn tàn quân và các lực lượng phản cách mạng. Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp từng bước được khôi phục. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Văn hóa, giáo dục, y tế từng bước được phục hồi.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của phường vẫn còn những khó khăn chưa thể khắc phục ngay, đó là việc lưu thông, phân phối chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống; y tế, văn hoá, giáo dục được phục hồi nhưng chất lượng chưa cao. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là những người hồi cư và gia đình chính sách. Quần chúng nhân dân

tuy đã trải qua nhiều đợt giáo dục chính trị, tư tưởng nhưng vẫn còn một bộ phận ý thức cách mạng chưa cao. Bộ máy chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể tuy được xây dựng, nhưng chưa được vững mạnh. Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy còn một số hạn chế, nhưng những thành tựu bước đầu này đã tạo được niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo.

2. Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội và tham gia bảo vệ Tổ quốc (1977 - 1986)

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tại Hà Nội. Trên cơ sở tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phân tích tình hình thế giới và trong nước, Đại hội đề ra đường lối chung cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn mới là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ

nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”⁸⁵.

Nhằm đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Thị ủy vào tình hình thực tế của địa phương, Chi bộ phường Trần Hưng Đạo không ngừng được củng cố về tổ chức và cán bộ. Tháng 11/1976, đồng chí Hồ Giảng được Thị ủy chỉ định làm Bí thư chi bộ phường Trần Hưng Đạo thay cho đồng chí Trần Khánh Hòa đi nhận công tác khác. Cùng thời gian này, do các đồng chí cán bộ, đảng viên về hưu tại phường với số lượng ngày càng đông, với 56 đảng viên nên đủ điều kiện thành lập Đảng bộ phường. Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, đầu năm 1978, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo được thành lập trên cơ sở Chi bộ phường Trần Hưng Đạo, trực thuộc Thị ủy Quảng Ngãi. Sau khi thành lập, Đảng bộ phường có 4 chi bộ trực thuộc, đó là các Chi bộ I, II, III, IV, với hầu hết là đảng viên hưu trí.

Từ năm 1978 đến năm 1986, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã tiến hành 4 lần đại hội.

Tháng 4/1978, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 1978 - 1980 đã được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Võ Quốc Sỹ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Một được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Năm 1980, Đảng bộ phường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 1980 - 1982. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Châu được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hải được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Năm 1982, Đảng bộ phường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1982 - 1984. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

⁸⁵. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1977, tr. 67.

gồm 8 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Đăng Châu được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Một được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Năm 1984, Đảng bộ phường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 1984 - 1986. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Hải được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Đinh Chân Ngôn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Trên cơ sở quán triệt nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh, thị xã và tình hình thực tế của địa phương, các kỳ Đại hội Đảng bộ phường trong thời kỳ này đều cơ bản xác định những mục tiêu tổng quát của sự nghiệp cách mạng trên địa bàn là: phát huy truyền thống đoàn kết và tinh thần tự lực, tự cường của địa phương, động viên hết sức mạnh toàn Đảng bộ và các lực lượng nhân dân trong phường quyết tâm vươn lên thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ to lớn là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xác lập quyền làm chủ tập thể cho nhân dân; tạo bước phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế; phát triển phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; tích cực xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Về sản xuất nông nghiệp, do đặc thù phường Trần Hưng Đạo thuộc địa bàn trung tâm của thị xã, nơi đất hẹp, người đông, đất sản xuất nông nghiệp không có, nên số dân làm nông nghiệp rất ít (chỉ chiếm 10% dân số). Nhân dân phường đã tích cực xâm canh khoảng 13,5 ha đất ở vùng Bàu Cả (thuộc phường Lê Hồng Phong) để canh tác nông nghiệp. Phường đã xây dựng ở Bàu Cả một trạm bơm để lấy nước tưới cho cây trồng. Việc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng được chú trọng. Nhờ đó, năng suất và sản lượng cây trồng không ngừng tăng lên. Đảng bộ phường còn lãnh đạo nhân dân chú trọng

tăng gia, chăn nuôi, để cải thiện đời sống. Đến cuối năm 1985, đàn bò của phường có 17 con, chủ yếu là phục vụ cày kéo, đàn heo là 1.260 con.

Phường Trần Hưng Đạo trước giải phóng là nơi tiêu thụ, sau giải phóng phân đấu thành nơi sản xuất là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, một trong những giải pháp lúc bấy giờ là giãn dân, đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới. Thực hiện chủ trương này, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã tổ chức đội thanh niên xung phong đi kinh tế mới để khai hoang, sản xuất nông nghiệp nhằm giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm, nơi đến là các tỉnh ở Tây Nguyên. Chỉ riêng trong 2 năm (1983 - 1984), Đảng bộ phường đã huy động được 21 hộ, với 175 khẩu đi xây dựng kinh tế mới ở Lâm Đồng. Đi kinh tế mới lúc bấy giờ là một cuộc chiến gian nan với rừng già và đất hoang trong điều kiện chưa có phương tiện cơ giới, chỉ có sức người và ý chí, điều kiện ăn ở, sinh hoạt hết sức khó khăn, nhưng đối với những con người vừa mới giành được độc lập, tự do cùng với bản chất kiên cường, bất khuất đã vượt lên tất cả khó khăn để quyết tâm ra đi xây dựng cuộc sống mới.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phường có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người dân. Giai đoạn 1984 - 1986, toàn phường có 15 hộ vẽ ảnh, 9 hộ hàn gò cửa sắt, 6 hộ tiện, 10 hộ sửa xe đạp, 6 hộ sửa xe máy, 10 hộ sửa đồng hồ... Trên địa bàn phường còn có 10 tổ hợp sản xuất tiểu thủ công nghiệp như tổ hợp mộc do ông Trần Liêm làm tổ trưởng, sản xuất bàn ghế dùng trong gia đình, bàn ghế cho trường học; tổ hợp xà phòng Anh Đào sản xuất xà phòng giặt; tổ hợp may mặc do ông Phạm Văn Đông làm tổ trưởng... Các cơ sở và tổ hợp sản xuất trên đã góp phần đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu hàng tiêu dùng, giữ vững ổn định thị trường trong tình hình hàng hóa hết sức khan hiếm.

Về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ phường chủ trương khuyến khích thành lập

các hợp tác xã và tổ hợp tác làm ăn tập thể trên địa bàn. Một số hợp tác xã được thành lập đã đi vào hoạt động có hiệu quả như: hợp tác xã mành trúc do đồng chí Đỗ Văn Thới làm Chủ nhiệm, có 146 xã viên (dệt 70, mành trúc 76), với 20 khung dệt. Cuối năm 1986, hợp tác xã mành trúc đã đạt doanh thu 1.099.478 đồng, sản lượng mành trúc nhập cho Nhà nước là 27.363m², đạt tỷ lệ 108,5% so với kế hoạch, giải quyết công ăn việc làm cho 205 người, thu nhập bình quân của xã viên là 215 đồng, gạo bình quân từ 17 đến 20 kg/tháng. Do sản xuất đạt kết quả cao, hợp tác xã mành trúc còn phát triển thêm một số ngành nghề mới như thêu len, dệt thảm xơ dừa... Với những thành tích đạt được, hợp tác xã mành trúc đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba⁸⁶; Hợp tác xã mũ Thống Nhất do ông Nguyễn Hữu Yên làm Chủ nhiệm, với 50 xã viên. Ngoài sản xuất mũ, hợp tác xã còn sản xuất gia công các loại cặp da, túi xách. Đến năm 1986, Hợp tác xã mũ Thống Nhất đạt giá trị tổng sản lượng 58.400 đồng, đạt 111% kế hoạch, giải quyết được công ăn việc làm cho hàng trăm lao động trên địa bàn phường, thu nhập bình quân 300 đồng/người/tháng. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ phường, hợp tác xã cơ khí cũng được thành lập vào tháng 12/1985, do ông Trương Đình Quang làm Chủ nhiệm, với 20 xã viên, chuyên làm vành, khung, lốp, đui đĩa xe đạp.

Nhằm đưa sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đồ mỹ nghệ, hàng xuất khẩu vươn lên đáp ứng yêu cầu thị trường mới, Đảng bộ phường đã tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố các cơ sở sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Đến giai đoạn 1983 - 1984, giá trị tổng doanh thu hàng năm đạt đến 8,5 triệu đồng, thu hút trên 750 lao động, giải quyết việc làm cho những người chưa có công ăn việc làm, thu nhập bình quân mỗi lao động thấp nhất là 450 đồng, cao nhất là 900 đồng/tháng⁸⁷. Đảng bộ đã nắm vững và thực hiện hài hòa 3 lợi ích Nhà nước, tập thể và người lao động, từ đó cải tiến và

⁸⁶. Báo cáo tình hình nhiệm vụ của Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo tại Đại hội Đảng bộ lần thứ V.

⁸⁷. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo từ tháng 11/1982 đến tháng 11/1984.

phát triển không ngừng các ngành nghề tiểu thủ công mỹ nghệ, thu hút, giải quyết việc làm cho lao động trong phường. Đi đôi với xây dựng và phát triển các tổ hợp, các hợp tác xã, Đảng bộ cũng từng bước cải tạo các tổ chức sản xuất cá thể, khuyến khích các tổ hợp sẵn sàng tiến lên hợp tác xã, đi vào con đường làm ăn tập thể, đúng với tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng.

Hợp tác xã mua bán hoàn thành tốt nhiệm vụ mua bán hàng thương nghiệp quốc doanh, hàng tự kinh doanh (thịt, gạo, mắm, hàng tiêu dùng) bán theo tiêu chuẩn tem phiếu, bảo đảm công tác phục vụ nhân dân. Đến cuối năm 1986, phường đã tổ chức cho các hộ liên doanh trong thương nghiệp, nhưng đều phải dưới sự giám sát của hợp tác xã mua bán.

Công tác tài chính, thu chi ngân sách có bước tiến bộ. Hàng năm phường đều hoàn thành nghĩa vụ về thuế và kế hoạch tài chính theo quy định của cấp trên. Nhân dân phường thực hiện tốt việc mua công trái xây dựng Tổ quốc, cũng như chủ trương đổi tiền lần 2 (1978) nhằm thống nhất tiền tệ trong cả nước và lần 3 (1985) nhằm thực hiện điều chỉnh giá - lương - tiền của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Cơ sở hạ tầng được đầu tư từng bước, trong đó chú trọng xây dựng, tu bổ các đường giao thông. Từ nguồn vốn của thị xã cấp và sự đóng góp của nhân dân, Ủy ban nhân dân phường đã tiến hành nâng cấp, mở rộng, uốn thẳng và cấp phối các tuyến đường chính, dài hơn 14km, với khối lượng trên 12.000m³ đất đá, lắp hàng chục cống nước và xây hàng ngàn mét hệ thống thoát nước. Nhiều đoạn đường tuy chưa được trải nhựa nhưng đã rộng rãi, liên khu dân cư, khu phố, liên phường, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, buôn bán, sản xuất. Phường còn đầu tư tu sửa, xây thêm nhiều phòng học cho các nhà trẻ, trường cấp I, II và sửa chữa trạm y tế. Hệ thống điện được nâng cấp bằng các trụ bê tông chịu lực, đầu tư các trạm biến áp.

Công tác giáo dục được Đảng ủy phường quan tâm chỉ đạo thực hiện. Cùng với việc mở rộng hệ thống trường lớp, đội ngũ giáo viên cũng từng bước tăng lên về số lượng, đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy của các nhà trường. Lực lượng giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nội quy nhà trường nên luôn thể hiện sự nhiệt tình yêu nghề. Hàng năm, đội ngũ giáo viên các nhà trường trên địa bàn phường đều tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do ngành giáo dục thị xã tổ chức nên nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của địa phương, từ đó nâng cao trách nhiệm trong việc đào tạo những thế hệ học sinh có lý tưởng, đạo đức, năng lực, nắm được kiến thức khoa học, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Trường Phổ thông cơ sở Trần Hưng Đạo đã duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt), đến năm học 1984 - 1985, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 94%. Trường được đánh giá là trường điểm của tỉnh, được tỉnh và Bộ Giáo dục tặng nhiều bằng khen. Phường Trần Hưng Đạo cũng là địa phương làm lễ xóa nạn mù chữ đầu tiên trong toàn tỉnh.

Trong lĩnh vực y tế, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về đội ngũ y bác sĩ, cơ sở vật chất, kỹ thuật còn hạn chế, thuốc men thiếu thốn, nhưng với phương châm “phòng bệnh là chính, chữa bệnh là quan trọng”, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân vẫn được bảo đảm. Ngay sau ngày giải phóng, phường đã tiến hành xây dựng Trạm y tế ở số nhà 39 Phan Bội Châu (nay là đại lộ Hùng Vương) để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1979, Trạm y tế phường chuyển về địa điểm mới ở số nhà 99 Nguyễn Bá Loan. Hàng năm, Trạm y tế phường đã khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, đáp ứng một phần nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Công tác tiêm phòng, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được chính quyền, Trạm y tế phường quan tâm tổ chức thực hiện. Hàng trăm phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, có nhiều con đã đến Trạm y tế phường đặt

vòng tránh thai. Đến năm 1986, tỷ lệ phát triển dân số trên địa bàn giảm chỉ còn 2,5% so với 3,1% vào năm 1976.

Công tác văn hóa thông tin tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng. Ban thông tin phường và các khu phố được kiện toàn và thường xuyên tổ chức các đợt tuyên truyền, cổ động, xây dựng các bản tin, làm mới nhiều băng rôn, khẩu hiệu... để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương; động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy tinh thần, trách nhiệm trong xây dựng, phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, văn minh, thực hiện nghĩa vụ công dân... Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã cho xây dựng hệ thống đài truyền thanh đến các khu phố nhằm kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền về bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, kêu gọi bài trừ mê tín dị đoan, vận động thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự và lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới, con người mới được triển khai sâu rộng đến các khu phố. Tàn dư văn hóa của chế độ cũ để lại như cờ bạc, số đề, mê tín dị đoan... từng bước được hạn chế, văn hóa cách mạng ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ, góp phần tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Khu văn hóa phường Trần Hưng Đạo trở thành nơi các đoàn nghệ thuật trong và ngoài tỉnh thường xuyên đến biểu diễn phục vụ nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền phường đã tiến hành việc điều tra, xác nhận thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng cho nhân dân trên địa bàn. Đảng ủy phường còn chỉ đạo giải quyết trợ cấp cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, xét hỗ trợ, cấp gỗ làm nhà cho các gia đình chính sách khó khăn. Nhân các ngày lễ, tết, nhất là Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể của

phường đều tổ chức thăm hỏi, trao quà cho những thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài việc quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách của Nhà nước, chính quyền phường còn quan tâm, xem xét trợ cấp, cứu tế cho các gia đình khó khăn hàng trăm ký gạo, đậu, đường.

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ bất thường (7/1978) về nhiệm vụ của tỉnh trong tình hình biên giới Tây Nam và phía Bắc đều có chiến tranh, tháng 8/1978, Thị uỷ Quảng Nghĩa đã đề ra Chỉ thị về công tác an ninh quốc phòng, chuẩn bị sẵn sàng cùng cả nước, cả tỉnh tham gia bảo vệ biên giới của Tổ quốc, tăng cường bảo vệ an ninh ở địa phương. Chấp hành chủ trương của cấp trên, Đảng bộ phường đã đề ra các biện pháp nhằm thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, chuẩn bị sẵn sàng cùng cả nước, cả tỉnh, cả thị xã tham gia bảo vệ biên giới của Tổ quốc, tăng cường bảo vệ an ninh ở địa phương, trong đó nhấn mạnh: phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc một cách sâu rộng, làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, thấy rõ âm mưu thủ đoạn của địch và chủ trương của ta. Trên cơ sở đó, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết bảo vệ lãnh thổ, đập tan mọi hành động chống phá của bọn phản động nội địa, giữ gìn an ninh chính trị, bảo đảm an toàn trật tự xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể phường tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, những thuận lợi và khó khăn của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của người mỗi người dân trước vận mệnh của đất nước. Chính quyền phường củng cố lại Phường đội và các lực lượng vũ trang địa phương.

Được sự viện trợ và giúp sức của các thế lực thù địch, ngày 22/12/1978, tập đoàn Khome đỏ, do Pôn Pốt - Iêng Xary cầm đầu đã mở cuộc tấn công biên giới Tây Nam của Tổ quốc, giết hại hàng nghìn phụ nữ và trẻ em, phá hoại nhà cửa, làng mạc của nhân dân ta. Đến ngày 17/2/1979, nhà cầm quyền Trung Quốc vô cớ cho quân đội, cùng hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, pháo hạng nặng tấn công nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc từ Quảng Ninh đến Lai Châu. Có nơi, quân đội Trung Quốc tiến sâu vào lãnh thổ nước ta hàng chục kilômét, đặt cả nước ta trong tình trạng chiến tranh... Được Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể vận động, thanh niên phường Trần Hưng Đạo đã hăng hái lên đường tham gia trực tiếp chiến đấu và tham gia thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc tại chiến trường biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại nước bạn Campuchia. Năm 1978, 10 thanh niên xung phong của phường đã lên đường tham gia phục vụ chiến đấu tại các chiến trường. Những thanh niên xung phong này được chia làm 2 tổ. Tổ thứ nhất gồm 6 thanh niên, do đồng chí Nguyễn Đức Sỹ - Bí thư Chi đoàn phường phụ trách xuất quân vào ngày 7/11/1978, tổ thứ hai gồm 4 thanh niên, do đồng chí Phùng Sỹ Việt - Phó Bí thư Chi đoàn phường phụ trách xuất quân vào ngày 15/11/1978. Vào chiến trường, các thanh niên xung phong của phường đã tham gia vào đơn vị C4-D1 Lữ đoàn 270 TNXP đóng quân tại tỉnh Ratanakiri (Campuchia). Trong quá trình tham gia phục vụ chiến đấu, các thanh niên xung phong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Bộ Tư lệnh chiến trường tặng nhiều giấy khen cho tập thể và cá nhân. Sau khi nước bạn Campuchia được giải phóng, từ tháng 2 đến tháng 3/1979, 10 thanh niên xung phong trở về lại địa phương tiếp tục tham gia công tác.

Sự tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu dũng cảm của đoàn viên, thanh niên phường Trần Hưng Đạo đã góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc và làm nên chiến thắng lịch sử, giúp nhân dân Campuchia giải phóng dân tộc khỏi nạn diệt chủng, khôi phục, xây dựng lại đất nước. Để có chiến công

đó, đã có những người con của phường hy sinh trên chiến trường biên giới Tây Nam và Campuchia như các anh Dương Thành Phú, Trần Đăng Dũng, Tạ Mạnh Thu, Nguyễn Minh Huy Chương... Tinh thần chiến đấu anh dũng, hy sinh xương máu của các anh là sự tiếp nối truyền thống anh hùng của quê hương, là tấm gương cho nhân dân, thế hệ trẻ trên địa bàn noi theo học tập.

Về công tác an ninh trật tự, sau ngày giải phóng, trên địa bàn phường có khoảng 770 đối tượng chính trị đủ các loại, kể cả phản động mới, ngoài ra còn nhiều phần tử xấu từ nơi khác đến gây rối cuộc sống của nhân dân. Do vậy, Đảng bộ phường coi phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội” là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Thực hiện chủ trương của Thị ủy, Đảng ủy phường chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch; xây dựng lực lượng công an, dân quân, tự vệ phường đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới. Đi đôi với việc quán triệt Chỉ thị 92 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ công an phường trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ phường còn đề ra Nghị quyết xây dựng và củng cố các tổ an ninh nhân dân, vận động nhân dân bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đến năm 1984, phường đã xây dựng được 36 tổ an ninh nhân dân và đội thanh niên xung kích. Các tổ an ninh nhân dân cùng với Công an phường, Phường đội tích cực phối hợp hành động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tài sản xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ phường luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho nhân dân, vận động nhân dân hiểu và làm theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống lại mọi hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường tố giác tội phạm. Nhờ những thành tích đạt được trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, năm 1986, phường Trần Hưng Đạo đã vinh dự được Trung ương tặng Bằng khen về việc 5 năm liền là lá cờ đầu trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội IV, Đại hội V của Đảng Cộng sản Việt Nam và các nghị quyết của Tỉnh ủy và Thị ủy, Đảng bộ phường luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhất là việc giáo dục chính trị, tư tưởng và bồi dưỡng trình độ năng lực cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy phường đã mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ phường, khu phố; tổ chức triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết cho đông đảo cán bộ, đảng viên nhằm làm cho họ giữ vững lập trường cách mạng, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao, tiên phong, gương mẫu, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, tích cực trong các phong trào thi đua, gắn bó mật thiết với nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân giao phó. Nhờ làm tốt công tác chính trị, tư tưởng nên trong bối cảnh quốc tế, trong nước, trong tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, các thế lực thù địch đẩy mạnh tuyên truyền chống phá cách mạng, nhưng đại đa số cán bộ, đảng viên trên địa bàn vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chiến tranh tâm lý, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ của địch, góp phần ổn định tình hình.

Trong công tác tổ chức, Đảng bộ phường chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp và bố trí lại cán bộ nhằm từng bước kiện toàn bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể ở phường, khu phố, các đơn vị sản xuất - kinh doanh. Đảng ủy phường thường xuyên đưa cán bộ, đảng viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng ngắn ngày, dài ngày do Thị ủy, Tỉnh ủy tổ chức. Nhờ vậy, trình độ nhận thức lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ cũng như đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Hàng tháng, các chi bộ tổ chức họp định kỳ, thực hiện việc tự phê bình và phê bình đối với từng cán bộ, đảng viên, giúp đỡ cho các đồng chí yếu kém phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời kiểm tra, uốn nắn những mặt còn hạn chế, từ đó đề ra

phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị, góp phần hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy Đảng tiến hành thường xuyên nhằm bảo đảm cho các nghị quyết của Đảng được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Thực hiện Chỉ thị 192 của Trung ương Đảng, đến giữa năm 1979, Đảng bộ phường đã cơ bản đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên; kịp thời xử lý nghiêm minh những đảng viên phạm sai lầm. Tiếp đó, quán triệt Chỉ thị 27-CT/TW ngày 28/10/1982 của Bộ Chính trị về chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên sai phạm, Đảng bộ đã tiến hành kiểm điểm và xử lý kỷ luật một số trường hợp đảng viên vi phạm Điều lệ, quy định của Đảng. Những đảng viên không còn đủ tư cách, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tiếp tục bị Đảng bộ phường đưa ra khỏi Đảng. Đảng bộ còn tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị 24 của Ban Bí thư Trung ương về việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy được chú trọng. Các Chi bộ I, II, III, IV, thuộc Đảng bộ phường đã lựa chọn những đoàn viên xuất sắc trong các phong trào hành động cách mạng để phát triển thêm nhiều đảng viên mới.

Về công tác xây dựng chính quyền, từ năm 1977 đến năm 1986, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức thành công 4 lần bầu cử Hội đồng nhân dân phường các nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981, 1981 - 1984, 1984 - 1987. Tỷ lệ cử tri trong phường tham gia bầu cử luôn đạt trên 98%. Các cuộc bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ, đúng luật. Các đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường đa số đều có năng lực công tác và uy tín trong nhân dân. Năm 1983, thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân phường đã thành lập các Ban

chuyên trách và Ban thư ký để giúp Hội đồng nhân dân phường điều hành công việc theo quy định của Hội đồng Nhà nước.

Song song với việc tổ chức thành công các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường cũng được cử ra để điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương. Giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong giai đoạn này lần lượt là các đồng chí Nguyễn Đức Thống, Trần Quang Nhị, Nguyễn Đức Sỹ. Các bộ phận chuyên môn như văn xã, tài chính, tư pháp, công an tiếp tục được củng cố, từng bước thể hiện được vai trò tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường trên các lĩnh vực công tác.

Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có nhiều tiến bộ, phát huy được vai trò, chức năng, hiệu lực, hiệu quả. Mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể gắn chặt hơn trong việc thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Công tác xây dựng, củng cố Mặt trận và các hội đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn đã tập hợp đông đảo các giai tầng trên địa bàn tham gia xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền, góp phần giúp hệ thống chính quyền phường hoạt động ngày càng thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tiếp tục được củng cố, kiện toàn về tổ chức và cán bộ. Nội dung và phương thức hoạt động từng bước có sự đổi mới phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới, nhất là công tác vận động, tập hợp nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động phát triển kinh tế - xã hội... Giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường lần lượt là các đồng chí Nguyễn Hảo, Lê Lờ, Trần Giới.

Các hội đoàn thể ở phường tiếp tục được củng cố về mặt tổ chức và cán bộ. Hội Nông dân tiếp tục do đồng chí Trần Thương

giữ chức Hội trưởng. Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ lần lượt là các đồng chí Lê Thị Lai, Đặng Thị Hiền, Đặng Thị Cúc, Võ Thị Quyền. Bí thư Chi Đoàn Thanh niên phường lần lượt là các đồng chí Lê Văn Đức, Nguyễn Đức Sỹ, Nguyễn Văn Thanh, Phùng Sỹ Việt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy phường, Ban chấp hành các hội đoàn thể qua các nhiệm kỳ từng bước được bổ sung nhiều cán bộ trẻ tuổi, có trình độ học vấn và trưởng thành trong các phong trào. Hoạt động của các hội đoàn thể cũng ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn theo hướng tăng cường xuống từng địa bàn dân cư, vận động nhân dân đoàn kết, tham gia xây dựng chính quyền, mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, xây dựng quỹ bảo thọ... Các phong trào, cuộc vận động như “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; cuộc vận động “Ba xung kích làm chủ tập thể”, phong trào “Hành quân theo bước chân những người anh hùng” và “Hành quân theo chân Bác”... của Đoàn Thanh niên được phát động sâu rộng, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trên địa bàn.

Từ năm 1977 đến năm 1986, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã vận dụng đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình cụ thể ở địa phương, lãnh đạo nhân dân trên địa bàn thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ có bước phát triển so với những năm đầu giải phóng. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp được củng cố. Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật từng bước được xây dựng. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đều phát triển. Các chính sách xã hội đều được quan tâm và thực hiện tương đối đầy đủ. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao hơn trước. Tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể được kiện toàn, củng cố thêm một bước. Vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao. Mối quan hệ giữa Đảng bộ và nhân dân ngày càng gắn bó. Vai

trò quản lý Nhà nước và quản lý kinh tế từng bước được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường được giữ vững, công tác tuyển quân đảm bảo, góp phần cùng cả nước đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và phía Bắc của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, kinh tế của phường Trần Hưng Đạo thời kỳ này vẫn còn mang nặng tính tự cung, tự cấp, sản xuất nhỏ, manh mún; các hiện tượng tiêu cực trong xã hội vẫn còn diễn ra hết sức phức tạp. Trên thực tế, đến giữa những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế - xã hội của phường đã lâm vào khó khăn. Vì vậy, việc thực hiện đổi mới về chính trị, kinh tế, xã hội là yêu cầu cấp thiết của cán bộ, đảng viên và nhân dân phường, nhằm đưa địa phương thoát ra khỏi khó khăn, khủng hoảng, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tiếp tục phát triển đi lên.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2005)

1. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới. Đại hội đã tổng kết, đánh giá tình hình đất nước trong thập niên đầu cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nghiêm khắc chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề ra đường lối đổi mới đất nước, đặc biệt là cơ chế quản lý kinh tế, theo hướng xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, giao quyền tự chủ cho cơ sở, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế. Đây là bước đột phá rất quan trọng về đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, mở ra thời kỳ phát triển mới cho đất nước theo đúng quy luật khách quan của lịch sử và xu thế của thời đại, tạo điều kiện cho các địa phương trong cả nước tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương và nhằm đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn phường tiếp tục phát triển, từ năm 1986 đến năm 1996, Đảng bộ phường đã tiến hành 4 lần đại hội.

Từ ngày 20 đến ngày 21/8/1986, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được triệu tập. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Hải được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Trần Quý Thi, Nguyễn Đức Sỹ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Đại hội Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo khóa VI, nhiệm kỳ 1988 - 1991 được triệu tập vào ngày 21/12/1988, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Việt được Đại hội bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Lê Quang Nhị, Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Trong 3 ngày 23, 24, 25/2/1991, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII, nhiệm kỳ 1991 - 1993 (vòng 1) được tổ chức; Đại hội vòng 2 diễn ra trong hai ngày 18, 19/11/1991. Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII được tiến hành trong hoàn cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu đang lâm vào giai đoạn khủng hoảng và sụp đổ. Các thế lực phản động tăng cường chống đối Đảng và Nhà nước ta từ nhiều phía, nhưng với bản chất kiên cường và tin tưởng tuyệt đối vào Đảng và sự lãnh đạo của Đảng, Đại hội được tổ chức thành công, 15 đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ, 5 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Việt tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Lê Quang Nhị, Nguyễn Văn Thanh tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1994 - 1996 đã diễn ra. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Đỗ Hồng Sơn được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Lê Quang Nhị, Nguyễn Văn Thanh tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ IV (1986), V (1991); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ VIII (1986), IX (1989), X (1991), các kỳ Đại hội Đảng bộ phường trong giai đoạn này đều cơ bản xác định những mục tiêu tổng quát là: Đẩy mạnh đổi mới cơ cấu kinh tế; ra sức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm - hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; ra sức phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quan tâm chăm lo sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Trải qua 10 năm (1986 - 1996) xây dựng và phát triển theo đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đã đạt được nhiều thành tích trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế...; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nhân dân phường tiếp tục thâm canh 13,5 ha đất ở vùng Bàu Cả (thuộc phường Lê Hồng Phong) để canh tác. Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (hay còn gọi là “Khoán 10”), Đảng ủy phường đã chỉ đạo nhân dân cải tạo đồng ruộng, củng cố, đào đắp các kênh, mương, hồ, giếng để tích trữ nước tưới cho cây trồng, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi mới... Nhờ đó, năng suất cây lương thực không ngừng tăng lên, đạt 45 tạ/ha vào năm 1995, sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 500kg/người/năm. Đảng bộ phường chỉ đạo nông dân tích cực trồng hoa màu, rau, tạo thu nhập cao gấp 2 lần so với trồng lúa. Đời

sống nông dân trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, hộ nông dân nghèo giảm 22%. Đến năm 1995, toàn phường có 25% hộ làm kinh tế gia đình. Các hộ này chủ yếu là chăn nuôi gia súc, gia cầm và một số ngành nghề khác. Dù chưa thành phong trào rộng lớn nhưng đã có sự khởi sắc, bước đầu làm ăn hiệu quả. Tuy nhiên, cùng với việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, các ngành kinh tế thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển mạnh nên số dân làm nông nghiệp trên địa bàn phường ngày càng ít đi (chỉ còn chiếm 5% dân số), giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp cũng ngày càng giảm mạnh, đến năm 1995 chỉ còn chiếm 7,4% trong cơ cấu các ngành kinh tế của địa phương.

Trong thời kỳ này, Đảng ủy phường chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia đi xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham. Đây là công trình thủy lợi lớn nhất của tỉnh Quảng Ngãi, cung cấp nước tưới cho khoảng 50.000 ha đất canh tác nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công trình bắt đầu khởi công năm 1985 hoàn thành năm 1991 và bàn giao sử dụng năm 1997. Để phục vụ cho công trình Thạch Nham, Đảng bộ phường thành lập đội thanh niên xung kích do 1 Đảng ủy viên trực tiếp chỉ huy. Phường Trần Hưng Đạo là đơn vị đầu tiên của thị xã có đội thanh niên xung kích tại công trường. Trong 6 năm, toàn phường đã huy động hơn 1 vạn ngày công tham gia xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham. Nhờ thực hiện tốt công tác này nên phường được cấp trên biểu dương, khen thưởng.

Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phường từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Các nghề làm bánh, mứt, đường kết tinh, hàng mỹ nghệ được mở rộng, năng suất cao hơn trước, khối lượng hàng hóa tăng lên và đáp ứng nhu cầu thị trường thị xã và các huyện lân cận. Hầu hết các cơ sở thủ công đều mạnh dạn áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Nhiều hộ gia đình làm các nghề thủ công nghiệp như gia công cơ khí hàn, tiện, làm bánh các

loại, đường phèn, phổi... có thu nhập ổn định, kinh tế khá giả, nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước. Thủ công nghiệp phát triển ngày càng đa dạng, quy mô ngày càng lớn đã làm cho bộ mặt đô thị trên địa bàn phường ngày càng được định hình, bắt kịp với tốc độ phát triển chung của thị xã.

Thương mại và dịch vụ trên địa bàn phường có bước phát triển đáng kể, với sự đa dạng về ngành nghề và hình thức kinh doanh. Các mặt hàng đã đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng như kinh doanh vật liệu xây dựng, giao thông vận tải, khách sạn, nhà hàng... Trong lĩnh vực này, tư nhân đầu tư vốn khá lớn, số người đăng ký kinh doanh năm sau nhiều hơn năm trước khoảng 10%. Năm 1993, toàn phường có 178 hộ kinh doanh, đến quý I năm 1994 đã tăng lên 197 hộ. Doanh thu của thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 33,7% trong cơ cấu các ngành kinh tế, góp phần đáng kể vào việc tăng thu ngân sách cho phường.

Nguồn ngân sách của phường chủ yếu là thuế và các lệ phí khác, kết quả thu hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu, năm 1992 đạt 176% so với năm 1991, năm 1993 đạt 116,5% so với năm 1992, năm 1995 thu ngân sách là 787 triệu đồng, đạt 100,8% so với năm 1994.

Kinh tế từng bước phát triển đã tạo điều kiện cho văn hóa - xã hội trên địa bàn phường có nhiều chuyển biến tích cực. Bước vào thời kỳ đổi mới, bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp giáo dục của phường cũng gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng bộ phường đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, trong đó ưu tiên cho hệ mầm non và trung học cơ sở. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, năm học 1986 - 1987, trường Phổ thông Cấp II Nguyễn Thị Minh Khai đã duy trì tốt phong trào thi đua “Hai tốt”, đưa tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh đậu tốt nghiệp đạt tỷ lệ cao. Nhà trường được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh. Năm 1987, trường Phổ thông Cấp II Nguyễn Thị Minh Khai đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Trần Hưng Đạo,

năm 1992, trường lại được đổi tên thành trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo. Đến năm học 1992 - 1993, nhà trường có tỷ lệ học sinh khá, giỏi, đậu tốt nghiệp hàng năm đạt từ 95% đến 97%. Trường Mầm non Trần Hưng Đạo có 10 cán bộ nuôi dạy trẻ (trong đó có 6 cô giáo, 2 cán bộ văn phòng và 2 cấp dưỡng), hàng năm có 96% cháu đạt bé khỏe, bé ngoan. Năm học 1995 - 1996, Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo xây mới thêm 20 phòng học (10 trệt, 10 lầu). Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, công tác dạy và học ở các nhà trường trên địa bàn được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục được nâng lên, số lượng giáo viên dạy giỏi cấp thị và tỉnh tăng, nhiều tổ lao động xã hội chủ nghĩa ở trường phổ thông cơ sở được công nhận. Hàng năm, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp các cấp tăng từ 97% - 99%. Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo thường xuyên được chọn là trường điểm của thị xã và tỉnh.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân đạt kết quả khá. Các Chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng hàng năm đạt 98,8%. Việc phòng chống bệnh bại liệt được triển khai tích cực. Hàng năm, có 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm Vắcxin và uống Vitamin A. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác tham gia phong trào vệ sinh thân thể, ăn chín, uống sôi, giữ gìn vệ sinh môi trường được chú trọng, góp phần không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Tỷ lệ gia đình xây dựng hố xí hợp vệ sinh ngày càng tăng, đến năm 1996 đạt 96%. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cộng tác viên dân số, kế hoạch hóa gia đình ở các cụm dân cư được kiện toàn. Việc tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch được chị em phụ nữ trên địa bàn phường ủng hộ tích cực. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của phường đến năm 1996 giảm xuống còn 1,6%. Phường Trần Hưng Đạo là đơn vị xuất sắc của thị xã, một trong 7 đơn vị dẫn đầu về công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình của tỉnh.

Hoạt động văn hoá - thông tin tiếp tục có nhiều khởi sắc hơn. Mặc dù cơ sở vật chất chưa đảm bảo, nhưng Ban thông tin văn hóa phường đã thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện kịp thời, tập trung phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương như bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại hội Đảng các cấp, các phong trào thi đua, các ngày lễ lớn của dân tộc, thị xã và của địa phương... Trong công tác xây dựng đời sống văn hóa, Đảng ủy phường chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”⁸⁸. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên, tổ dân phố văn hóa giữ vững ở tỉ lệ 84%.

Công tác chính sách xã hội được chính quyền và các ban ngành ở phường thực hiện thường xuyên, với những việc làm như hoàn thành hồ sơ xét duyệt và đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; xét và đề nghị Nhà nước truy phong liệt sĩ; xét và đề nghị Nhà nước công nhận thương, bệnh binh các loại; giải quyết các khoản phụ cấp cho tất cả các đối tượng; hoàn thành hồ sơ, xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng huân, huy chương cho người có công với cách mạng... Tính đến năm 1996, diện được hưởng chính sách và hưu trí trên địa bàn phường là 193 người, với số tiền chi trả hàng tháng là 163 triệu đồng. Việc chi trả chế độ chính sách và lương hưu được tổ chức đều đặn, đúng đối tượng, chế độ và kịp thời. Ngoài ngân sách Nhà nước, Đảng ủy còn chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp thêm 14% ngân sách phường để hỗ trợ cho các gia đình chính sách gặp khó khăn. Hàng năm, nhân ngày lễ, tết, nhất là ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), Tết Nguyên đán,

⁸⁸. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” khởi đầu vào năm 1995, do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Lúc đầu có tên gọi là “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể của phường đều có những hoạt động thăm, tặng quà cho thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng. Những việc làm đó đã thể hiện rõ trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền phường đối với những người có công với cách mạng, tiếp nối truyền thống “uống nước nhớ nguồn, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam. Ngoài việc thực hiện các chính sách, chế độ cho các đối tượng có công với nước, Ủy ban nhân dân phường còn quan tâm, xem xét hỗ trợ thường xuyên cho các gia đình khó khăn, những trường hợp người già không nơi nương tựa...

Việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn thông qua các dự án vay vốn xóa đói, giảm nghèo bước đầu phát huy tác dụng và làm ăn có hiệu quả. Đến năm 1996, số hộ nghèo trên địa bàn giảm còn 27,58%, người không có việc làm giảm còn 12,15%. Thu nhập bình quân đầu người trong phường đạt khoảng 244 nghìn đồng/người/tháng.

Công tác quốc phòng tiếp tục được Đảng bộ phường chú trọng. Cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng và đi đến sụp đổ. Nhân cơ hội đó, các thế lực thù địch trong và ngoài nước ngấm ngấm chống phá Đảng và Nhà nước ta từ mọi phía. Trong nước, bọn phản động ngóc đầu dậy cấu kết với những kẻ phản động lưu vong ở ngoài nước, với sự hỗ trợ của các thế lực thù địch đã tìm cách phá hoại cách mạng, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”... Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, Đảng bộ phường tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức quốc phòng, tinh thần cảnh giác cách mạng cho toàn dân, kịp thời đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; nâng cao ý thức sẵn sàng chiến đấu để giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được

xây dựng, củng cố và đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Toàn phường có 1 đại đội cơ động và binh chủng, đạt 83% chỉ tiêu, có 8 tiểu đội tự vệ tại chỗ, đạt 94% chỉ tiêu, có 5 trung đội phục vụ chiến đấu, với quân số 378 người, tỷ lệ chiếm 6,17% dân số. Mạng lưới dân quân tự vệ được xây dựng đều khắp các cụm dân cư trên địa bàn phường. Mỗi cụm dân cư đều tổ chức 1 tiểu đội dân quân tự vệ tại chỗ, xây dựng đại đội cơ động. Phường đội xây dựng phương án phòng thủ địa phương, hàng năm có kiểm tra bổ sung phương án. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII, Phường đội đã xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ đạt 3% dân số; đã tổ chức được 7 trung đội dân quân tự vệ tại chỗ ở 7 cụm dân cư do chi bộ trực tiếp chỉ đạo, thực hiện nghiêm chế độ trực chiến sẵn sàng chiến đấu. Dân quân phường thường xuyên duy trì nền nếp chế độ trực chỉ huy; phối hợp với các lực lượng thường xuyên tuần tra canh gác bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng như trụ sở Ủy ban nhân dân phường và một số địa bàn trọng điểm của địa phương; tăng cường khả năng phòng thủ, củng cố các công trình quân sự. Hàng năm, công tác tuyển quân của phường đều đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu thị xã giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, trực tiếp là Chi bộ công an, lực lượng Công an phường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, thường xuyên nâng cao cảnh giác, ngăn ngừa các loại tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trong các thời điểm đại hội Đảng bộ các cấp, bầu cử Hội đồng nhân dân, các ngày lễ, tết được an toàn. Công an phường thường xuyên phối hợp với đội quản lý thị trường, dân quân tự vệ phát hiện và xử lý hàng trăm vụ việc vi phạm về kinh doanh trái phép, trộm cắp, lừa đảo...; tích cực tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường trong đấu tranh phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đồng thời thực hiện tốt nghị quyết liên tịch giữa Công an với Hội Cựu chiến binh - Đoàn Thanh niên - Hội Liên hiệp Phụ nữ - Hội Nông dân trong giữ gìn an ninh trật tự và giáo dục thanh thiếu niên phạm pháp. Phong trào quần

chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và thường xuyên duy trì, góp phần tiếp tục khơi dậy tinh thần cách mạng, tinh thần làm chủ về an ninh trật tự để quần chúng tố giác tội phạm. Quần chúng nhân dân đã cung cấp cho công an nhiều nguồn tin có giá trị để truy bắt và xử lý nhiều vụ vi phạm về hình sự, hành chính. Số đối tượng có tiền án, tiền sự được quản lý chặt chẽ. Công an phường phối hợp với Công an thị xã đã giáo dục, xử lý một số đối tượng có tiền án, tiền sự, không để xảy ra các vụ gây rối trật tự trên địa bàn. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị 135 ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Công an phường đã kịp thời ngăn chặn và truy quét các loại tội phạm hình sự trên địa bàn. Nhìn chung, Công an phường Trần Hưng Đạo luôn là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống các loại tội phạm, giữ gìn địa bàn ổn định, lành mạnh, không để xảy ra trọng án, không để xảy ra vụ việc bất ngờ. Với những thành tích đã đạt được, Công an phường Trần Hưng Đạo nhiều lần được cấp trên khen thưởng như: Chi bộ 8 năm liền đạt trong sạch, vững mạnh; 11 năm đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng; 10 năm đạt danh hiệu tiên tiến; 10 năm giữ cờ luân lưu của Bộ Nội vụ (2 đợt: đợt 1 từ 1983 - 1987, đợt 2 từ 1992 - 1996); 1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo luôn xác định đây là nhiệm vụ then chốt theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Thị ủy Quảng Ngãi. Đảng bộ phường rất chú trọng chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị - xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu và quán triệt sự chỉ đạo của Thị ủy, Đảng bộ phường tập trung triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của Đảng gắn với việc thông tin tình hình thời sự, những thành quả đạt được trong quá trình lãnh đạo của Đảng nên đã giữ vững được sự nhất trí cao trong Đảng bộ và sự đồng tình của nhân dân; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; đấu tranh

chống các tư tưởng lệch lạc, sai trái, các luận điệu xuyên tạc, kích động của kẻ thù; kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Đảng bộ thường tổ chức triển khai Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng. Những đảng viên có biểu hiện lệch lạc, mơ hồ, giảm ý chí cách mạng đều được các chi bộ góp ý, đấu tranh chân chính; tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, VII, VIII và triển khai quán triệt các quan điểm chủ trương của Đảng, cũng như tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (năm 1991). Các đợt học tập, quán triệt về chính trị, tư tưởng đã làm cho cán bộ, đảng viên tin tưởng vào con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của mỗi người trong giai đoạn đất nước đổi mới. Đảng bộ thường còn phối hợp với các cơ quan tuyên truyền tổ chức mít tinh, kỷ niệm nhân các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương trong năm, góp phần thiết thực trong việc nâng cao nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và truyền thống cách mạng của đất nước, địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

Về công tác tổ chức, Đảng bộ thường xuyên chăm lo củng cố, kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu của các chi bộ, cán bộ, đảng viên; chú trọng củng cố, kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ; thường xuyên sâu sát khu phố, cụm dân cư nhằm nắm vững tình hình để ban hành các chủ trương cụ thể, đúng đắn, lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Hoạt động sinh hoạt Đảng trong các chi bộ thường xuyên được chấn chỉnh và đi vào nề nếp, hầu hết đều sinh hoạt đúng định kỳ mỗi tháng một lần. Trong sinh hoạt Đảng, tính dân chủ được phát huy, nhiều đảng viên đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, chỉ ra những ưu khuyết điểm của mình và đồng chí, giúp cho nội bộ

chi bộ ngày thêm đoàn kết, gắn bó. Đại đa số cán bộ, đảng viên luôn ra sức rèn luyện, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, có trách nhiệm với công việc được phân công, phát huy được truyền thống yêu nước và tinh thần tự lực tự cường, ra sức phấn đấu xây dựng Đảng bộ phường trở thành Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1986, Đảng bộ có 10 chi bộ trực thuộc, với 149 đảng viên, năm 1987 có 171 đảng viên, năm 1989 có 225 đảng viên, đến tháng 11/1995 tăng lên 275 đảng viên. Phần lớn đảng viên được rèn luyện, thử thách qua hai cuộc kháng chiến, luôn kiên định, giữ vững niềm tin vào Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và vào đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ luôn được Đảng ủy phường quan tâm thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có tính lâu dài và đảm bảo theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Việc sắp xếp, điều chuyển, bố trí cán bộ tiếp tục được thực hiện khá chặt chẽ, nhất là căn cứ vào năng lực cán bộ và nhu cầu công tác, kịp thời hình thành đội ngũ cán bộ kế cận cho cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể. Đảng bộ phường cũng chú trọng cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng các lớp lý luận chính trị, hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ để đủ sức đảm đương nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ phường xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nên được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, đảm bảo cho chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Đảng ủy phường luôn xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra đúng quy định. Nội dung kiểm tra là việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của các cấp ủy Đảng... Thực hiện Quyết định số 240/HĐBT ngày 26/6/1990 của

Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tham nhũng, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật một số trường hợp vi phạm. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm tra Thị ủy xác minh làm rõ các đơn khiếu nại, tố cáo của quần chúng đối với một số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời phê bình, nhắc nhở những đảng viên vi phạm, góp phần đưa công tác kiểm tra của Đảng đi vào nền nếp. Đảng ủy phòhng cử cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban kiểm tra Thị ủy tổ chức và thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở các chi bộ trực thuộc. Nhờ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, số đảng viên đủ tiêu chuẩn, số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh không ngừng tăng lên, số đảng viên, chi bộ yếu kém, vi phạm kỷ luật giảm hẳn. Mối quan hệ giữa đảng viên với quần chúng nhân dân gắn bó chặt chẽ hơn.

Về xây dựng chính quyền, trong 10 năm (1986 - 1996), Đảng bộ phòhng đã lãnh đạo tổ chức thành công các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp vào các năm 1987, 1989, 1994, với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu trên 90%. Hội đồng nhân dân phòhng, qua các nhiệm kỳ 1987 - 1989, 1989 - 1994, 1994 - 1999 từng bước được củng cố. Thực hiện Nghị quyết số 814-NQ/HĐNN ngày 28/4/1987 của Hội đồng Nhà nước về việc hướng dẫn một số điểm về tổ chức và hoạt động của các ban của Hội đồng nhân dân huyện, xã và cấp tương đương, Hội đồng nhân dân phòhng đã thành lập các ban: Kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống; Pháp chế; Thư ký. Từ năm 1985 đến năm 1994, giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân phòhng lần lượt là các đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng (1985 - 1987), Tạ Hy (1987 - 1994). Theo quy định của Trung ương, từ nhiệm kỳ 1994 - 1999, ở cấp xã, phòhng có Thường trực Hội đồng nhân dân, với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch để điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, từ năm 1994, Hội đồng nhân dân phòhng Trần Hưng Đạo đã bầu Thường trực, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch đầy đủ theo quy định, giữ chức Chủ

tịch là đồng chí Bùi Xuân Hùng và giữ chức Phó Chủ tịch là đồng chí Đặng Đình Phúc. Cùng với việc kiện toàn về cơ cấu tổ chức, Hội đồng nhân dân phường từng bước cải tiến phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động, đề cao được vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, chức năng giám sát được tăng cường. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân luôn được chuẩn bị tốt, phát huy tính dân chủ, quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

Ủy ban nhân dân phường do các đồng chí Nguyễn Đức Sỹ, Nguyễn Văn Thanh lần lượt làm Chủ tịch đã sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước gắn với cơ chế quản lý của thời kỳ đất nước đổi mới. Công tác cải cách hành chính nhà nước được thực hiện tương đối tốt. Sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đem lại hiệu quả cao, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đảng ủy phường chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên môn và chức trách được giao, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học quản lý nhà nước, bồi dưỡng trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ năng lực trong công tác.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường do các đồng chí Trương Đình Quang, Nguyễn Văn Đoàn, Bùi Minh Đức lần lượt làm Chủ tịch luôn giữ được vai trò đại đoàn kết toàn dân, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cuộc vận động chính trị - xã hội như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động xây dựng quỹ “Ngày vì người nghèo”, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Mặt trận phường đã phát huy vai trò, chức năng của mình trong việc hiệp thương, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn giới thiệu ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp thu các ý kiến phê bình, góp ý, đề xuất, kiến nghị chính đáng của nhân dân với Đảng và Nhà nước; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp và pháp luật. Mặt trận thường còn đẩy mạnh công tác từ thiện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

Đoàn Thanh niên phường tiếp tục là cánh tay đắc lực của Đảng, luôn phát huy vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, làm thủy lợi, chống thiên tai, bão lụt, vệ sinh môi trường. Phong trào “Tuổi trẻ giữ nước vì ngày mai lập nghiệp”, “Thanh niên tình nguyện”, “Thanh niên xung kích bảo vệ an ninh Tổ quốc”... phát triển mạnh và đạt nhiều kết quả tốt. Vai trò của Đoàn Thanh niên ngày càng được phát huy, hoạt động sôi nổi, nhiệt tình, phong phú, tham gia các chương trình văn nghệ, thi đấu thể dục - thể thao, tổ chức hoạt động hè cho học sinh, tăng cường mối quan hệ giữa Đoàn phường và Đoàn trường; vận động đoàn viên, thanh niên tham gia lực lượng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, góp phần giữ vững trật tự an ninh trên địa bàn phường. Bí thư Đoàn Thanh niên phường lần lượt là các đồng chí Nguyễn Đức Thùy, Nguyễn Minh Hoàng và Dương Thành Quới.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường do đồng chí Phạm Thị Lanh làm Chủ tịch đã phát huy tốt vai trò của người phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới, thường xuyên tổ chức cho chị em phụ nữ trên địa bàn tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập điều lệ, nghị quyết các kỳ đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, các chi thị của Đảng về phụ nữ và công tác phụ nữ. Hội còn tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động chính trị - xã hội, an ninh - quốc phòng đạt kết quả tốt như phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần, kiệm xây dựng đất nước”, gắn với phong trào “Phụ nữ Quảng Ngãi năng động, sáng

tạo, trung hậu, đảm đang” và các chương trình hoạt động cụ thể do Trung ương Hội đề ra; vận động chị em có kinh tế khá cho chị em khó khăn vay mượn, làm dự án xin vay vốn Nhà nước nhằm giúp chị em có vốn để phát triển kinh tế và tạo công ăn việc làm, với tổng số tiền vay hàng chục triệu đồng; thực hiện truyền thông dân số, động viên phụ nữ thực hiện các biện pháp tránh thai; tổ chức thăm hỏi, đưa tiền thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự... Nhiều năm liền, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường được công nhận là đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh phường được thành lập vào tháng 3/1990, lúc đầu chỉ có 67 hội viên. Đến ngày 29/3/1990, Hội đã tổ chức Đại hội bầu ra Ban Chấp hành lâm thời, do đồng chí Huỳnh Đăng Châu làm Chủ tịch. Đến năm 1993, Hội đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1993 - 1995, đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội. Tuy mới thành lập, nhưng Hội đã phát huy truyền thống tốt đẹp của anh “Bộ đội Cụ Hồ”, tập trung phát triển tổ chức Hội, kết nạp hội viên, hướng hoạt động Hội vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên. Nhiều hội viên tích cực tham gia công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, phối hợp với lực lượng công an, Phường đội thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Một số hội viên tích cực tham gia công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể từ phường đến các tổ dân phố, làm nòng cốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của phường. Công tác phát triển Hội cũng được chú trọng về số lượng và bảo đảm về chất lượng, thu hút đông đảo cựu chiến binh tham gia, từ 67 hội viên năm 1990 đến năm 1996, Hội đã có 127 hội viên, đạt 70,5% trong tổng số cựu chiến binh toàn phường. Trong cơ cấu hội viên có đến 77% là đảng viên.

Giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân phường là đồng chí Tạ Miên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, Hội ra sức củng cố, kiện toàn về tổ chức và có nhiều đổi mới trong hoạt động. Hội đã tổ

chức được nhiều hoạt động thiết thực như vận động nông dân nạo vét kênh mương, chuyển đổi 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa trong năm, ra quân diệt chuột để bảo vệ lúa và hoa màu. Hội phối hợp với Hội Nông dân và Trung tâm khuyến nông thị xã tổ chức tập huấn về chuyển giao khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân; xây dựng nhiều dự án cho nông dân vay quỹ ưu đãi của ngân hàng, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo. Được Hội vận động, nông dân thường tích cực tham gia phong trào nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi đạt nhiều kết quả đáng khích lệ.

Hội Chữ thập đỏ tiếp tục được củng cố, tổ chức tốt các hoạt động từ thiện, trao quà cho những người nghèo khổ, neo đơn, tàn tật, mồ côi. Hội đã phối hợp với Trạm y tế khám, cấp thuốc cho người nghèo và người cao tuổi; lập hũ gạo tình thương, vận động nhân dân quyên góp quần áo, sách vở, tiền, gạo... để giúp những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tinh thần tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách”.

Từ năm 1986 đến năm 1996, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã quán triệt và triển khai kịp thời đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Kinh tế tăng trưởng khá. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục có sự phát triển hơn thời kỳ trước. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp có chuyển biến tích cực. Hoạt động thương mại - dịch vụ từng bước mở rộng về quy mô và giá trị sản xuất. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được xây dựng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao hơn trước. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đều phát triển vượt bậc, nhất là trong lĩnh vực giáo dục. Các chính sách xã hội đều được quan tâm và thực hiện tương đối đầy đủ. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể được kiện toàn, củng cố thêm một bước. Vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao. Mối quan hệ giữa Đảng bộ

với nhân dân ngày càng gắn bó. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, công tác tuyên truyền đảm bảo. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, những tồn tại, thách thức đối với Đảng bộ và nhân dân phường vẫn còn nhiều. Nền kinh tế của phường phát triển còn chậm, quy mô kinh tế còn nhỏ. Đời sống nhân dân được cải thiện hơn trước, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn.

Những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, chủ trương của Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo cơ bản là phù hợp. Đó chính là nguồn động lực, khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tiếp tục phấn đấu, nỗ lực để đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đô thị hóa.

2. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)

Tháng 6/1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã diễn ra tại Hà Nội. Đại hội khẳng định: “Cần tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”. Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đã đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, vì tình hữu nghị và sự hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đại hội có ý nghĩa

quyết định đối với vận mệnh dân tộc và tương lai của đất nước vào lúc chúng ta sắp bước vào thế kỷ XXI.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, từ năm 1996 - 2005, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã tiến hành hai lần đại hội.

Năm 1996, Đảng bộ phường đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Đồng chí Đỗ Hồng Sơn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Lê Quang Đạo và Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.

Đại hội Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ X, nhiệm kỳ 2000 - 2005 diễn ra vào năm 2000. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy phường gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Lê Quang Đạo, Trần Ngọc Hảo được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường. Tháng 11/2003, đồng chí Nguyễn Văn Thanh được Thị ủy Quảng Ngãi điều động đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, giữ chức Phó Chủ tịch. Đồng chí Lê Quang Đạo được Thị ủy Quảng Ngãi chỉ định giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy phường.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996), IX (2001); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VI (1996), VII (2001); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ XI (1996), XII (2000), Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, X đều cơ bản xác định mục tiêu chung của giai đoạn 1996 - 2005 là: Tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tiềm năng hiện có của phường để đẩy mạnh phát triển kinh tế. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Tập trung xây dựng và từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hoá - xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và

tin thần của nhân dân. Giữ vững quốc phòng - an ninh. Củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Đẩy mạnh đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các hội đoàn thể. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, các thành phần kinh tế trên địa bàn phát triển đúng với mục tiêu được xác định trong nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, X. Ngành tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và giá trị sản xuất. Trong các năm 1996 - 1997, giá trị sản xuất của ngành tiểu thủ công nghiệp tăng từ 2,71%, đến thời kỳ 1998 - 1999 tăng từ 4 - 6,25%. Tổng giá trị kinh doanh của ngành tiểu thủ công nghiệp năm 1998 đạt 5,693 tỷ đồng, năm 2001 tăng lên 8,511 tỷ đồng. Năm 2001, toàn phường có 153 cơ sở sản xuất, với 467 lao động, đến năm 2005 tăng lên 190 cơ sở sản xuất, với 614 lao động. Năm 2005, giá trị sản xuất ngành tiểu thủ công nghiệp chiếm 29,2% trong cơ cấu các ngành kinh tế của phường. Một số ngành phát triển khá như chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng gỗ, may mặc, cửa sắt, nhôm, inox, in lụa, hàn tiện gia công, làm cửa kính nhôm, chế biến bò khô... được thị trường ưu chuộng, xuất bán nhiều nơi trong thị xã, trong tỉnh...

Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển khá, hình thức kinh doanh linh hoạt, đa dạng, phong phú về mặt hàng, ngành hàng theo thị hiếu của người tiêu dùng. Giá trị kinh doanh - dịch vụ cũng không ngừng tăng qua từng năm, cụ thể: năm 1997 đạt 92% (tăng 7% so với năm 1996); năm 1998 là 105,25% (tăng 13,25% so với năm 1997); năm 1999 là 111,88% (tăng 6,63% so với năm 1998), góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 764 lao động⁸⁹. Từ năm 1996 - 2000, doanh thu từ thương mại - dịch vụ chiếm 41% trong

⁸⁹. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo tại Đại hội Đảng bộ phường lần thứ X, tr. 2.

các ngành kinh tế. Đến giai đoạn 2001 - 2005, thương mại - dịch vụ trên địa bàn có bước phát triển vững chắc hơn, doanh thu chiếm 71% trong cơ cấu các ngành kinh tế. Năm 2001, trên địa bàn phường có 299 hộ kinh doanh thương mại - dịch vụ, với khoảng 586 lao động, đóng góp cho nhà nước 1.954 triệu đồng tiền thuế, đến năm 2003, số hộ kinh doanh thương mại - dịch vụ trên địa bàn đã tăng lên 455 hộ, giải quyết việc làm cho khoảng 627 lao động, với tổng doanh thu hàng năm khoảng 20,3 tỷ đồng, đến năm 2005, ước tính có khoảng 490 hộ, với khoảng 820 lao động, đóng góp thuế cho nhà nước 3.020 triệu đồng.

Tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ phát triển đã giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, góp phần tăng thu nhập cho người dân và ngân sách cho Nhà nước. Tuy nhiên, sự phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ trên địa bàn phường thời kỳ này vẫn còn nhiều hạn chế. Tốc độ phát triển còn chậm, giá trị sản xuất chưa cao, quy mô kinh doanh còn nhỏ, lẻ, chưa tương xứng với yêu cầu và tiềm năng phát triển của địa phương.

Hoạt động tài chính, thu chi ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1998, thu ngân sách đạt 482,7 triệu đồng, năm 2001 đạt 643 triệu đồng, năm 2005 đạt 988 triệu đồng⁹⁰. Tốc độ thu thuế tăng bình quân hàng năm là 35%. Công tác tài chính, thu chi ngân sách đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với nguyên tắc tài chính và được cơ quan cấp trên đánh giá tốt

Về sản xuất nông nghiệp, nông dân phường vẫn tiếp tục xâm canh vùng Bàu Cả (thuộc phường Lê Hồng Phong) để trồng trọt. Nhờ thực hiện tốt công tác thủy lợi, chọn giống cây trồng mới năng suất cao, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, sản lượng lương thực có tăng lên, đạt từ 45 đến 50 tạ/ha. Đảng bộ phường còn chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm

⁹⁰. Báo cáo chính trị của Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ X, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr. 1.

và buôn bán nhỏ để cải thiện đời sống. Tuy nhiên, do sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ, số người dân làm nông nghiệp trên địa bàn phường tiếp tục giảm mạnh, chỉ còn chiếm 2% dân số toàn phường.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, do phường Trần Hưng Đạo là một trong những phường trung tâm của thị xã Quảng Ngãi nên nhiệm vụ của phường là phần đầu góp phần vào việc xây dựng thị xã ngày càng giàu đẹp, văn minh. Vì vậy, công tác xây dựng kết cấu hạ tầng điện - đường - trường - trạm, trong đó việc mở đường, mở hẻm có vai trò cực kỳ quan trọng. Quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 1/9/1998 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xây dựng Thị xã Quảng Ngãi đạt đô thị loại III và trở thành thành phố và thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy Quảng Ngãi về việc đẩy mạnh công tác xây dựng kết cấu hạ tầng ở thị xã, Đảng bộ phường tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy phường và sự vào cuộc của cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn phường, kết cấu hạ tầng trên địa phương từng bước được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại. Trong giai đoạn 1996 - 2000, phường đã nâng cấp 23 hẻm, với tổng diện tích là 4.384,4m² và tổng kinh phí là 180,292 triệu đồng; lát vỉa hè đường Phan Đình Phùng, với tổng diện tích là 2.871m² và tổng kinh phí là 226,279 triệu đồng; làm mới hệ thống điện chiếu sáng ở 7 khối phố, với chiều dài 200m và tổng kinh phí là 25 triệu đồng. Trong giai đoạn 2001 - 2005, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng ủy phường đã vận động nhân dân lát 6.554m² vỉa hè bằng gạch Block, với tổng kinh phí 650 triệu đồng, nâng cấp hai đường nội bộ và bê tông xi măng 40 hẻm, với tổng diện tích là 14.687m² và tổng kinh phí là 1.123 triệu đồng. Đến năm 2005, phường đã nâng cấp được 65 tuyến đường nội bộ, hẻm (đạt 100% kế hoạch đề ra). Đảng bộ phường còn chú trọng lãnh đạo nhân dân xây dựng khối phố văn minh, gia đình văn hóa, ăn ở vệ sinh; gia đình nào cũng có nhà vệ sinh, dùng nước sạch, đăng ký đổ rác, không vứt rác ra đường phố; xây dựng quy ước cộng đồng của khu

dân cư; thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nhờ thực hiện tốt công tác xây dựng kết cấu hạ tầng đã từng bước tạo ra cảnh quan đô thị ở phường Trần Hưng Đạo ngày càng khang trang, hiện đại, góp phần giúp thị xã Quảng Ngãi được cấp trên công nhận đạt đô thị loại III vào năm 2002 và được Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2005/NĐ-CP ngày 26-8-2005 về việc thành lập Thành phố Quảng Ngãi trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Trong công tác giáo dục, quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển sự nghiệp giáo dục, Đảng ủy phường chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong giai đoạn 2001 - 2005, đội ngũ giáo viên của phường được đào tạo chuẩn hóa, giáo viên dạy giỏi bậc tiểu học hàng năm tăng bình quân 7%, bậc trung học cơ sở tăng 20%. Đến năm 2005, phường có 81/121 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp (chiếm 66,94% trong tổng số giáo viên toàn phường). Kết quả dạy học ở các bậc học được nâng lên, đối với bậc trung học cơ sở, năm học 2001 - 2002 có 29,2% học sinh giỏi, đến năm học 2004 - 2005 số học sinh giỏi tăng lên 40%; bậc tiểu học năm học 2001 - 2002 có 37,7% học sinh giỏi, đến năm học 2004 - 2005 số học sinh giỏi tăng lên 56,2%. Học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đạt từ 97% - 99%. Trường tiểu học và trung học cơ sở nhiều năm liên được công nhận là trường tiên tiến của tỉnh.

Về công tác y tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được tiến hành thường xuyên, đạt kết quả tốt. Hàng năm, việc tiêm chủng cho trẻ em đạt 98,8%; có 100% trẻ em dưới 6 tuổi được uống Vắcxin Sapin phòng chống bại liệt, Vitamin A. Đến năm 2003, Trạm y tế phường đã có 1 bác sĩ, trung bình hàng năm khám và chữa bệnh cho khoảng 1.474 lượt người. Ngành y tế của phường đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chương trình y tế quốc gia, tuyên truyền giáo dục phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; tuyên truyền kiểm tra phòng chống

HIV/AIDS; quản lý phụ nữ có thai, khám thai; tuyên truyền vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm tại các điểm kinh doanh ăn uống, chăn nuôi, hạn chế được các dịch bệnh lớn xảy ra, nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, phường đã thành lập được một đội ngũ công tác viên dân số hoạt động thường xuyên. Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trên địa bàn ngày càng giảm xuống. Năm 1998, tỉ lệ gia tăng dân số là 12,24%, tỉ lệ sinh con thứ 3 là 39,1%⁹¹, đến năm 2005 tỉ lệ gia tăng dân số giảm xuống còn 0,86%, tỉ lệ sinh con thứ 3 giảm còn 2,85%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cũng giảm nhiều, từ 20% (năm 2000) giảm xuống còn 16% (năm 2005).

Công tác lao động - thương binh và xã hội tiếp tục được thực hiện chu đáo. Trong giai đoạn 1996 - 2000, diện chính sách và cán bộ hưu trí của phường có 1.069 người, hàng tháng chi trả tiền chính sách là 284,638 triệu đồng. Công tác giải quyết chế độ chính sách cho người có công được tiến hành kịp thời, đảm bảo. Phường đã vận động kinh phí, xây dựng và sửa chữa 5 nhà trong diện chính sách và 1 nhà tình thương, với nguồn kinh phí hỗ trợ và quyên góp cộng đồng là 53,5 triệu đồng. Trong công tác xóa đói giảm nghèo, qua điều tra khảo sát năm 1995, toàn phường có 339 hộ nghèo (chiếm 17,26% số hộ dân toàn phường), 26 hộ đói (chiếm 1,32%). Từ năm 1996 đến năm 2000 đã có 472 hộ được hỗ trợ vay vốn làm ăn, với tổng kinh phí là 872 triệu đồng, đến năm 2000, số hộ nghèo trên địa bàn giảm chỉ còn 29 hộ, không còn hộ đói. Trong 5 năm (1996 - 2000) phường đã cấp 36 thẻ bảo hiểm y tế, 93 thẻ miễn viện phí cho các gia đình nghèo đói. Nhìn chung, trong công tác lao động - thương binh và xã hội, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đối với người có công được giải quyết kịp thời, không có

⁹¹. Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo: Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 1998, ngày 31/12/1998.

tình trạng khiếu nại lên cấp trên, công tác chăm lo đời sống và nhà ở cho người có công, hộ nghèo từng bước được nâng lên.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh tiếp tục được Đảng ủy phường chú trọng, hàng năm đều đề ra các nghị quyết, chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo hoạt động của lực lượng vũ trang phường và nâng cao nhận thức trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng dân quân dự bị động viên vững mạnh về mọi mặt, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Đến năm 1998, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,6% dân số, 7 tiểu đội dân quân tự vệ ở 7 khu phố thực hiện nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tham gia huấn luyện quân sự do Thị đội tổ chức, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Công tác phối hợp giữa Phường đội với lực lượng Công an phường triển khai kế hoạch A - A2 phòng chống bạo lụt đạt kết quả tốt. Phường đội đã xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các kế hoạch tác chiến trị an, chiến đấu tại chỗ; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trước mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành xuất sắc 100% các chỉ tiêu về công tác quốc phòng của cấp trên giao như công tác tuyển quân hàng năm, công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân, công tác đăng ký quản lý quân dự bị động viên... Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trên lĩnh vực quốc phòng, lực lượng dân quân tự vệ phường nhiều năm liền đạt tiên tiến xuất sắc, Phường đội được Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều bằng khen và Ủy ban nhân dân thị xã tặng nhiều giấy khen.

Cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ thông tin, các thế lực thù địch cũng như các đối tượng tội phạm ngày càng có những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm qua mặt cơ quan chức năng để tiến hành nhiều hình thức phạm pháp, nên công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và trấn áp các đối tượng tội phạm được Đảng bộ và Công an phường hết sức quan tâm. Công an phường đã thể hiện được vai trò nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội, tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường trong đấu tranh phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” và “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc; phối hợp với Mặt trận và các hội đoàn thể trong thực hiện Nghị quyết 09/CP, Nghị định 36/CP của Chính phủ, có các biện pháp đấu tranh hiệu quả trong phòng chống các tệ nạn xã hội. Lực lượng công an phường thực hiện tốt nghị quyết liên tịch giữa công an với Phường đội, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... trong thực hiện nhiệm vụ, qua đó từng bước giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân trước các âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, 96 tổ nhân dân tự quản tiếp tục được xây dựng và củng cố, hoạt động theo đúng quy chế. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc thường xuyên duy trì có tác dụng khơi dậy tinh thần cảnh giác cho quần chúng, phát huy tinh thần làm chủ về an ninh trật tự để quần chúng tố giác tội phạm, bảo vệ chế độ, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 09/CP và chương trình quốc gia phòng chống tội phạm ngay tại cơ sở. Với những thành tích đạt được trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Công an phường Trần Hưng Đạo đã được Bộ Công an tặng Bằng khen, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhiều năm liền Chi bộ công an đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Những thành tựu Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh đã chứng tỏ Đảng bộ phường đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đúng đắn, hiệu quả đường lối đổi mới và chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng. Có được những thành tích đó là do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quyết định nhất là Đảng bộ phường luôn biết chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể. Nhờ đó, hệ thống chính trị của phường vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ

đạo, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong lĩnh vực giáo dục chính trị, tư tưởng. Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Đảng bộ phường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy, tổ chức hội thi bí thư chi bộ giỏi, thi tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam..., góp phần làm cho tư tưởng, lập trường, quan điểm giai cấp của cán bộ, đảng viên được nâng lên, có bản lĩnh chính trị kiên định, tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vai trò và tính tiên phong được phát huy. Công tác thông tin nội bộ được duy trì, nhiều cán bộ, đảng viên ở cấp ủy, chi bộ đã kịp thời phát hiện, đấu tranh kiên quyết với những quan điểm, tư tưởng sai trái với chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục được thực hiện tốt. Quán triệt nội dung Chỉ thị 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, bộ máy Nhà nước, lành mạnh hóa các quan hệ xã hội, Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khoá VIII) về đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí và những điều đảng viên không được làm của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy phường kịp thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của các tổ chức đảng và đảng viên như mất đoàn kết nội bộ, lạm dụng, độc đoán trong công việc, có dấu hiệu tham ô, chưa chấp hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, chưa làm tốt vai trò đoàn kết trong Ban Thường vụ, chưa mạnh dạn đấu tranh chống cái sai, cái hạn chế của cán bộ, đảng viên... Từ đó, có biện pháp uốn nắn, chỉnh sửa những sai lầm, khuyết điểm của các tổ chức đảng và đảng viên và xử lý kỷ luật

những cán bộ, đảng viên vi phạm, góp phần nâng cao sức mạnh và tính chiến đấu của tổ chức đảng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (khóa XVI) về xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy phường thường xuyên củng cố, kiện toàn các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bố trí, sắp xếp cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ và căn cứ vào năng lực cán bộ, góp phần tạo chuyên biến tích cực trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác của địa phương. Đảng ủy phường cũng kịp thời phát huy nhân tố mới, nhất là đảng viên trẻ để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ ở trung ương, tỉnh và thị xã. Tính chung trong 10 năm (1996 - 2005), Đảng ủy phường đã cử 148 lượt cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị, hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ..., góp phần xây dựng đội ngũ kế cận có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn để hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng đang đặt ra trong thời kỳ mới.

Từ năm 1996 đến năm 2005, số lượng đảng viên trong toàn Đảng bộ phường không ngừng tăng lên. Năm 2000, toàn Đảng bộ có 306 đảng viên, đến năm 2004, số lượng đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tăng lên 356 đồng chí, trong đó có 110 đảng viên được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, 74 đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 42 đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 9 đảng viên được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được Đảng bộ phường tiến hành thường xuyên, nghiêm túc theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên. Các cấp ủy Đảng tổ chức thẩm tra, xác minh, kết luận kịp thời, chính xác về lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên để

phục vụ cho công tác nhân sự bầu cử Hội đồng nhân dân, đại hội Đảng các cấp, cũng như đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của cấp trên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Đảng bộ phường thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng ở cơ sở và triển khai nhiều chương trình kiểm tra và tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý những đảng viên và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm; chỉ đạo, thẩm tra, xác minh, giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, góp phần làm cho tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và kiểm tra Đảng, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên của phường ngày càng được nâng lên. Giai đoạn từ năm 1996 - 2003, toàn Đảng bộ có 16 chi bộ trực thuộc. Đến năm 2004, số chi bộ trực thuộc Đảng bộ tăng lên 21 chi bộ. Hàng năm, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh luôn chiếm từ 75% trở lên. Riêng năm 2001, 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Về xây dựng chính quyền, Đảng bộ phường tập trung thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng (khoá VIII) “Về phát huy quyền dân chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”; trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước, cải tiến lề lối làm việc, thực hiện dân chủ, giảm phiền hà cho nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vì dân; chỉ đạo tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp dân chủ, đúng luật định. Hội đồng nhân dân phường qua các nhiệm kỳ luôn phát huy được tính dân chủ, tập trung trí tuệ đóng góp ý kiến xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, phản ánh được tâm

tư nguyện vọng của nhân dân, thực sự là cầu nối giữa đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri; thực hiện tốt chức năng kiểm tra giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, kịp thời đề xuất biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế. Ủy ban nhân dân phường cũng thực hiện nghiêm túc và hoàn thành xuất sắc các nghị quyết của Đảng ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; thực hiện tốt sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường trong giai đoạn này lần lượt là các đồng chí Bùi Xuân Hùng và Nguyễn Tấn Đức, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân lần lượt là các đồng chí Nguyễn Văn Thanh và Trần Ngọc Hảo.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường do đồng chí Võ Hữu Trận làm Chủ tịch tiếp tục giữ được vai trò đoàn kết toàn dân, là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn nhất, vừa có tính liên hiệp rộng rãi, vừa có tính quần chúng sâu sắc, đại diện cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, là sợi dây liên kết các tầng lớp trong xã hội với Đảng và Nhà nước. Mặt trận phường thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; động viên quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thường xuyên phối hợp với công an và các hội đoàn thể thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, thuyết phục, cảm hóa được hàng trăm đối tượng hư hỏng trở thành người tốt, làm ăn lương thiện; thực hiện tốt các chính sách xã hội cho người nghèo, cứu tế cho người già cô đơn, tàn tật, trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa; vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, hoạn nạn; thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách trong các dịp lễ, tết... Qua 5 năm vận động (2001 - 2005) đóng góp quỹ “Ngày vì người nghèo”, và

quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, đã huy động được 339 triệu đồng, cùng với nguồn hỗ trợ của cấp trên, đã xây dựng mới 20 ngôi nhà đại đoàn kết và sửa chữa 22 nhà cho hộ nghèo, với kinh phí 193 triệu đồng. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận phường làm tốt công tác tổ chức hiệp thương, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn ra ứng cử, vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp thu và đề xuất những ý kiến chính đáng của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Mặt trận phường cũng thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, thường xuyên đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”.

Đoàn Thanh niên phường do đồng chí Dương Thành Quới làm Bí thư tiếp tục thực hiện tốt các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Học vì ngày mai lập nghiệp”, “5 chương trình hành động, tiếp tục hành quân theo chân Bác”, “Tuổi trẻ xung kích thực hiện 3 chương trình kinh tế - xã hội”, “Thanh niên sản xuất - kinh doanh giỏi”, “Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng”... Hàng năm, Đoàn phường tổ chức nói chuyện truyền thống cách mạng, truyền thống anh bộ đội cụ Hồ nhân các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, góp phần giáo dục cho đoàn viên, thanh thiếu niên truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, lòng yêu quê hương đất nước. Trong giai đoạn 2001 - 2005, Đoàn phường đã tổ chức 15 lớp cảm tình đoàn cho 1.250 thanh niên tham gia, tiền hành kết nạp 1.200 đoàn viên mới, giới thiệu cho Đảng 35 đoàn viên ưu tú. Phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước cũng được chú trọng. Trong vòng 5 năm (2001 - 2005), Đoàn phường đã xây dựng dự án vay vốn cho 78 thanh niên, với số tiền là 287 triệu đồng, giúp giải quyết khó khăn về kinh tế cho 72 hộ và giảm được 6 hộ nghèo cho thanh niên. Được sự tuyên truyền, vận động của Đoàn phường, đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tích cực tham gia vào các lực lượng dân quân, thực hiện tốt công tác nghĩa vụ quân sự. Hầu hết đoàn viên, thanh niên phường đều có ý thức tự

nguyện, tự giác tham gia khám sức khỏe và sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc khi có lệnh. Từ năm 1996 - 2005, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên của Đoàn phường Trần Hưng Đạo luôn dẫn đầu thị xã, được Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn tặng nhiều bằng khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường do các đồng chí Ngô Thị Thúy Liên, Trương Thị Tuyết Trang lần lượt làm Chủ tịch tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho hội viên. Nhận thức của chị em phụ nữ về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được nâng lên, từ đó họ tích cực, chủ động hơn trong công việc gia đình cũng như tham gia các công tác xã hội. Hội đồng viên hội viên tích cực tham gia các cuộc vận động lớn như: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học” và tham gia các phong trào như “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Phụ nữ tài năng, duyên dáng”, “Dân số, kế hoạch hóa gia đình”... Hội Phụ nữ phường còn thành lập và ra mắt nhiều mô hình mới như: “Đoạn đường tự quản”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Quỹ tương trợ cộng đồng”... tạo được sự đồng thuận của chị em, từ đó hội viên tham gia vào Hội ngày càng đông đảo. Từ năm 2000 - 2005, Hội Phụ nữ phường đã xây dựng được 181 tổ phụ nữ tiết kiệm, với 1.863 chị em tham gia, vận động được số tiền là 192,5 triệu đồng, làm dự án cho 282 chị vay, với tổng số tiền là 1,2 tỷ đồng, vận động giúp đỡ phụ nữ nghèo đạt 9,3 triệu đồng⁹². Hội Liên hiệp Phụ nữ phường luôn được đánh giá là đoàn thể vững mạnh, nhiều năm liền được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ khen thưởng và tặng Cờ luân lưu.

Từ năm 1996 đến năm 1998, giữ chức Trưởng ban đại diện Hội Nông dân phường là đồng chí Tạ Miên. Năm 1999, Hội Nông dân phường chính thức được thành lập. Từ năm 1999 đến năm

⁹². Báo cáo chính trị Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ X, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

2001, đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh được cử giữ chức Chủ tịch lâm thời của Hội. Đến năm 2002, Hội Nông dân phường đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2002 - 2005, bầu Ban Chấp hành Hội gồm 9 thành viên và bầu đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh giữ chức Chủ tịch Hội. Đến năm 2004, đồng chí Đỗ Ngọc Châu giữ chức Chủ tịch Hội. Hội thường xuyên phối hợp mở các lớp tập huấn nghiệp vụ về chuyển giao và áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp. Nội dung sinh hoạt của Hội từng bước đổi mới theo chuyên đề như: trao đổi kinh nghiệm làm giàu, hướng dẫn chính sách và thủ tục vay vốn, xây dựng quỹ hội để giúp nhau sản xuất... Hội đã tổ chức tốt các phong trào thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Trong 5 năm (2001 - 2005), Hội đã lập 8 dự án vay 2,3 tỷ đồng cho 350 hội viên vay vốn phát triển kinh tế có hiệu quả, từng bước xóa đói, giảm nghèo trong hội viên, góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Cựu chiến binh phường luôn phát huy được phẩm chất của anh “Bộ đội cụ Hồ” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam cho thế hệ trẻ của phường nhân các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương; phối hợp triển khai có hiệu quả phong trào “xóa đói, giảm nghèo”. Trong 5 năm (2001 - 2005), Hội đã làm dự án vay vốn ngân hàng với số tiền là 446 triệu đồng cho 60 hội viên vay làm kinh tế gia đình. Nhiều năm liền Hội đạt tiên tiến, xuất sắc, trong sạch, vững mạnh, được nhận cờ thi đua của Tỉnh hội. Năm 2005, công tác phát triển hội viên trong phường đạt 99%, trong đó có 137 đảng viên, chiếm tỷ lệ 68,84% hội viên. Từ năm 1996 đến năm 2005, giữ chức Chủ tịch Hội lần lượt là các đồng chí Võ Hữu Trận, Phan Tiến Dũng.

Năm 2004, Công đoàn cơ sở phường được thành lập và bầu ra Ban Chấp hành lâm thời, đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh giữ chức Chủ tịch, đồng chí Ngô Lực giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Cù Thị

Mỹ Dung giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành. Sau khi thành lập, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phường đã cùng với chính quyền thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà nước quy định đối với cán bộ, công chức, như tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến công đoàn viên; vận động cán bộ, công chức thực hiện phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo, phong trào xây dựng cơ quan văn hóa, văn hóa giao thông, phát động đăng ký gia đình văn hóa... Công đoàn cơ sở phường còn quan tâm phối hợp với chính quyền cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Thông qua hình thức hội nghị cán bộ, công chức hàng năm, Công đoàn cơ sở phường đã phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, công chức trên nhiều lĩnh vực, tạo ra môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch. Ngày 11/12/2005, Công đoàn cơ sở phường đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005 - 2008. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành chính thức. Trong đó, đồng chí Ngô Lực được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thanh Lý được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Hội Chữ thập đỏ có nhiều hoạt động tích cực trong công tác nhân đạo, cứu trợ, từ thiện, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong 10 năm (1996 - 2005), Hội đã phối hợp với Trạm y tế khám cho khoảng 4.126 lượt người, với tổng số tiền thuốc cấp là 42 triệu đồng. Hội còn vận động quyên góp quần áo, sách vở, xây dựng hũ gạo tình thương để giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn.

Hội Người cao tuổi (trước là Hội Bảo thọ) đã hình thành 7 chi hội khối dân cư, 1 Ban Chấp hành Phường hội, với tổng số hội viên khoảng 894 cụ (năm 2000). Hội đã thực hiện tốt vai trò mẫu mực trong từng hội viên, là tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Ngoài việc mở rộng hội viên, hội còn tích cực xây dựng quỹ hội, nhiều chi hội đảm bảo việc sử dụng quỹ hội để lo áo quan cho những cụ qua đời. Hội đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, tham gia thực hiện tốt cuộc vận động

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; vận động con cháu giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức các câu lạc bộ văn thơ, câu lạc bộ ông bà cháu, câu lạc bộ dưỡng sinh thể hiện được tinh thần sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Từ năm 1996 đến năm 2005, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh đạt nhiều kết quả tốt. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được đầu tư xây dựng hoàn thiện. Sự nghiệp văn hoá - xã hội phát triển khá, tạo động lực phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị từng bước được củng cố, kiện toàn và hoạt động hiệu quả. Công tác Mặt trận, các hội đoàn thể ngày càng được tăng cường, lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng tiếp tục được củng cố. Công tác xây dựng Đảng đã có những chuyển biến tốt, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao. Những kết quả trên phản ánh sức mạnh đoàn kết, sự nỗ lực, cố gắng, của Đảng bộ và nhân dân phường, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, Thị uỷ cũng như tinh thần năng động, sáng tạo trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền, sự tích cực vận động thực hiện các nhiệm vụ của Mặt trận và các hội đoàn thể trên địa bàn phường. Tuy nhiên, trong thời kỳ này đội ngũ cán bộ của phường, tổ dân phố còn thiếu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; công tác quản lý và phát triển kinh tế còn lúng túng, nhất là lập phương án phát triển tiểu thủ công nghiệp. Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng còn trông chờ cấp trên, chưa phát huy hết khả năng đóng góp của nhân dân. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ còn dàn trải, chưa coi trọng công tác tổ chức thực hiện. Sự quản lý điều hành của chính quyền hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các nhiệm vụ kinh tế,

chính trị của địa phương còn hình thức, thiếu chiều sâu. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các hội đoàn thể chậm đổi mới, chưa tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân...

Tuy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, nhưng những kết quả Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đạt được trong 10 năm (1996 - 2005) là rất quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho toàn Đảng bộ và nhân dân phường vững bước đi lên, vượt qua khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đô thị hóa trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG VII

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, TẬP TRUNG XÂY DỰNG HẠ TẦNG, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (2005 - 2020)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ra sức xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ vững quốc phòng - an ninh và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và 10 năm tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tình hình đất nước đã có những đổi thay to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã thu được những thành tựu hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc mở rộng hợp tác quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình tạo thêm nhiều thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn, góp phần nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, tăng cường sức mạnh quốc gia, tạo thế và lực cho đất nước tiếp tục phát triển đi lên. Cùng với cả nước, tỉnh Quảng Ngãi nói chung, thị xã Quảng Ngãi nói riêng cũng chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp - thương mại, dịch vụ. Sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã góp phần làm cho bộ mặt của thị xã Quảng Ngãi ngày càng khang trang, hiện đại và đạt được các tiêu chuẩn của đô

thị loại III. Ngày 26/8/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2005/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, kinh tế đất nước cũng gặp không ít khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế - tài chính toàn cầu, cơ chế chính sách chưa hoàn thiện và thị trường có nhiều biến động phức tạp. Cùng với đó, thiên tai hạn hán, bão lũ diễn ra ngày càng phức tạp hơn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Các thế lực phản động, thù địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền tăng cường hoạt động, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” để chống lại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta... Bối cảnh đó yêu cầu Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo phải nhận thức đúng tình hình, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, hoạch định những chủ trương đúng đắn, phù hợp để lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, đưa địa phương ngày càng phát triển đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với đô thị hóa.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, trong 15 năm (2005 - 2020), Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã tiến hành 3 kỳ Đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã diễn ra trong 2 ngày (từ ngày 4 đến ngày 5/8/2005), với sự tham dự của 129 đại biểu, đại diện cho 256 đảng viên toàn Đảng bộ phường. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 14 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm có 5 đồng chí. Đồng chí Trần Ngọc Hảo được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Nguyễn Tấn Đức và đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường. Năm 2008, đồng chí Trần Ngọc Hảo bị bệnh nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quảng Ngãi được Ban Thường vụ Thành ủy điều động, chỉ định tham gia Ban

Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường.

Trong hai ngày 25 và 26/6/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi với sự tham gia của 171 đại biểu, đại diện cho 440 đảng viên toàn Đảng bộ phường. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm có 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Nguyễn Tấn Đức, Trương Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường. Năm 2011, đồng chí Nguyễn Văn Thanh được Thành ủy Quảng Ngãi điều động đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quảng Ngãi, giữ chức Phó Chủ tịch. Tháng 8/2011, đồng chí Trần Phước Hải – Thành ủy viên, Phó Ban trực Ban Tổ chức Thành ủy Quảng Ngãi được Ban Thường vụ Thành ủy điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Trần Hưng Đạo. Tháng 4/2014, đồng chí Trần Phước Hải được bầu bổ sung làm Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi và được điều động đến công tác tại Ban Tuyên giáo Thành ủy, giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy. Đồng chí Trương Mạnh Hùng được Thành ủy Quảng Ngãi chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy phường.

Từ ngày 7 đến ngày 8/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, với sự tham gia của 163 đại biểu. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm có 5 đồng chí. Đồng chí Trương Mạnh Hùng được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Nguyễn Tấn Đức, Đặng Ngọc Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường. Tháng 5/2019, đồng chí Trương Mạnh Hùng được Thành ủy Quảng Ngãi điều động đến công tác tại Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quảng Ngãi, giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Tấn Ngọc - Bí thư Đảng ủy phường Quảng Phú được Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Trần Hưng Đạo. Ngày 1/5/2019, đồng chí Nguyễn Tấn Đức nghỉ hưu theo chế độ. Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi luân chuyển đồng chí Trần Thị Hồng Phượng - Phó trưởng Ban Dân vận Thành ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư thường trực, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường từ ngày 9/5/2019 và kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường từ tháng 6/2019.

Căn cứ vào chủ trương của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi thời kỳ 2005 - 2020 và thực tiễn tình hình địa phương, nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo trong giai đoạn 2005 - 2020 đều cơ bản xác định những mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục nắm vững, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng cơ cấu kinh tế theo hướng lấy thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp làm trung tâm; khai thác và tranh thủ các nguồn lực để đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị; chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế và văn hoá; chú trọng công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để xây dựng và phát triển phường; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân. Xây dựng và phát triển phường Trần Hưng Đạo xứng đáng là một phường trung tâm của thành phố Quảng Ngãi về mọi mặt.

Để thực hiện thành công những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo nêu cao tinh thần đoàn kết, cụ thể hóa các chủ trương lớn thành chương trình, kế hoạch công tác

nhiệm kỳ, hàng năm và tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Trong những năm 2005 - 2020, kinh tế của phường tiếp tục duy trì tăng trưởng với tốc độ cao. Tổng giá trị sản xuất của các ngành kinh tế đến năm 2020 đạt khoảng 635 tỷ đồng, tăng 270 tỷ đồng so năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ, giảm dần tiểu thủ công nghiệp và không còn ngành sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế. Đến năm 2020, thương mại - dịch vụ chiếm 88,54%, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 11,46% trong cơ cấu nền kinh tế của địa phương. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường phát triển nhanh, góp phần tăng thu ngân sách hàng năm cho địa phương, cụ thể: năm 2005, thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 3 tỷ đồng; năm 2010 đạt gần 4,5 tỷ đồng; năm 2020 đạt 6,6 tỷ đồng, góp phần đưa thu nhập bình quân đầu người của phường đến năm 2020 đạt 86 triệu đồng/người/năm.

Về phát triển thương mại - dịch vụ, trong giai đoạn 2005 - 2010, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI đề ra chủ trương phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là thế mạnh cơ bản của phường, nhưng đến giai đoạn 2010 - 2020, Đảng bộ phường chủ trương ưu tiên phát triển thương mại - dịch vụ là ngành có lợi thế của địa phương. Quán triệt Nghị quyết 05 của Thành ủy (khóa XIV) về phát triển thương mại - dịch vụ và Nghị quyết 03 của Thành ủy (khóa XV) về phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng Đề án phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn phường gắn với quá trình phát triển, đô thị hoá nhanh, nhiều dự án lớn của tỉnh, thành phố đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là các trục đường lớn mới mở như Lê Trung Đình, Phan Bội Châu, Nguyễn Tự Tân và các tuyến giao thông liên tổ, các khu dân cư mới... Các loại hình thương mại - dịch vụ trên địa bàn phát triển nhanh, phạm vi kinh doanh được mở rộng ở hầu hết các ngành hàng, dịch vụ. Các cửa hàng, cửa hiệu, trung tâm

ngoại ngữ, nhà hàng, khách sạn, nhà cho thuê trọ, dịch vụ vận tải, salon mua bán ô tô, gara sửa chữa... xuất hiện ngày càng nhiều, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đưa kinh tế của địa phương phát triển.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ phường về đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ theo đúng nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XII, XIII, số cơ sở kinh doanh dịch vụ và số lao động trong lĩnh vực này không ngừng tăng lên. Năm 2005, toàn phường chỉ có 490 cơ sở kinh doanh dịch vụ, thu hút 820 lao động, đến năm 2010, có 530 cơ sở, thu hút 1.750 lao động, đến năm 2020 toàn phường có 692 cơ sở kinh doanh dịch vụ, tăng 191 cơ sở so với năm 2015, thu hút 1.300 lao động. Tổng giá trị thương mại - dịch vụ cũng tăng nhanh, năm 2005 đạt 33,75 tỷ đồng, năm 2010 đạt 85,95 tỷ đồng, năm 2015 đạt 540 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 523 tỷ đồng.

Quán triệt Nghị quyết 04 của Thành ủy Quảng Ngãi (khóa XIV) về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường ban hành Đề án phát triển tiểu thủ công nghiệp của phường Trần Hưng Đạo giai đoạn 2006 - 2010 và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, nhất là tạo điều kiện cho các chủ cơ sở về thủ tục vay vốn, cấp phép mặt bằng... để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Thực hiện nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XII, XIII về tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế của địa phương, số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và số lao động trong lĩnh vực này ngày càng giảm xuống theo đúng định hướng. Năm 2005, toàn phường có 190 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, với 614 lao động, năm 2010 giảm xuống còn 175 cơ sở, với 830 lao động, năm 2020 chỉ còn 76 cơ sở, với 193 lao động. Tuy số cơ sở sản xuất và số lao động giảm xuống nhưng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp

tăng đáng kể, năm 2005 đạt 33,5 tỷ đồng, năm 2010 đạt 54,68 tỷ đồng, năm 2015 đạt 95 tỷ đồng, năm 2020 đạt 112 tỷ đồng. Một số mặt hàng như mộc dân dụng, may đo, sản xuất bún, inox, giường, ghế xếp, sản xuất nội thất gỗ, may mặc thời trang... phát triển mạnh. Các ngành nghề có thế mạnh như in ấn, quảng cáo, trang trí nội thất, sản phẩm may mặc và sản xuất các mặt hàng truyền thống cũng có sự phát triển ổn định và thu hút nhiều lao động. Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tổ chức gặp mặt chủ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đóng trên địa bàn, động viên, khuyến khích họ mạnh dạn đầu tư vốn, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp công nghệ sản xuất để cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường.

Công tác xây dựng và chỉnh trang đô thị được quan tâm đầu tư nên có sự chuyển biến rõ nét. Đảng ủy phường xác định công tác xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị là nhiệm vụ quan trọng trong việc triển khai thực hiện nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ phường nên đã tập trung chỉ đạo quyết liệt. Thực hiện Đề án nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng đô thị của thành phố giai đoạn 2010 - 2015, gắn với thực hiện các công trình dự án trọng điểm triển khai trên địa bàn, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch và triển khai đạt kết quả tốt. Trong giai đoạn 2005 - 2010, phường đã khởi công xây dựng, sửa chữa và đưa vào sử dụng một số công trình như: hệ thống thoát nước tại hẻm 111 đường Hùng Vương, hẻm 123 đường Lê Trung Đình; thực hiện bê tông xi măng 3.085,9m² đường giao thông hẻm phố; sửa chữa nhà sinh hoạt văn hóa của Tổ dân phố 14, 15, 16; xây dựng trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân phường. Trong giai đoạn 2010 - 2015, lắp đặt và đưa vào sử dụng 9 tuyến điện chiếu sáng hẻm phố; triển khai đầu tư xây dựng khu dân cư Tây Phan Bội Châu; lát vỉa hè đường Phạm Xuân Hòa, Võ Tùng; đã thi công và hoàn thành nghiệm thu công trình lát vỉa hè và xây dựng mới boocđuya tuyến đường Quang Trung (đoạn từ Trương Quang Trọng đến Lê Trung Đình) và tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn

từ Quang Trung đến Hùng Vương); xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng 6 điểm sinh hoạt văn hóa ở Tổ dân phố 1, 2, 4, 9, 17, 18 và sửa chữa 3 điểm sinh hoạt văn hóa Tổ dân phố 14, 15, 16. Tổng kinh phí xây lắp trong giai đoạn 2010 - 2015 là 15.047,2 tỷ đồng (trong đó vốn thành phố là 14.802,2 tỷ đồng, vốn huy động từ nhân dân là 245 triệu đồng). Chính quyền phường phối hợp với các chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các dự án trên địa bàn như dự án phát triển quỹ đất Hào Thành, đường Nguyễn Tự Tân, Phạm Xuân Hòa, Nguyễn Bá Loan, Lê Trung Đình... Trong giai đoạn 2015 - 2020, phường đã thực hiện đầu tư 27 dự án, công trình với tổng vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách thành phố 10 tỷ đồng, ngân sách địa phương và nguồn huy động trong nhân dân là 679 triệu đồng, tiêu biểu như hoàn thành xây dựng Trạm y tế, nhà làm việc của Ban Chỉ huy Quân sự phường, dãy phòng học của trường tiểu học. Phối hợp thực hiện tốt Đề án của thành phố về nâng cấp chỉnh trang đô thị, sửa chữa nâng cấp các hẻm phố, lắp đặt và đưa vào sử dụng 5 tuyến điện chiếu sáng hẻm phố là các hẻm 131 đường Hùng Vương, hẻm 120 đường Nguyễn Tự Tân, hẻm 92 đường Phan Huy Ích, hẻm 59 và hẻm 09 đường Nguyễn Bá Loan. Đến năm 2020, trên địa bàn phường, 100% các hẻm phố đều được bê tông và có điện chiếu sáng. Bên cạnh đó, tỉnh và thành phố đầu tư, nâng cấp các cơ sở hạ tầng thiết yếu như vỉa hè, công viên, cây xanh, trụ sở làm việc các cơ quan đóng trên địa bàn. Việc đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đã làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo đô thị của phường, góp phần cùng với thành phố đẩy nhanh tiến độ đô thị hóa, làm cho thành phố Quảng Ngãi ngày càng khang trang hơn, đạt tiêu chí của thành phố đô thị loại II, trực thuộc tỉnh⁹³.

⁹³. Quyết định số 1654/QĐ-TTg ngày 24/9/2015 về việc công nhận thành phố Quảng Ngãi là đô thị loại II trực thuộc tỉnh.

Do tốc độ đô thị hóa nhanh nên công tác quản lý đô thị luôn được Đảng ủy phường tăng cường chỉ đạo, nhất là thường xuyên quán triệt, tuyên truyền các quy định của nhà nước về trật tự xây dựng đô thị, trật tự an toàn giao thông đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo củng cố kiện toàn tổ quản lý trật tự đô thị theo đề án của thành phố và ban hành quy chế quản lý đô thị của phường. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Công an phường tăng cường công tác kiểm tra trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị. Riêng trong giai đoạn 2015 - 2019, Ủy ban nhân dân phường tổ chức 662 lượt ra quân, tạm giữ tang vật 1.244 trường hợp vi phạm, phạt hành chính 856 trường hợp; cảnh cáo lĩnh vực giao thông 536 trường hợp, nhắc nhở hơn 700 trường hợp, tháo dỡ 97 lều quán... Năm 2019, Đảng ủy phường ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 08-NQ/ĐU ngày 31/7/2019 về đảm bảo trật tự đô thị và vệ sinh môi trường trên địa bàn phường đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Thực hiện Nghị quyết 08 của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phối hợp với Mặt trận và các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức trong việc xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường; từng hội đoàn thể chủ động xây dựng Tổ tuyên truyền Nghị quyết số 08 để phân công tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân phường tuyên truyền, vận động, nhắc nhở người dân chấp hành các quy định về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường. Mặt trận và các hội đoàn thể duy trì và phát triển các mô hình tự quản trong khu dân cư như mô hình “Ngày chủ nhật xanh, các đoạn đường tự quản” của Hội Liên hiệp Phụ nữ, mô hình “Tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp” của Mặt trận, mô hình “Điểm mắt mỹ quan đô thị thành điểm xanh” ở Tổ dân phố 1 của Đoàn Thanh niên...

Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với thành phố hoàn thành đề án đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường. Hàng năm, chính quyền phường rà soát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng

đất theo đúng quy định; thực hiện đấu giá đất các khu dân cư lồi trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý diện tích đất công ích do địa phương quản lý, đất thừa các dự án giao thông; hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân. Trong giai đoạn 2015 - 2020, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với các chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các dự án trên địa bàn như khu dân cư Bàu Cỏ, khu dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu... và triển khai thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân liền kề thuộc Dự án quy hoạch và phát triển quỹ đất Hòa Thành. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính theo Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện tốt và đã cấp 1.384/1.736 hồ sơ, đạt 79,72%. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho công dân được thực hiện tốt.

Công tác vệ sinh môi trường được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện, đã triển khai quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 03 của Thành ủy (khóa XIII) về xây dựng nếp sống văn minh đô thị và Nghị quyết 04 của Thành ủy (khóa XV) xây dựng nếp sống văn minh và trật tự đô thị cũng như quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng nếp sống văn minh và trật tự đô thị. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua xây dựng phường xanh - sạch - đẹp, góp phần tạo được sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đến năm 2020, toàn phường đã có 100% hộ gia đình đăng ký đổ rác thải với Công ty môi trường đô thị Quảng Ngãi, 100% hộ gia đình được cung cấp nước sạch. Chính quyền phường thường xuyên tổ chức các đợt ra quân tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn, xử lý một số nơi ô nhiễm môi trường, góp phần cùng thành phố xây dựng đô thị ngày càng văn minh, hiện đại.

Công tác văn hóa - thông tin, truyền thanh được Đảng ủy phường quan tâm đẩy mạnh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước và các nghị quyết chuyên đề của Thành ủy Quảng Ngãi về xây dựng nếp sống văn minh và trật tự đô thị, Ban Thường vụ Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nhờ thực hiện tốt đề án nếp sống văn minh đô thị và tiếp tục phấn đấu xây dựng các tuyến phố văn minh theo kế hoạch của thành phố, đến năm 2020, phường được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận 8 tuyến phố văn minh, đó là các tuyến đường Hùng Vương, Lê Trung Đình; Quang Trung, Trương Quang Trọng; Nguyễn Tự Tân, Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu; Nguyễn Thị Minh Khai và Phan Huy Ích. Nếp sống văn minh và trật tự đô thị trên địa bàn phường đã có sự chuyển biến tích cực, hầu hết các tổ dân phố đã xây dựng và tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước cộng đồng, vận động nhân dân đóng góp tiền, ngày công làm giao thông khôi phố, tham gia phòng chống tội phạm, xây dựng cảnh quan môi trường đô thị... Công tác xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và phòng, chống bạo lực gia đình được quan tâm. Hàng năm, 90% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 85% tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa, 96% hộ gia đình đạt tiêu chí Gia đình sức khỏe.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền luôn được đẩy mạnh. Hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn phường thường xuyên được nâng cấp và hoạt động hiệu quả. Chất lượng tin, bài ngày càng được nâng lên, kịp thời chuyển tải các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, nhất là tuyên truyền phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào văn hóa, văn nghệ của phường ngày càng phát triển đa dạng, phong phú, với nhiều hội thi, hội diễn được tổ chức, góp phần tạo được không khí vui tươi, phấn khởi, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển. Hàng năm, phường đều tham gia tốt giải bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, cầu lông, điền kinh... do thành phố tổ chức và đạt nhiều thành tích cao. Phường cũng đã tổ chức thành công các kỳ đại hội thể dục thể thao ở địa phương. Hoạt động thể thao của lứa tuổi thanh thiếu niên luôn được quan tâm, như tổ chức giải cấp phường, tuyển chọn đội tuyển tham gia giải bóng đá U14, U11 do Thành Đoàn tổ chức, tham gia giải bóng chuyền Bông Lúa Vàng do Hội Nông dân thành phố tổ chức, thực hiện tốt chương trình rèn luyện thể chất trong các trường học. Phong trào toàn dân tham gia “Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” có bước phát triển trong quần chúng nhân dân thông qua hoạt động tập thể dục dưỡng sinh, đi bộ buổi sáng... Tỷ lệ nhân dân tham gia tập thể dục đạt 30 - 45%, công tác xã hội hóa thể thao được đẩy mạnh.

Thực hiện Đề án xây dựng thiết chế văn hóa của thành phố, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường tập trung triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả. Đến năm 2020, trên địa bàn phường có 8 nhà văn hóa (ở các Tổ dân phố 1, 2, 4, 7, 9, 11, 14, 17) cho nhân dân 18 tổ dân phố sinh hoạt.

Công tác kiểm tra các dịch vụ văn hóa được thực hiện thường xuyên. Chính quyền phường phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra các dịch vụ internet và kịp thời chấn chỉnh các trường hợp kinh doanh văn hóa không đúng quy định.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được Đảng ủy phường tập trung chỉ đạo và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các trường học tiếp tục được đầu tư cơ sở hạ tầng trường lớp, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh ngày càng nâng cao. Đảng ủy đã tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “hai không” và phong trào

thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong trường học, đặc biệt là chỉ đạo cấp ủy các trường xây dựng kế hoạch thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường phát triển cả về số lượng và chất lượng, 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi ở các bậc học ngày tăng lên, đến năm 2020 có 90% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh. Đội ngũ giáo viên các trường tích cực vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học mới theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh từng bước được đổi mới, chất lượng dạy và học theo hướng bền vững, không chạy theo thành tích; tỷ lệ học sinh khá, giỏi và đạt giải cao tại các kỳ thi tăng dần qua các năm. Hàng năm, ở bậc trung học cơ sở, học sinh đạt học lực khá giỏi từ 75 - 79%, hạnh kiểm khá tốt trên 95%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98 - 100%; bậc tiểu học, học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm trên 98%, tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; bậc mầm non, các cháu mẫu giáo đạt bé khỏe, bé ngoan trên 95%. Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo và Trường Mầm non Bình Minh luôn giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy chi bộ 3 trường tiểu học, trung học cơ sở và mầm non luôn được bảo đảm. Hàng năm, các chi bộ đều đạt danh hiệu hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; ban giám hiệu và hội đồng sư phạm cũng thường xuyên thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ giao; công tác Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường có bước phát triển, luôn được tỉnh, thành phố xếp loại xuất sắc.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em luôn được quan tâm đúng mức. Đảng ủy chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Trạm y tế phường được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân và được công nhận danh hiệu Phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh luôn được thực hiện tốt, nên một số dịch bệnh nguy hiểm đã được hạn chế, nhất là dịch bệnh Covid-19. Việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em ngày càng được chú trọng, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, thể nhẹ cân giảm còn 2,7%, thể thấp còi giảm còn 5,06%. Hàng năm, 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện thường xuyên thông qua việc tổ chức nhiều đợt truyền thông dân số lồng ghép dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, vận động các cặp vợ chồng trong diện sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giữ ổn định 7‰; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 2,2%. Tổ chức thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình đạt trên 100% chỉ tiêu trên giao.

Các chế độ, chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tốt. Trong giai đoạn 2015 - 2020, phường đề nghị hỗ trợ xây mới, sửa chữa 29 nhà ở cho hộ gia đình có công, với tổng số tiền 795 triệu đồng; phường hỗ trợ kinh phí sửa chữa và xây mới 2 nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, với tổng số tiền 14 triệu đồng; đề nghị cấp đất cho 1 hộ gia đình có công cách mạng. Triển khai và đề nghị cấp thẩm quyền thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách của Nhà nước cho các đối tượng, không có hồ sơ tồn đọng tại phường. Vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đạt trên 200 triệu đồng. Công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm

luôn được quan tâm, kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn đột xuất trên địa bàn. Trong giai đoạn 2015 - 2020, toàn phường đã giảm 14 hộ nghèo, đến năm 2020, toàn phường chỉ còn 8 hộ nghèo, chiếm 0,34% số hộ gia đình trên địa bàn. Hàng năm, các ban ngành chức năng, hội đoàn thể của phường đã tạo việc làm mới, tăng thêm việc làm và giới thiệu việc làm cho từ 230 - 240 lao động.

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng về công tác quốc phòng - an ninh, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng ủy phường đã chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, thành phố về công tác quân sự - quốc phòng. Hàng năm, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội. Chuẩn bị tốt công tác phòng thủ sẵn sàng chiến đấu, xây dựng các phương án, kế hoạch chiến đấu phòng thủ theo Thông tư số 108/2016/TT-BQP ngày 16/7/2016 của Bộ Quốc phòng về quy định nội dung, trình tự, lập và phê chuẩn kế hoạch hoạt động; nhiệm vụ, nội dung, chế độ hoạt động của dân quân tự vệ trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu và sở chỉ huy các cấp về công tác dân quân tự vệ và thường xuyên có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự phát triển của tình hình mới. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình ở cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc củng cố hoàn chỉnh các phương án tác chiến trị an. Xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo chỉ tiêu hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố giao. Năm 2020, lực lượng dân quân toàn phường là 115 đồng chí, đạt tỷ lệ 1,47% so với dân số toàn phường. Tổ chức diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết 02 của Bộ chính trị đạt kết quả giỏi. Hàng năm, công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao; phối hợp với đơn vị

nhận nguồn tiền hành phúc tra, động viên quân nhân dự bị hạng I tham gia huấn luyện, diễn tập quân số tham gia đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Công tác đăng ký sơ khám tuổi 17, quản lý đăng ký và tổ chức huy động quân dự bị động viên đạt kế hoạch đề ra. Công tác chính sách và hậu phương quân đội được giải quyết tốt. Hàng năm, phường được thành phố đánh giá là đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua quyết thắng, đồng thời là đơn vị vững mạnh toàn diện về quốc phòng nhiều năm liền.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững. Công an phường đã tăng cường công tác nắm tình hình, mở nhiều đợt trấn áp các loại tội phạm, không để trọng án xảy ra; thường xuyên phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại các khu dân cư, tổ dân phố; triển khai thực hiện quyết liệt và đạt kết quả cao các kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc gây mất an ninh trật tự, bảo đảm ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương. Tính riêng giai đoạn 2015 - 2020, Công an phường đã tổ chức 611 lượt tuần tra, trấn áp tội phạm, thường xuyên quản lý gọi hỏi, răn đe các loại đối tượng hình sự, tham gia quản lý tất cả các đối tượng tù tha, tái hòa nhập cộng đồng, tiếp nhận trên 50 lượt phản ánh, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội của nhân dân. Hoạt động của Ban bảo vệ dân phố và Tổ bảo vệ dân phố ngày càng hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn và ổn định tình hình an ninh trật tự. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” luôn được phát triển, quần chúng đã làm chủ thật sự trên lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng Công an phường luôn thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy, trong nhiều năm liền đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tính riêng giai đoạn 2015 - 2020, hệ thống chính trị

phường đã tuyên tuyền hơn 200 lượt, với hơn 1.689 người tham dự. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được Đảng ủy tập trung chỉ đạo, giải quyết đúng quy định. Tính riêng giai đoạn 2015 - 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tiếp dân định kỳ là 245 lượt, tiếp dân đột xuất là 243 lượt; cán bộ tiếp dân thường xuyên 823 lượt. Cũng trong giai đoạn này, phường đã tiếp nhận 115 đơn/103 vụ, đã tổ chức hòa giải, giải quyết thành là 111 đơn/99 vụ, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định 4 đơn/4 vụ. Chất lượng hoạt động của bộ phận “Một cửa” ngày càng nâng lên; đã tiếp nhận và giải quyết cơ bản kịp thời các hồ sơ, thủ tục của công dân; chứng thực, sao y bản chính, sao từ sổ gốc và chứng thực chữ ký theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP cho 67.741 trường hợp, thu lệ phí chứng thực trên 400 triệu đồng; công chứng hộ tịch công dân cho 3.170 trường hợp. Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn các tổ hoà giải ở tổ dân phố. Hoạt động của mạng lưới hòa giải ở tổ dân phố cơ bản hiệu quả, trong 5 năm đã hòa giải thành 57 đơn/57 vụ việc, đạt 100%. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả.

2. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đô thị hóa

Trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bên cạnh tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ phường chú trọng lãnh đạo việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ quản lý xã hội, phục vụ nhân dân. Từ năm 2005 - 2020, Đảng ủy phường đã chỉ đạo tổ chức thành công các lần bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2004 - 2011, 2011 - 2016, 2016 - 2021. Các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng

nhân dân các cấp đều được thực hiện an toàn, đúng luật, thực sự là ngày hội của toàn dân. Cử tri trong phường đều tích cực tham gia các kỳ bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng bầu vào các cơ quan đại diện của nhân dân.

Hội đồng nhân dân phường khóa X, nhiệm kỳ 2004 - 2011 được bầu vào ngày 25/4/2004, gồm 26 đại biểu. Đồng chí Nguyễn Tấn Đức được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Ngô Lực được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Đặng Đình Phúc được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Hội đồng nhân dân phường khóa XI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 được bầu vào ngày 22/5/2011, gồm 26 đại biểu. Đồng chí Nguyễn Tấn Đức tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Huỳnh Chí Thanh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Đồng chí Trương Mạnh Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch; các đồng chí Đặng Ngọc Thanh, Đặng Đình Phúc được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Năm 2015, đồng chí Trương Mạnh Hùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy phường, đồng chí Đặng Ngọc Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay cho đồng chí Hùng, đồng chí Trương Quang Lâm được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thay cho đồng chí Thanh; đồng chí Huỳnh Tấn Thịnh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thay cho đồng chí Đặng Đình Phúc chuyển công tác.

Hội đồng nhân dân phường khóa XII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu vào ngày 23/5/2016, gồm 26 đại biểu. Đồng chí Trương Mạnh Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Huỳnh Chí Thanh tiếp tục được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Đồng chí Đặng Ngọc Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Trương Quang Lâm được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Hội đồng nhân dân phường các nhiệm kỳ đã cụ thể hoá nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, XII, XIII và các nghị quyết hàng năm của Đảng uỷ thành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân để chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện. Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường có chuyển biến, từng bước đổi mới hoạt động giám sát, chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Các buổi tiếp xúc cử tri được thực hiện tốt, phản ánh kịp thời những ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền.

Sau các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân phường được củng cố kiện toàn theo quy định. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng uỷ phường, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân phường có nhiều chuyển biến, kịp thời cụ thể hoá các văn bản của cấp trên, nghị quyết của cấp uỷ, của Hội đồng nhân dân phường và tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả. Đã củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ phường, cán bộ tổ dân phố theo tiêu chuẩn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ngày càng chặt chẽ hơn. Công tác cải cách hành chính luôn được chú trọng, nhất là cải cách thủ tục hành chính, góp phần giải quyết công việc nhanh gọn, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong giai đoạn 2010 - 2020, bộ phận “Một cửa” của phường đã tiếp nhận và đã giải quyết đúng hẹn 52.432 hồ sơ, đạt 100%. Công tác tiếp dân định kỳ được duy trì tốt, đã tiếp 176 lượt công dân, tiếp nhận 275 đơn thư, yêu cầu tranh chấp đất đai, đã hòa giải thành 80% đơn thư theo thẩm quyền, những đơn còn lại không thuộc thẩm quyền của địa phương nên chuyển lên cơ quan có thẩm quyền cấp trên giải quyết. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) được chỉ đạo thực hiện nghiêm; hoàn thành việc kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên theo quy định. Tinh thần

và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng lên. Cán bộ, công chức thường xuyên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Việc nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức ngày càng đi vào nền nếp và thực chất. Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, phường Trần Hưng Đạo đã sắp xếp, sáp nhập 18 tổ dân phố thành 5 tổ dân phố. Theo đó, các Tổ dân phố 1, 2, 3, 4 sáp nhập thành Tổ dân phố 1; các Tổ dân phố 5, 6, 7, 8 sáp nhập thành Tổ dân phố 2; các Tổ dân phố 9, 10, 11 sáp nhập thành Tổ dân phố 3; các Tổ dân phố 12, 13, 16 sáp nhập thành Tổ dân phố 4; các Tổ dân phố 14, 15, 17, 18 sáp nhập thành Tổ dân phố 5. Tiến hành cử Tổ trưởng, Tổ phó lâm thời các tổ dân phố mới sáp nhập, sau đó tổ chức bầu cử Tổ trưởng, Tổ phó các tổ dân phố đảm bảo đúng quy định. Theo đó, 100% Tổ trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận đều là đảng viên theo tinh thần Kết luận số 17 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Năng lực hoạt động của cán bộ tổ dân phố ngày càng được nâng cao hơn, tạo được sự phối hợp đồng bộ trong tổ chức, vận động nhân dân thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định chính trị ở địa phương.

Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng ủy đã kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, công tác tôn giáo, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (Nghị quyết 25) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” và Chỉ thị 19 của Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận chính quyền trên địa bàn thành phố” thành chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển

khai thực hiện phù hợp với tình hình địa phương. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy phường, Mặt trận và các hội đoàn thể đã tổ chức thành công các kỳ đại hội, bầu ra ban chấp hành; bộ máy tổ chức thường xuyên được củng cố, kiện toàn từ phường đến tổ dân phố. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các hội đoàn thể có nhiều đổi mới, hướng về địa bàn tổ dân phố, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá; tham gia hoà giải, giải quyết có hiệu quả những mâu thuẫn phát sinh từ tổ dân phố; tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, Chính quyền. Mặt trận và các hội đoàn thể tăng cường lãnh đạo công tác tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh từ thực tiễn cuộc sống; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh”, “Vệ sinh môi trường”... được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong phường tham gia hưởng ứng, tích cực thực hiện. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” diễn ra trên các lĩnh vực. Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo đã được triển khai và mang lại hiệu quả cao như mô hình “Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc”, “Cho đi là còn mãi”, “Tổ phụ nữ với công tác tuyên truyền, giữ gìn trật tự an toàn giao thông”, “Đoạn đường tự quản”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”... của Hội Liên hiệp Phụ nữ; mô hình “Câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế”, “Thứ 7 tình nguyện” và “Chủ nhật xanh”, “Đội thiếu nhi tự quản ở tổ dân phố”, “Tuyến phố sáng - xanh - sạch đẹp - an toàn”... của Đoàn Thanh niên...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường do các đồng chí Võ Hữu Trận, Phan Tiến Dũng, Ngô Lực, Đặng Đình Phúc, Trần Thị Hồng Phượng lần lượt thay nhau làm Chủ tịch đã tổ chức tốt “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân” hàng năm ở các tổ dân phố, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Phát động các phong trào thi

đưa yêu nước, vận động nhân dân tham gia xây dựng giao thông hẻm phố, đóng góp xây dựng các nguồn quỹ. Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... Mặt trận phường tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp với Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch, hiệp thương nhân sự bầu Tổ trưởng tổ dân phố và ban thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ, đảm bảo thời gian, quy trình, được sự nhất trí cao trong nhân dân. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; việc giải quyết khiếu nại tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và những nhiệm vụ giám sát khác theo quy định.

Đoàn Thanh niên phường làm tốt công tác phát triển đoàn viên và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng để xem xét kết nạp vào Đảng. Đoàn phường có nhiều chương trình hoạt động phong phú, thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, chủ nghĩa yêu nước cho đoàn viên, thanh niên; từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thể hiện được tính xung kích. Đoàn phường cũng quan tâm đến giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên phát triển kinh tế thông qua kênh vay vốn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh. Trong giai đoạn này, giữ chức Bí thư Đoàn phường lần lượt là các đồng chí Nguyễn Thị Kim Phương, Huỳnh Tấn Thịnh, Hoàng Thị Bình Minh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường do các đồng chí Trương Thị Tuyết Trang, Nguyễn Thị Hòa, Lê Thị Kiều Oanh lần lượt làm Chủ tịch đã thực hiện tốt 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về công tác Hội; xây dựng được mô hình “Quỹ tương trợ cộng đồng”, tổ góp vốn xoay vòng để cho chị em phụ nữ vay phát triển kinh tế gia đình. Hội cũng

tranh thủ nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh tạo điều kiện cho chị em vay vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh, góp phần cùng với địa phương giảm nghèo cho các hộ khó khăn. Hội còn tích cực tuyên truyền thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, giữ vệ sinh môi trường...

Hội Nông dân phường do các đồng chí Đỗ Ngọc Châu, Đặng Ngọc Thanh, Lê Thị Kiều Oanh, Ngô Lực lần lượt thay nhau giữ chức Chủ tịch luôn thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong chương trình phát triển kinh tế ở địa phương. Hội tranh thủ các nguồn vốn để cho hội viên vay phát triển kinh tế. Hội vận động nông dân phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức nhiều phong trào thi đua như nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi vươn lên làm giàu chính đáng, thu hút đông đảo nông dân tham gia vào Hội.

Hội Cựu chiến binh phường luôn giữ vững vai trò nòng cốt trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Ban Chấp hành Hội luôn chú trọng đến công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Định kỳ mỗi quý một lần, Hội tổ chức nói chuyện thời sự, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi, học sinh các trường trên địa bàn phường, với hàng ngàn lượt đoàn viên, thanh thiếu niên tham dự. Hội còn tích cực vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, tổ chức xây dựng các câu lạc bộ cựu quân nhân; ký kết liên tịch với Công an phường trong thực hiện việc phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống các loại tội phạm. Qua đánh giá hàng năm, Hội Cựu chiến binh phường luôn là đơn vị dẫn đầu thành phố. Từ năm 2005 đến năm 2020, giữ chức Chủ tịch Hội lần lượt là các đồng chí Phan Tiến Dũng, Phan Long Châu, Võ Thuận.

Công đoàn phường tiếp tục thể hiện được vai trò gương mẫu trong phong trào thi đua vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ giao. Từng

đoàn viên công đoàn đã đăng ký thi đua chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính và tích cực tham gia học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hoạt động của Hội Chữ thập đỏ, Khuyến học, Người cao tuổi, Cựu thanh niên xung phong, Tù yêu nước, Hội nạn nhân chất độc da cam Đioxin, Hội Cựu giáo chức được mở rộng và đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của phường.

Cùng với công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức cũng được Đảng bộ phường đặc biệt quan tâm, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, then chốt từ Đảng bộ phường đến các chi bộ trực thuộc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội.

Công tác chính trị, tư tưởng được Đảng bộ phường tăng cường và đổi mới mạnh mẽ cả nội dung và hình thức thực hiện, chất lượng và hiệu quả từng bước được nâng lên. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã tập trung triển khai quán triệt, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là các nghị quyết đại hội của Đảng các cấp; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tổ chức quán triệt sâu rộng Đề án số 01 của Thành ủy và Kế hoạch số 03 của Đảng ủy phường về xây dựng Đảng bộ điểm trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên và quần dân chính ngoài Đảng tham gia học tập đạt trên 90%. Sau học tập, quán triệt về chính trị, tư tưởng, Đảng ủy phường đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể của phường xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và

nhân dân được tăng cường, kịp thời nắm bắt các thông tin, dư luận xã hội, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân, từ đó có định hướng đầy đủ về công tác tư tưởng, tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân.

Trong giai đoạn này, Bộ Chính trị liên tục ban hành các chỉ thị về việc học tập và làm theo Bác Hồ. Quán triệt các chỉ thị của Bộ Chính trị, các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thường xuyên chú trọng triển khai việc học tập và làm theo Bác Hồ trong toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy Quảng Ngãi, Ban Thường vụ Đảng ủy phường tập trung chỉ đạo và ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Trong 5 năm (2006 - 2011), Ban chỉ đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt đầy đủ 6 chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh dưới nhiều hình thức phong phú như: tổ chức hội nghị Đảng bộ mở rộng để triển khai học tập cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể; lồng ghép nhân các ngày hội nghị, hội họp ở khu phố (tổ dân phố); tổ chức chào cờ Tổ quốc đầu tuần, nghe những mẫu chuyện về gương điển hình làm theo lời Bác; thi Bí thư chi bộ giỏi... Các buổi học tập, quán triệt các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đều lôi cuốn đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia, đạt từ 95% trở lên. Qua 5 năm (2006 - 2011) triển khai cuộc vận động, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phường Trần Hưng Đạo đã nhận thức sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo ra sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của mỗi người trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, thực

hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kết hợp với thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2011 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương. Qua học tập, quán triệt, nhận thức của cán bộ cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể được nâng lên, trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác đối với công việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên ngày càng tốt hơn. Từng cán bộ, đảng viên đã chú trọng việc “nêu gương”, “làm theo” tấm gương đạo đức, phong cách Bác Hồ gắn với khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

Từ năm 2016, Đảng ủy phường tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch và hướng dẫn của Thành ủy Quảng Ngãi, Đảng ủy phường đều ban hành kế hoạch triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ năm 2016 đến năm 2020, Đảng ủy phường đã triển khai 16 chuyên đề học tập và làm theo Bác Hồ, với số lượng cán bộ, đảng viên tham gia từ 95% đến 97%. Trong năm 2020, Đảng bộ phường đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo Bác Hồ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của phường như kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2020) với chủ đề: “Thực hành phong cách làm

việc Hồ Chí Minh”; Kỷ niệm 130 năm ngày sinh nhật Bác với chủ đề: “Xây dựng Đảng về đạo đức”; Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020) với chủ đề: “Thương binh, liệt sĩ trong tư tưởng và tình cảm của Bác Hồ”; Kỷ niệm 15 năm ngày thành lập thành phố Quảng Ngãi (26/8/2005 - 26/8/2020) với chủ đề: “Thực hành phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2020), 51 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với chủ đề: “Nhớ mãi ơn Người”. Qua học tập và làm theo Bác Hồ, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể của phường đã triển khai thực hiện nhiều mô hình thiết thực và hiệu quả như: “Vận động đảng viên thực hành tiết kiệm, giúp đỡ đảng viên có hoàn cảnh khó khăn, gia đình nghèo, học sinh con hộ nghèo” của Chi bộ 4; mô hình “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” của Chi bộ Mầm non; mô hình “Mỗi cán bộ, đảng viên là một tấm gương về tự học và sáng tạo” của Chi bộ Tiểu học; mô hình “Hậu phương vững chắc - Tiền tuyến đi đầu” của Chi bộ Quân sự; mô hình “Quỹ tương trợ cộng đồng”, “Cho đi là còn mãi” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; mô hình “Thứ 7 tình nguyện và Chủ nhật xanh”, “Hành động nhỏ, ý nghĩa lớn” của Đoàn Thanh niên; mô hình “Tuyến đường ứng xử văn hóa giao tiếp” của Mặt trận; mô hình “Tổ tuyên truyền Nghị quyết 08 của Đảng ủy phường” của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Cựu chiến binh... Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 05 cũng được Đảng bộ phường tiến hành thường xuyên nhằm đánh giá tác động của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết bức xúc, nổi cộm của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là việc tu dưỡng, rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Năm 2019, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường đã nhận được Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đã có thành tích thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với mô hình “Quỹ tương trợ cộng đồng”.

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 11/7/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc biên soạn và xuất bản các tập sách lịch sử Đảng bộ xã, phường, từ năm 2012, Đảng ủy phường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức sưu tầm tư liệu và biên soạn tập sách Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo, giai đoạn 1930 - 2005. Đến tháng 3/2015, tập sách được xuất bản và phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ngày 14/10/2020, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/ĐU về tổ chức cuộc thi tìm hiểu “Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2005)”, với đối tượng tham gia dự thi là tất cả đảng viên của các chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường. Cuộc thi đã được đảng viên trong toàn Đảng bộ nhiệt tình hưởng ứng, với 351 bài tham gia dự thi. Tất cả các chi bộ trực thuộc đều có bài viết tham gia dự thi, một số chi bộ có 100% đảng viên tham gia dự thi như: Tiểu học, Trung học cơ sở, Mầm non, Công an, Quân sự. Các bài dự thi cơ bản được đảng viên quan tâm đầu tư về tư liệu, nội dung, hình ảnh, một số đảng viên lớn tuổi nhưng tích cực tham gia viết bài dự thi có chất lượng như các đồng chí: Đặng Văn Ngữ (90 tuổi), Nguyễn Thị Thái (68 tuổi), Phan Tiến Dũng (74 tuổi). Kết quả chung cuộc, Ban tổ chức cuộc thi đã trao 14 giải cá nhân, 2 giải cho các tập thể Trường Trung học cơ sở và Trường Mầm non Bình Minh. Đảng ủy cũng chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường và Chi bộ trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo tổ chức cuộc thi tìm hiểu bằng nhiều hình thức phong phú trong lực lượng đoàn viên, thanh niên và học sinh, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng và lòng yêu nước cho thế hệ trẻ.

Công tác tổ chức, cán bộ được Đảng ủy xác định là khâu đột phá để xây dựng đội ngũ cán bộ của phường và tổ dân phố ngày càng vững mạnh, đặc biệt tập trung công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thường xuyên củng cố kiện toàn tổ chức và cán bộ trong cả hệ thống chính trị từ phường đến tổ dân phố. Năm 2010, Đảng bộ phường có 25 chi bộ trực thuộc, đến năm 2015 có 24 chi bộ trực thuộc (trong

đó có 18 chi bộ tổ dân phố, 6 chi bộ trực thuộc), đến năm 2020, thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập các tổ dân phố, phường đã sáp nhập 18 tổ dân phố thành 5 tổ dân phố, theo đó từ 18 chi bộ tổ dân phố giảm còn 5 chi bộ và giải thể chi bộ cơ quan, toàn Đảng bộ phường có 10 chi bộ trực thuộc (5 chi bộ tổ dân phố, 3 chi bộ trường học, chi bộ công an, chi bộ quân sự). Đảng ủy phường cũng thực hiện nghiêm túc quy trình quy hoạch nguồn đối với các chức danh ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2005 - 2010, 2006 - 2011; 2010 - 2015, 2011 - 2016; 2015 - 2020, 2016 - 2021 và đã được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy đúng hướng dẫn của cấp trên. Chất lượng cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phường qua các nhiệm kỳ không ngừng được nâng lên, trong đó, tỷ lệ cán bộ trẻ và nữ đạt tỷ lệ cơ cấu theo quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên tiếp tục được quan tâm, tính riêng giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy phường đã cử 14 đồng chí tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị, 5 đồng chí học đại học chuyên môn và cử 60 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên đề, đến giai đoạn 2015 - 2020, đã cử cán bộ, công chức tham gia 70 lượt bồi dưỡng chuyên đề. Công tác tập huấn kỹ năng chuẩn bị, điều hành sinh hoạt chi bộ của chi ủy, bí thư chi bộ được tiến hành thường xuyên, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Việc phát triển đảng viên luôn được Đảng bộ phường chú trọng, tính chung từ năm 2005 - 2020, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 115 đảng viên mới, nâng số đảng viên toàn Đảng bộ đến năm 2020 là 606 đảng viên, trong đó số đảng viên hưu trí chiếm 83%. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã đề nghị và tổ chức trao tặng

Huy hiệu Đảng 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70 năm tuổi Đảng cho các đảng viên đúng quy định.

Thực hiện Chỉ thị 10 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới, Đảng bộ phường đã tập trung lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các chi bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ngày càng hiệu quả. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đạt được những kết quả quan trọng. Trong quá trình kiểm điểm, đảm bảo phát huy dân chủ, góp ý chân thành, thẳng thắn và tiếp thu cầu thị. Sau kiểm điểm, từng đảng viên trong Đảng bộ, nhất là các đảng viên giữ chức vụ đã nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Từ đó, từng tập thể và cá nhân nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn các hạn chế, khuyết điểm của các tập thể và cá nhân theo 3 vấn đề cấp bách nêu trong Nghị quyết Trung ương 4, đồng thời thành khẩn, tự giác nhìn nhận thấu đáo những ưu, khuyết điểm, hạn chế của bản thân và đề ra các giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm; khẳng định quyết tâm phấn đấu tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết gắn bó với nhân dân..., góp phần làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững

mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Việc đánh giá, phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng ngày càng đi vào nền nếp và thực chất hơn, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng được nâng lên rõ rệt. Hàng năm, có trên 95% đảng viên, 80% chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, đề ra biện pháp lãnh đạo phù hợp đối với cấp ủy chi bộ, chính quyền, đoàn thể trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đảng ủy phường đã kịp thời cụ thể hóa nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khóa XI, XII, XIII thành các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện. Hàng năm, Đảng ủy ban hành nghị quyết nhiệm vụ năm, chương trình công tác quý, tháng; chỉ đạo giải quyết kịp thời, sát đúng và có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các vụ việc phát sinh, nổi cộm; ban hành nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giữ gìn trật tự đô thị và vệ sinh môi trường trên địa bàn. Tổ chức sơ kết, tổng kết đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp theo kế hoạch. Đảng ủy phường thực hiện tốt quy chế làm việc đã ban hành, phương pháp điều hành và chất lượng các hội nghị của Đảng ủy ngày càng nâng lên; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường; dân chủ trong Đảng ngày càng được phát huy; vai trò của người đứng đầu cấp ủy thể hiện rõ. Tính riêng trong 5 năm (2015 - 2020), đồng chí Bí thư Đảng ủy phường đã tổ chức 25 lượt tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân địa phương; xây dựng và thực hiện nghiêm túc

Quy chế Bí thư Đảng ủy tiếp dân, qua đó đã chỉ đạo giải quyết và kiến nghị các cấp giải quyết xong 24/29 vấn đề, đạt 83%.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được tăng cường, góp phần giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Hàng năm, Đảng ủy đều xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và tổ chức kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 của Điều lệ Đảng, đồng thời thực hiện theo chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thành ủy. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc học tập và làm theo Bác Hồ; trách nhiệm nêu gương, rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; tài chính Đảng... Căn cứ vào chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra các chi bộ và đảng viên, trong đó tập trung kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, đồng thời thực hiện việc kiểm tra và kết luận các đơn thư kiến nghị của đảng viên. Trong 15 năm (2005 - 2020), Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát hơn 90 lượt tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Qua đó, kiểm điểm rút kinh nghiệm 7 đồng chí, khiển trách 6 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí, khai trừ 1 đảng viên ra khỏi Đảng. Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ phường ngày càng đi vào nền nếp. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, thiếu sót của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Nhìn lại 15 năm (2005 - 2020), trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, những khó khăn trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc; quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn

phường; tình hình dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, XII, XIII đề ra. Điểm nổi bật và rõ nét nhất là kinh tế của phường tiếp tục duy trì tăng trưởng với tốc độ cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ, giảm dần tiểu thủ công nghiệp, không còn nông nghiệp; thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư ngày càng hoàn chỉnh, khang trang, tạo diện mạo mới cho một phường trung tâm của thành phố Quảng Ngãi. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Hệ thống chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể từng bước được củng cố, kiện toàn, năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể được tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức. Niềm tin của nhân dân với hệ thống chính trị phường được khẳng định, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, tạo sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp, triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ các nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường đề ra.

Tuy đạt được nhiều kết quả nhưng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ phường trong giai đoạn 2005 - 2020 vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Kinh tế tăng trưởng khá cao nhưng quy mô nhỏ chưa tương xứng với lợi thế, tiềm năng của phường đô thị, chưa có ngành kinh tế mũi nhọn để tạo động lực phát triển. Kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, nhiều công trình quy hoạch lâu năm nhưng chưa xây dựng; các chính sách trong công tác quản lý

đất đai, xây dựng còn nhiều bất cập... Nhận thức của một bộ phận nhân dân trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị chưa cao; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường, giữ gìn vệ sinh môi trường, tranh chấp đất đai trong cộng đồng dân cư, trật tự an toàn xã hội, công tác phòng cháy, chữa cháy còn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy có mặt thiếu toàn diện trên một số lĩnh vực. Vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền có mặt chưa sâu sát; thực hiện cải cách hành chính chưa mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc chưa nghiêm. Công tác vận động quần chúng thiếu thường xuyên, hiệu quả chưa cao; việc phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể có lúc, có nơi chưa nhịp nhàng, đồng bộ...

Mặc dù còn có những tồn tại, hạn chế nhưng với những kết quả đạt được trong 15 năm (2005 - 2020) là rất quan trọng, có tác dụng củng cố niềm tin, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục phấn đấu xây dựng phường Trần Hưng Đạo trở thành phường có kinh tế tăng trưởng cao hài hòa với sự phát triển văn hóa của người dân trên địa bàn, phấn đấu xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh trong những năm tới.

Để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng thời đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm (2020 - 2025), từ ngày 1 đến ngày 2/6/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã diễn ra tại Hội trường T50 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, với sự tham dự của 160 đại biểu, đại diện cho trí tuệ của 606 đảng viên trong toàn Đảng bộ phường. Với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”, Đại hội đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong giai đoạn 2020 - 2025 là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội. Chú trọng thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có

công cách mạng; đảm bảo an sinh xã hội; tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng; tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường đoàn kết nội bộ; tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh, quyết tâm xây dựng phường đạt chuẩn về văn minh đô thị”.

Để thực hiện mục tiêu đó, Đại hội đã xác định các chỉ tiêu cụ thể cho 5 năm 2020 - 2025 là: giá trị sản xuất ngành kinh tế bình quân hàng năm tăng từ 10 - 11%; cơ cấu kinh tế: dịch vụ chiếm 92,04%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 7,96%; thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 110 triệu đồng/người/năm; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao; 100% hộ dân sử dụng nước sạch và đăng ký đổ rác với công ty môi trường; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm giữ ổn định dưới 7‰; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 còn dưới 0,3%. Hàng năm, phối hợp giải quyết việc làm và tạo việc làm mới đạt chỉ tiêu thành phố giao; giao quân đạt chỉ tiêu trên giao. Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân đạt số lượng và chất lượng; 100% khu dân cư đạt chuẩn về an ninh trật tự; hàng năm, 80% chi bộ trực thuộc, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Với sự nhất trí cao, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 14 đồng chí (khuyết 1 đồng chí theo đề án nhân sự trình Đại hội), bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tấn Ngọc được bầu giữ chức Bí thư; các đồng chí Trần Thị Hồng Phượng, Đặng Ngọc Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường. Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, giữ vững đoàn kết, nhất trí trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tổ chức triển khai thực hiện

thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xây dựng phường Trần Hưng Đạo ngày càng văn minh, giàu đẹp xứng đáng là phường trung tâm của thành phố Quảng Ngãi.

KẾT LUẬN

Trải qua 90 năm (1930 - 2020) dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Trần Hưng Đạo luôn một lòng trung thành với Đảng, Bác Hồ, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, ý chí đấu tranh bất khuất, tính cần cù, thông minh, sáng tạo, đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc và giải phóng quê hương, đất nước, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay sau đó, tháng 3/1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi cũng được thành lập. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trên địa bàn tỉnh lỵ Quảng Ngãi đã hình thành 4 chi bộ cộng sản, trong đó có Chi bộ Chánh Lộ được thành lập vào tháng 4/1930. Chi bộ Chánh Lộ là tổ chức đảng lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn xã Chánh Lộ, trong đó có Bắc Lộ phường (ngày nay là phường Trần Hưng Đạo). Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chánh Lộ, từ năm 1930 đến năm 1945, nhân dân Bắc Lộ phường đã tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào đấu tranh do Đảng lãnh đạo, như cao trào cách mạng 1930 - 1931, cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 và tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, góp phần cùng với nhân dân cả nước lật đổ ách thống trị của thực dân - phát xít, lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm trên đất nước ta, giành độc lập, tự do cho dân tộc, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- nhà nước do nhân dân lao động làm chủ. Mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trong 9 năm (1945 - 1954) vừa kiến quốc, vừa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bắc Lộ phường cũng như toàn tỉnh Quảng Ngãi là vùng tự do, nằm trong vùng tự do Liên khu V. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thị xã Quảng Ngãi rồi đến Chi bộ xã Nghĩa Lộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Lộ phường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của hậu phương, ra sức xây dựng tổ chức đảng, chính quyền cách mạng vững mạnh; đẩy mạnh thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm; giữ vững địa bàn vùng tự do; ra sức chi viện sức người, sức của cho các chiến trường. Những đóng góp to lớn của nhân dân trên địa bàn đã góp phần cùng với quân dân cả nước từng bước đánh bại các âm mưu, thủ đoạn xâm lược của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến từng bước tiến lên. Trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, nhân dân Bắc Lộ phường đẩy mạnh chi viện sức người, sức của cho chiến trường Bắc Tây Nguyên, góp phần làm phá sản kế hoạch Átlăng của thực dân Pháp, tạo điều kiện cùng quân dân cả nước tiến lên giành thắng lợi trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Bắc Lộ phường là địa bàn nằm ở trung tâm tỉnh lỵ Quảng Ngãi, là nơi địch đặt các cơ quan đầu não của bộ máy chiến tranh, vì vậy ở đây tập trung rất nhiều lực lượng quân sự, bọn phản động, phương tiện chiến tranh hiện đại..., nên phong trào cách mạng trên địa bàn gặp rất nhiều khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước trên địa bàn đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, kiên trì trụ bám ở các khu phố, cụm dân cư để xây dựng cơ sở cách mạng; giữ vững đường dây liên lạc từ nội thị ra vùng giải phóng và ngược lại; che chở, nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ, các đội công tác; hỗ trợ và tham gia các đợt tấn công

vào sào huyệt của địch; tham gia đấu tranh binh địch vận..., góp phần quan trọng vào sự thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975.

Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, thực hiện chủ trương của cấp trên, ấp Bắc Lộ được đổi tên thành khu phố Bắc Lộ, sau đó tiếp tục được đổi tên thành phường Trần Hưng Đạo. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ khu phố Bắc Lộ, sau đó đổi tên thành Chi bộ phường Trần Hưng Đạo, rồi nâng lên thành Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn lại bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Vượt qua những khó khăn, thách thức của những năm đầu sau giải phóng, nhân dân trên địa bàn đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống và đóng góp sức người, sức của cho hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, lãnh thổ của Tổ quốc.

Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đã quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, kịp thời chuyển đổi mô hình phát triển từ tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sau gần 35 năm (1986 - 2020), tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của phường Trần Hưng Đạo đã có nhiều chuyển biến to lớn. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ nhanh, thu ngân sách ngày càng nhiều. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tích cực, thương mại - dịch vụ từng bước chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế, tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp từng bước giảm xuống và sản xuất nông nghiệp không còn trên địa bàn phường. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ, khang trang và hiện đại. Công tác quản lý đô thị có nhiều chuyển biến. Văn hoá - xã hội đạt nhiều thành tựu. Quốc phòng - an

ninh được giữ vững ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể từng bước được củng cố, kiện toàn, năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ trên các nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức. Niềm tin của nhân dân đối với hệ thống chính trị phường được tăng cường, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, tạo sự đồng thuận cao, triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ các nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường đề ra. Với những thành tựu đã đạt được, phường Trần Hưng Đạo đã hoàn thành xuất sắc vai trò của một phường trung tâm của thành phố Quảng Ngãi.

Từ thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn trong 90 năm qua (1930 - 2020), Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo tích lũy và đúc rút những bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, phải có lập trường cách mạng kiên định, vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, quyết tâm đi theo con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã vạch ra.

Trong thời kỳ đấu tranh giành, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, có những giai đoạn tổ chức đảng và nhân dân phường Trần Hưng Đạo phải đối mặt với nhiều khó khăn, tổn thất do chính sách đàn áp, khủng bố dã man của kẻ thù, nhưng nhờ có lập trường cách mạng vững vàng, tổ chức đảng và nhân dân trên địa bàn vẫn không dao động, hũu khuynh, quyết đánh, quyết thắng mọi kẻ thù xâm lược để tiến lên giải phóng quê hương, góp phần giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong thời kỳ đất nước hòa bình, thống nhất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, có những thời điểm tình hình thế giới, trong nước và địa phương diễn biến hết sức phức tạp, các thế lực phản động và thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ”, “tự diễn biến”... làm cho một bộ phận

cán bộ, đảng viên bị thoái hóa, biến chất, nhưng nhờ có lập trường cách mạng vững vàng, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường vẫn tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn; ra sức xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Hai là, phải nắm vững, chấp hành nghiêm túc và vận dụng sáng tạo chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng cấp trên thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp mình trên cơ sở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể.

Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, phường Trần Hưng Đạo là địa bàn vùng nội thị, nơi kẻ thù đặt cơ quan đầu não của bộ máy cai trị hoặc cơ quan đầu não của bộ máy chiến tranh, vì vậy nơi đây tập trung nhiều lực lượng quân sự, bọn phản động tay sai, mật thám, phương tiện chiến tranh, nhà tù... Đặc điểm địa bàn như vậy yêu cầu chi bộ Đảng phải lãnh đạo, tổ chức những hình thức đấu tranh phù hợp để tránh tổn thất về lực lượng, mang lại hiệu quả cao. Như trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), cán bộ, đảng viên trên địa bàn kiên trì trụ bám xây dựng cơ sở cách mạng để che chở, nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ, các đội công tác khi vào nội thị hoạt động; giữ vững đường dây liên lạc từ nội thị ra bên ngoài và ngược lại để cung cấp cho cách mạng những nguồn tin quan trọng; tìm cách hỗ trợ và tham gia các đợt tấn công vào sào huyệt của địch; tham gia đấu tranh binh địch vận... Những hình thức đấu tranh như vậy vừa đúng với chủ trương của Đảng, phù hợp với đặc điểm địa bàn, góp phần quấy rối hậu cứ của địch, gây cho chúng khó khăn trên tất cả địa bàn từ miền núi đến nông thôn và đô thị, góp phần đưa đến thắng lợi chung của toàn dân tộc. Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt thời kỳ đổi mới, dưới ánh sáng đường lối của Đảng, sự quan tâm của các

cấp ủy Đảng cấp trên, Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo đã xác định mục tiêu, phương hướng là xây dựng và phát triển phường Trần Hưng Đạo xứng đáng là một phường trung tâm của thành phố Quảng Ngãi về mọi mặt. Đảng bộ phường đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý: thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Coi trọng công tác quy hoạch và quản lý đô thị, đẩy mạnh cải cách hành chính, cùng với nhiều chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất được thực hiện. Có thể nói, trong chặng đường đổi mới vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân phường Trần Hưng Đạo đã phát huy tối đa nội lực, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường để khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh vật chất và những giá trị tinh thần, truyền thống tốt đẹp vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ba là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng coi đó là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Đồng thời quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng là nhân tố quyết định đảm bảo mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở địa phương. Sự phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành lớn mạnh của tổ chức đảng. Do đó, việc kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ và vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quyết định. Cán bộ là gốc của mọi công việc, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, vì vậy phải luôn coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có tư duy lý luận, vừa có năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn tốt, nắm chắc điều kiện khách quan của địa phương để có các quyết định nhạy bén, kịp thời, có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ phải được xây dựng trên cơ sở những tiêu chuẩn phù hợp với các chức danh cụ thể của

cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, có khả năng vận động quần chúng; trong xây dựng đội ngũ cán bộ phải kết hợp đồng bộ các khâu từ quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng; phải coi trọng cả năng lực và đạo đức, có tính kế thừa giữa các thế hệ... Trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, mà trước hết là đoàn kết trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt luôn là cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân. Vì vậy, xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ vừa là truyền thống, vừa là nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Đoàn kết trước hết phải đoàn kết trong Đảng bộ, đoàn kết giữa đảng viên với quần chúng, đoàn kết giữa các thế hệ cách mạng của địa phương, trong đó thế hệ trẻ tôn trọng và kế thừa kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo và phẩm chất của thế hệ lão thành, cán bộ lão thành tin tưởng và giúp đỡ, tôn trọng những cán bộ đương nhiệm.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể phải được phân định rõ mới phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Phải luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với chính quyền với một cơ chế phù hợp, không chồng chéo chức năng; đội ngũ đảng viên làm nhiệm vụ quản lý nhà nước có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín. Trong cơ chế thị trường, tình hình kinh tế - xã hội có những diễn biến phức tạp, yêu cầu nhiệm vụ của công tác quản lý nhà nước ngày càng nặng nề, nhưng chính quyền phường Trần Hưng Đạo đã thực hiện tốt nhiệm vụ trên cơ sở bám sát sự lãnh đạo của Đảng bộ, dựa vào nhân dân, có quy chế làm việc thích hợp, không ngừng kiện toàn và tinh giản đội ngũ, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc quy chế

dân chủ ở cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, trở thành cầu nối giữa Đảng bộ với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là, phải thường xuyên quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng mối quan hệ “máu thịt” giữa nhân dân với Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững khối đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân phường.

Đây là một trong những kinh nghiệm có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Phải quan tâm giải quyết những vấn đề thiết thực trong sản xuất và đời sống, kịp thời động viên, bồi dưỡng sức dân, đó là chìa khóa của thành công. Nắm vững và thực hiện đúng đắn nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với chính sách xã hội và quốc phòng - an ninh, từ chủ trương đến phương thức thực hiện nhiệm vụ chính trị phải phù hợp lòng dân, tạo điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng bè phái, cục bộ, coi thường và xa dân. Phải thực sự thấm nhuần tư tưởng “lấy dân làm gốc” thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng làm cơ sở thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải nắm và hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không quản khó khăn, gian khổ, gương mẫu trong hành động và lối sống, cán bộ phải thực sự là “công bộc” của dân, gắn bó và liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

90 năm (1930 - 2020) là khoảng thời gian không dài so với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, cũng như quá trình hình thành và phát triển lâu dài của vùng đất phòng Trần Hưng Đạo, song đây là chặng đường lịch sử đầy gian nan, thử thách và ghi nhận những dấu mốc, thành tựu vượt bậc mà Đảng bộ và nhân dân phòng đã đạt được về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và

các hội đoàn thể. Những thành tựu và những kinh nghiệm của thời kỳ này là cơ sở và tiền đề quan trọng, tạo nên thế và lực mới để Đảng bộ và nhân dân phường tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị vẻ vang, ra sức phấn đấu xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị và xứng đáng là phường trung tâm của thành phố Quảng Ngãi trong những năm tiếp theo./.

PHỤ LỤC

I. Danh sách Mẹ Việt Nam anh hùng có thân nhân đang hưởng chế độ chính sách tại phường

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Những người thân hy sinh	Ghi chú
1	Lê Thị Lút	1890	Phổ Cường, Đức Phổ	Nguyễn Tạo	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Nguyễn Văn Chín
				Nguyễn Văn Ngu	
2	Nguyễn Thị Thuê	1893	Nghĩa Thắng, Tur Nghĩa	Lê Thị Mệ	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Nguyễn Thanh Phương
				Lê Thị Nghệ	
				Lê Hùng	
3	Võ Thị Công	1894	Hành Tín Đông, Nghĩa Hành	Nguyễn Viên	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Nguyễn Tấn Tạ
				Nguyễn Đá	
				Nguyễn Long	

4	Phạm Thị Xang	1903	Hành Đức, Nghĩa Hành	Võ Xề	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Võ Văn Sang
				Võ Văn An	
5	Từ Thị Hó	1906	Tịnh Bình, Sơn Tịnh	Nguyễn Ky	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Nguyễn Tấn Thái
				Từ Thị Hó	
				Nguyễn Cẩn	
				Nguyễn Thị Sơn	
				Nguyễn Thị Hương	
6	Hồ Thị Thối	1910	Hành Thiện, Nghĩa Hành	Võ Trợ	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Võ Thị Thanh Mươi
				Võ Thị Chinh	
7	Nguyễn Thị Việt	1915	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Đình Khương	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Đình Văn A
				Đình Ngoa	

8	Trần Thị Hường	1918	Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa	Huỳnh Ấu	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Huỳnh Văn Sinh
9	Cao Thị Ty	1920	Đức Minh, Mộ Đức	Cao Thị Ty	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Trần Thị Kim Phương
				Trần Văn Sinh	
10	Ngô Thị Nhút	1921	Phổ Minh, Đức Phổ	Ngô Thị Nhút	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Huỳnh Thị Thanh Vân
				Võ Văn Truu	
11	Phạm Thị Phụ	1922	Tịnh Hà, Sơn Tịnh	Nguyễn Thủ	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Nguyễn Thị Kim Khánh
				Nguyễn Kim Nguyên	

12	Dương Thị Hôn	1926	Bình Châu, Bình Sơn	Phạm Sự	
				Phạm Văn Cảnh	
				Phạm Lan	
13	Nguyễn Thị Xịch		Tịnh Thiện, TP Quảng Ngãi	Nguyễn Điền	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Nguyễn Văn Tâm
				Nguyễn Thanh Bốc	
14	Võ Thị Tương		Đức Thạnh, Mộ Đức	Nguyễn Luân	Mẹ đã qua đời. Người thờ cúng: Trần Thị Thương

II. Danh sách liệt sĩ có thân nhân đang hưởng chế độ chính sách tại phường

1. Thời kỳ 1930 - 1945

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Năm hy sinh	Chức vụ khi hy sinh
1	Mai Vui	1905	Nghĩa Dũng	1931	Cán bộ cao trào 1930 - 1931
2	Nguyễn Đường	1905	Đức Hiệp	1942	

2. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Nguyên quán	Năm hy sinh	Chức vụ khi hy sinh
1	Nguyễn Thanh Thu	1927	P. Trần Hưng Đạo	1947	Tiểu đội trưởng
2	Nguyễn Đá	1918	Hành Tín Đông	1948	
3	Lê Quang Trâm	1923	Triệu Phong, Quảng Trị	1948	Chiến sĩ
4	Hà Nguyên Cầu		Hành Đức	1948	Tiểu đội trưởng
5	Bùi Đường	1921	Hành Thịnh	1949	Tiểu đội trưởng
6	Nguyễn Ngạc		Nghĩa Thắng	1950	Trung đội trưởng
7	Nguyễn An	1895	Sơn Linh, Sơn Hà	1950	Chi ủy viên
8	Phạm Văn Quế	1920	Đức Hiệp	1951	Tiểu đội trưởng
9	Bùi Máy	1906	P. Trần Hưng Đạo	1951	Tiểu đội phó

10	Tạ Ngọc Nhơn	1925	P. Trần Hưng Đạo	1951	Tiểu đội phó
11	Võ Trọng	1929	Hành Thiện	1952	Trung đội phó
12	Võ Xê	1930	Nghĩa Phương	1953	Tiểu đội trưởng
13	Hồ Tấn Phát	1930	Tịnh Khê	1953	Tiểu đội trưởng
14	Nguyễn Khả Phùng	1900	Tịnh Bắc	1954	Tiểu đội trưởng
15	Võ Văn Nghệ	1926	P. Trần Hưng Đạo	1954	Tiểu đội trưởng
16	Phan Mang	1920	Phù Cát, Bình Định		

3. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Nguyên quán	Năm hy sinh	Chức vụ khi hy sinh
1	Lê Thị Nhơn	1898	P. Trần Hưng Đạo	1955	
2	Nguyễn Tạo	1916	Phổ Cường	1959	Cán bộ xã
3	Nguyễn Kỳ		Tịnh Bình	1961	

4	Võ Thị Hương	1935	Phổ Cường	1962	
5	Nguyễn Rạng	1927	Phổ Minh	1962	Tiểu đội trưởng
6	Nguyễn Hữu Nhon	1937	Tịnh Giang	1963	Đại đội phó
7	Võ Văn Huệ (Hóa)	1937	Phổ Ninh	1963	Chiến sĩ
8	Đình Ngoa	1937	Nghĩa Lâm	1963	Thượng sĩ, Trung đội phó
9	Nguyễn Lân	1921	Nghĩa Đông	1963	Bí thư chi bộ xã
10	Đình Khương	1915	Nghĩa Lâm	1964	Cán bộ
11	Nguyễn Em	1923	Nghĩa Thắng	1964	Du kích
12	Từ Thị Hó	1928	Tịnh Bình	1964	Chiến sĩ
13	Huỳnh Văn Phẩm	1936	Phổ Nhon	1964	
14	Nguyễn Thị Hương	1944	Tịnh Bình	1964	Chiến sĩ
15	Đỗ Văn Hương		Phổ Khánh	1964	Tiểu đội phó
16	Huỳnh Ấu		Nghĩa Hòa	1964	Cán bộ huyện

17	Lê Kế	1943	Đức Phong	1965	Đội viên
18	Lê Tấn Thống	1940	Bình Thạnh	1965	Bí thư xã
19	Võ Văn An	1931	Nghĩa Phương	1965	Đại đội phó
20	Mạc Thích	1925	Nghĩa Phương	1965	Chiến sĩ
21	Trần Tiên	1915	Phổ Nhơn	1965	Cán bộ huyện
22	Nguyễn Viên	1911	Hành Tín Đông	1965	Bí thư Nông hội
23	Trần Tài	1913	Tịnh Giang	1965	Cán bộ mật
24	Nguyễn Hữu Giai	1932	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	1966	Công nhân
25	Nguyễn Kim Nguyên	1944	Tịnh Hòa	1966	Chiến sĩ
26	Võ Lan (Sỹ)	1945	Nghĩa Phương	1966	Hạ sĩ, Tiểu đội trưởng
27	Nguyễn Thị Cánh	1946	Tịnh Trà	1966	Xã đội phó
28	Phan Xuân	1948	Tịnh Long	1966	Xã đội trưởng
29	Lê Thị Thòa		Tịnh Bình	1966	Hội Phó
30	Nguyễn Thị Nuôi	1920	Nghĩa Lâm	1967	Hội viên

31	Nguyễn Thị Hồng	1922	Đức Hiệp	1967	Cán bộ
32	Lê Thị Nghệ (Huệ)	1925	Nghĩa Thắng	1967	Cán bộ phụ nữ
33	Nguyễn Hà Tiên	1928	Phổ Cường	1967	Y tá
34	Nguyễn Muôn	1930	Phổ Thuận	1967	Thôn đội trưởng
35	Nguyễn Thanh Sơn	1931	Đức Chánh	1967	Trưởng ban
36	Võ Trí Úc	1938	Phổ Cường	1967	Trưởng ban
37	Nguyễn Tuất	1944	Tịnh Hòa	1967	Chiến sĩ
38	Trần Thị Xuân	1947	P. Trần Hưng Đạo	1967	Y tá
39	Trần Thị Minh Hoa		Phổ Nhơn	1967	Đội viên
40	Trần Hùng		Nghĩa Thắng	1968	Tiểu đội trưởng
41	Nguyễn Đức Trung	1952	Tịnh Minh	1968	Chiến sĩ
42	Trần Xuân Việt	1947	Đức Nhuận	1968	Xã đội trưởng
43	Phạm Lộc	1947	Tịnh Hòa	1968	Cán bộ
44	Phạm Văn Phước	1945	Tịnh Hòa	1968	Bí thư xã

45	Huỳnh Kỳ	1945	Nghĩa Hòa	1968	Thượng sĩ, Tiểu đội phó
46	Trương Việt Khả	1941	Tịnh Minh	1968	Y sĩ
47	Hồ Thị Muối	1931	Tịnh Khê	1968	Đội viên
48	Nguyễn Thu	1936	Đức Chánh	1968	Chính trị viên phó
49	Lê Mai	1930	P. Nghĩa Lộ	1968	Chính trị viên trưởng
50	Bùi Thanh Hồng	1926	Nghĩa Đông	1968	
51	Lê Thị Quyển	1905	Nghĩa Lâm	1968	Cán bộ phụ nữ thôn
52	Lê Văn Sơn	1928	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1968	Đại úy, Huyện đội phó
53	Nguyễn Duy Võ	1939	P. Trần Hưng Đạo	1968	Chiến sĩ thanh niên xung phong
54	Nguyễn Điền		Tịnh Thiện	1969	Xã đội trưởng
55	Lê Thị Đa	1953	Nghĩa Lâm	1969	Đội viên
56	Phạm Văn Cảnh	1952	Bình Châu	1969	Du kích

57	Phan Anh	1952	Bình Tân	1969	Chiến sĩ
58	Nguyễn Đông	1951	Tịnh Minh	1969	Chiến sĩ
59	Nguyễn Thanh (Tá)	1949	Tịnh Minh	1969	Tiểu đội trưởng
60	Đào Thị Khán	1949	Hành Tín Tây	1969	Du kích
61	Phan Long Chín	1946	Phổ Cường	1969	Du kích
62	Nguyễn Thị Sơn	1942	Tịnh Bình	1969	Cán bộ xã
63	Phạm Minh Châu	1942	Bình Châu	1969	Đại đội phó
64	Nguyễn Thị Khánh	1932	Đức Nhuận	1969	Ủy viên Hội Phụ nữ
65	Phạm Tấn	1930	Tịnh Trà	1969	Tiểu đội trưởng
66	Bùi Xuân Hồi	1922	Nghĩa Hiệp	1969	Thường vụ Huyện ủy
67	Cao Thị Ty	1920	Đức Minh	1970	
68	Phạm Sự	1926	Bình Châu	1970	Bí thư Nông hội
69	Tôn Thị Đính	1929	Tịnh Sơn	1970	Hội trưởng Hội Phụ nữ xã
70	Lê Thị Minh Tâm	1952	Tịnh Sơn	1970	Y tá

71	Trương Quang Là	1951	Bình Châu	1970	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng
72	Phạm Ngọc Hải	1951	Nghĩa Kỳ	1970	Xã đội trưởng
73	Nguyễn Hồng Phong	1947	Nghĩa Thắng	1970	Thượng úy, Chính trị viên đại đội
74	Nguyễn Thủ	1920	Nghĩa Đồng	1971	Phó ban
75	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1941	Phổ Ninh	1971	Huyện ủy viên
76	Nguyễn Văn Thọ	1952	Tịnh Thọ	1971	Du kích
77	Đình Văn Ngọc	1953	Đức Nhuận	1971	
78	Võ Thị Chinh	1932	Hành Thiện	1972	Phó ban
79	Trà Thị Hữu		Điện Bàn, Quảng Nam	1972	Phó ban
80	Võ Văn Năm	1945	Tịnh Khê	1972	Trung úy
81	Nguyễn Kim Vang	1944	Hành Đức	1972	Thượng úy, Ủy viên Ban an ninh

82	Nguyễn Công Tháo	1925	Bình Trị	1972	
83	Tôn Thị Hòa	1946	Nghĩa Thuận	1973	
84	Nguyễn Thị Thuần	1913	Đức Phong	1973	Công nhân
85	Nguyễn Duy Su	1942	Tịnh Minh	1973	Trung đội phó
86	Huỳnh Niệm	1950	Nghĩa Hòa	1973	Thượng sĩ
87	Phạm Lan	1955	Bình Châu	1973	Hạ sĩ, Tiểu đội trưởng
88	Phạm Thị Tài	1952	Tịnh Hòa	1973	Tiểu đội trưởng
89	Lê Thị Hòa	1947	Nghĩa Thương	1974	Đội trưởng
90	Nguyễn Thị Thà	1930	Nghĩa Thuận	1974	Cán bộ phụ nữ xã
91	Nguyễn Văn Tích	1952	Bình Châu	1974	Tiểu đội phó
92	Võ Thị Tiến		Phổ Nhơn		Đội viên

4. Thời kỳ chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (sau năm 1975)

TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Nguyên quán	Năm hy sinh	Chức vụ khi hy sinh
1	Từ Quốc Khánh	1960	Bình Châu	1978	Binh nhất, Chiến sĩ
2	Nguyễn Hữu Thanh	1958	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	1978	Hạ sĩ, Tiểu đội trưởng
3	Đặng Thế Phong	1945	Tịnh Sơn	1979	Cán bộ kiểm tra
4	Dương Thành Phú	1960	P. Trần Hưng Đạo	1979	Chiến sĩ
5	Phạm Đức Vinh	1960	Quảng Trị	1979	Chiến sĩ
6	Ngô Văn Hòa	1959	Điện Bàn, Quảng Nam	1981	Hạ sĩ, chiến sĩ
7	Trần Đăng Dũng	1961	P. Trần Hưng Đạo	1982	Thượng sĩ, Trung đội phó
8	Tạ Mạnh Thu	1961	P. Trần Hưng Đạo	1983	Trung sĩ, Tiểu đội trưởng
9	Nguyễn Minh Duy Chương	1965	P. Trần Hưng Đạo	1985	Hạ sĩ, y tá

III. Danh sách các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng

TT	Họ và tên	Thời kỳ	Ghi chú
1	Cù Thanh Đạm	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
2	Hoàng Việt	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
3	Lê Anh Đăng	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
4	Nguyễn Lục	Cán bộ tiền khởi nghĩa	
5	Phạm Hương	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
6	Huỳnh Thị Hùng	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
7	Lưu Xuân Phong	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
8	Phạm Thị Nghĩa	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
9	Trương Đình Quang	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
10	Hồ Giảng	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
11	Võ Hải Ninh	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
12	Huỳnh Hồng	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
13	Cao Ký	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần
14	Trâm	Cán bộ lão thành cách mạng	
15	Võ Nhì	Cán bộ lão thành cách mạng	Đã từ trần

IV. Danh sách các đồng chí Bí thư chi/Đảng ủy phường (1975 - 2020)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Trần Khánh Hòa	Bí thư	7/1975 - 10/1976	Chi bộ khu phố Bắc Lộ
2	Hồ Giảng	Bí thư	11/1976 - 3/1978	Chi bộ phường Trần Hưng Đạo
3	Võ Quốc Sỹ	Bí thư	4/1978 - 1980	Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo
4	Nguyễn Ngọc Châu	Bí thư	1980 - 1982	
5	Huỳnh Đăng Châu	Bí thư	1982 - 1984	
6	Nguyễn Văn Hải	Bí thư	1984 - 1988	
7	Hoàng Việt	Bí thư	1988 - 1994	
8	Đỗ Hồng Sơn	Bí thư	1994 - 2000	
9	Nguyễn Văn Thanh	Bí thư	2000 - 11/2003 và 2008 - 2011	
10	Lê Quang Đạo	Quyền Bí thư	11/2003 - 2005	
11	Trần Ngọc Hảo	Bí thư	2005 - 2008	
12	Trần Phước Hải	Bí thư	2011 - 2014	

13	Trương Mạnh Hùng	Bí thư	2014 - 2019	
14	Nguyễn Tấn Ngọc	Bí thư	5/2019 -	

V. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường qua các nhiệm kỳ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa I (nhiệm kỳ 1978 - 1980)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Võ Quốc Sỹ	Bí thư	
2	Nguyễn Một	Phó Bí thư	
3	Trần Quang Nhị	Ủy viên Thường vụ	
4	Lê Bá Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Trịnh Đức Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành	Trưởng Công an phường

2. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa II (nhiệm kỳ 1980 - 1982)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Châu	Bí thư	
2	Nguyễn Văn Hải	Phó Bí thư	
3	Trần Quang Nhị	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Huỳnh Đăng Châu	Ủy viên Thường vụ	

5	Đặng Thị Cúc	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ phường
6	Nguyễn Quý Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Trần Khánh Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Lê Lờ	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
9	Đỗ Văn Thới	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Phạm Văn	Ủy viên Ban Chấp hành	

3. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa III (nhiệm kỳ 1982 - 1984)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Đăng Châu	Bí thư	
2	Nguyễn Một	Phó Bí thư	
3	Trần Quang Nhị	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Đỗ Văn Thới	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Lê Lờ	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
6	Nguyễn Đức Sỹ	Ủy viên Ban Chấp hành	

7	Trịnh Đức Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành	Trưởng Công an phường
8	Võ Hồng Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Phường đội trưởng

4. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IV (nhiệm kỳ 1984 - 1986)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Bí thư	
2	Đình Chân Ngôn	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Đức Sỹ	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Trương Quang Trợ	Ủy viên Thường vụ	
5	Trần Giới	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
6	Đỗ Đình Mỹ	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Trần Công Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Lê Thị Mới	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Phạm Thị Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Huỳnh Đoàn Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành	Trưởng Công an phường
11	Nguyễn Quý Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Phạm Văn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành	

13	Đỗ Văn Thới	Ủy viên Ban Chấp hành	
----	-------------	-----------------------	--

5. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa V (nhiệm kỳ 1986 - 1988)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Bí thư	
2	Trần Quý Thi	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Đức Sỹ	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Trương Đình Quang	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
5	Trần Công Khanh	Ủy viên Thường vụ	
6	Huỳnh Đoàn Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành	Trưởng Công an phường
7	Phạm Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Lê Đình Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Phạm Văn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành	Phường đội trưởng
11	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Võ Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Quý Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Nguyễn Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành	

15	Đỗ Văn Thới	Ủy viên Ban Chấp hành	
----	-------------	-----------------------	--

Tháng 8/1987, đồng chí Cao Thanh Bình được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường (Theo Quyết định số 66/QĐ-TV ngày 26/8/1987 của Thị ủy Quảng Ngãi)

6. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VI (nhiệm kỳ 1988 - 1991)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Việt	Bí thư	
2	Lê Quang Nhị	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Bùi Ngọc Châu	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Phạm Thị Lanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ phường (đến năm 1989)
6	Nguyễn Ngọc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Huỳnh Đoàn Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành	Trưởng Công an phường
8	Nguyễn Văn Đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
9	Nguyễn Tự	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Phan Ngọc Nhuận	Ủy viên Ban Chấp hành	

11	Đỗ Văn Thới	Ủy viên Ban Chấp hành	
----	-------------	-----------------------	--

Tháng 2/1990, 4 đồng chí Huỳnh Ngọc Giao, Bùi Xuân Hùng, Đinh Hồng Khánh, Tạ Hy được bổ sung thêm vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường (Theo Quyết định số 38/QĐ-TV ngày 27/2/1990 của Thị ủy Quảng Ngãi)

7. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VII (nhiệm kỳ 1991 - 1994)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Việt	Bí thư	
2	Lê Quang Nhị	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Bùi Minh Đức	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
5	Tạ Hy	Ủy viên Thường vụ	Trưởng ban Thư ký HĐND phường
6	Huỳnh Đoàn Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành	Trưởng Công an phường
7	Bùi Xuân Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	Phường đội trưởng
8	Đinh Hồng Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Ngô Thị Thúy Liên	Ủy viên Ban Chấp hành	

10	Phan Ngọc Nhuận	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Đỗ Hồng Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Đỗ Văn Thới	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Huỳnh Ngọc Giao	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Hồ Ngọc Diệp	Ủy viên Ban Chấp hành	

8. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VIII (nhiệm kỳ 1994 - 1996)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Hồng Sơn	Bí thư	
2	Lê Quang Nhị	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch UBND phường
4	Bùi Minh Đức	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
5	Huỳnh Đoàn Kiên	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường
6	Phạm Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Bùi Xuân Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch HĐND phường

8	Đình Hồng Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Tô Trung Hải	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Ngọc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường (đến năm 1995)
11	Ngô Thị Thúy Liên	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Đặng Kim Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Bùi Thị Ngọc Lan	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Phan Ngọc Nhuận	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	

9. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IX (nhiệm kỳ 1996 - 2000)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Hồng Sơn	Bí thư	
2	Lê Quang Đạo	Phó Bí thư Thường trực	
3	Nguyễn Văn Thanh	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND phường
4	Bùi Xuân Hùng	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch HĐND phường
5	Huỳnh Đoàn Kiên	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường

6	Võ Hữu Trận	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường.
7	Dương Thành Quới	Ủy viên Ban Chấp hành	Bí thư Đoàn Thanh niên phường
8	Ngô Thị Thúy Liên	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ phường
9	Phạm Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đình Hồng Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Thanh Vân	Ủy viên Ban Chấp hành	Phường đội trưởng
13	Phan Tiến Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Tô Trung Hải	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Trần Thanh Đức	Ủy viên Ban Chấp hành	

10. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa X (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thanh	Bí thư	
2	Lê Quang Đạo	Phó Bí thư Thường trực	
3	Trần Ngọc Hào	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND phường
4	Huỳnh Đoàn Kiêm	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường
5	Võ Hữu Trận	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
6	Phan Tiến Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường
7	Dương Thành Quới	Ủy viên Ban Chấp hành	Bí thư Đoàn Thanh niên phường
8	Ngô Thị Thúy Liên	Ủy viên Ban Chấp hành	

9	Nguyễn Tấn Đức	Ủy viên Ban Chấp hành	Phường đội trưởng (đến tháng 11/2003); Chủ tịch HĐND phường
10	Nguyễn Thanh Vân	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Ngô Lực	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Trương Lễ	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Nguyễn Tiến Sĩ	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Huỳnh Thị Minh Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành	

- Năm 2002, đồng chí Huỳnh Đoàn Kiên nghỉ hưu theo chế độ.
- Tháng 11/2003, đồng chí Nguyễn Văn Thanh được Thị ủy Quảng Ngãi điều động đến chuyển công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Quảng Ngãi, giữ chức Phó Chủ tịch. Đồng chí Lê Quang Đạo được Ban Thường vụ Thị ủy chỉ định giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy phường.
- Tháng 11/2003, đồng chí Nguyễn Tấn Đức được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường.
- Tháng 12/2004, 3 đồng chí Bùi Thanh Nghị, Đặng Ngọc Thanh, Huỳnh Minh Lương được bổ sung thêm vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Ngọc Hào	Bí thư	
2	Nguyễn Tấn Đức	Phó Bí thư Thường trực	Chủ tịch HĐND phường
3	Nguyễn Thanh Tịnh	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND phường
4	Bùi Thanh Nghị	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường
5	Phan Tiến Dũng	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường (đến năm 2006); Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường (từ năm 2007)
6	Huỳnh Minh Lương	Ủy viên Ban Chấp hành	

7	Đặng Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Phường đội trưởng (đến năm 2008); Chủ tịch Hội Nông dân phường (từ năm 2008)
8	Ngô Lực	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Công đoàn cơ sở phường
9	Đặng Đình Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Trương Thị Tuyết Trang	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ phường (đến năm 2007)
11	Cù Thị Mỹ Dung	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Trương Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Phan Thanh Lý	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Phan Thị Mỹ Hạnh	Ủy viên Ban Chấp hành	

- Năm 2008, đồng chí Trần Ngọc Hào bị bệnh nghỉ công tác.

- Năm 2008, đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quảng Ngãi được Ban Thường vụ Thành ủy điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thanh	Bí thư	
2	Nguyễn Tấn Đức	Phó Bí thư Thường trực	Chủ tịch HĐND phường
3	Trương Mạnh Hùng	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND phường
4	Bùi Thanh Nghị	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường
5	Đặng Ngọc Thanh	Ủy viên Thường vụ	Phó Chủ tịch UBND phường
6	Ngô Lực	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
7	Đặng Đình Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ phường
9	Huỳnh Tấn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành	Bí thư Đoàn Thanh niên phường

10	Huỳnh Minh Lương	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Võ Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
12	Huỳnh Chí Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Công đoàn cơ sở phường (từ năm 2013)
13	Phan Thanh Lý	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Trương Quang Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Lê Thị Anh Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
16	Dương Thành Quới	Ủy viên Ban Chấp hành	
17	Phan Văn Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	

- Năm 2011, đồng chí Bùi Thanh Nghị được cấp trên điều động đến công tác tại Công an thành phố Quảng Ngãi, giữ chức Phó trưởng Công an thành phố.

- Năm 2011, đồng chí Trần Văn Hùng được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

- Năm 2011, đồng chí Nguyễn Văn Thanh được Thành ủy Quảng Ngãi điều động đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quảng Ngãi, giữ chức Phó Chủ tịch. Tháng 8/2011, đồng chí Trần Phước Hải - Thành ủy viên, Phó Ban trực Ban Tổ

chức Thành ủy Quảng Ngãi được Ban Thường vụ Thành ủy điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Trần Hưng Đạo.

- Năm 2014, đồng chí Huỳnh Minh Lương được Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi điều động đến công tác tại Trường Trung học cơ sở Quảng Phú, giữ chức Hiệu trưởng.

- Tháng 4/2014, đồng chí Trần Phước Hải được bầu bổ sung làm Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi và được điều động đến công tác tại Ban Tuyên giáo Thành ủy, giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy. Đồng chí Trương Mạnh Hùng được Thành ủy Quảng Ngãi chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy phường.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trương Mạnh Hùng	Bí thư	
2	Nguyễn Tấn Đức	Phó Bí thư Thường trực	Chủ tịch HĐND phường
3	Đặng Ngọc Thanh	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND phường
4	Trần Văn Hùng	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường đến tháng 11/2016
5	Đặng Đình Phúc	Ủy viên Thường vụ	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường đến ngày 1/5/2019
6	Huỳnh Chí Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	

7	Trương Quang Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Công đoàn cơ sở phường (từ năm 2017)
8	Huỳnh Tấn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành	Phó Chủ tịch UBND phường Trần Hưng Đạo từ tháng 7/2015 - 7/2016; công chức VH - XH UBND phường từ 8/2016 - 12/2019
9	Dương Thị Mỹ Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Võ Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
11	Nguyễn Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Lê Thị Kiều Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Nông dân phường (đến 2015),

			Chủ tịch Hội Phụ nữ phường
13	Thái Thị Hồng Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Hoàng Thị Bình Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	Bí thư Đoàn Thanh niên phường
15	Lê Thị Anh Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	

- Năm 2016, đồng chí Trần Văn Hùng chuyên công tác đến Công an phường Nghĩa Lộ, giữ chức Trưởng Công an phường.
- Năm 2016, đồng chí Trần Đức Cường được cấp trên điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Trưởng Công an phường.
- Tháng 4/2019, đồng chí Dương Thị Mỹ Ngọc được cấp trên điều động, chuyên công tác đến phường Quảng Phú.
- Tháng 5/2019, đồng chí Trương Mạnh Hùng được Thành ủy điều động đến công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Quảng Ngãi, giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Tấn Ngọc - Bí thư Đảng ủy phường Quảng Phú được Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Trần Hưng Đạo.
- Ngày 1/5/2019, Nguyễn Tấn Đức nghỉ hưu theo chế độ. Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi luân chuyển đồng chí Trần Thị Hồng Phượng - Phó trưởng Ban Dân vận Thành ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư Thường trực, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường từ ngày 9/5/2019. Từ tháng 6/2019, đồng chí Trần Thị Hồng Phượng kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Từ ngày 1/5/2019, đồng chí Đặng Đình Phúc nghỉ hưu theo chế độ.
- Tháng 1/2020, đồng chí Huỳnh Chí Thanh nghỉ việc.
- Năm 2020, đồng chí Lê Thị Anh Phương được cấp trên điều động, chuyển công tác đến Trường Mầm non Lê Hồng Phong, giữ chức Hiệu trưởng nhà trường.

14. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn Ngọc	Bí thư	Chủ tịch HĐND phường từ tháng 6/2021.
2	Trần Thị Hồng Phượng	Phó Bí thư Thường trực	Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường
3	Đặng Ngọc Thanh	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND phường
4	Trần Đức Cường	Ủy viên Thường vụ	Trưởng Công an phường
5	Trương Quang Lâm	Ủy viên Thường vụ	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Công đoàn cơ sở phường

6	Huỳnh Tấn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Hoàng Thị Bình Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	Bí thư Đoàn Thanh niên phường
8	Lê Thị Kiều Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ phường
9	Võ Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
10	Nguyễn Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Thái Thị Hồng Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Võ Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Trần Hạ	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Trần Quốc Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	

- Tháng 7/2021, đồng chí Trần Đức Cường nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 9/2021, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Trưởng Công an phường Trương Quang Trọng được cấp trên điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, giữ chức Trưởng Công an phường.

- Tháng 9/2023, đồng chí Nguyễn Quang Bách, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường được Ban Thường vụ Thành ủy chuẩn y bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

VI. Danh sách Trưởng ban Thư ký/Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường (1985 - 2020)

TT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hùng	1985 - 1987	Trưởng ban Thư ký
2	Tạ Hy	1987 - 1994	Trưởng ban Thư ký
3	Bùi Xuân Hùng	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Tấn Đức	1999 - 2016	Chủ tịch HĐND
5	Trương Mạnh Hùng	2016 - 2021	Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Tấn Ngọc	2021 - 2026	Chủ tịch HĐND

VII. Danh sách Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (1975 - 2020)

TT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quy	25/3/1975 - 30/4/1975	Ủy ban quân quản khu phố Bắc Lộ
2	Nguyễn Đức Thống	4/1975 - 8/1975	Ủy ban cách mạng lâm thời khu phố Bắc Lộ
3	Nguyễn Thảo	8/1975 - 4/1976	Ủy ban nhân dân cách mạng phường Trần Hưng Đạo
4	Nguyễn Đức Thống	5/1976 - 1980	Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo

5	Trần Quang Nhị	1980 - 1984	
6	Nguyễn Đức Sỹ	1984 - 1988	
7	Nguyễn Văn Thanh	1989 - 1999	
8	Trần Ngọc Hào	1999 - 2005	
9	Nguyễn Thanh Tịnh	2005 - 2010	
10	Trương Mạnh Hùng	2011 - 2014	
11	Đặng Ngọc Thanh	2014 -	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1945 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi: *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1975 - 2005)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tư Nghĩa: *Lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa (1930 - 1945), (1945 - 1975)* (Sơ thảo).
7. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo: *Lịch sử Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo (1930 - 2005)*, 2015.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
10. *Hồ Chí Minh tuyển tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1980.
11. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

12. Phạm Trung Việt: *Non nước Xứ Quảng*, Nxb Thanh niên, 2003.

13. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục*, tập I, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2002, tr. 184.

14. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam (1930 - 2015)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

15. Trương Công Huỳnh Kỳ: *Phong trào yêu nước chống Pháp ở Quảng Ngãi từ năm 1885 đến năm 1930* (Luận án Tiến sĩ Lịch sử), Hà Nội, 2001.

16. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: *Địa chí Quảng Ngãi*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2008.

17. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

18. Lý lịch của các đảng viên có liên quan; hồ sơ của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể đang lưu tại phường.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Chương I: Khái quát lịch sử hình thành, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và truyền thống yêu nước của nhân dân trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo	7
1. Khái quát lịch sử hình thành và điều kiện tự nhiên	7
2. Điều kiện kinh tế - xã hội	12
3. Truyền thống yêu nước của nhân dân trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo	19
Chương II: Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân tham gia các phong trào cách mạng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945)	30
1. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào cách mạng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931)	30
2. Củng cố tổ chức đảng, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch đàn áp, khủng bố và đòi quyền dân sinh, dân chủ (1932 - 1939)	41
3. Lãnh đạo nhân dân tham gia cao trào vận động giải phóng dân tộc, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (1939 - 1945)	53
Chương III: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng chế độ mới và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)	67

1. Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng chế độ mới và tích cực chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1946)	67
2. Lãnh đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ hậu phương và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)	74
Chương IV: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	85
1. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng” của Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 - 1960)	85
2. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh, góp phần làm thất bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng quê hương, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1961 - 1975)	96
Chương V: Lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội và tham gia bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)	125
1. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình chính trị - xã hội trong những năm đầu sau ngày quê hương giải phóng (1975 - 1976)	125
2. Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội và tham gia bảo vệ Tổ quốc (1977 - 1986)	134
Chương VI: Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2005)	150

1. Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)	150
2. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)	167
Chương VII: Đảng bộ phường Trần Hưng Đạo lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tập trung xây dựng hạ tầng, phát triển đô thị, nâng cao đời sống nhân dân (2005 - 2020)	186
1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ra sức xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ vững quốc phòng - an ninh và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân	186
2. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đô thị hóa	202
Kết luận	222
Phụ lục	231

In 150 cuốn, khổ 16x24cm tại Công ty TNHH Thương Mại & In Nhất Tín, Số 41 đường số 3, KDC Bắc Lê Lợi, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, ĐT: 0255 627 6567. GPXB số 78/GP-STTTT do sở TTTT cấp ngày 29/11/2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2024.